

Nếu như được lắm lại



"Đã mọi sắc thái cảm xúc...
say mê, hồi hộp, hài hước."
- *Le Figaro Littéraire*

MARC **LEVY**



nhà xuất bản
văn học

Nel cuore della fam- lia



"You don't stop when you're tired,
you stop. You stop, you move!"
- La Figure Éclaircie

MARC THOMAS



Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

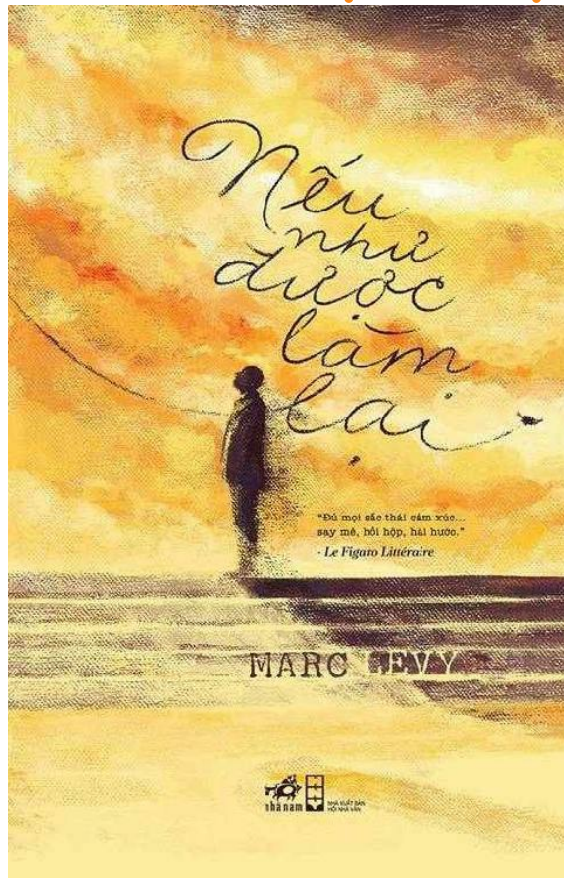
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Downloadsach chia sẻ ebook với mục đích phi lợi nhuận, nhằm tạo điều kiện cho những bạn không thể mua sách cùng nhau đọc.
Những bạn có điều kiện, hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và dịch giả!.

Nếu như được làm lại



Nếu như được làm lại



Tác giả: Marc Levy



Dịch giả: Thu Phương



Kích thước: 14 x 20.5 cm



Ngày xuất bản: 26-11-2013



Giá bìa: 92.000 đ



Công ty phát hành: Nhã Nam



Nhà xuất bản: NXB Hội Nhà Văn



Chụp pic: narutoquyen



Type

hanglee97: 1-6

sadriver: 7-12

huonglam188: 13-18

dahoaquan1503: 19-hết



Beta: Jaejoong



Làm ebook: Dâu Lê



Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

STENT

Sách - Truyện - Ebook Ngôn Tình

Giới thiệu

Andrew Stilman, nhà báo nổi tiếng của tờ The New York Times, vừa kết hôn.

Sáng ngày 9 tháng Bảy 2012, anh đột ngột bị tấn công khi đang chạy bộ dọc sông Hudson. Anh gục ngã trong vũng máu...

Andrew tỉnh lại vào ngày 9 tháng Năm 2012, hai tháng trước lễ cưới.

Kể từ giờ phút đó, anh có 60 ngày để tìm ra kẻ giết mình, 60 ngày giằng co với số phận.

Từ New York đến Buenos Aires, Stilman lao vào cuộc chạy đua hồi hã với các sự kiện, tình tiết đan cài, một cuộc chạy đua với thời gian, pháp phòng lo sợ xen lẫn háo hức thách thức định mệnh, cho đến khi nút thắt cuối cùng được gỡ. Một kết thúc bất ngờ đến nghẹt thở.

Với Nếu như được làm lại, Marc Levy khiến người đọc ngây ngất với sức viết dồi dào của ông, và sự chuyển mình quá đổi hoàn hảo từ chất lãng mạn thường thấy sang phong cách trinh thám ly kỳ, cuốn hút.



Nhận định

“Nên đọc ngay, đừng chần chừ!”

- La Dépêche du Midi

“Một cách suy nghĩ thú vị về số mệnh.”

- Metro

“Nhiều nút thắt mở, một cốt truyện được đan cài khéo léo.”

- Paris Match

“Đủ mọi sắc thái cảm xúc...say mê, hồi hộp, hài hước.”



Tác giả

Marc Levy sinh ngày 16 tháng Mười năm 1961, tại Pháp và có thời gian dài sinh sống tại Mỹ. Sau những thất bại thuở lập nghiệp với nghề đồ họa và kiến trúc, ông chuyển sang viết văn và đã giành được thành công vang dội ngay từ tác phẩm đầu tay *Nếu em không phải một giấc mơ*.

Marc Levy hiện là tác giả hàng đầu của dòng văn học lãng mạn đương đại Pháp. Sách của ông đã được dịch sang 45 thứ tiếng và bán được hơn 24 triệu bản trên toàn thế giới.

Marc Levy (sinh ngày 16 tháng 10 năm 1961, tại Boulogne-Billancourt, nước Pháp) là nhà văn người Pháp gốc Do Thái.

Marc Levy viết quyển tiểu thuyết đầu tiên của mình với tên Et si c'était vrai... (Và nếu như chuyện này là có thật hay còn gọi là " nếu em không phải một giấc mơ ") vào năm 1998. Ông viết cuốn sách này cho con trai mình, khi đã là một thương gia thành công. Năm 1999, sau khi bán bản quyền film Et si c'était vrai... cho hãng Dreamworks, ông kết thúc công việc ở hãng kiến trúc để theo đuổi sự nghiệp viết văn của mình. Năm 2001, ông cho xuất bản quyển sách thứ hai, OÙ es-tu? (Em ở đâu?), tiếp theo là quyển Sept jours pour une éternité... (Bảy ngày cho mãi mãi) vào năm 2003, La prochaine fois (Kiếp sau) vào năm 2004 và quyển Vous revoir (Gặp lại em) vào năm 2005. Năm 2005 cũng là năm trình chiếu bộ phim Just like Heaven (Như một giấc mơ) của hãng Dreamworks - phỏng theo tiểu thuyết Et si c'était vrai... bởi các diễn viên chính: Reese Witherspoon và Mark Ruffal.



Mục lục

[Chương 1](#) [Chương 2](#) [Chương 3](#) [Chương 4](#)

[Chương 5](#) [Chương 6](#) [Chương 7](#) [Chương 8](#)

[Chương 9](#) [Chương 10](#) [Chương 11](#) [Chương 12](#)

[Chương 13](#) [Chương 14](#) [Chương 15](#) [Chương 16](#)

[Chương 17](#) [Chương 18](#) [Chương 19](#) [Chương 20](#)

[Chương 21](#) [Chương 22](#) [Chương 23](#) [Chương 24](#)



Chân thành gửi lời cảm ơn tới

Pauline, Louis và Georges.

Raymond, Danièle và Lorraine.

Susanna Lea.

Emmanuelle Hardouin.

Nicole Lattès, Leonello Brandolini, Antoine Caro.

Elisabeth Villeneuve, Anne-Marie Lenfant, Arié Sberro, Sylvie Bardeau, Lydie Leroy,

toàn bộ ê kíp của Nhà xuất bản Robert Laffont.

Pauline Normand, Marie-Eve Provost.

Léonard Anthony, Sébastien Canot, Romain Ruetsch,

Danielle Melconian, Naja Baldwin, Mark Kessler,

Stéphanie Charrier,

Katrin Hodapp, Laura Mamelok, Kerry Glencorse,

Julia Wagner, Aline Grond.

Brigitte và Sarah Forissier.

Tới Mary's Fish.

Và chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc tới

Victoria Donda, hành trình và các ghi chép của bà đã góp phần làm sáng tỏ câu chuyện này.

Dành tặng Louis, Georges và Pauline

“Ta sẽ vô cùng hạnh phúc
nếu có thể từ bỏ bản thân như
có thể từ bỏ người khác.”

Bà DEFFAND

Chương 1

Hòa mình vào giữa đám đông, gây ra tấn thảm kịch kỳ lạ này mà không ai nhận thấy bất cứ điều gì, nhớ về bất cứ thứ gì.

Chạy bộ, trang phục hợp cảnh để không ai chú ý. Dọc công viên River Park, vào lúc 7 giờ sáng, tất cả mọi người đều chạy bộ. Trong một thành phố nơi thời gian được quý trọng đến từng phút, nơi thần kinh mỗi con người đều phải trải qua những thử thách cam go, họ chạy; họ chạy để giữ gìn vóc dáng, xóa tan những điều thái quá của ngày hôm qua và chuẩn bị đón nhận những căng thẳng của ngày sắp tới.

Một băng ghế dài; bàn chân đặt lên mặt ghế, buộc lại dây giày trong lúc đợi mục tiêu lại gần. Mũ liền áo sùm sụp trên trán che bớt tầm nhìn, nhưng cũng góp phần che khuất khuôn mặt. Tranh thủ lấy lại hơi, tránh để bàn tay run lên. Mồ hôi thì có hệ chi, nó chẳng khiến ai chú ý cả, cũng chẳng biểu lộ điều gì, ở đây, tất cả mọi người đều toát mồ hôi.

Khi anh xuất hiện, để anh chạy vượt qua, đợi vài giây trước khi lại tiếp tục chạy thong thả. Giữ khoảng cách lý tưởng cho đến thời điểm thích hợp.

Cảnh tượng như vậy lặp đi lặp lại đến bảy lần. Tất cả các buổi sáng trong tuần, vào cùng một giờ nhất định. Mỗi lần ham muốn hành động lại trở dậy mạnh mẽ hơn. Nhưng thành công phụ thuộc vào việc chuẩn bị kỹ càng. Không được phép phạm sai lầm.

Giờ thì anh đang xuôi xuống phố Charles, trung thành với thói quen của mình. Anh đợi đèn giao thông chuyển sang đỏ để băng qua bốn làn đường đầu tiên của xa lộ West Side. Đám ô tô di chuyển về mạn Bắc thành phố, người dân đang đổ dồn tiến về nơi làm việc của mình.

Anh đã đến dải phân cách. Hình người nhỏ bé sáng trưng trên cột đèn tín hiệu giao thông đã nhấp nháy. Ở đoạn TriBeCa và Financial District, đám ô tô nhích từng tí từng tí một, thanh chống sóc xe này chạm vào thanh chống sóc xe kia, dẫu vậy anh vẫn cứ tiến lên. Như mọi khi, anh đáp trả tiếng còi xe bằng cách giơ nắm tay lên, ngón giữa chìa thẳng lên trời, rồi rẽ sang trái đi vào con đường dành cho khách bộ hành dọc theo sông Hudson.

Anh chạy qua hai mươi khối nhà, giữa những người chạy bộ khác, thích thú bỏ lại sau lưng mình những ai không khỏe khoắn và nguyên rửa những ai vượt lên trước mình. Họ chẳng có chút công trạng

gì, họ kém anh mười hay hai mươi tuổi. Hồi anh mười tám tuổi, phần này của thành phố chẳng mấy ai lui tới, nhưng anh là một trong những người đầu tiên hỗn hển chạy tới đây. Các kho cảng ngày xưa đưa ra phía trên các cột trụ giờ chỉ còn sót lại chút dấu tích, ngày ấy chúng sặc mùi cá chết và han gỉ. Sặc mùi máu. Trong vòng hai mươi năm, thành phố của anh đã đổi thay biết mấy, nó trẻ lại và đẹp lên; còn anh, năm tháng đã bắt đầu hằn dấu trên khuôn mặt.

Phía bên kia sông, ánh đèn từ khu Hoboken, ngay tiếp sau là ánh đèn khu Jersey City, vụt tắt trong cảnh ngày đang lên.

Không để khuất tầm mắt; khi đến đoạn giao cắt phố Greenwich, anh liền rời khỏi đường dành cho người đi bộ. Cần phải hành động trước. Buổi sáng đó, anh sẽ không đến được Starbucks Coffee nơi anh vẫn thường gọi món mocaccino cho mình.

Tới đoạn đi qua Cầu tàu số 4, cái bóng vẫn luôn đi theo anh, mà anh không hề hay biết, sẽ bắt kịp được anh.

Thêm một khối nhà nữa. Tăng tốc chạy, hòa mình vào nhóm người luôn tụ lại ở chỗ này, do lối đi thu hẹp lại và do những kẻ chậm chạp nhất cản trở những kẻ nhanh nhất. Chiếc kim dài luôn dưới ống tay áo, bàn tay đầy quyết tâm giữ chặt lấy nó.

Đâm vào khoảng giữa chóp xương cụt và xương sườn cuối cùng. Một cú đâm nhanh và mạnh, một cú “đâm đi-giật lại” sâu vào trong cơ thể để xuyên thủng thận rồi móc ngược lên tận động mạch bụng. Khi rút ra, chiếc kim kéo theo vết rách vô phương cứu chữa, chẳng kịp để ai đó hiểu chuyện gì đã xảy ra, để cứu hộ đến và để anh được chuyển tới bệnh viện và đưa đến phòng phẫu thuật. Ngay cả khi tất cả còi cứu thương đều rú lên inh ỏi thì đến được bệnh viện cũng chẳng phải là chuyện dễ dàng vào giờ này buổi sáng, khi mật độ giao thông dày đặc đến nỗi tài xế xe cứu thương chỉ có thể lấy làm tiếc về sự bất lực của mình.

Nếu là hai năm trước, anh hẳn có thể có chút may mắn thoát chết. Kể từ khi người ta đóng cửa bệnh viện St Vincent để tạo điều kiện thuận lợi cho mấy tay kinh doanh bất động sản, trung tâm cấp cứu gần nhất cũng ở tận mạn Đông, đối diện với công viên River Park. Chảy máu quá nhiều, anh sẽ sớm cạn sạch máu.

Anh sẽ không phải chịu đau đớn, không đến mức đó đâu. Anh sẽ chỉ thấy lạnh, càng lúc càng lạnh hơn. Anh sẽ run lập cập vì rét, mất dần cảm giác với các bộ phận cơ thể mình, hai hàm răng gõ vào nhau để rồi không thể thốt lên lời được nữa, mà để nói gì cơ chứ? Rằng anh đã bị thương rất nặng ở lưng ư? Để được gì nào? Cảnh sát có thể rút ra được kết luận nào từ đó cơ chứ?

Tội ác hoàn hảo có thể tồn tại và những cảnh sát giỏi nhất sẽ tỏ lộ với bạn vào lúc kết thúc sự nghiệp rằng họ kéo lê đằng sau, như một gánh nặng đè lên tâm trí họ, hàng lô những vụ án không phá được.

Thế là đã đúng vị trí. Hành động này đã được thực hiện trên bao cát nhiều lần, nhưng khi chiếc kim đâm vào da thịt con người thì ấn tượng vô cùng khác. Điều quan trọng là không để đâm trúng xương. Đâm phải đốt sống thắt lưng coi như thất bại hoàn toàn. Chiếc kim phải đâm sâu vào rồi được rút ra ngay lập tức giấu vào trong ống tay áo.

Sau đó, tiếp tục chạy với tốc độ như cũ, cưỡng lại mong muốn quay lại nhìn và giữ mình vô danh, vô hình giữa đám người đang chạy bộ kia.

Bấy nhiêu giờ chuẩn bị chỉ để cho vài giây hành động.

Anh thì cần nhiều thời gian hơn thế để đến với cái chết, có lẽ là mười lăm phút, nhưng sáng đó, khoảng 7h30, anh sẽ chết.

Chương 2

Tháng Năm 2011

Andrew Stilman là phóng viên tờ *The New York Times*. Gia nhập tòa báo trong vai trò nhà báo hạng xoàng ở tuổi hai mươi ba, anh đã dần leo lên từng bậc một. Nhận thẻ nhà báo của một trong những tờ nhật báo nổi tiếng nhất thế giới từng là mơ ước anh ấp ủ từ thuở thiếu thời. Mỗi sáng, trước khi bước qua cánh cửa đôi cửa tòa nhà số 860 đại lộ 8, Andrew tự thưởng cho mình niềm vui nho nhỏ bằng cách hiên ngang ngẩng cao đầu. Anh liếc mắt nhìn dòng chữ viết ở mặt trước tòa nhà và tự nhủ rằng văn phòng của mình ở đây, trong giáo đường báo chí chí thánh nơi hàng nghìn kẻ mê viết lách vẫn mơ ước được đặt chân vào dù chỉ một lần, để thăm thú trụ sở tòa báo.

Andrew từng làm công tác thu thập tài liệu bốn năm trước khi đảm nhiệm vị trí trợ lý biên tập tại mục “Sổ tay trong ngày”, chuyên mục cáo phó. Người phụ nữ phụ trách chuyên mục này trước anh đã nằm dưới gầm xe buýt ngay khi rời nhiệm sở để rồi lại xuất hiện trong chính chuyên mục mà bà từng phụ trách. Vì vội vội vàng vàng trở về nhà đón nhân viên của hãng chuyển phát UPS đến giao bộ đồ lót mỏng tang đặt hàng qua mạng. Mạng sống thật mong manh!

Andrew Stilman lại tiếp tục nai lưng làm việc năm năm nữa trong tình trạng vô danh. Các cáo phó không bao giờ được ký tên, chỉ riêng người quá cố là được vinh danh trong ngày. Năm năm để viết về những con người đã là và chỉ còn là những hoài niệm, cả tốt lẫn xấu. Một nghìn tám trăm hai mươi ngày và gần sáu nghìn ly Martini sông được uống hết tối này đến tối khác, vào tầm từ 19h30 đến 20h15 tại bar Marriott trên phố 40.

Ba trái ô liu mỗi ly và cứ mỗi hạt được nhỏ vào chiếc gạt tàn đầy ắp toàn đầu mẩu thuốc lá, Andrew lại đánh bật khỏi tâm trí mình phần tin tức tích cô đọng về một sự sống vừa vụt tắt mà anh viết trong ngày. Có thể là sống cùng cái chết đã khiến Andrew dồn phí sức vào rượu chè. Vào năm thứ tư ở chuyên mục “cáo phó” tay phục vụ quán bar Marriott phải phục vụ đến lần thứ sáu mới đủ cho vị khách thân thiết của mình uống cho đã khát. Andrew thường xuyên đến văn phòng với bộ mặt xám xịt, mí mắt trĩu nặng, cổ áo xộc xệch còn áo vét thì nhàu nhĩ; tuy vậy bộ lễ phục-cà vạt kèm áo sơ mi hồ bột không phải trang phục bắt buộc trong các khu vực không gian mở tại phòng biên tập tòa báo và lại càng không phải trong phòng anh tác nghiệp.

Không rõ vì ngòi bút nhã nhặn và chính xác của anh, hay vì những hậu quả của một mùa hè vô cùng nóng mà chuyên mục anh nắm giữ nhanh chóng trải ra hai trang kín đặc. Trong quá trình chuẩn bị báo cáo kết quả hằng quý, một tay phân tích thuộc phòng tài chính, vốn say mê các con số thống kê, nhận thấy rằng số tiền tòa báo thu được từ mỗi người quá cố tăng lên rất nhanh. Các gia đình có tang ngày càng mua nhiều dòng hơn để bày tỏ niềm đau đớn của họ lớn lao nhường nào. Các con số, khi chúng tốt đẹp, du hành khá nhanh trong lòng những doanh nghiệp lớn. Tại cuộc họp ban lãnh đạo vừa mới được bổ nhiệm từ hồi đầu mùa thu, họ tranh luận về những kết quả này và dự kiến sẽ khen thưởng vị tác giả từ giờ đã được thừa nhận. Andrew Stilman được bổ nhiệm làm biên tập viên, vẫn luôn ở chuyên mục “Sổ tay trong ngày”, nhưng lần này là ở mục đám cưới mà kết quả vốn đang rất thảm hại.

©STENT

Andrew không bao giờ thiếu ý tưởng, thi thoảng anh bỏ quán bar thường đến để lân la đến những địa điểm sang trọng mà nhiều cộng đồng đồng tính trong thành phố thường lui tới. Bắt quen hết mỗi này đến mỗi khác qua những ly Martini suông mà anh không thể đếm nổi nữa, anh tranh thủ dịp này phân phát rất mau lẹ danh thiếp của mình, đồng thời cũng giải thích cho những ai muốn nghe rằng chuyên mục mà anh phụ trách rất sẵn lòng in mọi thông báo kết hôn, kể cả những thông báo thuộc loại mà phần lớn các báo khác từ chối tiếp nhận trong chuyên mục của mình. Kết hôn đồng tính hiện vẫn còn chưa được pháp luật New York công nhận, còn khuya mới đến được đó, nhưng báo chí thì được tự do xuất bản mọi lời chúc tụng được cho là riêng tư; rốt cuộc, chỉ cần muốn là được.

Trong vòng ba tháng, chuyên mục “Sổ tay trong ngày” trải rộng đến tận bốn trang trong ấn bản Chủ nhật và lương của Andrew Stilman tăng lên rõ rệt.

Khi đó, anh quyết định giảm lượng tiêu thụ cồn, không phải bởi do lo lắng giữ gìn lá gan mà bởi vì anh vừa tậu được một con Datsun 240Z, mẫu xe anh hằng mơ ước từ khi còn là một cậu bé con. Cảnh sát giờ đây không hề nhân nhượng trong chuyện liên quan đến nồng độ cồn khi lái xe. Uống hay lái... Chết mê chết mệt con xe cổ, vốn được phục chế không chê vào đâu được tại xưởng của người bạn thân sở hữu một ga ra chuyên về xe sưu tập này, Andrew đã buộc phải lựa chọn. Và nếu lại lui tới Marriott nữa thì anh không bao giờ uống quá hai ly mỗi tối, ngoại trừ thứ Năm.

Chính xác là vào thứ Năm, vài năm sau đó, trong lúc rời khỏi quán bar Marriott, Andrew đã mặt giáp mặt với Valérie Ramsay. Cô cũng say hết như anh và đang phá lên cười ngặt nghèo không kiểm soát nổi sau khi vấp phải một thùng đựng báo rồi ngã bệt xuống đất ngay giữa vỉa hè.

Andrew ngay lập tức nhận ra Valérie không phải qua đường nét của cô – cô chẳng hề giống cô gái anh từng biết cách đây hai mươi năm – mà qua tiếng cười. Tiếng cười khó quên khiến lòng ngực anh quặn thắt. Bộ ngực của Valérie Ramsay từng ám ảnh thời niên thiếu của Andrew.

Họ quen nhau hồi trung học. Valérie, bị đội cổ vũ – mấy thiếu nữ mặc bộ áo liền quần khêu gợi mang màu cờ sắc áo của đội bóng đá địa phương – thắng thường chối bỏ vì đã có một vụ ẩu đả ngổ ngàng trong phòng thay đồ với một đứa con gái tự mãn hơi quá đà, đánh bằng lòng với một vị trí trong dàn hợp xướng. Andrew, bị mắc chứng teo sụn đầu gối mà mãi nhiều năm sau anh mới chịu phẫu thuật vì một cô gái yêu thích khiêu vũ, đã được miễn mọi hoạt động thể thao. Cả anh cũng vậy, vì không thể làm gì khác, đành góp giọng trong cùng dàn hợp xướng đó.

Anh đã hẹn hò với cô tới tận khi kết thúc quãng thời gian học chung. Không hề có quan hệ tình dục đúng nghĩa, mà chỉ đủ để đôi tay và chiếc lưỡi thích dạo chơi được vui đùa trên ghế nhà trường dục vọng, bằng cách tranh thủ trọn vẹn cơ thể nở nang của Valérie.

Dẫu sao cũng chính nhờ cô mà lần đầu tiên anh biết đến cơn cực khoái do bàn tay một người khác. Một tối có trận đấu bóng, đôi trẻ trốn trong phòng gửi quần áo vắng tanh vắng ngắt để tự tình lâu hơn thường lệ, Valérie cuối cùng cũng đồng ý cho tay vào trong quần jean của Andrew. Mười lăm giây bàng hoàng chóng mặt, tiếp theo là tràng cười của Valérie khiến ngực cô lắc lư đã góp phần kéo dài thú nhục dục chóng tàn. Lần đầu tiên không thể quên.

- Valérie à? Stilman áp úng.

- Ben ư? Valérie trả lời, vẻ cũng vô cùng ngạc nhiên.

Tại trường trung học, tất cả đều gọi anh là Ben, không thể nhớ là tại sao; hai mươi năm qua không còn ai gọi anh như vậy.

Để lý giải cho tình trạng tồi tệ của mình, Valérie viện cớ một buổi tối đám bạn gái tụ tập với nhau vui quá vì cô không còn sống kiểu như vậy kể từ quãng thời gian học đại học. Andrew, vốn cũng trong tình trạng chẳng khá khẩm hơn là mấy, viện dẫn đến việc được thăng chức, nhưng không nói rõ là chuyện đó đã xảy ra từ hai năm trước; nhưng để ăn mừng những tin tốt lành thì có cần thời hạn hay không?

- Em làm gì ở New York vậy? Andrew hỏi.

- Em sống ở đây, Valérie đáp trong lúc Andrew giúp cô đứng dậy.

- Từ bao lâu rồi?

- Được một thời gian rồi, đừng hỏi em là bao nhiêu lâu, em hiện không đủ minh mẫn để nhằm tính được đâu. Thế anh làm gì rồi?

- Làm nghề mà anh luôn hằng mơ, thế còn em?

- Hai mươi năm cuộc đời, đó là cả một câu chuyện dài, anh biết đấy, Valérie vừa phúi bụi trên chiếc jupe vừa trả lời.

- Chín dòng, Andrew thử dài.

- Cái gì chín dòng?

- Hai mươi năm cuộc đời, nếu em thổ lộ cho anh biết, anh sẽ tóm lược chúng thành chín dòng.

- Thật vớ vẩn.

- Em đánh cược không?

- Còn tùy là cược cái gì nữa?

- Một bữa tối.

- Andrew, em còn có người đồng hành trong đời, Valérie trả lời đốp chát.

- Anh đâu có đề nghị em một đêm trong khách sạn. Một bát xúp há cảo ở Joe's Shanghai... em vẫn còn mê một món há cảo chứ?

- Vẫn còn.

- Em chỉ việc nói với bạn trai rằng anh là một cô bạn cũ.

- Nhưng trước tiên anh phải tóm tắt được hai mươi năm vừa qua của đời em trong chín dòng đã.

Valérie, với nụ cười nơi khóe môi như cô vẫn thường khoe ra vào thời người ta còn gọi anh là Ben, trước khi đề nghị anh tới gặp cô ở nhà để xe phía sau tòa nhà thí nghiệm; một nụ cười mỉm không hề tạo thành nếp nhăn.

- Được thôi, cô nói, một ly cuối cùng và em sẽ kể về đời mình cho anh nghe.

- Không phải ở quán bar này, trong đó quá ồn ào.

- Tốt thôi, nếu anh định dẫn em về nhà anh tối nay thì anh đã nhầm người rồi đó.

- Valérie, điều đó thậm chí còn chưa thoáng qua tâm trí anh, chỉ là với tình trạng của hai ta như thế này, ăn chút gì đó chẳng phải là điều quá xa xỉ đâu, nếu không thế, anh e rằng vụ cá cược của chúng ta sẽ uống công thôi.

Andrew không hề sai. Dù rằng cả hai chiếc giày cao gót của cô đã cắm chặt xuống vỉa hè bẩn thỉu của phố 40 kể từ khi anh giúp cô đứng dậy, Valérie vẫn có cảm giác như đang đi lảo đảo trên boong tàu. Ý tưởng lót dạ thứ gì đó không hề làm cho cô phật ý. Andrew vẫy taxi rồi cho tài xế địa chỉ một quán rượu mở thông đêm nằm ở khu SoHo nơi anh thường lui tới. Mười lăm phút sau, Valérie ngồi bên bàn, đối diện với anh cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Cô đã nhận được học bổng của trường Đại học Indianapolis. Trong tất cả những trường mà cô gửi hồ sơ, đó là trường đầu tiên chấp nhận hồ sơ dự tuyển của cô. Ngôi trường ở vùng Midwest chưa bao giờ là niềm mơ ước của cô gái trẻ, nhưng cô không xa xỉ đến nỗi đợi câu trả lời danh giá hơn nữa; nếu không có khoản trợ cấp tài chính này để trang trải học phí, tương lai của cô sẽ chỉ gói gọn trong cảnh làm bồi bàn tại một quán bar ở Poughkeepsie, thành phố nhỏ nằm ở mạn Bắc tiểu bang New York nơi cả hai cùng lớn lên.

Tám năm sau, với bằng bác sĩ thú y trong túi, Valérie rời tiểu bang Indiana và, như phần nhiều các cô gái trẻ đầy tham vọng, cô đến sống ở Manhattan.

- Em đã theo học cả một khóa nghiệp vụ ở trường thú y tại Indiana để rồi đến New York ư?

- Sao lại không nhỉ? Valérie đáp.

- Giấc mơ của em là thăm khám hậu môn cho lũ chó xù à?

- Anh thật khốn, Andrew à.

- Anh không muốn làm em tổn thương, nhưng em phải biết rằng Manhattan không hề chuộng động vật. Nếu ta trừ lũ chó của mấy mục béo ở Upper East Side đi thì khách hàng của em còn lại những ai?

- Trong một thành phố có tới hai triệu người độc thân anh sẽ ngạc nhiên khi biết rằng lũ vật bầu bạn giữ vai trò quan trọng đến nhường nào.

- Anh hiểu rồi, nghĩa là em cũng chăm sóc cả bọn chuột hamster, đám mèo đực và lũ cá vàng.

- Em là bác sĩ thú y thuộc biên chế đội cảnh sát cưỡi ngựa. Em chăm sóc bầy ngựa của họ, và cả lũ chó của đội cảnh khuyến, chứ không hề có con chó xù nào cả. Chỉ có đám chó labrador chuyên tìm kiếm xác chết, vài con béc giê Đức gần về hưu, lũ chó săn nghiệp vụ chuyên phát hiện ma túy và chó

bì gọn để tìm chất nổ.

Andrew nhượng hết bên này rồi đến bên kia. Anh đã học tiểu xảo này trong khóa học làm báo của mình. Hành động ấy luôn khiến người đối thoại với ta bối rối. Khi phỏng vấn ai đó mà nghi ngờ độ chân thực của một lời chứng, anh bắt đầu điệu valse nhử mồi, rồi qua phản ứng của “khách hàng” mà đánh giá xem liệu họ có đang nói dối hay không. Nhưng khuôn mặt Valérie vẫn rất thản nhiên.

- Dĩ nhiên rồi, Andrew sững sờ nói, anh không ngờ đấy. Nhưng vậy thì, em đang làm trong ngành cảnh sát hay chỉ trong lĩnh vực thú y? Rốt cuộc, ý anh là, em có thể cảnh sát và có mang súng không?

Valérie nhìn anh chằm chằm rồi phá lên cười.

- Em thấy anh đã chín chắn hơn rất nhiều kể từ lần cuối ta gặp nhau rồi đấy, Ben thân mến.

- Em giễu anh đấy hả?

- Không hề, nhưng nhìn mặt anh đang ngệt ra em cứ ngỡ gặp lại bộ mặt non choẹt của anh hồi còn đi học cơ đấy.

- Anh không ngạc nhiên khi em trở thành bác sĩ thú y, Andrew tiếp tục. Em vẫn luôn yêu các con vật mà. Có tối em từng gọi đến nhà bố mẹ anh, năn nỉ anh vượt rào để tới gặp em ngay tức thì; anh những tưởng là em đột nhiên có ham muốn, nhưng không hề. Em đã buộc anh vác một con chó già gây chướng, hôi hám mà em nhặt được bên lề đường lúc từ trường về. Chúng ta đã phải đánh thức bác sĩ thú y ngay giữa đêm hôm khuya khoắt.

- Anh vẫn còn nhớ chuyện đó sao Andrew Stilman?

- Anh nhớ mọi chuyện của hai ta, Valérie Ramsay à. Còn bây giờ, em có thể nói cho anh biết một chút xem chuyện gì đã xảy ra từ buổi chiều anh dài cổ đợi em ở rạp Poughkeepsie cho tới tận buổi tối nay khi em tái xuất không?

- Em đã thấy trong đóng thư từ buổi sáng lá thư chấp thuận của Đại học Indianapolis và em không thể đợi thêm một ngày nào nữa. Em thu xếp hành lý và nhờ vào khoản tiết kiệm có được từ tất cả những công việc làm thêm mùa hè cũng như việc trông trẻ mà em từng cày đáng, em đã rời nhà và Poughkeepsie ngay tối đó. Quá hạnh phúc vì không bao giờ phải tham dự vào cảnh chiến tranh gia đình giữa bố mẹ em nữa, họ thậm chí còn không muốn tiễn em ra ga, anh thấy đấy! Và bởi anh chỉ có chín dòng để nói về cô bạn cũ, em sẽ miễn cho anh các chi tiết trong quá trình em học đại học. Khi đến New York, em đã làm nhiều việc lật vật ở các phòng khám thú y khác nhau. Một ngày nọ, em trả lời mẫu tin tuyển dụng của sở cảnh sát và em đã được nhận vào vị trí dự khuyết. Em vào biên chế cũng được hai năm rồi.

Andrew gọi cô bồi bàn đang đi ngang qua gần chỗ họ, nhờ phục vụ hai ly cà phê.

- Anh rất thích ý tưởng em làm bác sĩ thú y trong sở cảnh sát. Anh đã soạn thảo nhiều cáo phó với thông báo đám cưới đến nỗi em không thể tưởng tượng nổi đâu, nhưng anh chưa bao giờ đụng phải công việc này. Anh thậm chí còn không hình dung ra là nó có tồn tại.

- Dĩ nhiên là nó có tồn tại.

- Anh vẫn giận em, em biết chứ?

- Giận vì cái gì?

- Vì em đã chạy trốn mà không hề từ biệt anh.

- Anh là người duy nhất em từng thổ lộ rằng em sẽ ra đi ngay khi có thể.

- Anh không hề coi lời thổ lộ đó là lời báo trước. Giờ em đã nói vậy thì hẳn nó có nghĩa là vậy.

- Thế mà anh vẫn còn giận em sao? Valérie giễu.

- Lẽ ra phải thế, nhưng anh nghĩ em đã có thông báo.

- Thế còn anh, anh đã thực sự trở thành nhà báo ư?

- Sao em biết?

- Em vừa hỏi anh làm nghề gì, anh đã trả lời rằng: “Nghề mà anh luôn hằng mơ”... và anh từng muốn trở thành nhà báo còn gì.

- Em vẫn nhớ chuyện đó sao, Valérie Ramsay?

- Em nhớ mọi thứ mà, Andrew Stilman.

- Vậy là em đã có bạn đồng hành trong đời?

- Muộn rồi, Valérie thở dài, em phải về thôi. Hơn nữa nếu em nói quá nhiều, không bao giờ anh có thể tóm lược tất cả trong chín dòng.

Andrew mỉm cười tinh quái.

- Có nghĩa là em đồng ý đi ăn tối ở Joe's Shanghai?

- Nếu anh thắng cược. Em là người giữ lời.

Họ dạo bước trên các con phố vắng tanh ở khu SoHo cho tới tận đại lộ 6 mà không ai cất lời. Andrew dìu Valérie để giúp cô băng qua những con phố với lớp gạch lát mấp mô của khu phố cổ.

Anh vẫy gọi một chiếc taxi đang đi ngược lên đại lộ rồi mở cửa cho Valérie, trong lúc đó cô ngồi vào băng ghế sau.

- Quả là hạnh phúc bất ngờ khi gặp lại em, Valérie Ramsay.

- Em cũng thế, Ben à.

- Bài văn xuôi chín dòng của anh, anh có thể gửi đến cho em theo địa chỉ nào?

Valérie lục tìm trong túi xách, lôi ra cây chì kẻ mắt rồi bảo Andrew chìa lòng bàn tay ra. Cô ghi vào đó số điện thoại của mình.

- Chín dòng đó, anh có thể gửi cho em qua tin nhắn. Chúc ngủ ngon, Ben.

Andrew nhìn chiếc xe ngược về mạn Bắc. Đến khi nó khuất tầm mắt, anh tiếp tục đi bộ về phía căn hộ nằm cách đó tầm mười lăm phút. Anh cần hít thở không khí ngoài trời trong lành. Dù đã ghi nhớ ngay từ lúc mới nhìn thấy số điện thoại viết bằng chì kẻ lông mày trên lòng bàn tay mình, Andrew vẫn cẩn trọng không nắm tay lại trên suốt quãng đường về nhà.

Chương 3

Đã lâu rồi Andrew không bắt tay vào tóm lược một cuộc đời trong vài dòng. Từ hai năm nay, anh làm việc ở bộ phận “Thời sự quốc tế” của tòa báo. Andrew đặc biệt tò mò về cuộc sống, về trật tự thế giới và nuôi dưỡng trí tò mò nhất định về tất cả những gì có quan hệ với nước ngoài.

Giờ đây khi màn hình máy tính đã thay thế bàn sắp chữ nơi người thợ sắp chữ trên máy linô từng thao tác trước kia, mỗi biên tập viên đều có thể tiếp cận những bài báo sẽ xuất hiện trên ấn bản ngày hôm sau. Andrew đã nhiều lần phát hiện ra những lỗi phân tích hay những điều sai sự thật trong chuyên

mục thời sự quốc tế. Những nhận xét anh đưa ra trong cuộc họp hằng tuần tập trung tất cả các phóng viên đã nhiều lần giúp tòa báo khỏi phải cải chính sau khi độc giả viết thư thể hiện thái độ bất bình của mình. Khả năng của Andrew nhanh chóng được nhận ra và giữa khoản tiền thưởng cuối năm hay việc được bổ dụng vào một vị trí mới, Andrew không gặp chút khó khăn nào trong việc lựa chọn.

Ý nghĩ một lần nữa được thảo “biên niên đời người”, như anh vẫn thích thú gọi tên những bài báo mình viết trước kia, kích thích anh rất nhiều; thậm chí anh còn cảm thấy chút luyến tiếc khi bắt đầu thảo “biên niên” của Valérie.

Hai tiếng đồng hồ với tám dòng rưỡi, sau đó anh sao chép phần văn bản đó trên bàn phím điện thoại rồi gửi tới đương sự.

Thời gian còn lại trong ngày anh cố thử viết một bài báo về tình huống có thể dân Syrie sẽ nổi dậy, nhưng vô ích. Tình huống có thể xảy ra mà các đồng nghiệp của anh cho rằng chưa chắc chắn, nếu không muốn nói là bất khả.

Anh không tài nào tập trung nổi, ánh mắt anh lướt từ màn hình máy tính sang chiếc điện thoại di động vẫn luôn lặng câm một cách tuyệt vọng. Khi nó rút cuộc cũng sáng lên vào quãng 17 giờ, Andrew lao tới chỗ điện thoại. Báo động giả, cửa hiệu giặt là báo tin rằng đám áo sơ mi của anh đã được giặt xong.

Mãi đến tận ngày hôm sau vào quãng giữa trưa anh mới nhận được tin nhắn sau:

“Thứ Năm tới, 19h30. Valérie”

Anh trả lời ngay tức thì: “Em có địa chỉ chưa?”

Và anh cảm thấy hối tiếc về sự vội vàng của mình khi vài giây sau đọc được câu trả lời “Rồi” cụt lủn.

*

Andrew tiếp tục công việc, và sống điều độ trong suốt bảy ngày liền. Không uống bất cứ một giọt rượu nào, à đây là trong trường hợp ta đồng ý với anh coi bia là thứ đồ uống quá ít cần để có thể xem như là rượu.

Thứ Tư, anh đến hiệu giặt là để lấy bộ vét đã để lại đây ngày hôm trước rồi đi mua một chiếc sơ mi trắng. Anh tranh thủ dịp này để sửa sang lại phần gáy và khuôn mặt ở chỗ thợ cạo. Và như mọi tối thứ Tư khác, anh gặp Simon, cậu bạn chí thân của mình, vào tầm 21 giờ, trong một quán nhỏ trông chẳng ra vẻ gì, nhưng ở đó có món cá chuẩn nhất khu West Village. Andrew sống cách đây hai bước chân, và nhà bếp của Mary’s Fish đã trở thành căn tin của anh những khi anh từ tòa báo về muộn, mà

điều này thì thường xuyên xảy đến với anh. Trong khi Simon, như mỗi dịp cả hai cùng đi ăn tối, nổi cơn thịnh nộ với tội Cộng hòa vì đã ngăn cản tổng thống thực hiện những cải cách mà nhờ vào nó ông mới đắc cử, Andrew, tâm hồn đang lang thang tận đâu tận đâu, nhìn ngắm dòng người qua đường cùng khách du lịch đang đi dạo trong những con phố tại khu mình ở qua cửa kính.

©STENT

- Và điều thực sự đáng ngạc nhiên tới đồng ý với cậu, là đây: theo nguồn tin đáng tin cậy, Barack Obama sẽ phải lòng Angela Merkel.

- Hoặc là cậu đang làm việc quá căng với một tin đặc biệt tày đình và tớ sẽ thứ lỗi cho cậu, hoặc là cậu đã gặp ai đấy và trong trường hợp đó, cậu nên cho tớ biết ngay tức thì! Simon hét toáng lên.

- Chẳng phải lọ cũng chẳng phải chai, Andrew đáp, tớ rất lấy làm tiếc, tớ mệt quá.

- Đừng chơi trò đó với tớ! Tớ không thấy cậu cạo râu tóc nhẵn nhụi đến vậy kể từ khi cậu đi chơi với cô nàng tóc nâu cao hơn cậu cả cái đầu. Sally thì phải, nếu trí nhớ tớ vẫn còn hoạt động tốt.

- Sophie, nhưng cũng chẳng quan trọng gì, điều đó chứng tỏ rằng cậu quan tâm biết bao đến cuộc đàm đạo của tớ. Làm sao có thể trách cậu vì đã quên tên cô nàng chứ, tớ chỉ ở bên cô nàng có năm rưỡi thôi mà!

- Nàng ấy nấu thật đấy nhỉ, tớ chưa từng nghe thấy tiếng nàng cười bao giờ, Simon tiếp lời.

- Bởi nàng chẳng bao giờ cười trước những lời đùa cợt của cậu. Cậu ăn nốt cho xong đi, tớ muốn về ngủ rồi, Andrew thở dài.

- Nếu cậu không nói ra điều cậu đang lo lắng trong lòng, tớ sẽ gọi hết món tráng miệng này đến món tráng miệng khác, cho đến no căng mà chết cho mà xem.

Andrew nhìn thẳng vào mắt cậu bạn.

- Cậu từng có người con gái ghi dấu tuổi niên thiếu chưa? anh vừa hỏi vừa ra dấu cho cô phục vụ mang hóa đơn đến.

- Tớ biết ngay là không phải công việc khiến cậu rơi vào tình trạng này mà!

- Đừng nghĩ vậy, tớ đang làm về một chủ đề gây phẫn nộ, một câu chuyện nhóp nhúa khiến cậu quần ruột.

- Chủ đề gì vậy?

- Bí mật nghề nghiệp!

Simon thanh toán hóa đơn bằng tiền mặt rồi đứng dậy.

- Đạo bộ một chút đi, tớ cần hít thở không khí ngoài trời.

Andrew lấy áo khoác trên cây mặc rồi bắt kịp cậu bạn đang đứng đợi mình trên vỉa hè.

- Kathy Steinbeck, Simon thì thầm.

- Kathy Steinbeck?

- Người con gái ghi dấu thưở niên thiếu của tớ, cậu vừa đặt câu hỏi đó cách đây năm phút, cậu đã quên rồi hả?

- Cậu chưa bao giờ kể cho tớ nghe chuyện đó.

- Cậu chưa bao giờ đặt câu hỏi đó, Simon đáp.

- Valérie Ramsay, Andrew khai.

- Thực ra thì cậu hoàn toàn có quan tâm đến chuyện làm sao Kathy Steinbeck từng có thể ghi dấu trong cuộc đời trai trẻ của tớ. Cậu chỉ đặt câu hỏi đó cho tớ với mục đích kể cho tớ nghe về Valérie của cậu.

Andrew nắm lấy vai Simon rồi kéo cậu đi xa vài bước nữa. Ba bậc thang dẫn xuống tầng hầm một tòa nhà nhỏ xây bằng gạch. Anh đẩy cửa vào Fedora, một quán bar nơi xưa kia những nghệ sĩ trẻ như Count Basie, Nat King Cole, John Coltrane, Miles Davis, Billie Holiday hay Sarah Vaughan từng biểu diễn.

- Cậu thấy tớ quá tập trung vào chính mình phải không? Andrew hỏi.

Simon không đáp lời.

- Hẳn là cậu có lý. Cứ mãi miết tóm tắt cuộc đời của những con người xa lạ trong ngần ấy năm, tớ rút cuộc đã tin rằng cái ngày duy nhất mà người ta quan tâm đến tớ sẽ là ngày đến lượt tớ xuất hiện trên những cột báo tội tộ dành cho người chết kia.

Tay nâng cốc, Andrew bắt đầu cao giọng:

- Sinh năm 1975, phần lớn cuộc đời Andrew Stilman làm việc cho tờ báo nổi tiếng *The New York Times*... Cậu thấy đấy, Simon, chính vì lẽ đó mà các thầy thuốc chẳng bao giờ chữa bệnh cho chính mình được, tay họ run run khi phải tự phẫu thuật. Tuy nhiên, đó lại là khái niệm cơ bản của nghề. Các tờ chỉ phẩm chất chỉ chuyên để dành cho người chết. Tớ bắt đầu lại... sinh năm 1975, Andrew Stilman từng cộng tác nhiều năm với *The New York Times*. Việc thăng quan tiến chức nhanh như điều gặp gió đã đưa anh tới chỗ đảm nhiệm vị trí tổng biên tập ngay hồi đầu những năm 2020. Chính nhờ anh đốc thúc mà tờ báo đã có bước phát triển nhảy vọt mới và trở lại vị trí một trong những nhật báo uy tín nhất thế giới... Có thể tớ hơi quá một chút, phải không?

- Cậu sẽ không bắt đầu lại từ đầu tiểu sử người chết của cậu đấy chứ!

- Kiên nhẫn đi, để tớ đi đến cùng đã chứ, rồi tớ sẽ đọc cả tiểu sử người chết của cậu nữa, cậu sẽ thấy cực nhộn cho mà xem.

Cậu tính chết lúc bao nhiêu tuổi để tớ còn biết cơn ác mộng này sẽ tiếp diễn bao lâu nữa?

- Ai mà biết được với những tiến bộ y học... Tớ đang nói đến đâu rồi ấy nhỉ? À đúng rồi, chính nhờ anh đốc thúc, bla- bla-bla, mà tờ báo đã tìm lại được ánh hào quang. Năm 2021, Andrew Stilman nhận giải Pulitzer cho bài báo dự cảm về... ờ, giờ thì tớ chưa tìm ra cái gì, nhưng sau này tớ sẽ xác định rõ chủ đề. Mặt khác, chủ đề này đã gợi cảm hứng cho cuốn sách đầu tay của anh, cuốn sách cũng được ngợi khen hết lời và ngày nay nó còn được đưa vào chương trình học trong tất cả các trường đại học danh tiếng.

- *Chuyên luận về đức khiêm tốn của nhà báo* sẽ là nhan đề kiệt tác này, Simon nhạo bạn. Thế cậu nhận giải Nobel năm bao nhiêu tuổi?

- Năm bảy mươi hai tuổi, tớ sẽ đạt được... Rồi vị trí tổng giám đốc sau khi có được một sự nghiệp rạng rỡ, anh về hưu ở tuổi bảy mươi một và ngay năm sau đó, anh đã được trao...

- ... Lệnh bắt giam vì cố ý giết người, bởi anh đã làm người bạn thân thiết nhất của mình chết vì muộn phiền.

- Cậu thật không động lòng trắc ẩn gì hết.

- Thế tớ phải động lòng trắc ẩn cái gì đây?

- Tớ đang trải qua thời kỳ kinh khủng, Simon thân mến à; nỗi cô đơn đè nặng tâm trí tớ, chuyện này không hề bình thường, bởi từ trước tới giờ tớ chỉ đánh giá cao cuộc sống độc thân.

- Cậu gần bốn mươi rồi còn gì!

- Cảm ơn cậu đã nhắc, tớ vẫn còn vài năm nữa mới tới ngưỡng đó. Bầu không khí ở tòa báo rất độc hại, Andrew tiếp tục, bọn tớ sống dưới mối hiểm họa thường trực trên đầu. Tớ chỉ muốn tìm cho mình chút niềm an ủi trong lòng... Cô Kathy Steinbeck của cậu là ai vậy?

- Cô giáo dạy triết của tớ.

- Thật ư? Tớ không thể nghĩ rằng người con gái ghi dấu thuở niên thiếu của cậu... lại không phải là một cô gái.

- Cuộc sống thật chẳng ra làm sao cả; lúc tớ đôi mươi, cánh phụ nữ hơn tớ mười lăm tuổi khiến tớ mơ mộng hão huyền, còn ở độ tuổi ba mươi bảy, chỉ có đám kém mười lăm tuổi mới khiến tớ quay đầu lại nhìn.

- Cái chính là đầu óc cậu chẳng ra làm sao ấy, ông bạn thân mến à.

- Cậu nói cho tớ nghe thêm một chút về Valérie Ramsay của cậu được không?

- Tuần trước tớ vừa gặp nàng khi rời khỏi bar Marriott.

- Tớ biết.

- Không, cậu chẳng biết gì sất. Tớ đã phát điên vì nàng khi còn học trung học. Khi nàng chạy trốn khỏi ngôi làng của hai đứa như tên trộm, tớ đã phải mất hàng năm trời mới quên được nàng. Thăng thấn mà nói, thậm chí tớ còn tự hỏi liệu mình đã thực sự quên nàng chưa.

- Thế khi gặp lại nàng, thất vọng lớn lao chứ?

- Hoàn toàn ngược lại, nàng đã thay đổi gì đó khiến giờ đây nàng càng kêu gọi hơn.

- Nàng đã trở thành phụ nữ, một ngày nào đó tớ sẽ giải thích cho cậu. Cậu đang nói với tớ rằng cậu lại vướng vào lưới tình phải không? Andrew Stilman, bị tiếng sét ái tình quật ngã trên phố 40, ôi cái nhan đề mới giật gân làm sao!

- Tớ đang nói với cậu là tớ bối rối, và rằng chuyện này đã từ lâu không hề xảy ra với tớ.

- Cậu biết làm thế nào để gặp lại nàng chưa?

- Tối mai tớ sẽ ăn tối cùng nàng và tớ cảm thấy lo sợ hết như khi còn niên thiếu.

- Nói nhỏ với cậu nhé, tớ tin là nỗi lo sợ đó sẽ không bao giờ rời khỏi chúng ta đâu. Mười năm sau khi mẹ tớ mất, bố tớ đã gặp một phụ nữ trong siêu thị. Khi đó ông sáu mươi tám tuổi và trước hôm

ông hẹn ăn tối lần đầu với bà, tớ đã phải chờ ông lên thành phố. Ông nhất định muốn mua một bộ quần áo mới. Trong phòng thử đồ của tiệm may đo, ông nhắc đi nhắc lại cho tớ nghe những điều ông sẽ nói với bà bên bàn ăn và hỏi ý kiến tớ. Thật thống thiết! Về mặt tinh thần, chúng ta luôn lực bất tòng tâm trước một phụ nữ khiến ta bấn loạn, cho dù có ở độ tuổi nào thì cũng thế thôi.

- Cảm ơn cậu, thế là tớ đã an tâm cho buổi hẹn ngày mai rồi.

- Tớ nói với cậu điều đó để cảnh báo cậu trước rằng cậu sẽ nói hết điều hờ hênh này đến điều ngớ ngẩn khác, cậu sẽ có cảm tưởng rằng cuộc trò chuyện với nàng chẳng có chút thú vị nào, khả năng trường hợp này sẽ xảy ra, và khi trở về nhà, cậu cũng sẽ tự nguyện rửa bản thân mình vì đã tham hại đến vậy trong suốt buổi tối đó.

- Nhất là đừng có dừng lại, Simon, thật tốt khi có những người bạn thực sự.

- Đợi đã, đừng có vội cái. Tớ chỉ muốn giúp cậu nghĩ đến một điều duy nhất. Tối mai, hãy vận hết khả năng để tận dụng thời khắc mà cậu không ngờ đó. Hãy là chính mình, nếu nàng đã thích cậu thì kiểu gì cũng vẫn thích thôi.

- Nữ giới chi phối chúng ta tới mức độ này sao?

- Cậu chỉ việc nhìn quanh ta mà xem, ngay trong quán bar này thôi. Được rồi, tớ sẽ kể chuyện cô giáo dạy triết của tớ vào một buổi khác. Chúng ta đi ăn trưa thứ Sáu nhé, tớ muốn nghe kể thật chi tiết về cuộc hội ngộ này. Ngẫm kỹ ra có thể cũng không chi tiết bằng mục dành cho người chết của cậu đâu.

Bầu không khí mát mẻ buổi đêm ập xuống cả hai khi họ rời khỏi bar Fedora. Simon nhảy lên một chiếc taxi để mặc Andrew đi bộ về nhà.

Thứ Sáu, Andrew thổ lộ với Simon rằng buổi tối của anh diễn ra đúng như cậu bạn đã dự đoán, có lẽ còn tệ hơn nữa. Anh kết luận rằng có khả năng mình lại phải lòng Valérie Ramsay, chuyện này thật chẳng tiện cho nàng chút nào, vì nàng không hề nán ná lâu ở chủ đề này và đã nhắc lại với anh rằng mình đang có một người đàn ông song hành trong cuộc đời. Nàng không hề gọi lại cho anh vào ngày hôm sau, rồi cả tuần sau nữa. Và Andrew cảm thấy cơn ứ đọng xâm chiếm mình. Anh dành trọn ngày thứ Bảy để làm việc ở tòa soạn rồi Chủ nhật đi gặp Simon tại sân bóng rổ ở góc giao giữa đại lộ 6 và West Houston, nơi họ chuyển bóng cho nhau thay lời nói.

Tối Chủ nhật của anh cũng u buồn hết như mọi tối Chủ nhật khác. Một bữa đồ Tàu đặt qua điện thoại, một bộ phim phát lại xen kẽ với trận đấu khúc côn cầu và bộ phim không biết thứ bao nhiêu về các nhân viên pháp y làm sáng tỏ những vụ giết người nhóp nhúa. Một tối sầu thảm, cho đến khi, tầm 21 giờ, màn hình điện thoại di động sáng bừng lên. Không phải tin nhắn của Simon, mà là của Valérie, cô muốn gặp anh càng sớm càng tốt, cô cần nói chuyện với anh.

Andrew trả lời ngay tức thì và không chút ý tứ rằng anh rất mừng và hỏi cô khi nào cô muốn gặp.

“Ngay bây giờ”. Và tin nhắn tiếp theo chỉ cho anh địa điểm hẹn gặp, ở góc Phố 9 và Đại lộ A, đối diện quảng trường Tompkins, trong khu East Village.

Andrew liếc mắt nhìn vào gương phòng khách. Phải mất bao lâu thì anh mới lấy lại dáng vẻ con người đây? Quần soóc và áo phông polo cũ anh vẫn chưa thay ra sau trận bóng rổ với Simon không phải là trang phục hay ho gì cho cam và một châu tằm ra trò dưới vôi hoa sen không phải là thứ xa xỉ lắm. Nhưng anh nhận thấy trong tin nhắn của Valérie điều gì đó cấp thiết khiến anh lo lắng. Anh xỏ vội quần jean, áo sơ mi sạch và vớ chum chìa khóa trong chiếc cốc nhỏ đặt ở lối vào rồi vội vàng chạy xuống ba tầng gác.

Khu phố vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người lẫn bất cứ chiếc taxi nào. Anh bắt đầu chạy về Đại lộ 7, rồi nhận ra có một chiếc đang dừng ở chỗ đèn giao thông tại góc phố Charles và bắt kịp chiếc xe ngay trước khi nó rời đi. Anh hứa sẽ boa hậu hĩnh cho tài xế nếu đưa anh tới điểm đến trong vòng chưa đầy mười phút.

Ngồi rung lắc nơi ghế sau, Andrew thấy hối tiếc về lời vừa hứa, tuy vậy anh cũng đến được đích sớm hơn dự định và anh chàng tài xế nhận được một khoản tương đối.

Valérie đợi anh trước cánh cửa đóng kín của một quán cà phê có tên Pick Me Up, cái tên khiến anh phì cười trong giây lát. Chỉ trong giây lát ngắn ngủi thôi, bởi Valérie mang vẻ mặt rất mệt mỏi.

Anh lại gần, và Valérie cho anh một cái tát ra trò.

- Em bắt anh chạy xuyên thành phố chỉ để tát anh thôi ư? vừa nói anh vừa xoa má. Anh đã làm gì mà được hưởng sự quan tâm đến vậy?

- Cuộc sống của em gần như hoàn hảo trước khi em gặp anh ở lối ra của cái quán bar chết tiệt đó, và giờ em hoàn toàn không biết mình đang ở đâu nữa.

Andrew cảm thấy một luồng hơi ấm xâm chiếm lòng mình, anh tự nhủ rằng mình vừa mới được nhận cái tát tuyệt nhất trần đời.

- Anh sẽ không trả lại em cái tát tương tự, một người đàn ông chân chính không bao giờ làm chuyện đó, nhưng anh có thể nói điều tương tự, anh thì thắm, mắt vẫn không rời cô, anh vừa trải qua hai tuần nói thẳng ra là vô cùng u ám.

- Đã mười lăm ngày nay em không ngừng nghĩ đến anh Andrew Stilman à.

- Khi em bỏ Poughkeepsie mà đi, Valérie Ramsay, anh lúc nào cũng nghĩ đến em, cả ngày lẫn đêm, và cứ như thế suốt ba năm... thực tế là bốn, thậm chí có thể hơn nữa.

- Đó là ngày xưa rồi, em không nói về thời chúng ta còn niên thiếu, mà là thời hiện tại này đây.

- Giờ thì vẫn vậy thôi, Valérie. Không gì thay đổi cả, cả em lẫn tác động của việc gặp lại em cũng không thay đổi gì hết.

- Anh nói vậy, nhưng biết đâu anh chỉ muốn trả thù cho việc em đã bắt anh chịu đựng thì sao.

- Anh không hiểu em lấy đâu ra mấy cái ý nghĩ gàn dở đến thế, hẳn là em không được hạnh phúc cho lắm trong cuộc đời gần như hoàn hảo của em nên mới nghĩ như vậy.

Và trước khi Andrew kịp hiểu chuyện gì đang xảy đến với mình, Valérie đã choàng tay ôm lấy cổ rồi hôn anh. Ban đầu là nụ hôn dè dặt đặt lên đôi môi anh, rồi sau đó Valérie trở nên phiêu lưu hơn. Cô ngừng ôm rồi nhìn anh, mắt ươn ướt.

- Em là đồ hư hỏng, cô nói.

- Valérie, ngay cả khi cực kỳ thiện chí, anh vẫn chẳng hiểu em nói cái gì cả.

Cô lại gần rồi hôn anh mãnh liệt hơn nữa, và lại đẩy anh ra lần nữa.

- Hông rồi.

- Khi thật, em đừng có mà nói thế nữa!

- Thứ duy nhất còn có thể cứu giúp em là nụ hôn này thật...

- Thật gì? Andrew hỏi, tim đập rộn hệt như mỗi lần anh gặp cô sau buổi học khi xưa.

- Andrew Stilman, em muốn anh kinh khủng.

- Xin lỗi nhé, không phải ngay tối đầu tiên, vấn đề nguyên tắc thôi, vừa đáp anh vừa mỉm cười.

- Valérie đập một phát vào vai anh trong khi Andrew tiếp tục cười khoan khoái, cô nắm chặt tay anh trong tay mình.

- Chúng ta sẽ làm gì đây Ben?

- Một đoạn đường cùng nhau, Valérie, một đoạn đường cùng nhau và còn hơn thế nữa... nếu em không bao giờ gọi anh là Ben nữa.

Chương 4

Để đi theo còn đường ấy, Valérie giờ chỉ còn phải chia tay bạn trai, hai năm chung sống cùng nhau không thể giải quyết bằng một cuộc nói chuyện trong một tối. Andrew chờ cô đến, biết rất rõ rằng nếu anh nóng vội, cô sẽ không chịu ở lại.

Hai mươi ngày sau, ngay giữa đêm hôm khuya khoắt anh nhận được một tin nhắn gần giống với tin nhắn đã làm đảo lộn cuộc sống của anh vào một Chủ nhật nọ. Khi chiếc taxi chở anh đến trước Pick Me Up, Valérie đã đợi anh ở đó, hai vệt đen ở mỗi bên mắt cùng một chiếc va li nằm dưới chân.

Về đến nhà anh, Andrew đặt va li của cô vào phòng mình rồi để Valérie tự sắp xếp đồ đạc. Khi anh quay trở lại, cô đã chui vào nằm dưới chăn mà không hề bật đèn. Anh lại ngồi gần cô, ôm hôn cô rồi lại trở ra bởi anh đoán rằng cô cần được ở một mình để đưa tang mối quan hệ mà cô vừa cắt đứt. Anh chúc cô ngủ ngon rồi hỏi xem có phải cô vẫn mê món sô cô la nóng không. Valérie gật đầu ra hiệu đồng ý; Andrew rút lui.

Đêm đó, từ tràng kỷ phòng khách nơi anh không tài nào chớp mắt được, anh nghe thấy cô thổn thức khóc mà lòng dấy lên mong muốn cháy bỏng là đến an ủi cô, nhưng rồi anh kìm lại; chữa lành nỗi buồn đau dạng này chỉ phụ thuộc vào mình cô mà thôi.

Sáng ra Valérie thấy trên chiếc bàn thấp trong phòng khách một khay đồ ăn sáng với một bát đựng bột sô cô la kèm lời nhắn ngắn gọn.

“Tối nay anh sẽ đưa em đi ăn.

Đó sẽ là lần đầu tiên của chúng ta.

Anh sẽ để một chùm chìa khóa cho em ở lối vào.

Hôn em,

Andrew.”

Valérie bảo với Andrew rằng mình chỉ lưu lại đây trong khi chờ bạn trai cũ thu dọn đồ đạc khỏi căn hộ của mình. Nếu không vì cô bạn Colette hiện lại đang sống ở New Orleans, cô sẽ dọn đến ở nhờ nhà bạn. Mười ngày sau, trước niềm tiếc nuối sâu sắc của Andrew vốn ngày càng thích thú với sự hiện

điện của cô, Valérie lại thu dọn va li quay về East Village. Trước vẻ mặt buồn thiu của Andrew, cô nhắc lại với anh rằng chỉ có nhiều nhất là tầm mười lăm khối nhà gần cách hai người mà thôi.

Mùa hè đến. Cứ mỗi cuối tuần khi cái nóng New York trở nên không thể chịu đựng nổi, họ lại bắt tàu điện ngầm đến đảo Coney rồi dành hàng giờ liền bên bãi biển.

Đến tháng Chín, Andrew tới Mỹ mười ngày liền mà không cho Valérie biết bất cứ thông tin gì về chuyến đi của mình. Anh viện dẫn bí mật nghề nghiệp và thề rằng cô chẳng có bất cứ lý do gì mà nghi ngờ anh cả.

Tháng Mười, khi anh lại đi vắng một lần nữa, và để được tha thứ, anh hứa sẽ đưa cô đi nghỉ ngay khi có thể. Nhưng Valérie không thích cả lô những lời an ủi suông và cô trả lời cứ việc biến luôn đi với kỳ nghỉ của anh.

Cuối thu, Andrew được đền bù từ công việc vốn đã tước đoạt của anh quá nhiều. Hàng tuần trời tìm hiểu, hai chuyến đi đến Trung Quốc nhằm thu thập bằng chứng, nhằm đối chiếu nhiều nguồn tin khác nhau để kiểm chứng độ xác thực, đã cho phép anh làm sáng tỏ những chi tiết của vụ buôn bán trẻ em tại tỉnh Hồ Nam và kết thúc một trong những cuộc điều tra chứng thực chuyện mua bán trẻ em là có thật và mức độ khủng khiếp của nó. Bài báo của anh được in trong ấn bản Chủ nhật, được tìm đọc nhiều nhất trong tuần, đã gây tiếng vang lớn.

©STENT

Sáu mươi lăm nghìn trẻ em Trung Quốc đã được các gia đình người Mỹ nhận làm con nuôi trong vòng mười năm qua. Vụ bê bối này liên quan đến hàng trăm trẻ, chúng không hề bị bỏ rơi trong khi các loại giấy tờ chính thức lại chứng nhận điều đó, thực ra chúng đã bị cưỡng đoạt khỏi tay bố mẹ hợp pháp của mình để đưa vào trại mồ côi và trại này thu mỗi trường hợp nhận con nuôi một khoản bồi thường là năm nghìn đô la. Khoản lợi tài chính này làm giàu cho đám mafia gồm cảnh sát và cán bộ viên chức tha hóa dính líu vào vụ buôn bán nhor nhóp. Chính quyền Trung Quốc đã nhanh chóng ngăn chặn vụ bê bối nhưng nỗi đau cũng đã in dấu. Bài báo của Andrew khiến nhiều bậc cha mẹ Mỹ đắm chìm trong câu hỏi đạo đức về những hậu quả của tấn thảm kịch đó.

Tên của Andrew được lưu truyền khắp ban biên tập rồi được nhắc đến trên các chương trình truyền hình buổi tối vốn thường xuyên chọn cách phát triển nhiều chủ đề vay mượn từ các mục tin bài trên *The New York Times*.

Andrew được các bạn đồng nghiệp chúc mừng. Anh còn nhận được mail từ tổng biên tập cùng rất nhiều thư của độc giả sững sốt trước cuộc điều tra của anh. Nhưng anh cũng nhận được sự ghen tị của một vài bạn đồng nghiệp, và ba lá thư nặc danh đe dọa sẽ giết anh được gửi đến tòa báo, chuyện ấy đôi khi vẫn xảy ra.

Anh trải qua kỳ nghỉ cuối năm trong cô đơn. Valérie đã rời New York để đến New Orleans với

Colette.

Ngày ngày hôm sau cô đi, Andrew bị tấn công tại bãi đỗ xe, một vụ tấn công bằng gậy bóng chày hẳn sẽ gây ra thảm kịch nếu không có người thợ máy mà anh hẹn xuất hiện.

Simon đi đón giao thừa với nhóm bạn trượt tuyết ở Beaver Creek trong vùng Colorado.

Andrew không hề quan tâm chút nào đến ngày Giáng sinh cũng như năm mới; anh ghét những buổi tối lễ lạt được lập trình sẵn nơi ta phải vui vẻ bằng bất cứ giá nào. Hai tối đó anh đều đến ngồi ở quầy bar Mary's Fish, trước một đĩa sò và vài cốc vang trắng suông.

Năm 2012 khởi đầu với nhiều may mắn. Ngoại trừ một vụ tai nạn nhỏ vào những ngày đầu tháng Giêng. Andrew bị một chiếc xe ô tô lao ra từ trụ sở cảnh sát trên phố Charles đâm phải. Tài xế, một cảnh sát về hưu, vừa thực hiện chuyến thăm viếng nơi làm việc ngày xưa của mình nhân đợt lưu lại New York, vừa ngượng vì đã đâm phải anh vừa thở phào nhẹ nhõm khi thấy anh đứng dậy được mà không bị xây xước gì. Ông ta tha thiết muốn mời anh ăn tối tại quán nào đó tùy anh chọn. Andrew vốn cũng chẳng có việc gì làm tối đó, một đĩa bít tết ngon sẽ tốt hơn cái biên bản bảo hiểm nhiều và một nhà báo không bao giờ từ chối một bữa ăn với một cự cảnh Sát New York vốn đang muốn nói chuyện. Viên thanh tra đã kể cho anh nghe cuộc đời mình và những trường đoạn đáng nhớ trong sự nghiệp của mình.

Valérie vẫn giữ căn hộ của mình vốn được Andrew gọi là “dù nhảy”, nhưng kể từ tháng Hai, cô ngủ tại nhà anh mỗi tối và họ bắt đầu nghiêm túc nghĩ đến việc tìm một nơi lớn hơn để chuyển đến sống cùng nhau. Chỉ có một trở ngại duy nhất là Andrew không muốn rời West Village, nơi anh từng thề sẽ sống đến hết đời. Trong một khu phố chủ yếu toàn những ngôi nhà nhỏ, một căn ba phòng quả tình rất hiếm. Valérie có bàn bạc mãi cũng vô ích và cô biết rằng mình sẽ không bao giờ buộc được anh rời khỏi những con phố lạ thường mà anh vốn biết từng chuyện. Anh sẵn lòng kể chúng cho cô nghe mỗi khi cả hai cùng dạo bộ, họ vừa đi qua một ngã tư nào đó trên đại lộ Greenwich nơi ngày xưa từng có một nhà hàng gợi cảm hứng cho Hopper vẽ bức tranh nổi tiếng *Nighthawks*, men theo những khuôn cửa sổ của ngôi nhà mà John Lennon từng sống trước khi chuyển đến Dakota Building. Khu West Village từng là nơi xuất hiện mọi cuộc cách mạng văn hóa, nơi có những quán cà phê, quán rượu và hộp đêm nổi tiếng nhất cả nước và khi Valérie giải thích với anh rằng những nghệ sĩ thời nay phần lớn đều sống ở Williamsburg, Andrew nhìn cô với vẻ vô cùng nghiêm túc rồi thốt lên:

- Dylan, Hendrix, Streisand, Peter, Paul & Mary, Simon & Garfunkel, Joan Baez, tất cả họ đều khởi nghiệp từ khu Village này, trong những quán bar tại khu phố của anh, đó không phải là lý do đủ để muốn sống ở đây ư?

Và Valérie vốn chẳng muốn anh phật lòng vì bất cứ thứ gì trên đời liền đáp:

- Dĩ nhiên là có chứ!

Khi cô ca ngợi tiện nghi của những tòa tháp được dựng lên chỉ cách đó vài dãy nhà, Andrew vặc lại rằng anh không bao giờ muốn đến sống tại một phòng út trên cao bằng thép. Anh muốn lắng nghe phố xá, tiếng còi xe, tiếng còi của đám taxi tại ngã tư, tiếng rắc rắc của ván sàn gỗ cũ kỹ, tiếng lạch xạch trong hệ thống ống khi nôi hơi của căn hộ bắt đầu kêu ro ro, tiếng cửa ra vào kéo kẹt, những âm thanh đó khiến anh nhớ rằng mình đang sống và có đồng loại bao quanh.

Một chiều, anh rời tòa soạn về nhà, lấy hết đồ trong tủ tường ra rồi chuyển phần lớn đồ đạc của mình đến một kho chứa đồ trong khu phố. Mở tủ treo áo ra, anh thông báo với Valérie rằng không cần thiết phải chuyển nhà và từ giờ cô đã có chỗ cần thiết để dọn đến sống thực sự.

Vào tháng Ba, Andrew được tổng biên tập giao cho một vụ điều tra mới cùng đồng với điều tra trước. Một hồ sơ quan trọng mà anh bắt tay vào ngay không chút chần chừ, và vui mừng khi thấy nhiệm vụ này sẽ đưa anh tới Argentina.

Trong những ngày đầu tháng Năm, trở về từ Buenos Aires và biết rằng mình phải trở lại đó ít lâu sau, Andrew không tìm thấy cách nào khác để xin Valérie tha thứ ngoài việc thổ lộ với cô, trong bữa ăn tối, rằng anh muốn cưới cô.

Cô nhìn anh chăm chăm, thận trọng, trước khi phá lên cười. Tiếng cười của Valérie khiến anh xáo động. Andrew nhìn cô, bối rối nhận ra rằng lời cầu hôn mà anh vừa thổ lộ không chút đắn đo khiến chính anh cảm thấy rất hạnh phúc.

- Anh đang không nghiêm túc phải không? Valérie vừa hỏi vừa lau khóe mắt.

- Sao anh lại không nghiêm túc cơ chứ?

- Rất cuộc Andrew à, chúng ta mới bên nhau vài tháng nay. Đó có thể là quãng thời gian hơi ngắn để ra một quyết định như vậy.

- Chúng ta đã bên nhau từ một năm nay rồi, và chúng ta đã biết nhau từ thuở thiếu thời, em không nghĩ rằng mình đã có đủ thời gian rồi à?

- Với giai đoạn ngắn quãng chừng hai chục năm..

- Với anh, việc chúng ta gặp nhau từ thời niên thiếu, rồi bắt vô âm tín, sau đó lại tình cờ gặp lại nhau trên vỉa hè New York, đó đã là dấu hiệu rồi.

- Anh, một nhà báo vô cùng lý tính và tư duy logic, giờ lại tin vào dấu hiệu cơ à?

- Khi anh đối diện với em, đúng thế đó!

Valérie im lặng nhìn thẳng vào mắt Andrew, rồi cô mỉm cười với anh.

- Anh lặp lại lời cầu hôn đó đi.

Giờ lại đến lượt Andrew quan sát Valérie. Cô không còn là cô gái trẻ nổi loạn mà anh từng quen hai mươi năm trước. Cô nàng Valérie đang ăn tối trước mặt anh đã thay chiếc quần jeans vá chằng vá đụp bằng một chiếc jupe rất hợp, thay đôi giày bát kết có phần mũi tô màu sắc sỡ bằng lọ sơn móng bằng đôi giày cao gót sáng bóng, chiếc áo vest bằng vải gai thô thường mặc che kín đường cong cơ thể cô đã nhường chỗ cho chiếc áo pull cổ chữ V bằng cachemire làm nổi bật đôi gò bồng đảo hoàn mỹ. Cặp mắt không còn được trang điểm quá mức mà chỉ phủ một lớp mỏng phấn mắt và chuốt chút mascara. Valérie Ramsay còn xa mới là người phụ nữ đẹp nhất mà anh từng gặp nhưng chưa bao giờ anh cảm thấy gần bó với một ai đó đến vậy.

Andrew cảm thấy lòng bàn tay mình xâm xấp mồ hôi, điều chưa từng xảy đến với anh bao giờ. Anh đẩy ghế ra rồi đi vòng quanh bàn và quỳ gối xuống đất.

- Valérie Ramsay, anh không mang theo nhẫn để đeo cho em, bởi ý định của anh là bột phát nhưng chân thành, nhưng nếu em muốn làm vợ anh, chúng ta sẽ cùng nhau đi chọn nhẫn vào cuối tuần này, và anh định sẽ làm sao cho xứng là người đàn ông tốt nhất để em sẽ đeo chiếc nhẫn đó suốt cả cuộc đời mình. Hay có thể nói là cả cuộc đời anh, nếu em quyết định tái hôn sau khi anh chết.

- Anh không thể ngăn mình khiến người ta cười chảy cả nước mắt, ngay cả khi anh đang cầu hôn em à!

- Anh đảm bảo với em trong tư thế này, với tất cả những ai đang nhìn mình, anh không hề tìm cách làm trò hề đâu.

- Andrew, Valérie nghiêng người ghé vào tai anh thì thầm, em muốn nói đồng ý lời cầu hôn của anh, bởi vì em muốn điều đó và cũng để tránh cho anh trở thành kẻ ngốc trước bàn dân thiên hạ, nhưng khi anh ngồi lại vào chỗ của mình, em sẽ nói cho anh đòi hỏi duy nhất mà em đặt ra cho cuộc hôn nhân của chúng ta. Thế nên lời “đồng ý” mà em sẽ nói thật to này vẫn còn ở thức điều kiện trong vài phút tới đây, chúng ta thống nhất chứ?

- Thống nhất, đến lượt mình Andrew cũng thì thầm lại.

Valérie đặt nụ hôn lên môi anh rồi nói đồng ý rất rõ ràng.

Trong nhà hàng, các thực khách đang nín thở chờ đợi liên vội vỗ tay nhiệt liệt.

Ông chủ quán ăn bình dân kiểu Ý bỏ luôn quầy tính tiền để chạy lại chúc mừng vị khách quen. Ông ôm Andrew trong vòng tay, siết anh thật chặt rồi thì thầm vào tai anh với âm điệu pha lẫn Ý-New-York câu nói từ bộ phim của Scorsese^[1]:

[1] Martin Scorsese (sinh năm 1942), là người Mỹ gốc Ý, ông được biết tới nhiều nhất qua vai trò đạo diễn các bộ phim hình sự-tội ác như Taxi driver (1976), Goodfellas (1990) hay Điệp vụ Boston (The Departed, 2006.)

- Ta hy vọng anh biết điều mình sắp làm!

Rồi ông nghiêng về phía Valérie và hôn lên tay cô.

- Giờ tôi có thể gọi cô là Bà được rồi! Tôi sẽ cho mang sâm banh tới để ăn mừng sự kiện này, nhà hàng sẽ thết đãi. Đúng vậy, đúng vậy, tôi tha thiết được mời mà!

Rồi Maurizio quay lại sau quầy tính tiền đồng thời ra hiệu cho tay bồi bàn duy nhất thực thi ngay lập tức.

- Anh đang nghe em đây, Andrew thì thảo khi nút chai sâm banh bật ra.

Người phục vụ rót đầy ly của họ và Maurizio quay trở lại với một chiếc cốc trên tay, rõ ràng là nhất định muốn cụng ly với cặp cô dâu chú rể trong tương lai này.

- Cho chúng tôi chỉ một giây thôi Maurizio, Andrew vừa nói vừa giữ tay ông chủ quán.

- Anh muốn em thông báo điều kiện của mình trước mặt ông đây ư? Valérie ngạc nhiên hỏi.

- Đó là một người bạn lâu năm, anh không có gì là bí mật với những người bạn lâu năm của mình, Andrew trả lời với giọng mỉa mai.

- Tốt thôi! Thế thì thế này, thưa ông Stilman, tôi sẽ kết hôn với ông với điều kiện ông phải thề trên danh dự của mình rằng không bao giờ nói dối tôi, lừa dối tôi hay chủ tâm làm tôi đau khổ. Nếu một ngày nào đó ông không yêu tôi nữa, tôi sẽ phải là người đầu tiên biết chuyện đó. Tôi đã có quá đủ những câu chuyện kết thúc trong đêm buồn rồi. Nếu ông hứa với tôi như vậy, thì tôi rất muốn làm vợ ông.

- Anh thề với em, Valérie Ramsay-Stilman.

- Trên mạng sống của anh ư?

- Trên mạng sống của anh!

- Nếu anh phản bội em, em sẽ giết anh!

Maurizio nhìn Andrew rồi làm dấu thánh giá.

- Giờ chúng ta cùng ly được rồi chứ? ông chủ quán lên tiếng hỏi, tôi vẫn còn khách phải phục vụ nữa.

Sau khi tặng cho họ hai phần bánh tiramisu tráng miệng của nhà hàng, Maurizio từ chối đưa họ hóa đơn tính tiền.

Andrew và Valérie cùng trở về nhà trên những con phố của West Village.

- Chúng ta thực sự sẽ cưới nhau chứ? vừa nói Valérie vừa siết chặt tay Andrew.

- Đúng vậy, thực sự đó. Và phải thú thật với em, anh chưa từng nghĩ rằng cầu hôn lại khiến anh hạnh phúc đến vậy.

- Em cũng thế, Valérie đáp. Điên thật. Em phải gọi điện cho Colette để thông báo cho cô ấy. Chúng em đã học cùng nhau, cùng sẽ chia đắng cay ngọt bùi, nhất là những đắng cay, cô ấy sẽ là người làm chứng của em trong đám cưới. Thế còn anh, anh sẽ chọn ai?

- Anh nghĩ là Simon.

- Anh không muốn gọi cho anh ấy à?

- Có chứ, ngay ngày mai anh sẽ gọi.

- Tối nay đi, anh gọi điện cho anh ấy tối nay trong khi em gọi cho Colette!

Andrew chẳng hề muốn làm phiền Simon vào cái giờ muộn màng như thế này để thông báo cho bạn anh cái tin mà bạn anh kiểu gì cũng hay biết vào ngày mai, nhưng anh nhận thấy trong mắt Valérie lời thỉnh cầu của con trẻ, và ánh mắt đột nhiên xen lẫn giữa niềm vui và nỗi sợ ấy khiến anh xúc động.

- Mình sẽ gọi lần lượt từng người hay mình sẽ đánh thức cả hai người bạn thân cùng lúc?

- Anh có lý đấy, giờ mình phải bắt đầu quen với việc làm mọi thứ cùng nhau đi, Valérie đáp.

Colette hứa với Valérie sẽ đến thăm cô ở New York càng sớm càng tốt. Cô cũng chúc mừng Andrew và nói với anh rằng anh còn chưa biết hết niềm may mắn mà cuộc đời trao cho anh đâu. Bạn thân của cô là một phụ nữ vô cùng đặc biệt.

Về phần mình, Simon ban đầu còn nghĩ đây là một trò đùa. Anh đòi được nói chuyện với Valérie và Andrew nuốt cơn tức tối trong lòng khi Simon chúc mừng Valérie đầu tiên. Đã thế cậu ta còn mời cả hai đi ăn trưa vào ngày mai mà không thèm hỏi ý kiến anh.

- Đó chính là lý do anh những muốn tự mình thông báo cho cậu ấy hơn, Andrew nói với Valérie để lý giải cho về câu bẩn của mình.

- Đó chính là điều anh vừa làm đấy thôi.

- Không, cậu ta đâu có tin anh, chính em nói điều đó cho cậu ta cơ mà. Thế mà cậu ta vẫn cứ là bạn thân nhất của anh đấy, mẹ kiếp!

- Nhưng chúng mình vừa thống nhất với nhau rằng em không có liên can gì mà, vừa nói Valérie vừa ghé mặt lại gần Andrew.

- Không, em đâu có liên can gì, và đây này, em đang cắn môi anh đấy.

- Em biết.

Họ làm tình suốt đêm, và giữa hai pha âu yếm nhau, họ bật vô tuyến được đặt trên tủ côm mốt ở đầu giường để xem những bộ phim đen trắng ngày xưa. Vào lúc sáng tinh mơ, họ đi xuyên qua thành phố rồi đến ngồi trên chiếc ghế băng đối diện với East River để ngắm cảnh ngày mới rạng.

- Em đừng bao giờ quên đêm qua nhé, Andrew thì thầm với Valérie.

Chương 5

Mười ngày đầu tháng Sáu, Andrew ở tại Buenos Aires. Trở về sau chuyến công tác thứ hai tới Argentina, anh thấy Valérie rạng rỡ hơn bao giờ hết. Một bữa tối lịch thiệp, gồm cặp đôi sắp cưới cùng nhân chứng riêng của mỗi người, tạo nên một trong những buổi tối dễ chịu nhất mà anh từng biết. Colette thấy anh rất quyến rũ.

Trong khi chờ đợi đám cưới dự kiến vào cuối tháng. Andrew dành trọn thời gian ban ngày cùng nhiều buổi tối để tỉ mỉ chau chuốt bài báo của mình, đôi khi anh mơ mộng mình sẽ đoạt giải Pulitzer.

Chiếc điều hòa trong căn hộ anh đã chết ngóm và cặp đôi chuyển đến căn hộ hai buồng của Valérie tại khu East Village. Anh thường phải ở lại tòa soạn đến tận nửa đêm bởi tiếng gõ bàn phím lạch cạch khiến Valérie không tài nào ngủ nổi khi anh làm việc tại nhà cô.

Bầu không khí trong thành phố nóng không thể chịu nổi, những cơn giông được truyền hình cho là kinh khủng như sắp tận thế giáng xuống Manhattan gần như hằng ngày. Khi nghe thấy từ “tận thế”, Andrew không tài nào hình dung ra được cuộc sống của riêng mình sẽ sớm bị đảo lộn đến mức nào.

Anh đã trang trọng hứa với Valérie: không có chuyện lẩn trốn trong những câu lạc bộ thoát y, không có chuyện tìm vui trong những hộp đêm đầy nhóc lũ con gái cô đơn, chỉ có đơn giản là một buổi tối để bạn bè chém gió với nhau.

Để chia tay đời trai, Simon mời Andrew đến một trong những nhà hàng mở theo mùa vụ mới khai trương. Ở New York, các nhà hàng theo mùa vụ được mở và đóng cửa cùng dịp với các mùa trong năm.

- Cậu tin chắc về điều mình làm chứ, Simon vừa đọc thực đơn vừa hỏi.

- Tớ chỉ còn do dự giữa món bít tết dày với diềm thần thái mỏng nữa thôi, Andrew trả lời bằng giọng tỉnh bơ.

- Tớ nói về đời cậu ấy.

- Tớ quá hiểu mà.

- Thế thì sao?

- Thế cậu muốn tớ nói gì với cậu đây, Simon?

- Mỗi lần tớ đề cập đến chuyện đám cưới của cậu là y như rằng cậu lảng tránh ngay. Dù sao tớ cũng là bạn thân của cậu cơ mà! Tớ chỉ muốn cùng chia sẻ những gì cậu gặp phải mà thôi.

- Nói dối, cậu quan sát tớ như thể tớ là chuột thí nghiệm ấy. Cậu muốn biết điều tớ giấu kỹ trong lòng phòng loại trường hợp này xảy đến với cậu một ngày nào đó.

- Không hề có cơ may đó đâu!

- Tớ có thể nói như cậu cách đây vài tháng.

- Vậy thì điều gì thực sự đã xảy ra khiến cậu dần bước vậy? Simon nghiêng người về phía Andrew hỏi. Đồng ý rằng cậu là con chuột thí nghiệm của tớ, nhưng giờ thì hãy nói cho tớ biết cậu cảm thấy mình có thay đổi gì không từ khi quyết định như vậy.

- Tớ đã ba mươi tám rồi, cả cậu cũng vậy, và tớ chỉ thấy có hai con đường mở ra trước mắt chúng ta: tiếp tục đùa nghịch với những tạo tác rõ ràng đẹp như mơ ngày một xuất hiện nhiều tại những nơi

thời thượng...

- Cái đó để vui thú là chính! Simon thốt lên.

- Hay trở thành một trong những lão già lụ khụ bảnh bao độc thân chuyên tán tỉnh mấy em gái kém những ba chục tuổi mà vẫn nghĩ rằng mình bắt kịp tuổi thanh xuân vốn chạy nhanh hơn bản thân họ.

- Tớ không đòi cậu dạy khôn về cuộc sống mà là nói với tớ liệu cậu có yêu Valérie đến mức muốn dành cả cuộc đời bên cô ấy không.

- Còn tớ, nếu không nhờ cậu làm người làm chứng thì tớ có thể đáp rằng chuyện đó chẳng hề liên quan đến cậu.

- Nhưng tớ là người làm chứng của cậu!

- Cả đời mình, tớ chẳng biết gì về chuyện đó, vả lại điều này chẳng phụ thuộc riêng mình tớ. Dù sao nữa tớ cũng không thể tưởng tượng nổi cuộc sống nếu vắng cô ấy. Tớ ngập tràn hạnh phúc, Valérie khiến tớ nhớ da diết khi cô ấy không ở đó, tớ chẳng bao giờ muộn phiền khi ở bên cô ấy, tớ yêu nụ cười của cô ấy mà cô ấy thì rất hay cười. Tớ tin rằng đó là điều tớ thấy quyến rũ nhất ở người phụ nữ. Còn về cuộc sống tình dục của chúng tớ...

- Thôi được rồi, Simon ngắt lời, cậu đã thuyết phục được tớ, phần còn lại hoàn toàn chẳng hề liên quan gì đến tớ.

- Cậu là nhân chứng, đúng hay không nào?

- Tớ chẳng cần làm chứng những cái chuyện xảy ra trong bóng tối đâu.

- Ra thế, nhưng chúng tớ chẳng hề tắt đèn mà...

- Đủ rồi đó, Andrew, ngừng đi! Chúng ta chuyển chủ đề khác được không?

- Tớ sẽ chọn món diêm thần..., Andrew nói. Cậu có biết điều gì sẽ khiến tớ thật sự hài lòng không?

- Rằng tớ sẽ viết cho cậu một bài diễn văn hay ho tại lễ cưới.

- Không, tớ không thể yêu cầu cậu điều bất khả, nhưng tớ rất thích chúng ta kết thúc buổi tối nay tại quán bar mới yêu thích của tớ.

- Quán bar kiểu Cuba ở Tribeca á!

- Argentina chứ.

- Tớ thì dự kiến điều gì đó khác cơ, nhưng đây là buổi tối của cậu, cậu ra lệnh còn tớ thì thực thi.

*

Quán bar Novecento chật như nêm. Simon và Andrew mãi mới mở được lối dẫn đến quầy bar.

Andrew gọi một ly Fernet pha với Coca. Anh cho Simon nếm thử nhưng anh bạn nhăn mặt rồi gọi một ly vang đỏ.

- Làm sao cậu uống được cái thể loại này nhỉ? Sao nó đắng thế!

- Tớ đã hóng hót ở một số quán bar tại Buenos Aires thời gian qua. Tin tớ đi, cứ làm quen rồi ta thậm chí còn bén mùi nữa cơ.

- Tớ chẳng thấy mùi mẽ gì sất.

Simon đã phát hiện ra một cô nàng có cặp chân dài miên man ở trong phòng, anh bạn bỏ Andrew lại ngay tắp lự mà chẳng hề cáo lỗi nửa lời. Một mình ngồi ở quầy bar, Andrew mỉm cười nhìn anh bạn đang đi xa dần. Trong hai đường đời nhắc tới ban này, không còn nghi ngờ gì về con đường mà Simon đã chọn.

Một phụ nữ ngồi xuống chiếc ghế mà Simon vừa bỏ trống rồi mỉm cười với anh trong lúc anh gọi ly Fernet-Coca thứ hai.

Họ trao đổi vài câu xã giao. Người phụ nữ thú nhận với anh rằng cô rất ngạc nhiên khi thấy một anh chàng người Mỹ đánh giá cao món đồ uống này, chuyện khá là hiếm. Andrew đáp lại rằng mình là một gã khá là hiếm trong nhân loại. Cô nàng mỉm cười thêm chút nữa rồi hỏi anh điều gì có thể phân biệt rõ anh với những người đàn ông khác. Andrew bối rối trước câu hỏi, và còn càng bối rối hơn nữa khi nhìn thấy ánh mắt sâu thẳm của người đối thoại với mình.

©STENT

- Anh làm nghề gì?

- Nhà báo, Andrew đáp ứng.

- Đó là một nghề thú vị.

- Nó còn phụ thuộc vào các ngày khác nhau, Andrew đáp.

- Mảng tài chính à?

-Ồ không, điều gì khiến cô nghĩ vậy?

- Chúng ta đang ở không xa phố Wall lắm.

- Thế nếu tôi đi uống một ly ở Meatpacking District thì cô sẽ nghĩ tôi là hàng thịt chắc?

Người phụ nữ phá lên cười sảng khoái và Andrew thấy thích tiếng cười đó.

- Mảng chính trị ư? Cô tiếp tục.

- Cũng không phải.

- Được rồi, tôi rất thích chơi trò đoán biết, cô nói. Anh có làn da rám nắng, tôi suy ra rằng anh vừa đi du lịch về.

- Giờ đang là giữa hè mà, cô cũng thế, cô cũng có nước da rám nắng... nhưng, thực ra là công việc buộc tôi phải đi.

- Tôi có làn da bánh mật, đó là vấn đề nguồn gốc thôi. Anh là phóng viên nổi tiếng chứ!

- Đúng thế, có thể nói như vậy.

- Thế vào lúc này anh đang điều tra về cái gì?

- Toàn những vụ mà tôi không thể nói với cô trong một quán bar.

- Thế ở nơi khác quán bar thì sao? cô thì thầm.

- Chỉ duy nhất tại phòng biên tập thôi, Andrew vừa đáp vừa đột nhiên nhận thấy một luồng hơi nóng xâm chiếm cơ thể. Anh vội lấy khăn giấy ở quầy lau gáy.

Anh rất nóng lòng muốn đến lượt mình đặt câu hỏi cho cô, nhưng chỉ duy nhất việc thuận theo cuộc trò chuyện của cô đã khởi đầu một trò chơi không hề vô hại như trò giải đố.

- Thế còn cô? anh vừa áp úng vừa tuyệt vọng đưa mắt tìm kiếm Simon.

Cô gái trẻ xem đồng hồ rồi đứng dậy.

- Tôi rất lấy làm tiếc, cô nói, tôi quên mất không xem giờ, tôi phải đi đây. Tôi rất hân hạnh được quen anh, anh tên là gì nhỉ?

- Andrew Stilman, anh trả lời rồi cũng đứng dậy.

- Hẹn gặp vào một dịp khác nếu có thể...

Cô cáo từ anh. Anh không rời mắt khỏi cô. Thậm chí anh còn hy vọng cô sẽ ngoảnh lại khi bước qua ngưỡng cửa quán bar, nhưng anh đã không bao giờ biết được có chuyện đó hay không. Bàn tay Simon đặt lên vai khiến anh giật bắn mình.

- Cậu nhìn cái quái gì mà đăm đăm thế?

- Chúng mình về đi, cậu đồng ý chứ? Andrew thề thốt hỏi.

- Đã về rồi ư?

- Tớ cần hít thở không khí bên ngoài.

- Cậu bị sao thế, cậu tái mét rồi kìa, có phải do cái thứ cậu đã uống không hợp không?

Simon lo lắng trong lúc rời khỏi quán bar.

- Tớ chỉ muốn về nhà thôi.

- Trước tiên hãy nói cho tớ chuyện gì xảy đến với cậu đi. Cậu đang giận dữ à? Tớ rất muốn chúng ta tôn trọng bí mật nghề nghiệp của cậu, nhưng nhìn xem, cậu đang làm việc quá sức tưởng tượng của tớ đó !

- Cậu sẽ không hiểu đâu.

- Có cái gì mà tớ không hiểu về cậu trong mười năm qua cơ chứ?

Andrew không đáp lại và bắt đầu đi ngược lên phố West Broadway. Simon theo sau bèn gót.

- Tớ nghĩ là mình vừa trúng tiếng sét ái tình, Andrew thì thầm.

Simon phá lên cười, Andrew rảo bước nhanh hơn.

- Cậu nghiêm túc đấy chứ? Simon hỏi trong lúc cố bắt kịp bạn.

- Cực kỳ nghiêm túc đấy.

- Cậu trúng tiếng sét ái tình một nàng xa lạ trong khi tới đi vệ sinh ư?

- Cậu không hề đi vệ sinh nhé.

- Vậy cậu chết đứ đừ một em chỉ trong có năm phút thôi hả?

- Cậu để tớ bơ vợ một mình ở quầy bar hơn mười lăm phút đó chứ?

- Rõ ràng là cậu đâu có bơ vợ. Cậu có thể giải thích cho tớ được không?

- Chẳng có gì phải giải thích cả, tớ thậm chí còn không hề biết tên cô ấy...

- Thế rồi sao?

- Tớ nghĩ mình vừa gặp người phụ nữ của đời mình. Tớ chưa từng có cảm giác như vậy bao giờ, Simon à.

Simon tóm lấy tay áo Andrew rồi buộc anh dừng lại.

- Cậu chẳng gặp chuyện gì sất. Cậu uống hơi quá rồi đó, ngày cưới của cậu đang cận kề, và toàn bộ chuyện này tạo thành một mớ hồ lộn khá đáng ngờ.

- Tớ rất chân thành đó Simon, tớ thật sự không muốn đùa cợt đâu.

- Tớ lại càng không nhé! Đó là nỗi sợ hãi lên tiếng đấy, cậu có thể bịa ra bất cứ lí do nào để lùi bước.

- Tớ không hề sợ gì cả, Simon. Rốt cuộc tớ không hề sợ cho đến khi bước chân vào quán bar đó.

- Cậu đã làm gì khi cô nàng đó nói chuyện với cậu?

- Tớ duy trì một cuộc nói chuyện chẳng mấy thú vị với cô ấy và rồi tớ cảm thấy nhớ quay quắt khi cô ấy đi khỏi.

- Con chuột thí nghiệm của tớ đang khám phá những hiệu ứng phụ của thứ thuốc nước có tên là hôn nhân, điều này khá là kì quặc khi ta biết rằng liều thuốc này vẫn còn chưa được tiêm vào nó...

- Cậu toàn nói linh tinh!

- Sáng mai, cậu thậm chí sẽ chẳng còn nhớ khuôn mặt của người phụ nữ đó. Và điều chúng ta sẽ làm chính là quên buổi tối hôm nay tại Novecento đi và mọi chuyện sẽ lại đầu vào đó thôi.

- Tớ cũng chỉ muốn mọi thứ đơn giản như vậy thôi.

- Cậu muốn chúng ta quay lại đây vào tối mai không? Với chút may mắn, biết đâu cô nàng không quen biết của cậu sẽ ở đó, và khi gặp lại nàng, cậu sẽ kiểm chứng được trực cảm của mình có đúng với thực tế hay không.

- Tớ không thể làm thế với Valérie. Tớ sẽ làm đám cưới trong mười lăm ngày nữa thôi!

Ngay cả khi thi thoảng anh tỏ thái độ hơi tự do quá trớn mà ta dễ lầm tưởng là kiêu ngạo, Andrew vẫn là một người đàn ông trung thực có thể tin tưởng được. Anh đã uống quá nhiều rượu nên khó mà suy nghĩ cho thấu đáo được, Simon có thể đã đúng, chỉ là do nỗi sợ khiến anh đi trật hướng. Valérie là một phụ nữ tuyệt vời, một cơ hội không dám mong mà cuộc sống ban cho anh, cô bạn thân Colette của Valérie chẳng đã không ngừng nhắc đi nhắc lại với anh điều đó sao.

Anh bắt Simon thề sẽ không bao giờ tiết lộ chuyện vừa xảy ra với bất cứ ai và cảm ơn cậu bạn đã phân tích phải trái giúp anh.

Cả hai cùng lên một chiếc taxi, Simon để Andrew xuống West Village rồi hứa với anh trưa mai sẽ gọi điện để cập nhật tin tức.

*

Sáng hôm sau thức dậy, Andrew cảm thấy điều ngược lại với những gì Simon từng dự đoán. Các đường nét của cô gái xa lạ trong quán bar Novecento hiện lên rõ mồn một trong tâm trí anh, tất cả kể cả mùi hương nước hoa của cô. Ngay khi nhắm mắt lại, anh lại nhìn thấy bàn tay thon dài đùa nghịch với ly rượu vang, anh nhớ âm sắc giọng nói cô, ánh mắt cô, và trong khi chuẩn bị pha cà phê, anh cảm thấy trống rỗng, hay đúng hơn là trống vắng, và việc cần kíp tối quan trọng là tìm ra người có thể lấp đầy chỗ trống đó.

Tiếng chuông điện thoại vang lên, Valérie đưa anh trở lại với thực tại khiến tim anh quặn thắt. Cô hỏi anh liệu buổi tối của anh có đúng với những gì anh trông đợi hay không. Anh kể rằng đã đi ăn tối cùng Simon tại một nhà hàng rất tuyệt rồi đi uống một ly tại một quán bar ở TriBeCa. Chẳng có gì bất thường cả. Trong lúc gác máy, Andrew cảm thấy tội lỗi vì lần đầu tiên nói dối người phụ nữ mà anh chuẩn bị cưới làm vợ.

Thực ra anh cũng đã nói dối đôi chút khi từ Buenos Aires về, anh từng thề với Valérie rằng mình đã đi chỉnh sửa lại bộ lễ phục mà anh sẽ mặc trong đám cưới. Và như để xóa đi tội nói dối, anh ngay tức khắc gọi cho người thợ may rồi đặt hẹn gặp ông ta vào giờ ăn trưa.

Và đây có thể là lý do của điều không may này. Tất cả mọi thứ đều có một ý nghĩa nào đó trong cuộc sống, ở đây nó có nghĩa nhắc anh nhớ đến việc phải viên chiếc quần âu trong bộ lễ phục của chú rể và thu ngắn ống tay áo vest. Toàn bộ câu chuyện đã xảy ra với anh chỉ là để tránh cho anh nổi thất vọng đáng tiếc khi trình diện trước mặt người vợ tương lai của mình trong bộ quần áo mà người ta những tưởng anh mượn của anh trai.

- Mi thậm chí còn không có anh trai nữa kia, đồ ngốc, Andrew lầm nhảm nói với chính mình, và trong thể loại xuân ngốc này, rất khó có thể tìm thấy kẻ tệ hơn mi.

Vào buổi trưa, anh rời tòa báo. Trong lúc người thợ may vạch viên phấn trắng đánh dấu phần sửa chữa cần thiết ở cuối ống tay áo vest, nhúm phần lưng áo, cam đoan rằng phải sửa lại chỗ này chỗ kia nếu như anh muốn trông ra dáng, phần nà biết bao nhiêu lần về việc khách hàng của mình thực sự toàn đợi nước đến chân mới nhảy, Andrew cảm thấy khó chịu vô cùng. Buổi thử đồ kết thúc, anh cởi bộ quần áo ra, đưa cho người thợ may rồi vội vã mặc lại quần áo. Tất cả sẽ sẵn sàng đâu vào đấy cho ngày thứ Sáu tuần tới, Andrew chỉ việc ghé qua lấy đồ vào cuối buổi sáng hôm đó.

Khi bật điện thoại lên, anh thấy rất nhiều tin nhắn của Valérie. Cô đang rất lo lắng, họ hẹn nhau ăn trưa ở phía bên kia phố 42 và cô đợi anh cả tiếng đồng hồ rồi.

Andrew gọi lại để xin lỗi cô, anh viện dẫn lý do có một cuộc họp đột xuất trong phòng hội thảo: nếu cô thư ký của anh khẳng định rằng anh đã ra ngoài, đó chỉ là vì trong tòa báo này, chẳng ai thèm để ý quan tâm đến người khác. Lời nói dối thứ hai trong ngày.

Buổi tối, Andrew đến nhà Valérie với một bó hoa trên tay. Kể từ khi anh ngỏ lời cầu hôn cô, anh thường xuyên gửi điện hoa cho cô, bó hoa hồng có màu tím, loài hoa yêu thích nhất của cô. Anh thấy căn hộ trống trơn và một lời nhắn viết vội để trên chiếc bàn thấp trong phòng khách.

“Em phải đi ngay vì có một ca cấp cứu khẩn cấp. Em sẽ về muộn. Anh đừng đợi nhé. Yêu anh.”

Anh xuống ăn tối ở Mary’s Fish. Trong suốt bữa ăn, anh không ngừng nhìn đồng hồ đeo tay và thậm chí còn đòi thanh toán trước khi kết thúc món chính, vừa rời khỏi quán, anh vội nhảy lên taxi.

Trở lại TriBeCa, anh sai bước trên vỉa hè phía trước quán bar Novecento, nóng lòng muốn vào đây uống một ly. Tay gác cổng, có nhiệm vụ đảm bảo an ninh cho quán bar, rút ra một điều thuốc lá rồi hỏi Andrew có bật lửa không. Andrew đã ngừng hút thuốc từ lâu lắc lâu lơ rồi cơ.

- Anh muốn vào không? Tối nay yên tĩnh lắm.

Andrew coi lời mời này là dấu hiệu thứ hai.

Người đẹp không quen đêm hôm trước không còn ngồi ở quầy bar nữa. Andrew đưa mắt nhìn khắp phòng, tay gác cổng kia rõ ràng đã không nói dối, và anh chỉ cần liếc nhanh khắp lượt là có thể nhận thấy cô không trở lại. Cảm thấy thật lố bịch, anh uống cạn ly Fernet-Coca rồi yêu cầu tay phục vụ tính tiền.

- Tối nay chỉ một ly thôi sao? Gã kia hỏi.

- Anh nhớ tôi à?

- Vâng, tôi đã thấy anh ở đây rồi, rốt cuộc tôi cho rằng dù sao chẳng nữa chơi cạn năm ly Fernet-Coca vào tối qua thì hẳn không thể quên được.

Andrew do dự giây lát trước khi yêu cầu tay phục vụ cho anh thêm một ly nữa và trong khi tay này đang rót rượu, anh đặt ra cho hắn một câu hỏi có phần lạ lùng đối với một người đàn ông chuẩn bị lấy vợ tới nơi.

- Người phụ nữ ngồi cạnh tôi hôm qua, anh vẫn còn nhớ cô ấy chứ, cô ấy có thường xuyên đến đây không?

Tay phục vụ làm vẻ mặt suy nghĩ lung lắm.

- Phụ nữ xinh đẹp thì tôi thấy trong bar này nhiều cả đấy. Không, tôi không để ý lắm, quan trọng lắm à?

- Vâng, à rồi cuộc thì không, Andrew đáp. Giờ tôi phải về rồi, nói cho tôi biết tôi phải trả anh bao nhiêu.

Tay phục vụ quay lại để gõ hóa đơn trên máy tính tiền.

- Nếu tình cờ, Andrew vừa nói vừa để ba tờ bạc hai mươi đô la lên mặt quầy, cô ấy có quay trở lại đây và hỏi anh về người đàn ông từng uống Fernet-Coca, thì đây là danh thiếp của tôi, xin hãy đưa cho cô ấy giúp tôi.

- Anh là phóng viên của *The New York Times* à?

- Đó là điều ghi trên tấm danh thiếp này...

- Nếu một ngày nào đó anh muốn làm một bài ngắn về quầy bar của chúng tôi, xin cứ tự nhiên nhé.

- Tôi sẽ không quên cân nhắc chuyện đó đâu, Andrew nói, và cả anh nữa, cũng đừng quên nhé.

Tay phục vụ vừa nháy mắt vừa cất tấm danh thiếp vào ngăn kéo kết.

Trong lúc rời Novecento, Andrew kiểm tra xem giờ là mấy giờ, nếu ca cấp cứu của Valérie xong muộn, anh có thể về trước cô, nếu trong trường hợp ngược lại, anh sẽ bảo là đã làm việc ở tòa báo đến khuya. Anh giờ đã nói dối như cuội rồi.

*

Kể từ tối hôm đó, Andrew không còn biết thanh toán là gì nữa. Ngày lại ngày, anh cảm thấy sự bình tĩnh đã rời bỏ mình. Anh thậm chí còn cãi nhau kịch liệt với một đồng nghiệp vì bắt quả tang tay này đã nhúng mũi vào công việc của anh. Freddy Olson là một tay chuyên thóc mách, hẳn ta ghen tị với anh, một tay rất nhiều nhượng, nhưng Andrew vốn không có thói quen nổi khùng như vậy. Theo lời anh cáo lỗi, hai tuần cuối tháng Sáu nhiều sự kiện trọng đại quá. Anh phải kết thúc bài báo đã cho anh hai dịp đến Argentina và bài báo này, anh hy vọng cũng sẽ thành công vang dội như đề tài liên quan đến Trung Quốc. Hạn nộp bài mà anh từng đăng ký trước đây là thứ Hai tuần trước, nhưng Olivia Stern là một tổng biên tập cẩn thận tỉ mỉ, nhất là khi đây là cuộc điều tra sẽ chiếm trọn một trang trong ấn bản ra ngày thứ Ba. Cô muốn dành cả ngày thứ Bảy để đọc lại và thảo ra loạt đề xuất mà cô sẽ gửi qua thư điện tử cho tác giả vào tối cùng ngày. Thật kỳ cục khi đúng vào ngày thứ Bảy ấy Andrew sẽ phải tuyên thệ trước Chúa, và kỳ cục hơn nữa là vào ngày Chủ nhật anh phải xin lỗi Valérie vì đã hoãn chuyến du lịch trăng mật vì cái công việc chết tiệt này và do cái hồ sơ mà bà sắp ưu ái quan tâm đến vậy.

Nhưng chẳng gì trong tất thấy những thứ đó xóa đi được hình ảnh người phụ nữ xa lạ tại quầy bar Novecento trong tâm trí Andrew. Mong muốn gặp lại người phụ nữ đó trở thành nỗi ám ảnh mà anh không tài nào hiểu được nguồn cơn.

Ngày thứ Sáu, khi đến lấy bộ lễ phục, Andrew cảm thấy tuyệt vọng hơn bao giờ hết. Ông lão thợ may nghe anh thở dài khi anh ngắm nhìn mình từ đầu đến chân trong gương.

- Có chỗ nào cắt may không khéo khiến anh phật ý à? ông lão hỏi với giọng hỏi lỗi.

- Không, ông Zanelli, tác phẩm của ông rất hoàn hảo.

Ông thợ may quan sát Andrew rồi dựng vai phải của áo vest lên.

- Nhưng có điều gì đó khiến anh lo lắng phải không? ông vừa tiếp lời vừa kẹp ghim vào phần cuối ống tay áo.

- Chuyện còn phức tạp hơn thế nữa cơ.

- Nhất định là anh có một cánh tay dài hơn cánh tay kia, những lần thử trước tôi đã không nhận ra. Cho tôi vài phút, tôi sẽ sửa ngay tức thì.

- Ông không phải mất công thế đâu, đây là loại trang phục mà ta chỉ mặc một lần duy nhất trong đời thôi mà, đúng không?

- Tôi chúc anh như vậy, nhưng đây cũng là loại ảnh mà ta có thể xem đi xem lại cả đời, và khi đám con cháu của anh nói rằng áo vét của anh không vừa như in, tôi không muốn anh kể với chúng rằng anh đã gặp phải một tay thợ may tồi. Thế nên hãy để tôi làm việc của mình nào.

- Chỉ là vì tôi có một bài báo rất quan trọng cần kết thúc vào tối nay, ông Zanelli à.

- Vâng, còn tôi cũng có một bộ lễ phục rất quan trọng cần hoàn thiện trong vòng mười lăm phút nữa. Anh đang nói về mọi thứ dường như rất phức tạp à?

- Đúng vậy, Andrew thở dài.

- Là loại chuyện gì, nếu như không quá tò mò?

- Tôi nghĩ là ông cũng phải giữ bí mật nghề nghiệp đúng không, ông Zanelli?

- Nếu anh cố không phát âm sai tên tôi, tôi sẽ giữ mồm giữ miệng, tôi là Zanetti, chứ không phải là

Zanelli! Nào, cởi áo vest ra cho tôi rồi ngồi xuống ghế kia đi, tôi sẽ làm việc trong khi chúng ta nói chuyện.

Và trong khi ông Zanetti chỉnh sửa ống tay áo cho Andrew, anh kể cho ông nghe làm thế nào, vào một năm trước đây khi vừa rời khỏi quán bar, anh đã nổi lại với tình yêu thời niên thiếu của mình và làm thế nào, trong một quán bar khác, ngay trước đám cưới của mình, anh đã gặp một phụ nữ luôn ám ảnh anh kể từ khi ánh mắt họ giao nhau.

- Có lẽ anh phải nhìn đến các hộp đêm một thời gian, việc đó sẽ giúp anh đơn giản hóa cuộc sống. Tôi phải thừa nhận với anh rằng chuyện này chẳng hề bình thường chút nào, ông thợ may chêm vào trong lúc đi tìm một cuộn chỉ trong ngăn kéo tủ.

- Thế mà Simon, bạn thân nhất của tôi, lại nói ngược lại.

- Anh bạn Simon của anh có quan niệm về cuộc sống thật lạ lùng. Liệu tôi có thể đặt một câu hỏi cho anh không?

- Mọi câu hỏi mà ông muốn nếu nó có thể giúp tôi thấy sáng tỏ hơn.

- Nếu được làm lại, anh Stilman, nếu anh có thể chọn giữa việc không gặp lại người phụ nữ mà anh sắp lấy làm vợ hoặc là không gặp người phụ nữ khiến anh luôn day dứt kia, anh thích chọn gì hơn?

- Một bên là nửa kia của đời tôi, bên kia là... tôi thậm chí còn chưa biết tên của cô ấy nữa.

- Thế nên anh sẽ thấy chuyện chẳng có gì là phức tạp hết.

- Nhìn từ góc độ này...

- Dựa vào cách biệt tuổi tác giữa chúng ta, tôi xin mạo muội nói với anh như thể một người cha, anh Stilman à, và khi nói điều này, tôi phải thú nhận với anh rằng tôi không hề có con cái, vì vậy tôi có rất ít kinh nghiệm trong chuyện này...

- Dù sao chẳng nữa ông cứ nói đi.

- Vì anh đã yêu cầu tôi nói nhé! Cuộc sống không hề giống như một trong những thứ máy móc hiện đại mà ta chỉ cần nhấn nút là có thể phát lại bài hát đã lựa chọn sẵn. Không hề có chuyện có thể quay ngược trở lại và một số hành động của chúng ta sẽ gây ra những hệ quả không thể sửa chữa nổi. Như kiểu say đắm một bóng hồng xa lạ, dù có quyến rũ đến đâu chẳng nữa, ngay trước đám cưới của chính mình. Nếu anh vẫn nhất quyết cứng đầu không chịu nghe, tôi sợ rằng thật sự anh sẽ sớm phải lấy làm tiếc, đấy là còn chưa kể đến nỗi đau mà anh sẽ gây ra cho những người sống quanh anh. Anh sẽ nói với tôi rằng ta không thể bảo trái tim phải làm cái này hay cái khác, nhưng anh cũng có đầu óc chứ, vậy

hãy sử dụng nó đi. Có một phụ nữ khiến anh xao động cũng chẳng có gì là đáng chê trách, với điều kiện là mọi chuyện không đi xa hơn một cơn xao động đơn thuần.

- Ông chưa bao giờ có cảm giác đã gặp tri kỷ à, ông Zanetti?

- Tri kỷ ư, một ý thật hay ho! Lúc trạc tuổi đôi mươi, tôi những tưởng đã gặp nàng mỗi tối thứ Bảy khi đi khiêu vũ. Hồi trẻ tôi khiêu vũ rất giỏi và là một tay Đông Gioăng thực sự. Tôi thường tự hỏi làm sao ta có thể tin chắc rằng mình đã gặp được tri kỷ thậm chí trước khi ta cùng nhau xây dựng được một điều gì đó.

- Ông đã từng kết hôn, đúng không ông Zanetti?

- Chuyện này xảy đến với tôi cả thảy bốn lần, qua đó có thể khẳng định với anh rằng tôi biết mình đang nói gì!

Lúc từ biệt anh, ông Zanetti khẳng định với Andrew rằng hai ống tay áo giờ đã dài đúng chuẩn, không gì có thể làm phương hại đến niềm hạnh phúc đang đợi anh nữa. Andrew Stilman rời nhà may với lòng quyết tâm ngày mai sẽ ngẩng cao đầu mặc bộ lễ phục chú rể.

Chương 6

Mẹ Valérie tiến lại gần Andrew ngay trước khi hôn lễ cử hành, và bà phúi phúi vai áo của anh đầy chân tình, rồi thì thầm vào tai anh:

- Ben thân mến! Con là bằng chứng sống cho việc nếu bền gan kiên trì, cuối cùng rồi người ta cũng đi đến đích. Ta vẫn còn nhớ khi con mới mười sáu và khi đó con đang tán tỉnh con gái ta... ta không hề cho con một phần nghìn cơ may thành công. Thế nhưng giờ đây, chúng ta lại đang ở trong nhà thờ cùng nhau!

Andrew hiểu rõ hơn tại sao người vợ tương lai của mình lại tha thiết muốn rời khỏi ngôi nhà của cha mẹ ngay khi có cơ hội đầu tiên đến vậy.

Valérie đẹp hơn bao giờ hết. Cô mặc một chiếc váy trắng kín đáo và sang trọng. Tóc cô buộc túm lại dưới chiếc mũ trắng nhỏ gợi nhớ đến mái tóc của những chiêu đãi viên hãng hàng không Pan Am thời trước, dù rằng họ mặc đồng phục xanh lơ. Bố cô đưa cô đến tận bàn thờ nơi Andrew đang đứng đợi. Cô mỉm cười với anh bằng tất cả tình yêu của mình.

Linh mục đã có một bài thuyết giáo hoàn hảo và Andrew thấy vô cùng xúc động.

Họ trao lời nguyện ước cùng nhẫn cưới và hôn nhau thắm thiết rồi rời đi trong tràng vỗ tay nồng nhiệt của bố mẹ cô dâu, của Colette, Simon, và Andrew không thể ngăn mình vừa ngược mắt lên trời cao vừa tưởng tượng bố mẹ mình cũng đang dõi theo mình.

Đám rước nhỏ đi dọc lối đi công viên bao quanh nhà thờ St Luke in the Fields. Đám hồng leo oằn xuống vì quá nhiều hoa còn mấy bồn tuy líp thì rực rỡ sắc màu, ngày mới thật tuyệt vời, Valérie rạng rỡ còn Andrew hạnh phúc.

Hạnh phúc cho đến khi tới phố Hudson, anh nhận thấy gương mặt một phụ nữ qua khuôn cửa kính của một chiếc xe hai cầu màu đen đang dừng tại đèn đỏ. Một phụ nữ mà anh không hề cảm thấy hàm ơn khi gặp lại lần nữa đã đảm nhận vai trò nhân chứng trong đám cưới của anh, người phụ nữ anh đã trao đổi vài câu vô thưởng vô phạt tại quán bar ở TriBeCa.

Họng anh thất lại và đột nhiên Andrew thêm một ly Fernet-Coca trong khi giờ mới đang là giữa trưa.

- Mọi chuyện ổn chứ anh? Valérie lo lắng. Đột nhiên anh nhợt nhạt quá.

- Do xúc động thôi, Andrew đáp lại.

Không thể rời mắt khỏi ngã tư đường, anh dõi theo chiếc xe hai cầu biến mất trong dòng xe cộ. Andrew thấy tim mình thất lại, anh gần như chắc chắn rằng người phụ nữ xa lạ gặp ở bar Novecento vừa mới mỉm cười với anh.

- Anh làm em đau đấy, Valérie rên lên. Anh siết tay em mạnh quá.

- Thứ lỗi cho anh, vừa nói anh vừa nới lỏng tay ra.

- Em rất muốn mấy thứ hội hè này nhanh kết thúc để có thể một mình với anh ở nhà, cô thở dài.

- Em là một phụ nữ đầy bất ngờ, Valérie Ramsay.

- Stilman chứ! cô sửa lại. Thế sao em lại là một phụ nữ đầy bất ngờ?

- Anh chưa từng biết ai khác muốn ngày cưới của mình trôi nhanh như tên lửa như vậy. Khi anh hỏi em làm vợ, anh cứ nghĩ là em muốn tổ chức đại tiệc, anh tưởng tượng quanh ta là hai trăm khách mời mà ta phải chào lần lượt hết người này đến người khác, gặp gỡ anh chị em họ của em, cô dì chú bác của em, mỗi người họ lại muốn đông dài về những kỷ niệm mà anh cảm thấy hoàn toàn xa lạ. Anh sợ

ngày này biết bao. Và giờ chúng ta ở đây, chỉ có sáu người chúng ta trên vỉa hè này.

- Lẽ ra anh nên nói chuyện đó cho em sớm hơn, em sẽ trấn an anh ngay, em vẫn luôn mơ về một đám cưới thân mật ấm cúng. Em muốn được làm vợ anh chứ không phải đóng vai nàng Lọ Lem mặc váy dạ hội đâu.

- Hai thứ đó chẳng ăn nhập gì với nhau cả...

- Anh có hối tiếc không?

- Không, thật sự là không chút nào, vừa nói Andrew vừa đưa mắt ra xa nhìn về phía phố Hudson. Lời nói dối thứ tư.

Họ ăn tối trong nhà hàng Trung Quốc ngon nhất ở New York. Tại nhà hàng Mr Chow, họ phục vụ những món ăn cực kỳ tinh tế, tiên phong cho ẩm thực châu Á. Bữa ăn diễn ra rất vui vẻ, Colette và Simon cực kỳ ăn ý với bố mẹ Valérie. Andrew hầu như rất ít nói chuyện và vợ anh nhận thấy anh lo lắng vô cùng.

©STENT

Chính cô là người lên tiếng khước từ lời mời của bố cô đi tổ chức liên hoan tiếp ở chỗ khác. Và khi ông phàn nàn rằng mình đã bị tước đoạt mất quyền được khiêu vũ với con gái, cô cáo lỗi với ông, cô đang muốn ở một mình với chồng đến phát điên lên được.

Bố Valérie ôm Andrew trong vòng tay rồi siết chặt anh vào lòng.

- Con nên làm cho con bé hạnh phúc, ông thì thào vào tai anh, nếu không ta sẽ tính sổ với con đó, ông đùa cợt thêm vào.

Đã gần nửa đêm khi chiếc taxi thả đôi tân lang tân nương xuống chân tòa nhà nơi có căn hộ của Valérie. Cô vượt lên trước Andrew trong cầu thang để đợi anh ở chiều nghỉ.

- Sao thế, có chuyện gì vậy? Anh vừa hỏi vừa lục tìm chìa khóa trong túi áo vest.

- Anh sẽ bế em trong tay rồi đi qua cửa mà không làm em rụng đầu, cô trả lời với nụ cười tinh nghịch.

- Em thấy là em dù sao vẫn gắn bó với một số truyền thống đấy chứ, vừa nói anh vừa thực hiện lời vợ yêu cầu.

Cô cởi xiêm y ngay giữa phòng khách, mở móc cài áo ngực rồi tụt ngay quần lót xuống dọc theo

hai chân. Cô tiến lại gần Andrew, khóa thân hoàn toàn, cô tháo cà vạt của anh, lần mở từng cúc áo sơ mi rồi lấy tay xoa lên ngực anh.

Người đàn chặt vào chông, cô luồn tay xuống tận thắt lưng quần dài, tháo khóa thắt lưng rồi mở khóa quần.

Andrew cầm tay cô, nhẹ nhàng vuốt ve má cô rồi đưa cô tới tròng kỷ. Rồi anh quỳ xuống trước mặt cô, gục đầu xuống đùi cô và bắt đầu thổn thức.

- Có chuyện gì với anh vậy? Valérie hỏi. Hôm nay dường như anh đang ở tận đâu đâu ấy.

- Anh rất lấy làm tiếc, Andrew vừa ngược mắt lên nhìn vừa nói.

- Nếu có chuyện gì đó không ổn, nếu gặp vấn đề về tiền bạc hay công việc, anh nhất định phải nói với em, anh có thể nói với em mọi điều.

Andrew hít một hơi thật sâu.

- Em đã bắt anh thề không được nói dối em, không bao giờ phản bội em, em còn nhớ chứ? Em cũng bắt anh thề sẽ thẳng thắn nói ra mọi chuyện, nếu một ngày nào đó có điều gì đó tan vỡ.

Hai mắt Valérie ngân ngấn nước, cô im lặng nhìn Andrew.

- Em là người bạn thân nhất, là đồng đảng, là người phụ nữ anh cảm thấy gắn bó nhất...

- Andrew, chúng ta vừa mới cưới nhau ngày hôm nay, Valérie nức lên.

- Tự đáy lòng anh mong em thứ tha, thứ tha vì đã làm điều tồi tệ nhất trong mọi điều mà một người đàn ông có thể làm đối với một phụ nữ.

- Anh có ai khác à?

- Đúng nhưng mà cũng không đúng, chỉ là một bóng hình... nhưng anh chưa từng cảm thấy chuyện như thế này trước kia.

- Anh đã đợi đến tận khi chúng ta kết hôn mới nhận ra rằng anh yêu một ai khác ư?

- Anh yêu em, anh biết là anh yêu em, nhưng không giống như tình yêu kia. Anh đã hèn nhát khi không thú nhận điều đó với em, không nói điều đó cho em biết. Anh không đủ dũng khí để hủy đám cưới. Bố mẹ em từ Florida đến, bạn thân của em từ New Orleans đến, cuộc điều tra mà anh đã dành nhiều tâm sức trong những tháng qua rốt cuộc đã chuyển thành nỗi ám ảnh. Anh chỉ còn nghĩ đến điều

đó và anh đã lầm đường lạc lối. Anh đã muốn xóa tan đi những nghi ngờ, anh đã rất muốn làm điều đó.

- Anh im đi, Valérie thì thầm.

Cô cup mắt xuống và ánh mắt Andrew bị hút vào bàn tay mà cô đã xoắn vặn cho đến khi các ngón tay trắng bệch ra.

- Em xin anh, đừng nói bất cứ lời nào nữa. Anh đi đi. Về nhà anh, hoặc đi đâu tùy anh, miễn là anh đi đi. Đi khỏi căn hộ này đi.

Andrew những muốn tiến về phía cô nhưng Valérie lùi lại. Cô lùi đến tận phòng ngủ rồi nhẹ nhàng khép cửa lại phía sau mình.

*

Cơn mưa phùn lất phất rơi trong đêm tối ảm đạm. Cổ áo vest chú rể dựng lên che kín gáy, Andrew Stilman đi xuyên từ Đông sang Tây đảo Manhattan để về căn hộ của mình.

Anh những muốn gọi điện cho Simon cả chục lần rồi, để thú nhận với bạn rằng anh đã mắc phải sai lầm không thể cứu vãn nổi dù bản thân không hề muốn. Nhưng người cứ tưởng rằng mình chẳng biết sợ cái gì lại sợ bạn thân mình phán xét thế nên anh không gọi cho bạn nữa.

Cả chục lần anh muốn thổ lộ tâm tình với bố, muốn đến nhà bố mẹ để kể họ nghe mọi chuyện. Muốn nghe mẹ nói với mình rằng rồi cuối cùng mọi chuyện cũng sẽ đâu vào đấy thôi, rằng tốt nhất nên thừa nhận đám cưới sai lầm còn hơn là dấn thân vào một cuộc sống đầy những lời dối trá, dù hành động đó có bất nhân thế nào đi nữa. Có thể Valérie sẽ hận anh trong vài năm, nhưng rồi cuộc đời cô cũng quên thôi. Một phụ nữ có phẩm hạnh như vậy sẽ không phải chịu cảnh đơn chiếc lâu đâu. Nếu cô không phải là người phụ nữ của đời anh thì chính là bởi anh có thể không nên là người đàn ông của đời cô. Anh vẫn còn trẻ, và ngay cả khi những thời khắc anh vừa trải qua, với anh, dường như là không thể vượt qua nổi thì sau này chúng cũng sẽ chỉ còn là những kỷ niệm tồi tệ. Andrew những muốn cảm thấy bàn tay mẹ đặt lên má mình, còn tay cha đặt lên vai mình, anh muốn nghe giọng họ. Nhưng cha mẹ Andrew không còn trên thế gian này nữa và, vào đêm tân hôn của mình, anh cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết.

*

“*When the shit hits the fan, it spreads all over*^[1]” là câu cách ngôn yêu thích của Freddy Olson, đồng nghiệp cùng phòng với anh. Andrew dành cả Chủ nhật để xem xét thật kỹ đồng thời hiệu chỉnh lại bài báo của mình. Đầu giờ sáng, anh đã nhận được thư của tổng biên tập không ngớt lời ngợi khen chất lượng cuộc điều tra của anh. Olivia Stern đảm bảo với anh rằng đó là một trong những bài báo hay nhất mà cô từng đọc trong suốt thời gian qua và lấy làm mừng rỡ vì đã giao phó trọng trách này cho anh. Thế nhưng, cô cũng gửi lại anh bài báo kèm cả loạt ghi chú, những đoạn gạch chân để hỏi anh về tính xác thực của nguồn thông tin, về tính trung thực của các sự việc bị phát giác. Những cáo buộc mà

anh nêu trong bài không phải không trân trọng và không còn nghi ngờ gì nữa, cơ quan tư pháp kiểu gì cũng muốn đảm bảo rằng tất cả đều có căn cứ xác đáng.

[1]: Tiếng Anh trong nguyên bản, đại ý là “họa vô đơn chí” (Mọi chủ thích không có lưu ý gì thêm đều là của người dịch).

Nếu chỉ để dựng chuyện thì liệu anh có mạo hiểm đến vậy? Liệu anh có tiêu phân nửa tiền lương để từ cô phục vụ ở cái khách sạn tồi tàn nơi anh ở mà lần ra những nguồn tin vừa đáng tin cậy vừa kín miệng, liệu anh có suýt thì bị đánh như tử tại khu ngoại ô Buenos Aires nếu như không từ bỏ việc theo dõi những gã mà anh đã theo được hai ngày rồi, liệu anh có mạo hiểm suýt bị bắt vào tù và hy sinh cuộc sống cá nhân vì cuộc điều tra này nếu như anh là một tay mơ! Anh bực mình cầu nhàu suốt cả ngày trong khi chỉnh trang lại phần chú giải.

Olivia cũng lặp lại lời khen ngợi của mình ở cuối bức thư và nói với Andrew rằng cô muốn ăn trưa cùng anh ngay ngày mai. Đây là lần đầu tiên. Bình thường ra, một lời mời như vậy có lẽ sẽ khiến Andrew tin chắc rằng mình sắp được thăng chức, coi như một phần thưởng, nhưng tâm trạng đang bực bội, anh chẳng dự kiến điều gì tốt đẹp cả.

Buổi tối đến, có tiếng gõ cửa ầm ầm bên ngoài. Andrew nghĩ có lẽ là bố của Valérie đến đấm vỡ mặt anh, và anh mở cửa, gần như thở phào nhẹ nhõm ; một trận đòn thích đáng có lẽ sẽ giúp anh cảm thấy ít tội lỗi hơn.

Simon đẩy anh không thương tiếc để bước vào căn hộ.

- Nói cho tớ biết cậu đã làm cái quái gì vậy? vừa lớn tiếng Simon vừa tiến về phía cửa sổ.

- Cô ấy đã gọi cho cậu à?

- Không, tớ mới là người gọi. Tớ muốn qua chỗ bọn cậu để gửi quà mừng cưới và tớ sợ làm phiền bọn cậu, sợ rằng mình lại đến đúng lúc bọn cậu đang say men yêu đương. Ấy vậy mà tớ đã sai bét nhè.

- Cô ấy nói gì với cậu?

- Thế theo cậu thì sao? Trái tim cô ấy đang tan ra thành trăm mảnh kìa, cô ấy chẳng hiểu gì hết, ngoại trừ một điều là cậu coi khinh cô ấy và không còn yêu cô ấy nữa. Tại sao lại tổ chức đám cưới, cậu không thể từ chối từ trước à? Cậu hành xử như một thằng đê tiện.

- Nhưng chính bởi vì tất cả mọi người đã thuyết phục tớ đừng nói gì hết, đừng làm gì hết và đừng có mở mắt gì hết! Bởi vì tất cả mọi người đều đã giải thích rằng điều tớ cảm nhận chỉ là kết quả của trí tưởng tượng của tớ mà thôi!

- Còn ai là “tất cả mọi người” nữa đây? Cậu đã thổ lộ tâm tình cho ai đó ngoài tớ ư? Cậu lại gặp tiếng sét ái tình với một cậu bạn thân mới ư? Rồi cậu cũng sẽ rũ bỏ tớ chứ gì?

- Cậu ngốc quá, Simon. Tớ chỉ nói chuyện với ông lão thợ may của tớ thôi.

- Càng ngày càng hay ho gớm... Cậu không thể cố nhịn đi một tí, cố gắng thử trong vài tháng, cho bọn cậu ít nhất một cơ hội ư? Vậy thì tối qua đã xảy ra chuyện gì nghiêm trọng để đến nỗi cậu tung hê tất cả xuống sông xuống biển vậy?

- Tớ không thể làm tình với cô ấy được và Valérie thì quá tỉnh để có thể tin rằng đó đơn giản chỉ là chút trục trặc, là do cậu muốn biết tất cả đấy nhé.

- Không, chuyện này thì tớ thà không biết còn hơn, Simon vừa nói vừa buông mình xuống tràng kỷ. Chúng ta đừng là quá lắm rồi!

- Chúng ta á?

- Đúng vậy, tớ đủ thân với cậu trong mọi thời khắc khó khăn nên cảm thấy mình cũng có liên quan, và sau tất cả mọi điều, giờ tớ là phù rể đoán mệnh nhất trần đời này đây.

- Cậu có muốn được ghi vào kỷ lục *Guinness* không?

- Ý tưởng đến xin lỗi cô ấy, đến nói với cô ấy rằng cậu đã nhầm và rằng tất cả chỉ là chút điên rồ nhất thời dường như là bất khả với cậu ư?

- Tớ không rõ mình đang ở đâu nữa, ngoại trừ một điều, tớ đang bất hạnh hơn bao giờ hết.

Simon đứng dậy đi vào bếp. Anh bạn quay trở lại với hai chai bia rồi đưa một chai cho Andrew.

- Tớ lấy làm tiếc cho cậu, bạn thân mến à, tớ cũng lấy làm tiếc cho cô ấy và còn tiếc hơn cho cả hai cậu. Nếu cậu muốn, cậu có thể qua nhà tớ tuần tới.

- Để làm gì?

- Để tránh cho cậu phải gặm nhấm nỗi buồn một mình.

Andrew cảm ơn Simon, nhưng ngần kỹ ra, có lẽ anh cần ở một mình để gặm nhấm nỗi buồn. Đó không phải là hình phạt lớn lao gì cho cam nếu đặt cạnh nỗi đau mà anh đã bắt Valérie gánh chịu.

Simon đặt tay lên vai bạn mình.

- Cậu có biết câu chuyện về người đàn ông bị dẫn ra trước tòa án vì đã sát hại bố mẹ mình và hẳn ta đã cầu xin được quan tòa khoan hồng bằng cách nhắc cho quan tòa nhớ rằng ông đang chuẩn bị kết

tội một kẻ mồ côi...

Andrew nhìn Simon và cả hai người bạn cùng cười phá lên, tiếng cười chỉ duy tình bạn mới có thể làm nảy sinh giữa những thời điểm tồi tệ nhất.

*

Thứ Hai, mặt đối mặt, Andrew ăn trưa với nữ tổng biên tập của mình. Cô đã chọn một nhà hàng cách khá xa tòa báo.

Olivia Stern chưa bao giờ thể hiện sự quan tâm tương tự đến một trong những bài báo của anh. Chưa bao giờ cô hỏi về nguồn tin nhiều đến vậy, về những cuộc gặp gỡ mà anh đã thực hiện cũng như cách thức anh tiến hành điều tra. Và trong suốt bữa ăn, không hề động đến đĩa của mình, cô lắng nghe anh kể về những chuyến đi đến Argentina, như một đứa trẻ lắng nghe người lớn kể một câu chuyện gây chấn động. Và đôi khi trong lúc kể chuyện, Andrew nhận thấy mắt Olivia Stern ngân ngấn nước.

Vào cuối bữa trưa, cô nắm lấy tay Andrew rồi cảm ơn anh vì công việc đặc biệt mà anh đã hoàn thành rồi gợi ý anh ngày nào đó nên viết sách về chủ đề này. Chỉ đến khi rời bàn cô mới thông báo cho anh ý định lùi ngày đăng báo tầm một tuần, chỉ với một mục đích duy nhất là dành cho anh một dòng tí thật lớn ở trang nhất và hai trang trọn vẹn trên tờ báo. Một dòng tí lớn trên trang nhất của *The New York Times* rồi lại còn cả hai trang trọn vẹn nữa, thì nếu chẳng phải là giải Pulitzer, thì cũng đánh dấu một sự trọng vọng sẽ mang tới cho anh một tiếng tăm nhất định trong giới. Và khi Olivia hỏi anh, dù câu hỏi của cô không thể hiện chút nghi ngờ nào dù là nhỏ nhất, rằng liệu anh có đủ chất liệu để phát triển bài báo của mình theo mục đích này không, Andrew hứa với cô rằng anh sẽ bắt tay ngay vào việc.

Đó là điều anh quyết làm trong suốt tuần. Anh đến văn phòng sớm, ăn vội ăn vàng bữa trưa bằng sandwich ngay tại đó rồi làm việc đến tận đêm khuya, ngoại trừ thi thoảng nếu có thể thì đi ăn tối với Simon.

Andrew tuân thủ chương trình này từng ly từng tí, hoặc là gần như thế. Hôm thứ Tư, khi vừa rời tòa soạn, anh có một cảm tưởng “đã từng gặp” thật xót xa. Tại góc phố 40, anh ngỡ đã lần thứ hai nhận ra, ở cửa sau chiếc xe hai cầu đậu trước tòa nhà, khuôn mặt của người phụ nữ xa lạ ở bar Novecento. Anh dợm bước chạy về phía cô. Trong lúc vội vàng, cặp đựng tài liệu của anh tuột khỏi tay và tài liệu phục vụ cho bài báo rơi tung tóe trên vỉa hè. Trong lúc anh cúi xuống thu nhặt rồi đứng dậy, chiếc ô tô đã biến mất.

Từ hôm đó, tối nào Andrew cũng đến Novecento, với hy vọng được gặp lại người phụ nữ luôn ám ảnh mình.

Mỗi tối anh đều chờ đợi trong vô vọng rồi trở về nhà với tâm trạng bức bối và kiệt sức.

Ngày thứ Bảy, anh thấy trong đám thư tín một lá thư mà anh nhận ra ngay nét chữ trên phong bì. Anh để bức thư trên bàn làm việc và tự hứa sẽ không động đến nó chừng nào anh còn chưa đặt dấu chấm hết cho bài báo mà Olivia Stern đợi từ tối hôm trước.

Sau khi đã gửi bài viết cho tổng biên tập, anh gọi cho Simon và lấy cớ rằng mình vẫn còn việc phải làm để hủy cuộc hẹn tối với bạn.

Rồi anh đến ngồi trên bậu cửa sổ phòng khác, hít thở không khí ban đêm căng đầy phổi và cuối cùng là đọc lá thư của Valérie.

Anh Andrew,

Chủ nhật này không có anh là lần đầu tiên kể từ thời niên thiếu em ôm chặt nỗi đau trống vắng. Em đã bỏ nhà đi lúc mười bảy tuổi, còn anh là khi gần bốn mươi. Làm sao có thể quen được rằng từ giờ sẽ không còn được biết anh có khỏe không? Làm sao có thể tiếp tục sống từ sâu thẳm sự cam lạng của anh?

Em sợ rằng ký ức sẽ đưa em quay lại với những ánh mắt niên thiếu của anh, với âm thanh giọng nói đàn ông của anh khiến em vui mỗi ngày, với nhịp đập con tim anh khi bàn tay đặt trên ngực anh, em lắng nghe anh ngủ và thấy yên lòng mỗi đêm.

Khi mất anh, em mất một người tình, một tình yêu, một người bạn và một người anh trai. Đó là một đám tang dài mà em phải chịu.

Mong rằng cuộc sống của anh sẽ tốt đẹp, dù rằng em những muốn anh phải chết vì đã bắt em chịu nhiều đôn đau đến thế.

Em biết rằng ở đâu đó trong thành phố này, nơi em đi dạo một mình anh đang hít thở cùng bầu không khí ấy, và điều đó cũng là quá nhiều với em rồi.

Em ký tên dưới bức thư ngắn này bằng cách viết lần đầu tiên và cũng là sau chót “Vợ anh”, hay đúng hơn, người đã từng là vợ anh, trong khoảng thời gian một ngày buồn bã.

Chương 7

Anh ngủ gục như trọn ngày Chủ nhật. Đêm trước anh đã ra ngoài, sau khi quyết định dành cả tối để

say sưa quên trời đất. Trong suốt nhiều năm, anh đã chứng minh chút năng khiếu trong thể loại bài tập này. Giam mình ở nhà đã bổ sung vào tình trạng lộn xộn này sự thiếu ý chí không thể chịu nổi.

Anh đẩy cánh cửa bar Novecento muộn hơn thường lệ và uống nhiều Fernet-Coca hơn thường lệ rồi rời bar trong tình trạng còn tệ hơn thường lệ. Tâm trạng rối ren vẫn tiếp diễn bởi suốt cả tối anh ngồi một mình bên quầy bar và chỉ nói chuyện với mỗi tay phục vụ quầy. Trong lúc đi lang thang giữa đêm khuya thanh vắng, người sắc súa mùi rượu, Andrew Stilman bỗng phá lên cười như điên như dại. Tiếng cười điên dại đó nhanh chóng chuyển thành nỗi buồn trong sâu thẳm. Rồi anh ngồi bệt xuống vỉa hè, hai chân thông xuống rãnh ven đường và nức nở suốt một tiếng đồng hồ.

Không còn nghi ngờ gì nữa, anh là kẻ u mê xuẩn ngốc nhất trần đời, nhưng anh cũng từng gặp vài kẻ như vậy trong đời rồi.

Khi tỉnh dậy, cổ khô đầu nhức vì uống quá nhiều, nhắc anh nhớ mình chẳng còn đôi mươi nữa, Andrew hiểu ra rằng mình nhớ Valérie biết bao. Anh nhớ cô da diết, cũng mãnh liệt như anh từng nhớ người phụ nữ đã gặp trong một tối khiến anh bị mê mẩn vì những lý do rất khó hiểu. Nhưng một người là vợ anh, một người là ảo ảnh. Và Andrew không nguôi nhớ đến lá thư Valérie đã viết cho anh.

Anh sẽ tìm ra cách để xin cô tha thứ, những lời biện hộ chính đáng, nói cho cùng đó chẳng phải là nghề của anh sao.

Nếu bài báo của anh, dự kiến sẽ lên trang vào ngày mai, hẳn sẽ mang lại cho anh chút vinh quang, thì chính Valérie là người anh muốn chia sẻ niềm vinh quang này.

Sáng thứ Hai, sau khi rời nhà, anh đi xuống phố Charles, như mỗi sáng thường lệ, rồi chạy những bước nhỏ về phía bờ sông để chạy thể dục.

Anh đợi đèn giao thông chuyển sang màu đỏ rồi băng qua xa lộ West. Khi vừa đặt chân đến dải phân cách giữa đường thì hình người nhỏ biểu thị người đi bộ trên cột đèn giao thông nhấp nháy, tuy vậy Andrew vẫn bước xuống lòng đường như mỗi sáng vẫn làm. Anh đáp lại tiếng còi xe inh ỏi bằng cách giơ nắm tay, ngón giữa chĩa lên trời. Rồi anh men theo lối đi trong công viên River Park và tăng tốc.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Ngay tối nay anh sẽ đến bấm chuông cửa nhà Valérie, để nói lời xin lỗi và nói với cô rằng anh rất tiếc về cách cư xử của mình. Anh không nghi ngờ một giây phút nào nữa về tình cảm dành cho cô, và anh muốn đập đầu vào tường để tự vấn bản thân đã điên rồ đến nhường nào khi hành xử như vậy.

Một tuần lễ đã trôi qua kể từ khi họ chia tay, bảy ngày ác mộng mà người phụ nữ của đời anh phải chịu đựng, bảy ngày ích kỷ đến đê tiện, nhưng chuyện này sẽ không bao giờ tái diễn nữa, anh sẽ thề với cô như vậy. Kể từ nay, anh sẽ chỉ không ngừng làm cô hạnh phúc. Anh sẽ van xin cô quên đi mọi chuyện và ngay cả khi cô có bắt anh phải chịu con đường tối tăm nhất trong số các con đường Thập

giá^[1] trước khi thứ tha cho anh thì anh sẵn sàng quỳ gối lết trên con đường ấy nếu cần.

[1] Con đường Chúa Jesus đã đi qua, từ Gethsémani nơi Chúa bị bắt đến Golgotha, nơi Chúa bị đóng đinh câu rút.

Andrew Stilman đi đến ngang tầm Cầu tàu số 4 chỉ với duy một ý nghĩ trong đầu, phải chinh phục lại trái tim vợ mình.

Đột nhiên anh cảm thấy một vết thương điển người ở cuối sống lưng, một vết rách kinh khủng kéo ngược tới tận bụng dưới. Nếu cơn đau khu trú cao hơn trong lồng ngực thì anh những tưởng mình đang bị nhồi máu. Anh cảm thấy hơi thở mình ngừng lại. Đó không phải là cảm giác, hai chân anh co rút lại và anh hầu như không còn chút sức lực nào để đưa tay về phía trước bảo vệ khuôn mặt mình khi ngã xuống.

Nằm dưới đất, mặt áp xuống lớp nhựa đường, anh những muốn có thể quay lại gọi trợ giúp. Andrew Stilman không thể nào hiểu được tại sao không có âm thanh nào phát ra từ cổ họng mình, cho đến khi cơn ho buộc anh phải khạc ra một thứ chất lỏng sền sệt.

Nhận thấy dòng chất lỏng đỏ nhạt tràn ngập phía trước, Andrew hiểu rằng đó chính là máu của mình đang chảy lênh láng trên lối đi tại công viên River Park. Vì một lý do anh không hề hay biết, anh đang bị rút sạch máu như một con vật trong lò mổ. Một bức màn đen dần dần che mờ tầm nhìn của anh.

Anh đoán là có ai đó đã bắn mình, dù rằng anh không hề nhớ đã nghe thấy tiếng súng nổ; cũng có khi anh bị đâm bằng dao găm. Vận dụng chút minh mẫn cuối cùng, Andrew tự hỏi ai có thể ra tay sát hại mình đây.

Hít thở giờ đây với anh đã gần như không thể. Tất cả sức lực đang dần rời bỏ anh và anh sắp đến với kết cục cuối cùng của mình.

Anh chờ đợi được nhìn thấy thước phim cuộc đời được quay chậm, rình đợi tia sáng tuyệt vời phía cuối một hành lang, một giọng nói thánh thiện sẽ hướng dẫn anh đi về nơi khác. Nhưng chẳng có bất cứ thứ gì trong số đó xảy ra. Những giây phút cuối cùng còn ý thức được của Andrew Stilman chỉ là một cuộc lặn chậm rãi và đón đau về phía hư không.

Vào hồi 7h15 một sáng thứ Hai trong tháng Bảy, ánh sáng vụt tắt, và Andrew Stilman hiểu rằng mình đang dần chết.

Một luồng không khí buốt giá tràn vào phổi anh, một dòng chất lỏng cũng lạnh toát như vẩy chảy tràn trong huyết mạch anh. Một làn ánh sáng chói lóa cùng nỗi sợ ngăn anh mở mắt. Andrew Stilman tự hỏi liệu mình đang thức dậy tại nơi chuộc tội hay địa ngục. Nếu tính đến những mưu toan mới đây thì thiên đường là ngoài tầm với của anh.

Anh không còn cảm thấy nhịp tim đập nữa, anh thấy lạnh, lạnh kinh khủng.

Cái chết thường được xem là kéo dài mãi mãi, anh hẳn sẽ không phải ở trong bóng tối toàn bộ thời gian này. Anh huy động hết dũng khí và rút cuộc cũng mở được mắt ra.

Ít ra điều dường như lạ thường nhất với anh chính là anh đang nằm dựa lưng vào cột đèn giao thông ở góc giao giữa phố Charles và xa lộ West End.

Địa ngục hoàn toàn không giống như thứ mà người ta từng dạy anh trong những khóa học giáo lý Cơ Đốc giáo tại trường Công giáo Poughkeepsie, trừ phi ngã tư này đánh dấu lối vào đại ngục. Nhưng xét theo số lần Andrew chạy bộ ngang qua đây, thì hẳn là anh phải nhận ra rồi chứ.

Người run rẩy như tàu lá trước gió, lưng rỉ máu, anh máy móc nhìn đồng hồ đeo tay. Đồng hồ chỉ bảy giờ đúng, tức là sớm hơn mười lăm phút so với lúc anh bị sát hại.

Cái câu anh vừa mới nhảm trong đầu dường như chẳng có ý nghĩa gì với anh. Andrew không hề tin vào chuyện hóa kiếp và càng ít tin vào chuyện hồi sinh đã khiến anh trở lại mặt đất vào đúng mười lăm phút trước khi chết. Anh nhìn khắp xung quanh mình, khung cảnh dường như chẳng có chút gì khác biệt so với thứ mà anh thường nhìn thấy mỗi sáng. Một đám ô tô ào về mạn Bắc, phía bên kia dải phân cách, cả đồng ô tô, thanh chống sóc của xe này chạm vào thanh chống sóc của xe kia, đang cố tiến về con phố tài chính, dọc bờ sông, đám người chạy bộ thể dục đang chạy hết tốc lực khắp lối đi của công viên River Park.

Andrew gắng hết sức tập trung tinh thần. Lợi ích duy nhất mà anh chưa từng thừa nhận của cái chết chính là nó giúp bạn tránh khỏi mọi đòn đau về mặt thể xác. Nếu như anh vẫn còn cảm thấy đau đến vậy ở cuối sống lưng, nếu như vẫn còn cả tá sao quay mòng mòng trước mắt anh thì đó là bằng chứng sống động nhất chứng tỏ rằng thể xác và linh hồn anh vẫn luôn là một.

Chưa gì anh đã thở hồng hộc, nhưng rõ ràng là anh đang hít thở, bởi rằng anh cũng ho liên hồi. Anh thấy buồn nôn nên cúi người về phía trước để nôn thốc nôn tháo bữa sáng vào rãnh bên lề đường.

Sáng nay thì chẳng còn chuyện chạy chiếc gì hết, cũng chẳng còn chuyện uống thêm giọt rượu nào nữa kể từ nay về sau, thậm chí một ly Fernet-Coca cũng chẳng thể. Tờ hóa đơn mà cuộc sống vừa chìa ra cho anh cũng đã đủ đắt đỏ để ta chẳng bao giờ lặp lại lần nữa làm gì.

Gom chút sức tàn lực kiệt, Andrew vòng trở lại. Nếu như về được tới nhà mình, anh sẽ tắm vùi hoa sen, thư giãn một chút rồi tắt thủy sẽ lại đầu vào đây thôi.

Và trong lúc cuộc bộ, cơn đau dọc sống lưng thoái lui, Andrew tin rằng mình đã mất ý thức trong vài giây. Trong vài giây đó anh hoàn toàn mất phương hướng.

Tuy vậy anh vẫn dám thề là bây giờ mình đang ở ngang tầm Cầu tàu số 4 chứ không phải là ở đầu phố Charles như lúc bị đâm. Khi nào đi khám bác sĩ, và anh đã sớm biết rằng mình phải đến bác sĩ để khám, anh sẽ không quên nhắc đến trạng thái lú lẫn tâm thần này. Vụ việc vừa qua đủ gây bối rối khiến anh không khỏi lo lắng.

Nhưng không vì thế mà tình cảm anh dành cho Valérie thay đổi. Trái ngược lại, nỗi sợ chết càng khiến chúng trở nên mãnh liệt hơn.

Khi nào mọi chuyện đầu vào đây, anh sẽ gọi đến tòa soạn để báo mình đến muộn rồi bắt taxi, thẳng hướng chuồng ngựa của đội cảnh sát cưỡi ngựa New York nơi văn phòng thú y của vợ anh đặt trụ sở. Anh sẽ chẳng đợi lâu hơn nữa để nói rằng anh rất lấy làm tiếc và xin cô tha thứ.

Andrew đẩy cửa tòa nhà, trèo lên tận tầng bốn, tra chìa khóa vào ổ rồi bước vào. Chùm chìa khóa rơi khỏi tay khi anh nhìn thấy Valérie đang ở trong phòng khách nhà mình. Cô hỏi anh có nhìn thấy chiếc áo blouse mà cô đã mang từ tiệm giặt về ngày hôm trước không. Từ lúc anh đi chạy đến giờ, cô đã cố tìm nó mà không thấy.

Ngừng lục lọi căn hộ một lúc, cô quan sát anh rồi lên tiếng hỏi sao anh lại nhìn cô với vẻ đờ đẫn đến vậy?

Andrew không biết trả lời cô ra sao.

- Hãy giúp em thay vì đứng ì một chỗ như thế chứ, chắc em sẽ bị muộn giờ mất và quả là không đúng ngày chút nào, sáng nay chúng em có một vụ thanh tra y tế.

Andrew vẫn đứng im bất động, miệng anh khô khốc, môi thì như bị gấn xi niêm phong.

- Em đã chuẩn bị cà phê cho anh, ở trong bếp ấy, anh nên ăn chút gì đó đi, anh đang trắng bệch như xác ướp kìa. Anh chạy quá nhiều và quá nhanh chứ gì, Valérie vừa nói vừa tiếp tục tìm kiếm. Nhưng trước tiên, em xin anh hãy tìm cho em cái áo blouse đó. Đúng là anh cần phải nhường cho em ít chỗ trong tủ áo của anh, em chán ngấy cái cảnh tha lôi đóng đồ đạc của mình từ căn hộ này đến căn hộ kia rồi, anh nhìn kết quả xem!

Andrew tiến một bước về phía Valérie rồi níu tay cô lại để khiến cô chú ý.

- Anh không biết em đang chơi trò gì, nhưng việc em ở đây là niềm ngạc nhiên lớn nhất đời anh. Chắc chắn em sẽ không tin anh đâu, anh đang sửa soạn đến văn phòng gặp em. Anh nhất định phải nói chuyện với em.

- Thật đúng lúc quá, em cũng vậy, chúng ta còn chưa quyết định gì liên quan đến dự định đi nghỉ tại Connecticut. Thế khi nào anh quay lại Argentina ấy nhỉ? Hôm qua anh đã nói rồi nhưng em ghét ý nghĩ đó đến mức quên ngay tất lự.

- Sao anh lại phải quay lại Argentina?

Valérie quay người lại rồi nhìn Andrew chằm chằm. – Sao anh lại phải quay lại Argentina? Andrew nhắc lại.

- Bởi tòa soạn đã giao cho anh một “cuộc điều tra tối quan trọng sẽ đẩy sự nghiệp anh thăng tiến”? Em chỉ nhắc lại điều anh đã giải thích cho em vào cuối tuần vừa rồi trong cơn phấn khích gần như là nực cười của anh. Bởi vì tổng biên tập của anh đã gọi cho anh vào thứ Sáu vừa rồi để gợi ý anh quay lại đó, trong khi anh vừa mới từ đó về xong. Nhưng cô ấy cứ cố nằn nì mãi và vô cùng coi trọng cuộc điều tra này...

Andrew còn nhớ rất rõ cuộc trao đổi với Olivia Stern, nhớ cả chi tiết rằng nó đã diễn ra ngay sau khi anh trở về từ chuyến công tác đầu tiên ở Buenos Aires, vào hồi đầu tháng Năm, và giờ thì đang là đầu tháng Bảy.

- Cô ấy gọi cho anh vào thứ Sáu vừa rồi ư? Andrew áp ứng.

- Anh đi ăn chút gì đi, anh mất trí rồi.

Andrew không đáp lại. Anh vội vã đi vào phòng ngủ, vớ lấy chiếc điều khiển đặt trên bàn ngủ đầu giường rồi bật ti vi. Kênh New York 1 đang phát chương trình thời sự buổi sáng.

Sững sờ, Andrew nhận thấy mình biết rõ từng tin tức mà phát thanh viên đang giới thiệu. Vụ hỏa hoạn thảm kịch đã hủy hoại hoàn toàn kho hàng của Queens và cướp đi mạng sống của hai mươi hai người...việc tăng thuế cầu đường ở lối vào thành phố sẽ có hiệu lực thực thi vào cùng ngày hôm đó. Nhưng cái ngày đang được nhắc tới lại từng diễn ra vào đúng hai tháng trước.

Andrew nhìn dòng thông tin chạy không ngừng ở phía dưới màn hình. Ngày mùng 7 tháng Năm hiển thị tại đó và anh phải ngồi phịch xuống giường để gắng hiểu chuyện gì đang xảy đến với mình.

Người dẫn chương trình dự báo thời tiết thông báo cơn bão nhiệt đới đầu tiên của mùa này đã xuất hiện, cường độ bão đã giảm bớt trước đi đổ bộ vào vùng ven biển Florida. Andrew Stilman biết rằng các nhà khí tượng học đã nhầm, và cơn bão đã nhân đôi sức mạnh vào cuối ngày, cũng như vậy, anh

nhớ cả số nạn nhân khi cơn bão quét qua.

Người thợ may từng nói với anh vào một ngày nọ rằng cuộc sống không hề giống như những chiếc máy mà ta chỉ cần bấm vào một nút là cơ thể tua lại một khoảng thời gian tùy thích, rằng không thể quay ngược lại quá khứ. Rõ ràng là ông Zanetti đã làm to. Một ai đó, ở một nơi nào đó, hẳn đã bấm vào một cái nút kỳ lạ, bởi cuộc sống của Andrew Stilman vừa mới được lùi về sáu mươi hai ngày trước.

Andrew bước vào bếp, anh nén thở mở cửa tủ lạnh và tìm thấy thứ mà anh rất sợ trông thấy ở đó: một cái túi ni lông đựng áo blouse mà vợ mình – khi ấy cô vẫn chưa là vợ anh – do bất cẩn đã cất vào từ tối qua cùng đồng sữa chua mua tại cửa hàng đồ khô ở góc phố.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Anh mang áo lại cho cô, Valérie hỏi anh sao chiếc áo lại đóng đá thế kia, Andrew giải thích lý do cho cô nghe và Valérie hứa với anh rằng sẽ không bao giờ trách mắng anh vì tội dăng trí nữa. Đó là lần thứ hai anh nghe thấy lời hứa này: lần thứ nhất cũng ở trong tình huống giống hệt cách đây hai tháng trước.

- À, thế sao sáng nay anh lại đến tận văn phòng tìm em? Vừa hỏi cô vừa cầm lấy túi xách.

- Chẳng vì lý do nào cả, chỉ là anh nhớ em thôi.

Cô hôn lên trán anh rồi vội vã rời nhà. Trong lúc nhắc lại lời chúc anh may mắn, cô cũng báo trước rằng có thể mình sẽ về muộn.

Andrew cũng biết rằng chuyện thanh tra y tế sẽ không diễn ra vì viên thanh tra đúng lúc đó đã bị tai nạn ô tô tại cầu Queensborough.

Valérie sẽ gọi đến văn phòng anh vào lúc 18h30 để rủ anh đi xem phim. Andrew sẽ rời tòa báo rất muộn và chính vì lỗi của anh mà họ bị lỡ buổi chiếu phim nên để chuộc lỗi, anh sẽ dẫn cô đi ăn tối trong thành phố.

Andrew có một trí nhớ siêu phàm. Anh luôn lấy làm hãnh diện vì điều đó, nhưng chưa bao giờ anh mừng rỡ ra rằng một ngày nào đó, khả năng này sẽ nhấn chìm anh trong trạng thái sợ hãi đến vậy.

Một mình trong căn hộ, suy ngẫm về chuyện rất khó tưởng tượng này, Andrew hiểu rằng anh có sáu mươi hai ngày trước mắt để tìm cho ra kẻ đã sát hại mình và động cơ của hắn là gì.

Đúng thế, trước khi kẻ sát nhân đạt được mục đích...

Chương 9

Khi đến tòa soạn, Andrew quyết định không thay đổi bất cứ điều gì trong thói quen hằng ngày của mình. Anh cần lùi lại một chút để đánh giá tình hình và suy ngẫm thật kỹ trước khi quyết định bất cứ chuyện gì. Vả lại, khi còn niên thiếu, anh từng đọc vài cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng có nhắc đến những chuyến du hành về quá khứ và nhớ lại rằng thay đổi tiến trình sự việc có thể gây ra những hậu quả tai hại.

Anh dành cả ngày trời chuẩn bị cho chuyến đi tới Argentina lần thứ hai mà anh từng thực hiện trong cuộc đời trước đây. Anh dự định dù sao vẫn sẽ tự cho mình quyền được thay đổi khách sạn ở Buenos Aires, khách sạn anh từng lưu trú đã gây cho anh những ấn tượng rất tồi tệ.

Anh trao đổi ngắn gọn vài câu với Freddy Olson, người ngồi ngay cạnh bàn làm việc của anh. Vì đồ ký nên tay đồng nghiệp này không ngừng tìm cách tống khứ anh ra khỏi ban biên tập, nếu không thì cũng cố gắng đánh cắp của anh những chủ đề anh đang làm.

Andrew nhớ rất rõ lý do cuộc cãi vã giữa họ bởi chúng đã từng xảy ra. Thây kệ trật tự thế giới, Andrew đã chủ động kết thúc mọi chuyện. Anh đuổi khéo Olson, nhờ đó mà tránh cho tổng biên tập phải rời khỏi lồng kính của mình để bắt anh chịu nhục khi xin lỗi tên ngu dốt trước mặt tất cả các đồng nghiệp.

Chung quy lại thì Andrew cũng không đi chính xác từng mi li mét một theo mỗi bước chân anh từng đi, anh tự nhủ như vậy khi tiến lại bàn làm việc. Có thể anh sẽ nghiền nát vài con côn trùng từng sống sót sau những buổi chạy bộ buổi sáng trên thảm cỏ ở công viên River Park trong vòng hai tháng trước... hai tháng tới, anh cải chính thậm trong đầu.

Ý nghĩ bất chấp tiến trình sự việc không hề khiến anh phiền lòng. Anh vẫn còn chưa cầu hôn Valérie – anh sẽ chỉ thực hiện việc này ba ngày sau khi cô nhắc lại chuyến đi đến Buenos Aires của anh – anh vẫn chưa làm trái tim cô tan vỡ, và vì thế vẫn chưa cần gì phải xin cô tha thứ. Nếu như không có khả năng là cuối cùng anh sẽ hết đời trong vũng máu, trong khoảng sáu mươi ngày tới, thì chuyến ngược trở về quá khứ rồi cuộc chỉ toàn những lợi ích hay ho.

Khi Valérie gọi cho anh vào lúc 18h30, anh đã phạm lỗi vụng về hứa với cô sẽ ngay lập tức tới gặp cô tại rạp chiếu phim trước cả khi cô đề nghị với anh như vậy.

- Làm sao anh biết rằng em sẽ rủ anh đi xem phim? Cô ngạc nhiên hỏi.

- Anh không biết, anh ấp úng, tay quắp chặt cây chì viết. Nhưng đó là ý hay đúng không? Trừ phi là em thích ăn tối ở nhà hàng hơn?

Valérie suy nghĩ trong giây lát rồi quyết định chọn đi ăn tối.

- Anh đặt bàn ở Omen nhé.

- Tối nay anh thật có khiêu, em cũng đang nghĩ đến đúng quán đó.

Cây chì viết của Andrew gãy tan trong lòng bàn tay anh.

- Có nhiều tối như vậy lắm chứ, anh nói. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong khoảng gần một giờ nữa nhé. Rồi anh hỏi về vụ thanh tra y tế diễn ra như thế nào, dù đã biết rõ câu trả lời.

- Không phải thanh tra nữa, Valérie đáp, viên thanh tra bị tai nạn ô tô trên đường đến. Em sẽ kể cho anh khi chúng ta ăn nhé.

Andrew gác máy.

- Mà phải tỏ ra tinh tế hơn chút nữa trong những tháng tới, nếu như không muốn bị nghi ngờ, anh khẽ giọng tự nhủ.

- Loại nghi ngờ gì đó? Freddy Olson ngó đầu qua vách ngăn ngăn cách giữa bàn hắn ta và bàn của Andrew.

- Nói cho tôi biết đi, Olson, có phải mẹ anh chưa từng giải thích cho anh biết rằng nghe lén ngoài cửa thật chẳng lịch sự chút nào à?

- Tôi chẳng nhìn thấy cái cửa nào sập, Stilman, anh là người có óc quan sát tinh tế đến thế cơ mà, anh chưa từng nhận ra rằng chúng ta đang làm việc trong một không gian mở à? Anh chỉ cần nói nhỏ hơn chút nữa thôi. Anh tưởng rằng nghe mấy mẩu trao đổi của anh khiến tôi thấy thích thú lắm à?

- Tôi chẳng giây phút nào nghi ngờ chuyện đó cả.

- Thế thì, lúc này ngài nói đến loại nghi ngờ nào vậy, ngài phóng viên được thăng cấp?

- Cái nhận xét nho nhỏ này của anh chính xác là có nghĩa gì thế?

-Ồ, thế đấy anh Stilman, ở đây ai mà chẳng biết rõ là anh đã thành tay chân thân cận của Stern. Anh muốn gì nào, chúng tôi chẳng thể chống lại một dạng chủ nghĩa nghiệp đoàn kiểu vậy đâu.

- Tôi biết là tài năng báo chí của anh khiến anh không chắc mình có thuộc về nghiệp đoàn nghề nghiệp của chúng ta hay không và tôi cũng chẳng buộc tội anh đâu, nếu tôi cũng kém cỏi như anh. Olson à, tôi chắc cũng nghi ngờ như vậy thôi.

- Thật nực cười! Nhưng tôi chẳng nói về chuyện đó, Stilman, đừng ra vẻ ngốc nghếch hơn là mình vốn thế đi.

- Thế anh định nói về cái gì hả Olson?

- Stilman, Stern, hình như cũng hơi có chung nguồn gốc thì phải?

Andrew chăm chú quan sát Freddy. Anh nhận thấy rằng trong cuộc đời trước đây – và suy nghĩ kiểu này dường như vẫn quá phi lý với anh đến nỗi anh khó lắm mới quen nổi – cuộc cãi vã với Olson diễn ra sớm hơn, vào thời điểm Olivia Stern vẫn còn ở văn phòng. Thế nhưng giờ thì cô đã đi khỏi cách đây tầm hơn nửa tiếng rồi, cũng như phần lớn các đồng nghiệp của anh, họ đã ra về vào quãng 18h. Trình tự mọi chuyện, do các hành động của anh tác động, giờ đang dần thay đổi và Andrew rút ra kết luận rằng thật sai lầm nếu không tranh thủ tận dụng hiện tượng này. Anh tát một cái như trời giáng vào mặt Freddy Olson, hấn ta lùi hấn lại, miệng há hốc.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

- Cút thật, Stilman, tôi sẽ kiện anh, hấn ta vừa xoa xoa má vừa đe dọa. Khắp quanh nơi này có đầy các thể loại camera an ninh.

- Cứ làm đi, xin cứ tự nhiên, tôi sẽ giải thích lý do tại sao anh bị ăn tát. Tôi chắc rằng đoạn video đó có thể sẽ thành công vang dội trên internet.

- Anh chẳng thể thoát tội dễ dàng đến thế đâu!

- Anh không biết mình đoán chuẩn thế nào đâu! Thôi được rồi, giờ tôi đang có hẹn và anh đã làm tôi mất kha khá thời gian rồi đấy.

Andrew vớ lấy áo vest rồi vừa lao vào thang máy vừa giơ ngón tay thối lên với Freddy, hấn ta vẫn đang xoa má. Trong buồng thang máy dẫn thẳng xuống tầng trệt, Andrew vẫn còn nổi giận với gã đồng nghiệp đó, nhưng rồi anh tự nhủ rằng tốt hơn hết mình nên dịu lại trước khi gặp mặt Valérie, anh hấn sẽ vô cùng khó khăn khi phải giải thích cho cô điều vừa xảy ra.

*

Ngồi ngay ở quầy nhà hàng Nhật thuộc khu SoHo, Andrew khó khăn lắm mới tập trung lắng nghe những điều Valérie nói. Lý do là vì anh đã biết tổng toàn bộ cuộc trao đổi của họ rồi. Và trong lúc cô

kể về ngày làm việc của mình, anh nghĩ cách tận dụng tối đa tình huống này sao cho ít phải bối rối nhất.

Anh vô cùng tiếc vì lúc nào cũng coi thường chuyên mục thời sự tài chính. Thử nghĩ mà xem, hẳn anh sẽ kiếm đủ để tạo lập một gia tài nho nhỏ nếu như có để tâm đôi chút đến vấn đề này. Nếu anh nhớ rõ tỷ giá trên thị trường chứng khoán trong vài tuần tới, vốn từng là quá khứ với anh, anh hẳn có thể thu lợi cực lớn bằng cách sử dụng khoản tích lũy của mình. Nhưng chẳng làm gì anh chán bằng thị trường chứng khoán phố Wall cùng các chỉ số của nó.

- Anh không hề nghe lấy một từ em nói. Em có thể biết anh đang nghĩ gì không?

- Em vừa mới nói với anh về Licorice, một trong những con ngựa mà em yêu nhất, đang bị viêm gân rất tồi tệ và em e rằng đây là những ngày cuối cùng nó phục vụ trong lực lượng cảnh sát cưỡi ngựa; em cũng đã nói rõ rằng viên sĩ quan... ôi anh quên bég mất tên anh ta rồi... tóm lại là, tay kỵ sĩ sẽ không an tâm nếu như phải loại trừ con nghèo của mình.

Valérie sững sờ nhìn Andrew mà không nói năng gì.

- Cái gì vậy, Andrew lên tiếng hỏi? Đó chẳng phải là những gì em vừa nói đó sao?

- Không, đó không phải là những gì em vừa nói với anh mà chính xác là những gì em sắp sửa nói với anh đấy. Chuyện gì xảy đến với anh ngày hôm nay vậy, anh đã nuốt trọn quả cầu pha lê thay vì bữa sáng à?

Andrew gượng cười.

- Có lẽ em hơi đãng trí hơn em nghĩ rồi, anh chỉ có mỗi việc là nhắc lại lời em nói mà. Sao em có thể nghĩ là anh biết tất thảy những điều đó?

- Đó chính xác là câu mà em đang muốn hỏi anh đây!

- Có lẽ em đã nghĩ về chuyện đó quá nhiều đến nỗi anh có thể nghe thấy ngay cả trước khi em cất tiếng, điều đó chứng tỏ rằng chúng ta quả là có thần giao cách cảm, vừa nói anh vừa mỉm cười quyn rũ.

- Anh đã gọi đến văn phòng em, anh gặp Sam và anh đã tra hỏi anh ta.

- Anh không hề biết gã Sam nào và anh thề với em là anh không hề gọi tới văn phòng em.

- Đó là trợ lý của em.

- Em thấy đó, anh chẳng hề có quả cầu pha lê nào, anh cứ tưởng anh ta tên là John hay gì gì đó đại loại thế. Chúng ta có thể chuyển chủ đề khác được không? Andrew gợi ý.

- Thế còn anh, ngày hôm nay của anh thế nào?

Câu hỏi này khiến Andrew chìm sâu vào dòng suy nghĩ.

Anh đã chết trong khi chạy bộ tập thể dục buổi sáng, rồi lại thức dậy sau đó một chút ở cách nơi bị sát hại khoảng tầm một dặm, và rồi còn ngạc nhiên hơn nữa là vào thời điểm cách ngày bị tấn công những hai tháng. Kể từ đó, anh sống lại ngày hôm nay, gần giống như cái ngày mà anh đã trải qua trong quá khứ.

- Chuyện dài lắm, anh đáp ngắn gọn, ngày của anh dài lắm, có thể nói rằng anh cảm thấy mình đang trải qua ngày này lần thứ hai!

*

Sáng hôm sau, Andrew chỉ có một mình trong thang máy cùng nữ tổng biên tập. Cô đứng ngay sau anh, nhưng qua ánh phản chiếu từ cửa thang máy anh có thể nhìn thấy cô đang quan sát anh về rất lạ lùng, cô nhìn theo kiểu người ta chăm chú quan sát bạn trước khi thông báo cho bạn một tin xấu. Anh đợi một lúc rồi bắt đầu mỉm cười.

- À này, anh nói như thể mình đang tiếp tục cuộc trò chuyện đang dở, trước khi mà gã xuân ngốc Olson kịp đi mách lẻo, tôi đã cho hắn một cú bạt tai ngay trước khi tan sở làm vào tối qua.

- Anh đã làm gì cơ? Olivia thốt lên.

- Tôi nghĩ là cô đã nghe được chính xác đó. Thành thực mà nói, tôi nghĩ rằng cô đã biết rõ chuyện này rồi.

- Thế sao anh lại làm chuyện đó?

- Chẳng có gì liên quan đến tòa soạn cả, cô cứ an tâm, và nếu như tay u mê kia có khởi kiện thì tôi đảm bảo mình sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm.

Olivia nhấn nút tạm dừng rồi ấn nút xuống tầng trệt, thang máy dừng khựng lại rồi lao xuống dưới.

- Chúng ta đi đâu vậy? Andrew hỏi.

- Đi uống cà phê.

- Nếu là cà phê thì tôi sẽ mời cô, không bàn cãi gì cả, Andrew đáp trong lúc cửa thang máy mở ra.

Họ ngồi vào bàn trong quầy bán cà phê. Andrew đi lấy hai cốc cà phê mocaccino và tranh thủ mua một chiếc bánh sừng bò kẹp giăm bông.

- Tính anh mọi khi đâu có thế, Olivia Stern lên tiếng.

- Đó chỉ là một cái tát thôi, có quan trọng gì đâu, đáng đời hấn ta.

Olivia nhìn anh rồi đến lượt cô bắt đầu mỉm cười.

- Tôi nói điều gì buồn cười lắm hả? Andrew hỏi.

- Lẽ ra tôi phải giảng bài đạo đức cho anh, phải nói với anh rằng những hành động như vậy là không thể chấp nhận nổi và có thể anh sẽ phải chịu phạt đình chỉ công tác một thời gian, nếu không muốn nói là bị đuổi việc, nhưng tôi không thể làm như vậy.

- Vậy điều gì ngăn cản cô?

- Vì tôi cũng muốn cho tên Olson đó một cái tát hết như thế.

Andrew tránh không đưa ra bất cứ lời bình luận nào và Olivia lại tiếp tục liền ngay sau đó.

- Tôi đã đọc hết ghi chép của anh, tốt lắm, nhưng chưa đủ. Để có thể công bố được câu chuyện của anh, tôi cần thứ gì đó thật chi tiết cụ thể, những lời chứng không thể bác bỏ cũng như các bằng chứng... tôi ngờ là anh đã cố tình tiết giảm trong bài viết của mình.

- Sao tôi lại phải làm thế chứ?

- Bởi vì anh đang vớ được một mẻ cực lớn và anh không muốn tiết lộ tất cả cho tôi vào thời điểm này.

- Cô gán cho tôi cái ý định kỳ cục quá.

- Tôi đã học được cách hiểu anh, Andrew à. Có đi có lại, tôi chấp thuận đề nghị của anh, anh sẽ quay lại Argentina, nhưng để tôi xác nhận việc bao trọn chi phí cho anh thì anh sẽ phải thỏa mãn trí tò mò của tôi. Anh đã lần ra dấu vết của người đàn ông đó, đúng không nào?

Andrew nhìn thật chăm chú sếp mình trong giây lát. Kể từ khi dấn thân vào cái nghề này, anh đã học được cách không nên tin tưởng bất cứ ai. Nhưng anh biết rằng nếu mình không tiết lộ thứ gì đó, Olivia sẽ không để anh quay trở lại Buenos Aires, và như cô đã từng tiên đoán, vào hồi đầu tháng

Năm, anh còn lâu mới kết thúc được cuộc điều tra của mình.

- Tôi nghĩ là mình đang đi đúng hướng, anh vừa đặt tách cà phê xuống bàn vừa nhượng bộ.

- Và như các ghi chép của anh đã ám chỉ, anh nghi ngờ hẳn ta có tham gia hành vi phi pháp này chứ?

- Rất khó có thể khẳng định bất cứ điều gì. Có rất nhiều người bị liên lụy trong những vụ việc như thế này, và để cho ai đó mở miệng quả chẳng phải là chuyện dễ dàng. Đó vẫn còn là một chủ đề nhức nhối đối với phần lớn người dân Argentina. Vì rằng chúng ta đang tâm sự nên tôi có thể biết tại sao cô lại thiết tha cuộc điều tra này đến vậy không?

Olivia Stern nhìn phóng viên của mình chăm chăm.

- Anh đã tìm ra hẳn ta đúng không nào? Anh đã tóm được Ortiz đúng không?

- Cũng có thể nói là như vậy... nhưng tôi cũng đồng tình với cô, tôi vẫn còn chưa có đủ cơ sở để có thể cho in câu chuyện này, và chính vì vậy mà tôi cần phải quay trở lại đó. Cô có đồng ý với tôi về việc cô vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi không...

Olivia liền đứng bật dậy rồi ra hiệu rằng anh có thể kết thúc cái bánh của mình một mình.

- Đó là ưu tiên tuyệt đối của anh, Andrew à, tôi yêu cầu anh phải dốc toàn bộ một trăm phần trăm sức lực cho vụ này. Anh có một tháng không hơn không kém.

Andrew nhìn tổng biên tập rời khỏi quán cà phê. Hai luồng suy nghĩ ào đến choán ngợp tâm trí anh. Anh hoàn toàn chẳng quan tâm đến những lời đe dọa của cô ta vì biết đích xác rằng mình sẽ lại quay trở lại Buenos Aires vào cuối tháng và anh sẽ đưa cuộc điều tra đi đến hồi kết đúng hạn. Trong cuộc trò chuyện vừa rồi, Olivia không hề cho anh thời gian để phản kháng và anh đã phải suy nghĩ về điều này hai lần trước khi nói, đồng thời cũng liên tục tự vấn về điều cô xem như đã biết và điều cô vẫn còn chưa biết tới.

Và vì những lẽ đã rõ, anh không hề có chút ý niệm nào về chuyện mình đã đưa cho tổng biên tập xem những ghi chép của mình, cả trong cuộc đời hiện tại cũng như trong cuộc đời vốn đã kết thúc trên lối đi của công viên River Park. Mặt khác, anh chắc chắn trước kia mình chưa từng có cuộc trao đổi như thế này với cô.

Và trong lúc quay trở lại văn phòng, Andrew tự nhủ rằng có lẽ anh không nên tát Freddy Olson vào tối hôm trước. Từ giờ trở đi, anh phải thật cẩn thận để không làm thay đổi trình tự một số sự việc.

Andrew tranh thủ quãng thời gian nghỉ để đi bộ dọc đại lộ Madison và dừng lại trước quầy kính của một tiệm nữ trang. Tuy cũng không có nhiều tiền gì cho cam, nhưng lời cầu hôn của anh còn mãnh liệt hơn lần đầu tiên bội phần. Anh đã cảm thấy mình có đôi chút nực cười khi không thể tặng một món nữ trang nho nhỏ theo nghi lễ vào lúc anh quỳ gối xuống cầu hôn ở tiệm của Maurizio.

Anh bước vào cửa hàng rồi chăm chú ngắm nhìn các tủ kính. Anh phải chịu là đứng trước lễ hiển nhiên, người ta đâu thể chơi đùa dễ dàng đến thế với trình tự các sự kiện. Cuộc sống có một trật tự nhất định không dễ gì đảo lộn. Anh nhận ra chiếc nhẫn mà Valérie đã chọn lúc họ cùng nhau tới mua trong số khoảng chục chiếc khác. Ấy thế mà Andrew không chút nghi ngờ về việc chuyện này không hề xảy ra ở tiệm kim hoàn này.

Nhưng anh nhớ rất rõ giá của chiếc nhẫn này. Chính vì thế mà khi tay bán nữ trang tìm cách làm cho anh tin rằng cần phải trả giá gấp đôi, Andrew đáp lại chắc nịch:

- Viên kim cương này nặng gần 0,95 carat, và dù rằng thoát nhìn thì nó cũng khá là sáng đấy, nhưng đó là mẫu chế tác cũ rồi và nó bị lẩn khá nhiều tạp chất nên trị giá của nó không vượt quá phân nửa số mà ông vừa đòi tôi đâu.

Andrew chỉ việc nhắc lại nguyên si lời tay bán nữ trang trước đã giải thích khi anh mua chiếc nhẫn này cho Valérie. Anh còn nhớ như in phản ứng của vị hôn thê đã khiến anh xúc động sâu sắc. Anh chờ đợi cô sẽ chọn một viên đá có chất lượng tốt hơn, nhưng khi lồng chiếc nhẫn vào ngón tay, Valérie đã nói với người bán hàng rằng như thế này là quá đủ với cô.

- Thế nên tôi chỉ thấy có hai lời giải thích hợp lý mà thôi, Andrew tiếp tục. Hoặc là ông đã nhầm về thông số tham chiếu khi nhìn giấy ghi giá, tôi sẽ không chê trách gì ông đâu khi mà mấy cái chữ bé li ti và khó đọc như thế kia, hoặc là ông đang tìm cách lừa phỉnh tôi. Thật tiếc là chuyện này lại khiến tôi muốn viết một bài ngăn ngăn về những trò bịp của các tay chủ tiệm kim hoàn. Tôi đã nói với ông rằng tôi là phóng viên của tờ *The New York Times* chưa nhỉ?

Người bán hàng liền kiểm tra lại nhãn ghi giá, nhú mày rồi thẹn thùng thông báo rằng ông ta quả thật đã nhầm, chiếc nhẫn này có giá trị đúng như giá mà Andrew đã trả.

Vụ mua bán đã được kết thúc theo đúng trình tự và Andrew trở ra đại lộ Madison với một món nữ trang nho nhỏ xinh xắn ở đáy túi áo veston.

Vụ mua bán thứ hai trong ngày là chiếc khóa sổ để anh khóa ngăn kéo bàn làm việc của mình lại.

Lần mua bán thứ ba là một cuốn sổ giả da có đai chun. Anh mua không phải cho những ghi chép liên quan đến bài báo của mình mà là một cuộc điều tra khác giờ đã là ưu tiên số một của anh: tìm ra, nhiều nhất là trong vòng năm mươi chín ngày, danh tính kẻ đã sát hại anh và ngăn không cho hắn đạt được mục đích.

Andrew bước vào Starbucks Coffee. Anh mua tạm thứ gì đó bỏ bụng rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành da và bắt đầu suy nghĩ về tất cả những kẻ những muốn lấy mạng anh. Những suy nghĩ kiểu này khiến anh thấy khó chịu kinh khủng. Vậy là anh đã bỏ qua những gì trong cuộc sống của mình để tới mức phải tiến hành dạng “kiểm kê” kiểu này.

Anh ghi lại tên của Freddy Olson. Ta chẳng bao giờ biết một đồng nghiệp cùng phòng có thể thực sự làm những gì, cũng như sự ghen tỵ có thể dẫn đến đâu. Nhưng rồi Andrew thấy yên tâm ngay tức thì, Olson thực sự là một tay hèn nhát nhu nhược và hơn nữa cả hai chưa bao giờ thương căng chân hạ căng tay trong cuộc đời trước kia.

Anh cũng nhận được những lá thư đe dọa ngay sau khi bài báo phan phui vụ buôn bán trẻ em ở Trung Quốc được đăng. Bài báo của anh hẳn đã làm đảo lộn cuộc sống của rất nhiều gia đình Mỹ có liên quan đến vấn đề này.

Trẻ con thật thiêng liêng; tất cả các bậc cha mẹ trên thế giới đều sẽ nói với bạn điều này, họ sẵn lòng làm tất cả để bảo vệ con cái mình, thậm chí là giết người.

Andrew tự hỏi điều chính bản thân mình sẽ làm nếu như anh nhận nuôi một đứa trẻ và có một tay nhà báo nào đó gán cho anh tội vô tình tiếp tay cho dạng hoạt động phi pháp này khi khẳng định rằng đứa trẻ mà anh nhận nuôi có thể đã bị cướp khỏi tay bố mẹ đẻ thật sự của chúng.

- Mình có lẽ sẽ hận đến tận cuối đời kẻ nào đã mở chiếc hộp Pandora^[1] này ra, Andrew lẩm bẩm.

[1] Trong thần thoại Hy Lạp, chiếc hộp Pandora là chiếc hộp do các vị thần trên đỉnh núi Olympus đã tặng cho nàng Pandora – người phụ nữ đầu tiên đến thế giới loài người. Nàng Pandora đã được các vị thần dặn kỹ rằng không được mở chiếc hộp đó ra. Nhưng vì tò mò, Pandora đã mở chiếc hộp ra và những gì chứa trong chiếc hộp kỳ bí đó đã khiến cho tất cả những điều bất hạnh tràn ngập khắp thế gian: thiên tai, bệnh tật, chiến tranh...

Sẽ phải làm gì khi biết rằng sớm hay muộn đứa trẻ bạn nhận nuôi sẽ khám phá ra sự thật, khi mà sự thật giờ đây đã được đông đảo công luận biết đến? Cùng lúc làm tan vỡ trái tim của cả nó lẫn bạn khi đưa nó trở lại gia đình hợp pháp của nó ư? Sống trong dối trá và đợi cho đến khi nó bước sang tuổi trưởng thành, nó sẽ trách bạn đã nhắm mắt làm ngơ trước vụ buôn bán bất hợp pháp tội tệt bậc nhất này ư?

Khi viết bài báo này, Andrew mới chỉ lường trước được số ít những hệ lụy của những phát hiện như thế này. Có bao nhiêu ông bố bà mẹ người Mỹ đã vì anh mà phải đắm chìm trong tình cảnh đau lòng đến xé ruột này? Nhưng chỉ có sự việc là đáng kể, nghề của anh là làm sáng tỏ sự thật; ta chẳng bao giờ có thể phán xét một sự vật hay một hiện tượng theo quan điểm của riêng mình cả, như bố anh vẫn từng nói.

Anh liền gạch tên Olson trong sổ rồi đánh dấu phải đọc lại ba lá thư nặc danh đe dọa lấy mạng

mình.

Rồi anh nghĩ đến cuộc điều tra ở Argentina. Nền độc tài chuyên chế thống trị từ năm 1976 đến 1983 đã không ngần ngại cử những tay sát nhân ra ngoài biên giới để trừ khử những kẻ chống đối chế độ hay những ai có nguy cơ tố cáo các thủ đoạn phạm tội đó. Thời thế giờ đã thay đổi, nhưng một số phương pháp vẫn luôn ăn sâu bám rễ vĩnh viễn trong tâm trí những kẻ gàn dở nhất.

Vụ điều tra này hẳn đã gây phiền toái cho không chỉ một người. Giả thiết rằng một tay cựu quân nhân, một tay phụ trách ESMA^[2], hay kẻ phụ trách một trong những trại bí mật nơi nạn nhân của các vụ mất tích cưỡng bức bị đưa đến đó để rồi bị tra tấn và sát hại, là có khả năng xảy ra, nếu không phải là khả dĩ.

[2] Viện Kỹ thuật Hàng hải trong chế độ độc tài cuối cùng đã che giấu một trong những nhà tù bí mật lớn nhất nước. (Chú thích của tác giả.)

Trong cuốn sổ tay kia, Andrew bắt đầu chép lại tên của tất cả những người mà anh từng phỏng vấn trong chuyến công tác đầu tiên. Vì những lý do hiển nhiên, các ghi chép trong chuyến đi thứ hai không hiển hiện trong đó. Khi trở lại Buenos Aires, anh sẽ chú ý đề nêu cao cảnh giác hơn nữa.

- Vẫn như mọi khi thôi, mày lúc nào cũng chỉ nghĩ đến công việc và công việc, anh vừa khẽ giọng tự nhủ vừa lật từng trang trong sổ tay.

Thế còn tay bạn trai cũ của Valérie thì sao? Cô chưa từng nói gì về hắn ta, hai năm chung sống không phải là chuyện tầm phào. Một tay bị đá phắt một cái vì kẻ khác có thể trở nên hung hãn lắm chứ.

Nghĩ về tất cả những kẻ có thể muốn trừ khử mình khiến anh ăn mất cả ngon. Andrew đẩy đĩa thức ăn ra rồi đứng dậy.

Trên đường quay về văn phòng, Andrew xoay xoay món nữ trang nho nhỏ ở đáy túi mình, đồng thời gắng không xem xét tới, dù chỉ trong giây lát, giả thiết vừa mới lướt qua tâm trí anh.

Valérie sẽ không đời nào có khả năng thực hiện một hành vi kiểu này.

- Mi thực sự chắc về điều đó chứ? Lương tâm vừa thổi qua anh một luồng gió độc khiến máu anh đông cứng lại.

*

Thứ Năm của tuần đầu tiên kể từ khi anh sống lại – cụm từ này luôn làm anh khiếp sợ mỗi khi nhắc đến – Andrew, chưa bao giờ thấy việc trở lại Buenos Aires lại cấp thiết đến vậy, liền bắt tay ngay vào việc chuẩn bị thật kỹ lưỡng đến tận những chi tiết cuối cùng cho chuyến hành trình của mình. Cuối cùng anh cũng hủy ý định thay đổi khách sạn, bởi anh từng có những cuộc gặp gỡ mang tính chất quyết

định với cuộc điều tra của mình ở đây.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Cô gái phục vụ quầy bar, một cô Marisa nào đó, đã tin tưởng đưa cho anh địa chỉ một quán cà phê là nơi tụ tập thường xuyên của các cựu thành viên ERP, Lực lượng vũ trang cách mạng nhân dân, và các Montoneros từng sống sót qua một nơi giam giữ nào đó. Họ cũng chẳng đông đảo gì cho cam. Cô cũng liên hệ giúp anh một cuộc gặp gỡ với một trong những Bà mẹ của quảng trường tháng Năm, những người phụ nữ có con bị đặc nhiệm quân đội bắt đi và không bao giờ xuất hiện trở lại; những người phụ nữ bất chấp chế độ độc tài, đã sải bước trên vỉa hè của quảng trường tháng Năm trong nhiều năm ròng với tấm panô dán ảnh những người mất tích.

Marisa vô cùng khéo gợi và vẻ quyến rũ của cô không thể khiến Andrew dừng dừng. Quả nhiên vẻ đẹp của phụ nữ Argentina không hổ danh là một huyền thoại.

*

Simon đã gọi cho anh vào lúc 11h để rủ anh đi ăn trưa. Andrew không còn nhớ về cuộc gặp gỡ này nữa. Có thể trong lúc ăn anh sẽ nhớ lại cuộc trò chuyện giữa họ.

*

Ngay khi Simon thao thao kể với anh về người phụ nữ đã gọi cho mình ngày hôm trước – bạn anh từng gặp cô ta trong kỳ nghỉ thể thao mùa đông – Andrew liền nhớ ra rằng bữa ăn trưa này chẳng có gì quan trọng cả. Không biết đã bao nhiêu lần rồi, Simon luôn say đắm một cô nào đó vì ngoại hình nổi bật chứ không hẳn là vì trí tuệ của cô ta. Còn Andrew thì chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng quay trở lại với bài báo của mình, anh liền cắt ngang lời bạn nói và thẳng thừng tuyên bố rằng Simon đang đắm đầu vào ngõ cụt.

- Cậu đã kể rõ ràng với tớ rằng cô nàng sống ở Seattle và cô nàng ghé qua New York bốn ngày, đúng không nhỉ?

- Chính xác, chính tớ là người nàng chọn gọi điện để nhờ đưa nàng đi thăm phố phường, Simon đáp lại ngay tức thì, vẻ rạng ngời hạnh phúc hơn bao giờ hết.

- Tuần tới, chúng ta sẽ lại ngồi cùng nhau tại chính chiếc bàn này và cậu sẽ lại nói với tớ về tâm trạng cực kỳ điên tiết mà cậu đã tự chuốc lấy. Người đẹp tìm kiếm một thằng đàn như cậu để đưa nàng đi chơi trong vòng ba ngày, để thanh toán mọi chi phí và cho nàng một mái nhà để ngủ. Buổi tối khi trở về nhà cậu, nàng sẽ viện cớ là mệt đến chết lên được và diễn với cậu cái vở em muốn lắm nhưng không đành lòng rồi ngủ khò ngay tức thì. Và toàn bộ phần thưởng chỉ là cậu có quyền hôn phớt lên má nàng vào ngày nàng khởi hành.

Simon há hốc mồm.

- Em muốn lắm nhưng không đành lòng là cái quái gì vậy?

- Cậu muốn tớ vẽ tranh miêu tả cho cậu chắc?

- Thế sao cậu lại biết tất cả chuyện đó?

- Tớ biết tuốt, thế thôi!

- Cậu đang ghen ăn tức ở thì có, thật đáng thương.

- Kỳ nghỉ Giáng sinh của cậu đã kết thúc được năm tháng rồi, vậy trong thời gian đó cậu có tin tức gì của nàng không?

- Không, nhưng rất cuộc, cậu thấy đó, với khoảng cách giữa Seattle-New York...

- Tin tớ đi, nàng ta đã nhòm lại cuốn danh bạ địa chỉ và thả mối hú họa thôi, Simon thân mến của tớ à!

Andrew thanh toán tiền ăn. Cuộc chuyện trò này đã đưa anh về với kỳ nghỉ Giáng sinh và kỷ niệm về một sự việc từng xảy đến với anh vào ngày hôm sau đêm Giáng sinh, khi đó anh đã bị chiếc ô tô đang rời khỏi đồn cảnh sát trên phố Charles đâm phải. Tiến hành điều tra nghiệp vụ báo chí vốn là nghề của anh, nhưng một cuộc điều tra tội phạm lại đòi hỏi những khả năng đặc biệt hơn nữa. Sự giúp đỡ của một cảnh sát, ngay cả khi người đó không còn làm trong ngành, có thể trở nên vô cùng hữu ích với anh. Anh tìm trong sổ tay số điện thoại mà một thanh tra Pilguez nào đó đã ghi lại cho anh.

Chương 10

Sau khi chia tay Simon, Andrew liền gọi ngay cho thanh tra Pilguez. Trả lời anh là tiếng hộp thư thoại, Andrew phân vân không biết có nên để lại một tin nhắn rồi gác máy.

Trên đường đến tòa soạn, anh thốt nhiên rung mình và thấy đau quặn vùng thắt lưng, cơn đau dữ dội đến mức anh buộc phải dừng lại bám vào tay vịn cầu thang. Andrew chưa bao giờ đau lưng và cơn đau bất thường này không quên gợi nhắc cho anh nhớ rằng thời điểm tai ác kia đang gần kề. Nếu như

cái chết sắp tới buộc phải diễn ra theo cách ấy, anh nghĩ, có lẽ tốt nhất anh nên nhanh chóng tự kê cho mình một lô thuốc giảm đau thì hơn.

Nữ tổng biên tập đang trên đường từ chỗ ăn trưa về văn phòng bắt gặp anh ở chân cầu thang, người co rúm lại vì đau, trong khi anh vẫn đang gắng lấy lại hơi.

- Anh khỏe chứ Andrew?

- Nói rất thực là trước đây tôi từng cảm thấy khá hơn thế này.

- Trông anh xanh rớt rồi kìa, tôi gọi cấp cứu 911 nhé?

- Không sao đâu, chỉ là cơn đau vùng thắt lưng ấy mà, nó sẽ chóng khỏi thôi.

- Anh nên nghỉ làm buổi chiều, rồi nghỉ ngơi đi.

Andrew cảm ơn Olivia. Anh đi vốc nước lên mặt cho mát rồi tắt cả sẽ lại đâu vào đấy thôi.

Khi soi mình trong gương nhà vệ sinh, Andrew có cảm tưởng như thấy cái chết đang lảng vảng quanh sống lưng mình rồi anh nghe thấy mình thì thào:

- Mi đã được tặng không một phần đời, anh bạn thân mến à, nhưng mi phải thiết tha với việc vận dụng trí óc nếu như muốn phần đời này kéo dài thêm. Nói gì thì nói mi cũng không tin rằng kiểu hiện tượng này dành cho tất cả mọi người! Mi đã viết đủ cáo phó cho người chết để có thể hiểu khi chiếc đồng hồ sinh học của mi ngừng chạy thì có nghĩa là như thế nào. Không được để bất cứ thứ gì tuột khỏi tầm tay của mi nữa, bất cứ chi tiết nào, thời gian cứ trôi và nó sẽ trôi mỗi lúc một nhanh hơn.

- Ra là anh còn nói chuyện một mình nữa ư, anh Stilman? Olson vừa rời khỏi một buồng vệ sinh vừa hỏi.

Hắn ta kéo khóa quần lên rồi lại gần Andrew, ngay gần bồn rửa tay.

- Hôm nay tôi không có tâm trạng để đùa đâu, Andrew vừa đáp vừa đưa cả mặt vào dưới vòi nước.

- Tôi thấy rõ điều đó rồi. Tôi thấy thời gian gần đây anh kỳ lạ vô cùng, tôi không rõ anh đang âm mưu chuyện gì, nhưng hẳn là vụ việc của anh rất đáng ngờ.

- Olson, anh nên lo chuyện của mình đi, và để cho tôi yên.

- Tôi đã không tố cáo anh! Olson tự hào thông báo, như thể hắn ta đang khoe khoang một chiến tích

anh hùng.

- Tốt thật đấy, Freddy, anh đúng là đàn ông đích thực.

Olson tiến về phía giá khăn giấy lau tay rồi dùng hết sức kéo cuộn giấy.

- Cái của khi này chẳng bao giờ hoạt động tử tế cả, vừa nói hấn vừa đập vào nắp khay.

- Anh nên viết một bài, tôi dám chắc là bài báo đó sẽ được mến mộ lắm lắm, bài tuyệt cú nhất của anh trong mùa này, “Lời nguyên của khăn lau tay” do Freddy Olson viết.

Olson liếc nhìn Andrew đầy tức tối.

- Thôi được rồi, tôi đùa đấy, đừng để ý nhé.

- Tôi không thích anh, Stilman, và tôi không phải là người duy nhất trong tòa soạn này không thể chịu nổi thói cao ngạo của anh, nhưng chí ít thì tôi cũng không giả vờ. Có rất đông những người như chúng tôi đang chờ dịp để trả thù anh. Cuối cùng anh cũng bị hạ bệ thôi.

Đến lượt Andrew lại chăm chú quan sát đồng nghiệp của mình.

- Thế còn những ai tham gia câu lạc bộ đầy nhộn nhịp chống-Stilman vậy?

- Trước hết hãy tìm những kẻ đánh giá cao anh, anh sẽ thấy là danh sách cũng chẳng phải là dài gì cho cam.

Olson đưa ánh mắt coi thường nhìn Andrew rồi rời khỏi toa lét.

Cố chống lại cơn đau, Andrew đi theo hấn rồi bắt kịp hấn trước thang máy.

- Olson! Tôi đã sai khi đánh anh. Khi đó tôi hơi cả giận mất khôn, mong anh thứ lỗi.

- Thật vậy ư?

- Giữa đồng nghiệp với nhau, chúng ta cần cư xử ôn hòa mà.

Freddy nhìn Andrew.

- OK, Stilman, tôi chấp nhận lời xin lỗi của anh.

Olson chìa tay ra và Andrew lấy hết sức bình sinh để siết chặt tay anh ta. Tay Olson ẩm ướt kinh khủng.

Cả buổi chiều, Andrew mệt mỏi khật khừ đến nỗi không thể viết nổi cái gì. Anh tận dụng khoảng thời gian này để đọc lại những dòng đầu tiên trong bài báo viết về những sự kiện gây chấn động Argentina dưới chế độ độc tài.

Andrew Stilman, The New York Times

Buenos Aires, 24 tháng Ba 1976

Một cuộc đảo chính mới đã lại đưa kẻ độc tài lên nắm chính quyền. Sau khi cấm các đảng phái chính trị cùng các nghiệp đoàn hoạt động, thiết lập hệ thống kiểm duyệt báo chí trên khắp cả nước, tướng Jorge Rafaël Videla cùng các thành viên của nhóm đảo chính quân sự đã tổ chức một chiến dịch trấn áp mà quốc gia Argentina chưa từng biết đến trong lịch sử.

Mục đích của chiến dịch được công bố là nhằm ngăn ngừa các cuộc nổi dậy, loại bỏ mọi phần tử bị nghi ngờ là quân ly khai. Thế là một cuộc săn người thật sự được tiến hành trên khắp đất nước. Những ai chống đối chế độ, cùng bạn bè họ, hoặc đơn giản là có mối quan hệ với tất cả những ai thể hiện quan điểm trái ngược với những giá trị bảo thủ của nền văn minh Cơ Đốc giáo sẽ bị coi là phần tử khủng bố, bất chấp tuổi tác hay giới tính.

Nhóm đảo chính lên nắm quyền còn mở ra rất nhiều nhà tù bất hợp pháp, thành lập các bộ phận đặc biệt gồm nhiều đơn vị cảnh sát và các thành viên trực thuộc ba thành phần của quân đội.

Theo lệnh của nhiều quan chức lãnh đạo vùng, nhiệm vụ của họ là bắt cóc, tra tấn, sát hại mọi phần tử bị nghi ngờ là có thiện cảm với phe đối lập. Trong vòng mười năm, nhóm đảo chính nắm chính quyền đã biến thành nô lệ và làm mất tích hơn ba mươi nghìn người, bao gồm cả đàn ông lẫn phụ nữ mọi lứa tuổi, nhưng đa phần tuổi đời còn rất trẻ. Hàng trăm đứa trẻ đã bị giết khỏi tay mẹ để chúng ngay khi mới lọt lòng để trao cho những thành phần ủng hộ chế độ. Nhân thân của những đứa trẻ này bị xóa sổ một cách có hệ thống để rồi được tạo ra một nhân thân mới hoàn toàn. Luận thuyết của chính quyền đương nhiệm viện đến một thứ luân lý Cơ Đốc giáo sắt đá: đánh cắp những tâm hồn trong trắng khỏi tay những ông bố bà mẹ có tư tưởng suy thoái để cứu nguy cho chúng bằng cách trao chúng cho những gia đình đủ tư cách nuôi dạy chúng.

Những kẻ “mất tích”, người ta thường gọi họ như vậy, sẽ bị chôn trong những hố chôn tập thể và rất nhiều người trong số đó, bị gây mê trong những trại giam trước khi đưa lên máy bay bí mật, sẽ bị quăng xuống sông Rio Grande hay xuống biển.

Sẽ chẳng còn chút dấu vết nào về cuộc tàn sát này có thể buộc tội các nhà cầm quyền...

Andrew đọc lướt không biết bao lần danh sách tập hợp tên tuổi những kẻ tham gia những tội ác dã man kia. Từng vùng một, từng khu đô thị một, từng trại tập trung một. Thời gian trong ngày dần trôi đi trong quá trình đọc tên những đao phủ đó, cùng lúc anh tiếp tục xem xét tỉ mỉ bản sao lời khai của các nhân chứng, lời thú tội vào phút cuối trong những phiên tòa vốn chẳng có tác dụng gì. Khi nền dân chủ được tái thiết lập, những kẻ bạo tàn kia đã gần như hoàn toàn thoát khỏi việc bị trừng phạt sau khi luật ân xá được thông qua.

Trong khi tiến hành công việc tỉ mỉ này, Andrew tiếp tục tìm kiếm không mệt mỏi dấu vết một tay Ortiz nào đó mà theo những thông tin do tổng biên tập chia sẻ, hành trình của hắn ta tiêu biểu cho những quân nhân thực thà chất phác trở thành kẻ đồng phạm mặc nhiên của tội ác tàn bạo này.

Tại sao hắn lại đặc biệt đến vậy? Số phận của hắn thuộc hàng bí hiểm bậc nhất, Olivia Stern từng nói với anh. Cho dù ở Argentina hay nơi nào đó, vấn đề vẫn luôn chỉ là một: chính quyền đương thời đã khơi lên nhiệt huyết nào để biến những người đàn ông bình thường này thành kẻ tra tấn dã man, làm sao mà một người bố trong gia đình có thể trở về nhà, ôm hôn vợ con mình sau khi đã trải qua một ngày tra tấn và sát hại bao phụ nữ và trẻ con khác?

Andrew biết mình chỉ thiếu chút nữa là tóm được Ortiz. Phải chăng chính một trong những đồng phạm cũ, một trong những bạn chiến đấu của hắn đã theo anh đến tận lối đi của công viên River Park?

Có điều gì đó khập khiễng trong giả thiết này. Andrew đã bị giết hai ngày trước khi bài báo của anh được đăng tải, vì thế không thể có chuyện trả thù được. Tuy vậy, anh tự nhủ, khi quay trở lại

Buenos Aires, anh phải thật cảnh giác hơn lúc ở cuộc đòi trước.

Càng nghĩ, anh càng thấy rõ ràng là mình cần giúp đỡ. Anh gọi lại cho thanh tra Pilguez.

Viên cảnh sát về hưu cho rằng cú điện thoại này không hề báo trước điều gì tốt đẹp và rằng Andrew rốt cuộc đã quyết định tiến hành truy tố sau vụ tai nạn mà ông đã gây ra.

- Tôi rất đau ở sống lưng, nhưng ông không phải chịu trách nhiệm về chuyện đó đâu, Andrew trấn an ông. Cuộc gọi của tôi không hề liên quan đến cách ông lái xe khỏi bãi đỗ hơi quá mạnh bạo đâu.

- Vậy ư? Pilguez thở phào nhẹ nhõm, vậy thì tại sao tôi lại có vinh hạnh nhận cuộc gọi này?

- Tôi cần gặp ông, chuyện rất khẩn cấp.

- Tôi sẽ mời anh uống cà phê, nhưng tôi sống ở San Francisco, hơi xa chỗ của anh.

- Tôi hiểu, Andrew thở dài.

- Anh đang nói về vụ khẩn cấp kiểu nào vậy? Pilguez nói tiếp sau giây lát do dự.

- Chuyện sống còn.

- Nếu là vụ án hình sự thì tôi đã nghỉ hưu rồi. Nhưng tôi có thể giới thiệu anh với một trong các đồng nghiệp người New York của mình. Tôi hoàn toàn tin tưởng thanh tra Lucas ở đồn 6.

- Tôi biết là ông đã nghỉ hưu, nhưng tôi chỉ tin mình ông, đây là theo bản năng mách bảo.

- Tôi biết...

- Tôi nghi ngờ chuyện này lắm. Tình huống tôi đang gặp phải vô cùng éo le.

- Tôi đang nghe anh đây. Tôi có chút quen thuộc với những tình huống éo le rồi, tin tôi đi, viên thanh tra nài nỉ.

- Giải thích qua điện thoại rất phức tạp. Ông sẽ không tin đâu... Mong ông thứ lỗi vì cú điện thoại không đúng lúc này. Chúc ông một tối tốt lành.

- Ở San Francisco giờ vẫn còn là giữa chiều.

- Thế thì chúc buổi chiều tốt lành, thanh tra.

Andrew gác máy. Anh lấy tay ôm đầu rồi gắng tập trung tâm trí.

Anh đã hẹn gặp Valérie trong một tiếng nữa, và sẽ làm mọi cách để thay đổi tâm trạng bực bội cáu gắt nếu như anh không muốn làm hỏng buổi tối quan trọng đến vậy. Anh đã sử dụng hết phần quota ích kỷ trong cuộc sống trước.

*

Anh cầu hôn cô như thể đây là lần đầu tiên. Cô chiêm ngưỡng chiếc nhẫn mà Andrew vừa đeo vào tay mình rồi xúc động khẳng định rằng nếu được chọn cô sẽ không có lựa chọn nào khác.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Bữa tối kết thúc, Andrew gọi cho Simon và liền ngay sau đó đưa máy cho Valérie để cô thông báo tin vui này cho cậu; rồi lại đến lượt anh gọi cho Colette.

Khi đến chân tòa chung cư nhỏ ở East Village, Andrew thấy điện thoại nằm sâu trong túi áo đang rung lên. Anh tò mò nhấc máy.

- Tôi đã suy nghĩ về cuộc trò chuyện ngắn của chúng ta vừa rồi. Vợ tôi sẽ rất vui nếu tôi để bà ấy yên trong vài ngày. Hình như cuộc sống của tôi vẫn diễn ra đều đều như vậy kể từ khi về hưu đến giờ... chút giải trí tiêu khiển không thể làm tôi hề hấn gì. Tất cả những chuyện này để nói với anh rằng tôi sẽ đáp máy bay vào sáng mai. Tôi sẽ tranh thủ vài ngày tự do này để đến thăm mấy ông bạn già người New York. Chúng ta sẽ gặp nhau ăn tối vào khoảng 21h tại đúng chỗ lần trước nhé. Nhớ đến đúng giờ đó, anh đã đánh thức trí tò mò của tôi, anh Stilman à.

- Hẹn ngày mai, thanh tra, 21h tại nhà hàng Frankie. Andrew thở phào đáp.

- Ai đó, Valérie hỏi.

- Chẳng ai cả.

- Vậy ra tối mai anh ăn tối với chẳng ai cả ư?

*

Phòng ăn chìm trong thứ ánh sáng lờ mờ. Ngồi ở bàn trong cùng, thanh tra Pilguez đang đợi. Andrew vừa ngồi xuống vừa nhìn đồng hồ.

- Do tôi đến sớm thôi, viên thanh tra vừa nói vừa bắt tay Andrew.

Nhân viên phục vụ đưa họ thực đơn và viên thanh tra nhú mày.

- Cái thối dùng đèn đuốc mờ mịt trong nhà hàng này thật khiến người ta bức mình. Tôi chẳng thể đọc nổi một dòng nào trong quyển thực đơn này, vừa nói ông vừa lôi cặp kính ra khỏi túi.

Andrew liếc nhanh thực đơn rồi đặt xuống.

- Ở đây họ luôn có món thịt rất tuyệt, Pilguez vừa dừng đọc thực đơn vừa nói tiếp.

- Thế thì chọn món thịt đi thôi, Andrew nói. Chuyến đi của ông tốt đẹp chứ?

- Câu hỏi mới hay ho làm sao! Làm cách nào mà anh lại muốn có một chuyến du hành dễ chịu bằng máy bay vào thời buổi này cơ chứ? Nhưng thôi, hãy nói về điều đã dẫn chúng ta đến đây đi, tôi có thể giúp gì cho anh?

- Hãy giúp tôi bắt kẻ định...

Andrew ngập ngừng trong giây lát trước khi tiếp tục.

- ... kẻ đã mưu toan sát hại tôi, anh đáp mà không chọn cách mào đầu nào khác.

Pilguez liền đặt vội chai bia xuống.

- Anh đã gửi đơn tố cáo đến sở cảnh sát chưa?

- Chưa.

- Nếu có ai đó thực sự muốn giết anh thì có lẽ anh nên bắt đầu bằng cách đó, không phải sao?

- Chuyện hơi phức tạp hơn thế một chút... có thể nói rằng điều này còn chưa xảy ra.

- Như thế không được rõ ràng cho lắm. Vậy hẳn ta đã mưu toan sát hại anh hay hẳn ta sắp mưu toan sát hại anh?

- Nếu trả lời thành thật câu hỏi của ông, tôi sợ rằng ông sẽ cho tôi là kẻ cuồng tưởng mất.

- Dù sao thì cũng cứ thử đi.

- Vậy thì là cả hai, thanh tra ạ.

- Tôi hiểu, anh từng là nạn nhân của một âm mưu ám sát và anh cho rằng thủ phạm sẽ sớm ra tay lần nữa, chuyện có phải vậy không?

- Có thể coi là như vậy cũng được.

Pilguez ra hiệu cho nhân viên phục vụ đến ghi món. Ngay khi tay nhân viên đi khỏi, ông liền nhìn chăm chăm vào người đối thoại cùng mình.

- Tôi vừa trải qua sáu tiếng đồng hồ bị nhem chặt trong một cái hộp cá sặc đìn ở độ cao ba mươi nghìn bộ, bởi vì anh đã gọi tôi đến giúp. Tôi có thiện cảm với anh và tôi cũng cảm thấy mắc nợ anh sau khi đã chớm quệt phải anh.

- Ông chỉ mới xô vào tôi thôi, và tôi chẳng bị xây xước chút nào cả.

- Công bằng mà nói, trong cái thành phố đầy những kẻ gàn dở sẵn sàng khởi kiện anh vì một chuyện không đâu này, tôi có đủ điều kiện để anh nhận được một khoản bồi thường đáng kể từ công ty bảo hiểm của tôi. Nhưng anh đã không làm thế, và từ đó tôi suy ra anh là người chính trực. Tôi cảm thấy anh đang lo lắng, thực sự lo lắng. Với bốn mươi năm trong nghề, trực giác hiếm khi nào đánh lừa tôi, và tin tôi đi, tôi đã chứng kiến nhiều vụ việc mà anh không ngờ nổi đâu. Nếu tôi kể cho anh một vài trong số đó, anh sẽ cho là tôi còn cuồng tưởng hơn anh ấy chứ. Vậy nên hoặc là giải thích cho tôi chính xác đã xảy ra chuyện gì hoặc là tôi sẽ kết thúc món bít tết này rồi đi nằm luôn. Anh rõ chưa?

- Chẳng gì rõ ràng hơn thế, Andrew vừa cụp mắt xuống vừa đáp.

- Tôi đang nghe anh đây, tôi rất sợ ăn đồ nguội lạnh, vừa nói viên thanh tra vừa tấn công đĩa thức ăn của mình.

- Tôi đã bị sát hại vào ngày mùng 9 tháng Bảy.

Viên thanh tra bắt đầu đếm đầu ngón tay mình.

- Vậy là cách đây đã mười tháng. Anh sẽ nói cho tôi là trong tình huống nào sau, nhưng trước hết, điều gì khiến anh nghĩ rằng có người lại một lần nữa đe dọa mạng sống của anh?

- Ông vẫn chưa hiểu ý tôi rồi, tôi đã bị giết vào mùa hè này.

- Hiện giờ đang là ngày 11 tháng Năm và anh có vẻ vẫn sống nhăn...

- Tôi đã báo trước với ông rồi mà.

- Anh gặp vấn đề diễn đạt rất nghiêm trọng đối với một nhà báo rồi. Nếu tôi hiểu chính xác điều

anh đang ngụ ý thì anh tin chắc rằng mình sẽ bị sát hại vào ngày mùng 9 tháng Bảy. Sao lại là ngày này?

- Chuyện còn phức tạp hơn thế nữa cơ...

Và rồi Andrew kể thật chi tiết chuyện đã xảy đến với anh tại lối đi trong công viên River Park vào sáng cái ngày mùng 9 tháng Bảy đó cùng những trải nghiệm khó tin mà anh từng trải qua kể từ đó đến giờ.

Khi anh kể xong chuyện, viên thanh tra liền tu một hơi cạn chai bia rồi lại gọi thêm chai nữa.

- Tôi đúng là có biệt tài thu hút những chuyện lạ đời, hoặc là một lời nguyền đã giáng xuống đầu tôi.

- Sao ông lại nói thế?

- Anh khó mà hiểu được...

- Đã đến nước này rồi mà.

- Dịpec khác tôi sẽ nói với anh. Được rồi, giờ chúng ta tóm tắt lại nhé, anh khẳng định là anh đã bị sát hại và, ngay sau khi chết, anh nhảy lùi về quá khứ hai tháng. Thế anh đã đi chụp cắt lớp để xác định trong màng não của mình mọi thứ đều hoạt động tốt chưa? Viên thanh tra hỏi, giọng giễu cợt.

- Chưa.

- Thế thì ta nên bắt đầu từ bước đó đã. Có thể anh bị một cục máu đông làm nghẽn đầu đó trong não bộ khiến anh bị nhầm lẫn lung tung. Tôi có một người bạn rất thân làm ở khoa phẫu thuật thần kinh tại Francisco, một phụ nữ cừ lắm, chính bà ấy cũng từng kinh qua nhiều chuyện hiếm gặp. Tôi có thể gọi cho bà ấy, chắc chắn bà sẽ gửi gắm anh đến một đồng nghiệp New York.

- Nếu tôi nói mình có thể kể cho ông nghe mọi chuyện sắp xảy ra từ giờ cho đến tháng Bảy thì sao?

- Và hơn nữa, anh còn minh mẫn vô cùng!

- Không, chỉ là tôi có một trí nhớ tốt thôi, tôi nhớ được những điều từng trải qua trong vòng hai tháng cuối đời mình.

- Tuyệt cú mèo, đó chính là thứ loại bỏ căn bệnh Alzheimer phát triển sớm. Nghiêm túc mà nói, anh Stilman, anh tin vào những điều mình nói chứ?

Andrew im lặng không đáp, Pilguez thân ái vỗ vỗ vào tay anh.

- Dĩ nhiên là anh tin chuyện đó rồi! Mà chính tôi phải gặp phải chuyện đó kia, liệu tôi có thể làm gì để tin vào Chúa lòng lành đây?

- Không có gì đâu, Andrew tiếp lời, tôi cũng ngờ là mình có rất ít cơ hội thuyết phục ông tin. Nếu là ông, tôi cũng vậy thôi...

- Anh thích thể thao không? Pilguez vừa ngắt lời anh vừa đưa mắt nhìn về phía màn hình ti vi treo phía trên quầy bar.

- Có chứ, hết như mọi người thôi.

- Đừng có quay lại, đội Yankee đang đấu với đội Mariner của Seattle, trận đấu đang sắp đến hồi kết, anh có thể cho tôi biết kết quả chung cuộc không?

- Tôi không nhớ chính xác lắm, nhưng tôi có thể nói là trái ngược với mọi mong đợi, đội Mariner đang khởi đầu một mùa giải đặc biệt, và đội Yankee hiện đang buộc phải gặm cỏ thôi.

- Ôi dào, Pilguez thờ dài, bất cứ cổ động viên nào của Mariner cũng sẽ nói với anh điều y hệt vậy.

- Cổ động viên của đội Mariner và là người New York ư... ông đùa chắc! Đội Yankee sẽ vượt lên dẫn trước vào phút chót và giành chiến thắng sát nút.

- Họ còn lâu mới được như vậy nhé, Pilguez thờ dài.

- Ngay sáng mai, ông hãy mua tờ The New York Times. Ở ngay trang nhất, ông sẽ đọc thấy tin Hải quân Hoa kỳ đã bắn một tàu của Hải quân Iran vốn đang phong tỏa eo biển Ormuz.

- Đủ rồi đó Stilman! Anh là phóng viên của The New York Times, dẫu sao anh cũng không cố lèo tòi bằng cách khiến tôi tin rằng anh đã đoán đúng trang nhất của tờ báo nơi anh làm việc đây chứ?

- Vụ việc này là chủ đề của một thông cáo của Lầu Năm góc vào quãng 23h30; tờ báo lên trang vào lúc nửa đêm và giờ thì còn lâu mới đến lúc đó. Nhưng vì ông chẳng hề tin tôi: ngày mai, vào cuối buổi sáng, một vòi rồng lục địa sẽ quét qua thị trấn nhỏ Gardner thuộc Florida. Trung tâm thị trấn sẽ hầu như bị xóa tên trên bản đồ.

- Và anh nhớ những chuyện này vì anh là một tín đồ của bản tin dự báo thời tiết?

- Tôi nhớ chuyện này vì bố mẹ vợ tương lai của tôi sống ở Arcadia, một thành phố nhỏ cách đó chừng ba mươi dặm thôi. Tôi nhớ như in vợ tương lai của mình đã lo lắng đến phát bệnh và vì chuyện

này xảy ra sau khi tôi cầu hôn cô ấy có hai ngày nên tôi nhớ rõ ngày tháng.

- Xin chúc mừng cả hai. Còn chuyện gì khác không, thầy bói?

- Chiều mai, một trong những đồng nghiệp của ông thuộc đội cảnh sát cưỡi ngựa sẽ bị một chiếc xe cứu thương đâm phải. Người đó thoát nạn với một chiếc xương đòn bị gãy. Nhưng bất hạnh thay, con vật cưỡi của anh ta phải chịu chích thuốc cho chết. Vợ tôi là bác sĩ thú y, chính cô ấy chịu trách nhiệm chăm lo cho đám ngựa của cảnh sát cưỡi ngựa New York. Dồn dập vụ vùi rong và tổn thất một con ngựa, Valérie đã rơi vào trạng thái stress khiến tôi rất lo lắng. Tôi đã làm ông mất khá thời gian vì tối nay rồi và tôi không muốn tiếp tục trò chơi nho nhỏ này vốn chẳng khiến tôi dễ chịu gì cho cam. Ông là khách mời của tôi, cũng có thể nói là tôi nợ ông tiền vé máy bay.

- Tôi sẽ để anh thanh toán bữa ăn này, còn những chi phí đi lại của tôi, dù sao tôi cũng là một nam nhi đại trượng phu, nhưng cũng cảm ơn anh nhiều.

Andrew thanh toán hóa đơn rồi đứng dậy.

- Tôi vừa thoáng nghĩ tới điều này, Stilman, cứ cho là thực sự anh có khả năng đoán trước điều sẽ xảy ra trong những tháng tới, vậy tại sao anh không thử ngăn chặn chuyện có thể xảy ra đó đi?

- Bởi vì tôi không thể thay đổi tiến trình sự việc được. Những lần hiếm hoi tôi thử làm chuyện đó trong vòng hai ngày qua, rốt cuộc tôi chỉ làm các sự việc diễn ra chậm lại vài giờ mà thôi.

- Nếu đã vậy thì điều gì khiến anh nghĩ mình có thể ngăn chặn kẻ giết mình?

- Hy vọng hay thất vọng, tùy vào tâm trạng từng thời điểm thôi.

Andrew chào viên thanh tra rồi rời khỏi nhà hàng.

Còn lại mình Pilguez ngồi bên bàn suy tư. Ông xem hết trận đấu và ở những phút cuối, đội Yankee đã ghi được một cú *Home run*^[1] và giành chiến thắng chung cuộc.

[1] Khi người cầm chày (batter) quật banh đạt được đích để chạy (run) kế tiếp nhau cả 4 lần như thế, người ta gọi là Home-Run.

Andrew không thể đợi được đến khi tới văn phòng để đọc tờ The New York Times. Anh liền mua một tờ tại ki ốt bán báo ở góc phố nhà mình và chú ý đến bài báo trên trang nhất mà Freddy Olson đã tốc ký ngay sau thông báo của Lầu Năm Góc diễn ra nửa tiếng trước giờ lên trang. Một tàu tuần tra của Hải quân Hoa Kỳ đã bắn một phát cảnh cáo nhằm thẳng hướng con tàu hộ tống Iran vốn đang lại quá gần hạm đội số sáu đóng tại cửa eo biển Ormuz. Phát đạn không gây bất cứ thiệt hại nào cho con tàu hộ tống và khiến nó ngay lập tức phải quay ngược trở lại, nhưng lại làm căng thẳng giữa hai quốc gia ngày một leo thang.

Andrew hy vọng rằng viên thanh tra cũng sẽ đọc được bài báo này. Vào đầu giờ chiều, sau khi xem dải tin nhanh chạy trên các màn hình trong phòng biên tập, anh gọi cho Valérie để báo cho cô, trước khi cô biết được, rằng một vòi rồng lục địa cấp F5 đã tàn phá một thành phố nhỏ không xa nhà bố mẹ cô là mấy. Cô không có lý gì mà phải lo lắng cho họ khi biết tin này, anh có lý do chính đáng để nói dối vì anh đã ngay lập tức tìm hỏi về tình hình ở Arcadia, tại đó chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Và, để chuẩn bị cho điều anh vẫn chưa thể tiết lộ với cô, anh đã gọi cho một người bán hoa đặt một bó hoa mẫu đơn rồi viết vài lời yêu thương trên tấm bưu thiếp được anh gài vào giữa những bông hoa. Tối nay, anh sẽ chăm chút cô thật kỹ.

Anh dành cả buổi chiều để tìm kiếm. Lời nhận xét nhỏ mà viên thanh tra đã nói với anh vào tối qua khiến anh suy nghĩ rất lung. Tại sao không thử thay đổi tiến trình sự việc?

Trong khi muốn tránh cãi vã với Olson thì anh lại chỉ lúi vu lúi cọ của họ lại vài giờ, và vụ cãi nhau này còn ác liệt hơn so với lúc ban đầu.

Khi đi mua nhẫn trước màn cầu hôn của mình, và mặc dù đã tới một cửa hàng trang sức khác, nhưng kỳ lạ thay anh vẫn chọn cùng một kiểu nhẫn đó.

Tuy nhiên, phải chăng anh cần tự ngăn mình tận dụng những trải nghiệm đã kinh qua? Có thể trong chuyến công tác tới đây tại Buenos Aires anh sẽ thành công trong việc khơi dậy lòng trắc ẩn ở người đàn ông mà anh từng không tài nào khiến ông ta đứng ra làm chứng. Nếu như anh thành công trong việc khiến thiếu tá Ortiz lên tiếng, tổng biên tập sẽ cho đăng lên trang nhất ngay sau lần đầu tiên đọc bài báo của anh và anh có thể dẫn vợ đi nghỉ tuần trăng mật ngay sau lễ thành hôn.

Nếu như được làm lại? Andrew vội nguệch ngoạc lên trên trang lót của cuốn sổ tay... Ai mà chẳng mong có được cơ may này chứ? Sửa chữa sai lầm, thành công ở nơi mà họ đã thất bại. Cuộc đời đang trao cho anh cơ hội thứ hai...

Vậy thì mày không lang thang đến quán bar Novecento sao? Một giọng nói từ bên trong khế thì thầm với anh.

Andrew vội xua ý nghĩ này ra khỏi tâm trí. Anh thu dọn đồ đạc và định về nhà trước khi Valérie

về. Điện thoại kêu vang, nhân viên trực tổng đài chuyển máy cho anh, một viên thanh tra cảnh sát muốn nói chuyện với anh.

- Anh đúng là đoán giỏi như thần, Pilguez vào ngay chủ đề mà không cần rào đón lịch sự; gần như là không chệch chút nào.

- Gần như ư?

- Đồng nghiệp của tôi không bị gãy xương đòn, mà gãy xương đùi, như thế còn rầy rà hơn ấy chứ. Tôi sẽ không dối anh làm gì, khi đọc báo sáng nay, tôi đã nghi anh là tên lừa đảo hạng siêu. Sau khi vội vàng quét qua, những hình ảnh trên truyền hình thật khủng khiếp, tôi vẫn còn băn khoăn không biết có nên xem xét lại nhận định của mình. Tôi vừa gác máy sau cú điện thoại trao đổi cách đây gần một tiếng đồng hồ với người đồng nghiệp đang công tác tại đội cảnh sát quận 6. Ông ấy vừa tiến hành tìm kiếm vài thông tin cho tôi và đã xác nhận với tôi rằng vụ tai nạn xảy ra vào chiều nay giữa một chiếc xe cứu thương và một đồng nghiệp của chúng tôi thuộc đội cảnh sát cưỡi ngựa. Anh không thể đoán được tất thấy những chuyện đó.

- Quả thật là không.

- Chúng ta cần phải gặp lại nhau, anh Stilman.

- Ngày mai được không?

- Đi xuống hai tầng gác bằng thang máy chẳng mất nhiều thời gian của anh đến vậy đâu, tôi đang ở sảnh tòa soạn của anh đây, tôi đợi anh xuống.

*

Andrew dẫn Pilguez đến quán bar Marriott. Viên thanh tra gọi một ly scotch, Andrew chẳng mấy may nghĩ ngợi liền gọi ngay một ly Fernet-Coca.

- Ai muốn giết anh nào? Pilguez lên tiếng hỏi. Và sao câu hỏi này lại khiến anh cười?

- Tôi đã bắt đầu thảo ra một danh sách, tôi không ngờ là nó dài thế.

- Chúng ta có thể soạn theo thứ tự bảng chữ cái, nếu điều này có thể giúp ích cho anh, vừa đáp Pilguez vừa lôi một cuốn sổ nhỏ ra.

- Tôi nghĩ đến Freddy Olson trước tiên, một đồng nghiệp cùng phòng với tôi. Chúng tôi chẳng ưa gì nhau. Ngay cả khi ngày hôm qua tôi đã giảng hòa với hắn, vốn chỉ là biện pháp phòng ngừa mà thôi.

- Mỗi thâm thù dai dẳng. Anh có biết tại sao hấn lại hấn thù anh không?

- Thói đồ kỵ trong nghề ấy mà. Tôi đã giành kha khá đề tài của hấn trong những tháng vừa qua.

- Nếu ai cũng sát hại đồng nghiệp mỗi khi họ giẫm lên chân ta thì hấn đã phải có một cuộc tàn sát tại phố Wall rồi. Nhưng rốt cuộc thì chẳng gì là không thể. Thế còn gì nữa?

- Tôi đã nhận được ba lá thư đe dọa tính mạng.

- Anh quả là một gã kỳ cục, Stilman ạ, anh nói với tôi chuyện đó mà cứ như thể đó là mấy tờ rơi quảng cáo không bằng...

- Chuyện này thi thoảng vẫn xảy đến mà.

Andrew tóm tắt ngắn gọn những kết luận của cuộc điều tra anh từng thực hiện tại Trung Quốc.

- Anh còn giữ mấy lá thư đó chứ?

- Tôi đã chuyển cho bên an ninh hết rồi.

- Hãy lấy lại đi, tôi muốn đọc những lá thư đó vào ngày mai.

- Toàn là thư nặc danh.

- Chẳng có gì hoàn toàn nặc danh ở thời đại chúng ta cả. Chúng ta có thể tìm ra vài dấu vân tay.

- Chắc chắn là vân tay của tôi, và của các nhân viên an ninh.

- Bên khoa học hình sự biết cách tách lọc tốt xấu mà. Anh còn giữ phong bì thư chứ?

- Tôi nghĩ là có, sao thế?

- Dấu bưu điện có thể cho ta nhiều thông tin đó. Thư kiểu này thường được viết trong lúc tức giận, và tức giận thì khiến ta khinh suất. Người viết thư có thể bằng lòng với việc gửi những lời đe dọa của mình đi ở bưu điện không xa nhà lắm. Việc này cũng có thể mất nhiều thời gian, nhưng cũng nên tìm những bậc cha mẹ đã nhận con nuôi từ trại trẻ mồ côi đó và xác minh địa chỉ của họ.

- Tôi chưa từng nghĩ đến chuyện đó.

- Theo như tôi biết thì anh chẳng phải là cớm. Một đồng nghiệp cùng phòng, ba lá thư đe dọa, anh

nói danh sách đó dài đằng đặc, còn ai nữa không?

- Vào lúc này tôi đang theo đuổi một vụ điều tra cũng vô cùng tế nhị về những thủ đoạn của một số quân nhân thuộc chế độ độc tài ở Argentina.

- Anh có đặc biệt nhắm đến ai đó không?

- Trọng tâm bài báo của tôi là về một cựu thiếu tá không quân. Ông ta bị nghi ngờ đã tham gia vào những chuyến bay chết chóc. Tòa đã tuyên ông ta trắng án, tôi sử dụng hành trình của ông ta làm sợi chỉ đỏ xuyên suốt bài báo của mình.

- Thế anh đã gặp ông ta chưa?

- Rồi, nhưng tôi không tài nào khiến ông ta mở miệng được, tôi hy vọng sẽ có được lời thú tội của ông ta trong chuyến đi tới đây của mình.

- Nếu tôi tin vào những lời khẳng định vô lý của anh thì có thể nói rằng anh từng đi một chuyến tương tự trong quá khứ, đúng thế chứ?

- Quả thật đúng là như thế.

- Tôi những tưởng là anh không thể thay đổi tiến trình sự việc cơ mà?

- Chính tôi vẫn còn tự nhủ như vậy vào tối hôm qua, nhưng việc ông đang ở đây cộng với cuộc nói chuyện giữa hai ta vốn chưa từng xảy ra, những thứ đó dường như đang chứng minh cho tôi thấy điều ngược lại.

Pilguez khuấy những viên đá trong cốc của mình.

- Chúng ta phải rõ ràng với nhau, anh Stilman ạ. Anh đã chứng tỏ mình rất có tài đoán định tương lai, từ đó tới chuyện hoàn toàn tin vào câu chuyện của anh vẫn còn một bước tôi chưa thể vượt qua. Chúng ta hãy thống nhất một phiên bản gây ít vấn đề cho tôi nhất.

- Phiên bản gì?

- Anh cho rằng có kẻ định sát hại anh, và rõ ràng là anh được trời phú cho một trực giác nhạy bén khiến người khác phải ngưỡng mộ, tôi chấp nhận giúp anh một tay. Kiểu trợ giúp cho người có khả năng gặp nguy hiểm.

- Nếu điều đó khiến mọi chuyện dễ dàng hơn với ông... Quay lại với vụ việc của chúng ta, tôi không nghĩ rằng tay cựu thiếu tá không quân Argentina đó có thể theo tôi tới tận đây.

- Ông ta có thể cho người theo dõi anh. Sao anh lại đặc biệt chọn ông ta làm tâm điểm cho bài báo của mình?

- Ông ta là nhân vật trung tâm trong đồng tài liệu mà tổng biên tập đã đưa cho tôi. “Lịch sử các dân tộc chỉ khiến độc giả xúc động khi nó đề cập đến những con người bằng xương bằng thịt mà ta có thể định hình. Nếu không những câu chuyện dù là chi tiết nhất, thậm chí là kinh khủng nhất, cũng chỉ là một loạt liên tiếp các sự kiện cùng ngày tháng.” Tôi trích dẫn lời cô ấy từng nói đó! Cô ấy đã có lý khi tin rằng hành trình của người đàn ông này sẽ là cách hay để kể lại cách thức mà những con người bình thường có thể biến thành những kẻ đều giả thật sự dưới ảnh hưởng của các chính quyền hoặc do nhiệt tâm chủ nghĩa dân túy. Trong bối cảnh hiện nay, đây hẳn sẽ là một chủ đề thú vị, ông không thấy thế sao?

- Thế tổng biên tập của anh không nằm trong diện bị nghi ngờ à?

- Olivia á? Đương nhiên rồi, cô ấy không có bất cứ lý do gì phải oán giận tôi cả, chúng tôi rất tâm đầu ý hợp.

- Hợp nhau à, đến mức nào?

- Ông định bóng gió ám chỉ điều gì vậy?

- Chẳng phải là anh sắp kết hôn sao? Theo tôi biết thì không phải chỉ có các đồng nghiệp nam của anh mới biết ghen.

- Ông đang đi sai đường rồi, không hề có bất cứ điều gì nhập nhằng giữa chúng tôi cả.

- Nhưng với cô ấy, có thể cô ấy lại nhìn nhận mọi việc theo một hướng khác thì sao?

Andrew suy nghĩ về câu hỏi của viên thanh tra.

- Không, chân thành mà nói thì tôi không nghĩ thế.

- Vì anh đã nói thế thì ta gạt Olivia của anh sang một bên vậy...

- Stern, Olivia Stern.

- Có hay không có “e” ở cuối từ?

- Không có.

- Cảm ơn, vừa đáp thanh tra Pilguez vừa ghi cái tên đó vào sổ tay. Thế vợ chưa cưới của anh thì sao?

- Cái gì, vợ chưa cưới của tôi á?

- Thưa anh nhà báo, khi đã đến đoạn cuối của một sự nghiệp dài đằng đẵng, tôi có thể khẳng định với anh rằng, một khi đã loại bỏ những hành vi do những kẻ loạn trí gây ra thì chỉ còn hai dạng giết người, rượu chè truy lạc và vì tình. Tôi có ba câu hỏi cho anh: anh có nợ nần gì không hoặc có từng là nhân chứng trong một tội ác nào không?

- Không hề, thế câu hỏi thứ ba của ông là gì?

- Anh đã từng lừa dối vợ mình chưa?

*

Viên thanh tra gọi ly scotch thứ hai, rồi sau đó Andrew kể cho ông nghe một sự việc có thể có liên quan đến vụ mưu sát mình...

Bị công việc cuốn đi, đã nhiều tháng rồi Andrew chưa có dịp lái chiếc Datsun cổ. Nó hẳn đã sụt cả xuống dưới lớp bụi dày ở tầng hầm thứ ba của bãi đỗ xe nơi nó đang đậu, cách quán Marriott tầm hai bước chân. Bình ắc quy của nó có thể đã hết sạch điện và Andrew nghĩ rằng lớp xe cũng chẳng còn ngon lành gì.

Anh có hẹn với một thợ chữa máy vào giờ ăn trưa để cho kéo chiếc xe đến tận xưởng cơ khí của Simon.

Như mỗi lần anh mang xe trở lại chỗ bạn, Andrew biết rằng Simon sẽ không quên xạc cho anh một trận vì đã bỏ bê nó đến vậy. Bạn anh sẽ nhắc đi nhắc lại chuyện các thợ máy đã tốn bao nhiêu thời gian và công sức để tân trang chiếc xe và rằng phải khó khăn lắm thì bạn anh mới có thể chữa xong để làm anh vừa lòng, đồng thời bạn anh cũng kết luận rằng một món đồ cổ như thế này không xứng thuộc về đồ con lợn. Bạn anh có thể sẽ giữ chiếc xe lâu gấp đôi thời gian cần thiết để sửa chữa như giáo viên tịch thu một món đồ chơi để phạt cậu học sinh, nhưng rồi sẽ trả lại cho anh chiếc Datsun bóng lộn như những ngày đầu.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Andrew rời tòa báo rồi băng qua đại lộ. Ở lối vào bãi đỗ xe, anh chào người gác cổng vốn đang mê mải đọc báo nên chẳng hề chú ý tới anh. Trong lúc xuống dốc, Andrew nhận thấy phía sau lưng có tiếng động dường như trùng với nhịp bước chân anh, có khả năng là tiếng bước chân anh vọng lại.

Chỉ có duy một ánh đèn nê ông yếu ớt chiếu sáng tầng ngầm cuối cùng này. Andrew tiến vào lối đi trung tâm, về phía ô đỗ xe số 37, ô bé nhất, nằm kẹt cứng giữa hai chiếc cột. Thao tác mở cửa xe rồi chui vào trong chiếc xe đòi hỏi phải có kỹ năng rèn luyện nhất định nhưng bù lại anh đã được bớt một phần tiền thuê cho vị trí này, nơi mà chẳng có mấy tay lái có thể đỗ nổi xe của mình.

Anh quệt tay lên capo và nhận thấy chiếc Datsun còn bản hơn anh nghĩ. Anh thấy yên lòng khi ấn chân vào lớp trước, chúng dường như đủ cứng để có thể được kéo đi mà không bị thiệt hại gì. Tay thợ sửa xe hẳn sẽ sớm đến, Andrew lục tìm chìa khóa trong túi. Anh đi vòng qua chiếc cột rồi trong lúc cúi xuống ổ khóa cửa xe, anh cảm thấy có ai đó ở sau lưng mình. Andrew chưa kịp quay lại nhìn thì một cú đánh bằng gậy bóng chày vào vùng hông đã khiến anh gập người làm đôi. Phản xạ của anh là xoay người để đối diện với kẻ đã tấn công mình, một cú thứ hai, ngay vị trí hạ sườn khiến anh ngừng thở rồi ngã nhào xuống đất.

Nằm co rúm dưới đất, Andrew khó khăn lắm mới phân biệt được hình dáng của kẻ giờ đang ấn chiếc gậy bóng chày lên lồng ngực anh để buộc anh nằm ngửa ra đất.

Nếu kẻ đó quan tâm đến chiếc xe thì hẳn cứ việc lấy vì dù sao chẳng nữa nó cũng chẳng khởi động nổi. Andrew phe phẩy chùm chìa khóa, anh nhận ngay một cú đá vào tay khiến chùm chìa khóa văng ra xa.

- Hãy cầm lấy tiền của tôi rồi để tôi yên, vừa van xin Andrew vừa rút ví ra khỏi túi áo vest.

Với đà đánh chính xác khủng khiếp, chiếc gậy bóng chày đã đánh bật chiếc ví đến tận cuối gian hầm.

- Đồ ngu! Kẻ tấn công thét lên.

Andrew tự nhủ gã đàn ông tấn công mình là một kẻ thần kinh không bình thường hoặc có thể hẳn đã nhầm mục tiêu và nhầm anh với một người khác, trong trường hợp này, tốt nhất là nên nói cho hẳn biết càng sớm càng tốt.

Rốt cuộc anh cũng dựa được lưng vào cửa xe.

Chiếc gậy bóng chày đập tan cửa kính xe, một cú khác rít lên phía trên đầu Andrew vài phân, đánh bật chiếc gương chiếu hậu.

- Khoan, dừng lại đã, Andrew kêu lên, mẹ khi, tôi đã làm gì anh nào?

- Giờ mày còn dám lên tiếng hỏi cơ à? Thế tao đã làm gì mày nào?

Đúng là một kẻ thần kinh không bình thường, Andrew sững sờ rút ra kết luận.

- Giờ là lúc mày phải trả giá, vừa nói gã đàn ông vừa vung gậy lên.

- Tôi xin anh, Andrew rên rỉ, tôi chẳng hiểu anh nói cái gì cả, tôi không quen biết anh, tôi cam đoan với anh là anh nhầm rồi.

- Tao biết đích xác kẻ mà tao cần giải quyết. Một kẻ thói nát chỉ nghĩ đến cái sự nghiệp cón con của mình, một tên đều cằng không hề quan tâm đến đồng loại, một kẻ rác rưởi, gã đàn ông hét lên càng lúc càng đầy đe dọa.

Andrew kín đáo luồn tay vào túi áo vest và tìm thấy điện thoại di động. Bằng mấy đầu ngón tay, anh cố gắng rà tìm xác định các phím số cho phép anh thực hiện cuộc gọi khẩn cấp, nhưng anh cũng hiểu rằng ở cái tầng ngầm thứ ba này thì chẳng có bất cứ cơ may nào để chiếc điện thoại của anh bắt được sóng.

- Tao sẽ đánh gãy tay và vai của mày, tao sẽ khiến mày chẳng thể làm hại ai được nữa.

Andrew cảm thấy tim mình đập thành thịch, cái thằng điên này rốt cuộc định đánh anh đến chết. Anh phải thử làm gì đó, nhưng lượng adrenalin lan tràn khắp các mạch máu đã khiến nhịp đập trái tim anh trở nên dữ dội. Toàn thân anh run bắn, và chắc hẳn anh không tài nào đứng vững trên đôi chân mình.

- Chuyện này chẳng đáng tự hào lắm nhỉ?

- Cứ đặt mình vào vị trí của tôi mà xem, Andrew vặc lại.

- Mày dám cả gan nói những điều như thế thì quả là lạ thật đấy! Chính xác là tao những muốn mày ở vào vị trí của tao đấy. Nếu mày làm thế thì chúng ta cũng chẳng phải đi đến mức này đâu, gã đàn ông vừa thở dài vừa ấn đầu gậy bóng chày vào trán Andrew.

Andrew thấy chiếc gậy được vung lên cao quá đầu mình rồi đập xuống nóc chiếc Datsun, phần nóc xe bẹp rúm dưới sức nặng của cú đập.

- Thế cái đó giúp mày kiếm được thêm bao nhiêu? Hai nghìn, năm nghìn hay mười nghìn đô la?

- Nhưng anh đang nói đến cái gì mới được chứ?

- Ra về ngay thơ hả! Mày định nói với tao rằng đó không phải là vấn đề tiền nong, rằng mày cày việc như trâu chỉ để giành vinh quang đúng không? Rằng đúng là mày đang làm cái nghề hay ho nhất quả đất, có phải không? Gã đàn ông nói thêm với giọng vẻ kinh tởm.

Bỗng nhiên có tiếng động cơ, tiếng rầm rắc của bộ ly hợp rồi hai chùm đèn sáng trưng chiếu vào bóng tối.

Kẻ tấn công do dự giây lát; trong cơn tuyệt vọng, Andrew lấy hết sức bình sinh đứng dậy rồi lao vào để tóm lấy cổ hắn. Gã đàn ông thoát ra không chút khó khăn, tung một cú đấm móc vào hàm Andrew rồi lao về phía đoạn dốc chạy trốn, sượt qua người thợ máy đang chiếu đèn pha về phía Andrew.

Người thợ máy xuống xe rồi lại gần Andrew.

- Có chuyện gì xảy ra thế?

- Tôi vừa bị đánh, vừa nói Andrew vừa xoa xoa mắt.

- Vậy là tôi đến vừa kịp lúc!

- Nếu sớm hơn mười phút thì còn tốt hơn nữa, nhưng cũng phải cảm ơn anh nhiều, tôi nghĩ là anh vừa giúp tôi thoát khỏi điều tồi tệ nhất.

- Tôi những muốn có thể nói như vậy về chiếc xe của anh, hẳn ta hành hạ chiếc xe kinh quá. Rốt cuộc thì dù sao vẫn còn tốt hơn là anh bị như thế.

- Đúng thế, ngay cả khi tôi biết có một kẻ sẽ chẳng đồng tình với anh đâu, Andrew vừa nhìn chiếc Datsun vừa thở dài.

- Này, chính thế đó, tôi sẽ không đến để rồi lại chẳng làm gì đâu. Anh có chìa khóa chứ? Người thợ máy lên tiếng hỏi.

- Chúng nằm ở đâu đó dưới đất ấy, vừa đáp Andrew vừa bắt đầu sờ soạng tìm kiếm.

- Anh có chắc là không muốn tôi đưa anh đi cấp cứu chứ? Người thợ máy lại hỏi.

- Cảm ơn anh, trừ lòng tự ái ra thì tôi chẳng bị sao cả.

Dưới ánh đèn pha từ xe của người thợ máy, Andrew đã tìm thấy chùm chìa khóa gần một cây cột và chiếc ví của anh nằm không xa một chiếc Cadillac hai chỗ là mấy. Anh giao lại chìa khóa cho người thợ máy rồi bảo với anh ta rằng giờ thì anh không thể đi cùng anh ta đến tận ga ra được. Anh ngoáy vội địa chỉ xưởng sửa xe của Simon trên tờ biên lai chi phí rồi đưa cho anh ta.

- Vậy tôi sẽ phải nói gì với chủ xưởng đây?

- Anh cứ nói là tôi ớn và tôi sẽ gọi cho anh ta vào tối nay.

- Lên đây đi, tôi sẽ đưa anh ra khỏi bãi đỗ xe này, ta chẳng bao giờ biết được gã loạn trí kia có còn lảng vảng sau mấy hàng xe kia không nữa; anh nên đến báo cảnh sát đi.

- Tôi chẳng thể miêu tả nỗi chân dung kẻ tấn công mình, điều duy nhất tôi có thể nói là hấn thấp hơn tôi cả cái đầu, và tôi thật sự không muốn huênh hoang về điều này.

Andrew chia tay người thợ máy ở phố 40 rồi quay trở lại văn phòng. Cơn đau ở hông dịu đi phần nào nhưng anh cảm giác có một lớp xi măng gắn chặt hàm mình lại. Anh không có chút ý niệm gì về danh tính kẻ đã tấn công mình, nhưng anh nghi ngờ chuyện kẻ đó tấn công nhằm người, và suy nghĩ này khiến anh thực sự lo lắng.

*

- Vụ tấn công xảy ra khi nào? Pilguez hỏi.

- Trong dịp nghỉ lễ cuối năm, giữa Giáng sinh và năm mới, khi đó tôi ở lại New York một mình.

- Hấn có vẻ dùng gậy rất hoạt đúng không? Một ông bố trong gia đình, Chủ nhật nào cũng chơi bóng chày với cậu con trai. Tôi sẽ chẳng bất ngờ khi tác giả của một trong những lá thư nặc danh mà anh đã nhận được không chỉ dùng lại ở việc dùng ngòi bút để thể hiện thái độ bất mãn của mình. Và anh không thể miêu tả thêm chút gì cho tôi à?

- Ở bãi đỗ xe đó rất tối, vừa đáp Andrew vừa sụp mắt xuống.

Pilguez đặt tay lên vai anh.

- Tôi đã nói với anh là mình công tác bao nhiêu năm trong ngành cảnh sát trước khi về hưu chưa nhỉ? Ba mươi lăm năm, và còn hơn thế một chút, một quãng thời gian dài kinh khủng phải không?

- Vâng, tôi cũng có thể hình dung ra.

- Thế theo anh, suốt ba mươi lăm năm trong nghề ấy, tôi đã hỏi cung bao nhiêu kẻ bị tình nghi rồi?

- Việc tôi biết hay không thì có quan trọng lắm không?

- Lật bài ngựa với nhau nhé, chính bản thân tôi cũng chẳng thể đếm nổi số ấy, nhưng bù lại, điều tôi có thể nói với anh, đó là ngay cả khi đã về hưu, tôi vẫn có thể nhận ra người ta đang giấu tôi điều gì. Khi ai đó phỉnh phờ mình thì luôn có thứ gì đó khập khiễng không khớp nhau.

- Kiểu thế nào?

- Ngôn ngữ cơ thể không thể nói dối. Một cái chau mày, hai má ửng đỏ, đây này, hơi ửng lên như má anh vào lúc này đây, đôi môi mím lại, hay như ánh mắt lảng tránh. Giày của anh đã được đánh xi kỹ chưa đây?

Andrew ngẩng đầu nhìn lên.

- Cái ví mà tôi nhặt được trong bãi đỗ xe không phải của tôi mà là của kẻ tấn công tôi. Hắn ta hẳn đã đánh rơi nó khi chạy trốn.

- Sao anh lại giấu chuyện này?

- Tôi lấy làm xấu hổ vì bị đánh bởi một gã thấp hơn mình một cái đầu. Và rồi khi lục lọi đám giấy tờ, Andrew nói tiếp, tôi phát hiện ra hắn ta là giáo viên.

- Vậy điều đó thay đổi được gì?

- Đó không thực sự là chân dung của một kẻ thô lậu. Người đàn ông đó không phải vô cớ mà tấn công tôi, một trong những bài báo của tôi hẳn đã gây hại cho anh ta.

- Anh vẫn giữ chỗ giấy tờ tùy thân đó chứ?

- Chúng nằm trong ngăn kéo bàn làm việc của tôi.

- Được rồi, vậy chúng ta sẽ làm một chuyến đến văn phòng của anh nhé, chỉ cần sang đường là đến thôi.

Chương 12

Pilguez đến tìm Andrew vào lúc 6h30. Nếu họ muốn tóm gọn người có tên là Frank Capetta, giáo sư thần học tại Đại học New York, thì tốt nhất là nên đợi anh ta ở dưới nhà trước khi anh ta đi làm.

Chiếc taxi thả cả hai xuống góc giao giữa phố 101 và đại lộ Amsterdam. Những tòa chung cư có giá cho thuê được kiểm soát này do thành phố quản lý. Sừng sững kiêu ngạo với hai mươi tầng lầu, tòa

nhà số 826 vươn cao trên một sân bóng rổ cùng một công viên nhỏ có hàng rào sắt bao quanh nơi nhiều trẻ em đang chơi đùa.

Pilguez và Andrew ngồi xuống một băng ghế đối diện với sảnh vào tòa nhà.

Anh ta mặc áo khoác bằng vải gabadın, cánh tay ôm chặt cứng chiếc túi đeo và còng lưng bước đi, như thể sức nặng của toàn nhân loại đang đè lên vai anh ta. Andrew ngay lập tức nhận ra Capetta, anh đã nhìn bức ảnh trên giấy phép lái xe của anh ta hàng nghìn lần, đồng thời tự nhủ mình đã làm gì mà khiến anh ta nổi nóng đến vậy.

Pilguez quay sang nhìn Andrew và anh liền gật đầu xác nhận rằng đó chính là người đàn ông này.

Họ cùng đứng dậy rồi rảo bước thật nhanh và bắt kịp anh ta trước khi anh ta đi đến điểm dừng xe buýt. Vị giáo sư tái mặt khi Andrew đến đứng đối diện với mình.

- Anh không từ chối một tách cà phê nhỏ trước khi đi làm chứ? Pilguez hỏi với giọng dường như không thể tranh cãi.

- Tôi sẽ muộn tiết giảng của mình mất, Capetta xẵng giọng đáp, và tôi chẳng hề muốn dùng cà phê với tên này, anh ta nói thêm. Hãy để tôi đi hoặc tôi sẽ kêu toáng lên đấy, sở cảnh sát nằm cách đây chưa đầy trăm mét đâu.

- Và rồi anh sẽ nói gì với cảnh sát đây? Pilguez đáp trả. Rằng cách đây vài tháng, anh đã đánh như tử người đàn ông này bằng gậy bóng chày và phá tanh bành chiếc xe cổ của anh ta, trò tiêu khiển trong dịp nghỉ lễ của anh ư?

- Còn trên cả hèn hạ! Capetta vừa thở hắt ra vừa nhìn Andrew vẻ khinh bỉ. Mà còn đến đây với con khi đột này để trả thù ư?

- Cảm ơn lời khen nhé, Pilguez đập lại. Ít nhất thì anh cũng chẳng phủ nhận sự việc. Tôi chẳng phải là vệ sĩ của anh ta mà chỉ là một người bạn không hơn không kém. Xét cái cách mà anh đã cư xử trong cuộc gặp gần đây giữa hai người, anh sẽ chẳng thể trách anh ta dẫn theo người đến đây đâu.

- Tôi không đến đây để ăn miếng trả miếng với anh, Capetta, Andrew chen vào.

- Sao các người lại tìm ra tôi?

Andrew đưa chiếc ví cho vị giáo sư.

- Sao lại phải đợi lâu đến vậy? vừa nhận lại giấy tờ Capetta vừa hỏi.

- Thôi nào, chúng ta đi dùng chút cà phê được chưa? Pilguez vừa giậm giậm chân trên vỉa hè vừa nài nỉ.

Họ cùng vào quán cà phê Roma và chọn một bàn ở tận cuối phòng.

- Các người muốn gì? Capetta lên tiếng hỏi.

- Một bữa cà phê lai rai, Pilguez đáp.

- Muốn hiểu vì sao anh lại tấn công tôi, Andrew đi thẳng vào vấn đề.

Pilguez rút bút cùng tập giấy ghi chép ra khỏi túi rồi đẩy nó trượt trên bàn đến trước mặt Capetta.

- Trong khi tôi đi gọi đồ, tôi rất lấy làm biết ơn nếu anh viết cho tôi vài dòng như sau: một miếng thịt dê quay, hai cân khoai tây, kinh giới ô, hai củ hành tím, một lọ kem tươi năm mươi phần trăm, một gói mù tạt bột, hai gói pho mát gruyere nạo nhỏ, một bó măng tây và đúng rồi, một bánh pho mát.

- Sao tôi lại phải viết những thứ đó? Capetta vặn hỏi.

- Bởi vì tôi đã lịch sự yêu cầu anh viết thế, vừa trả lời Pilguez vừa đứng dậy.

- Thế nếu tôi không muốn viết thì sao?

- Tôi đặc biệt càng không muốn đến kể cho trưởng phòng nhân sự trường Đại học New York về chuyện một giáo sư của trường đã làm gì vào dịp lễ Giáng sinh, nếu anh hiểu những gì tôi muốn nói! Nào, bắt tay vào việc đi! Lát nữa tôi sẽ quay lại, anh muốn uống gì, một tách trà chẳng hạn?

Andrew và Capetta ngạc nhiên nhìn nhau. Capetta bắt tay vào viết và trong lúc anh ta chép lại những từ Pilguez vừa đọc, Andrew bèn hỏi anh ta câu hỏi chỉ chục buột khỏi miệng anh.

- Vậy rốt cuộc là tôi đã làm gì anh hả Capetta?

- Anh giả đồ không biết hay anh là một tên ngốc?

- Có thể là mỗi loại một chút.

- Lão chó ngao của anh vừa nói là một gói hay một lọ mù tạt ấy nhỉ? Tôi chẳng còn nhớ nữa.

- Tôi nghĩ là một gói.

- Anh đã phá hỏng toàn bộ cuộc sống của tôi, Capetta vừa thờ dài vừa tiếp tục bài chép chính tả của mình, thế đã đủ cho anh chưa hay anh còn muốn chi tiết hơn?

Capetta ngược lên nhìn Andrew.

- Dĩ nhiên là anh muốn tường tận chi tiết rồi! Tôi có hai con, thừa anh Stilman, một cậu con trai bảy tuổi và một cô con gái bốn tuổi rưỡi. Sam và Léa. Lần sinh Sam đã gây ra nhiều biến chứng cho sức khỏe vợ tôi. Bác sĩ đã nói rằng chúng tôi không thể có con được nữa. Chúng tôi luôn ao ước Sam có thêm một em trai hay một em gái nữa. Paolina, vợ tôi, là người gốc Uruguay. Lũ trẻ là tất cả cuộc đời cô ấy. Cô ấy cũng là giáo viên, môn lịch sử, và học sinh của cô ấy thì nhỏ tuổi hơn sinh viên của tôi nhiều. Đến khi chúng tôi rút cuộc cũng chấp nhận rằng chẳng thể còn hy vọng nào nữa thì chúng tôi quyết định nhận con nuôi. Tôi chẳng cần phải nói anh cũng biết cái việc này tốn thời gian và tẻ ngắt đến mức nào. Một số gia đình phải kiên nhẫn đợi vài năm trời mới có thể đạt được giấc mơ này. Chúng tôi được biết là Trung Quốc đang không còn biết làm gì với hàng nghìn đứa trẻ bị bỏ rơi. Luật kiểm soát sinh sản của họ cho phép mỗi gia đình chỉ có một con. Chính quyền Trung Quốc rất nghiêm khắc. Rất nhiều cặp vợ chồng không có điều kiện sử dụng các biện pháp tránh thai. Khi nhớ có đứa thứ hai, họ không đủ tiền nộp phạt theo quy định, nên đôi khi họ buộc phải bỏ con.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Với nhiều đứa trẻ thuộc diện này, cuộc đời chúng bị gói gọn trong bốn bức tường của trại trẻ mồ côi, hưởng một nền giáo dục qua loa đại khái và một cuộc sống chẳng có hy vọng lớn lao gì. Tôi là một người mộ đạo, và tôi những muốn tin rằng bi kịch mà chúng tôi phải gánh chịu là do đức Chúa trời giáng xuống để chúng tôi mở mắt nhìn thấy nỗi thống khổ của kẻ khác, để chúng tôi trở thành cha mẹ của một đứa trẻ mà bố mẹ chúng không hề muốn có chúng. Khi đến một cơ sở của Trung Quốc, cơ sở hợp pháp nhất thế giới, tôi xin khẳng định với anh là chúng tôi có nhiều cơ hội đạt được mục đích của mình trong khoảng thời gian rất hợp lý. Và chuyện đã diễn ra đúng như thế. Chúng tôi đã tuân thủ các cuộc điều tra của chính quyền Hoa Kỳ và chúng tôi được chấp thuận nhận con nuôi. Với điều kiện trả năm nghìn đô la chi phí hồ sơ cho trại trẻ mồ côi, tôi có thể khẳng định với anh rằng đây cũng là một khoản kha khá đối với chúng tôi, chúng tôi đã có được hạnh phúc lớn lao vô cùng tận, dĩ nhiên là sau sự ra đời của Sam. Chúng tôi đã đến đón Léa tại Trung Quốc vào ngày mừng 2 tháng Năm năm 2010. Theo những giấy tờ mà họ trao cho chúng tôi thì khi ấy con bé vừa tròn hai tuổi. Hẳn là anh nên chứng kiến niềm hạnh phúc của Sam khi chúng tôi trở về với em gái của nó trong vòng tay. Thằng bé sững phát điên lên. Trong vòng một năm, chúng tôi từng là gia đình hạnh phúc nhất trần đời. Dĩ nhiên là ban đầu Léa cũng gặp nhiều khó khăn trong chuyện thích nghi. Con bé khóc rất nhiều, nó sợ hãi tất thảy mọi thứ, nhưng chúng tôi đã trao cho nó tất cả tình yêu thương trìu mến dịu dàng để rồi vài tháng sau, con bé đã trao cho chúng tôi một món quà tuyệt vời khi bập bẹ gọi chúng tôi là bố là mẹ. Mời ông ngồi, Capetta nói với Pilguez, cái cảm giác bị ông đứng mãi sau lưng mình chẳng thoải mái gì cho cam.

- Tôi không muốn cắt ngang lời anh kể.

- Dù sao thì ông cũng đã thành công rồi đó thôi, Capetta đáp lại.

- Cứ tiếp tục đi anh Capetta, Andrew nài tiếp.

- Vào cuối thu năm ngoái, tôi bắt xe buýt về nhà như vẫn làm mỗi tối. Tôi ngồi ở băng ghế cuối cùng và, như mọi khi, tôi bắt đầu đọc tờ báo buổi sáng.

Tối hôm đó, tôi chẳng cần nhắc lại ngày tháng phải không anh Stilman, tôi đặc biệt chú ý đến bài báo viết về một trại trẻ mồ côi ở tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Câu chữ của anh vô cùng xót xa, anh Stilman à, khi anh miêu tả những người mẹ bị người ta lấy mất cả cuộc sống khi cướp đi sinh linh quý giá nhất trên đời, đứa con của họ. “Họ chờ đợi thần chết như người ta chờ đợi một người bạn”. Đó chính xác là những từ anh đã viết ra. Tôi chẳng phải là người mau nước mắt, nhưng tôi đã khóc khi gấp báo lại và tôi tiếp tục khóc lúc thiếp ngủ vào buổi tối sau khi đã hôn con gái mình.

Ngay lập tức tôi cho rằng con gái mình nằm trong số những đứa trẻ bị đánh cắp kia. Mọi thứ đều trùng khớp với nhau, thời gian, địa điểm, khoản tiền trả cho trại trẻ mồ côi. Từ trong thâm tâm, tôi biết điều đó, nhưng suốt hàng tuần trời, tôi đã nhắm mắt làm ngơ. Đức tin, một khi đã chân thành, buộc chúng ta phải tôn trọng đồng loại của mình. Ta phải chịu trách nhiệm trước Đấng Tối cao về một phần con người mà Người đã tin tưởng trao ta khi ban tặng cuộc sống cho ta. Chỉ cần một giây sống buông lỏng, hèn nhát, tàn ác là sẽ đánh mất phẩm cách của mình mãi mãi. Nhiều người mộ đạo rất sợ bóng tối của Địa ngục, tôi thì giảng dạy về thần học, chuyện này luôn khiến tôi thấy buồn cười. Địa ngục ở ngay sát ta thôi, nó mở cánh cửa đón ta xuống ngay khi ta mất đi lẽ làm người của mình. Những suy nghĩ này ám ảnh tôi cả ngày lẫn đêm. Làm sao lại để mình trở thành tông phạm, dù là bị động, của hành động đáng ghê tởm đó cơ chứ? Làm sao có thể tiếp tục nghe Léa gọi chúng tôi là bố, là mẹ trong khi tôi vẫn biết rằng ở đâu đó, trong một ngôi nhà khác, bố mẹ đẻ của con bé đang kêu thầm tên của nó trong nỗi tuyệt vọng vì thiếu vắng con bé. Chúng tôi những muốn trao toàn bộ tình yêu thương của mình cho một đứa trẻ bị cha mẹ từ chối yêu thương, chứ không phải trở thành những kẻ chứa chấp một đứa trẻ bị đánh cắp.

Bị cảm giác tội lỗi gặm nhấm, rốt cuộc tôi cũng nói tất cả cho vợ mình. Paolina chẳng muốn nghe bất cứ điều gì nữa. Léa là con của cô ấy, cũng như việc con bé đã trở thành con gái tôi, Léa là con của chúng tôi. Ở đây, con bé sẽ có được một cuộc sống tốt đẹp hơn, một nền giáo dục cùng một tương lai tươi sáng. Ở đó, bố mẹ con bé không thể đáp ứng được những nhu cầu của nó cũng như việc chăm sóc sức khỏe cho nó. Tôi vẫn nhớ một trận cãi vã kinh khủng giữa Paolina và tôi. Tôi chê trách logic của cô ấy. Theo cô ấy thì phải giành lấy tất cả con của những người nghèo mới là chính đáng! Tôi đã nói với cô ấy rằng chủ định của cô ấy là xấu xa, và rằng cô ấy không có quyền nghĩ như vậy. Tôi đã khiến cô ấy bị tổn thương sâu sắc và cuộc tranh luận về Léa đã khép lại mãi mãi.

Trong khi Paolina gắng sức duy trì cuộc sống bình thường, hằng ngày tôi tiến hành tìm kiếm thông tin. Vài đồng nghiệp cùng khoa người Trung Quốc cảm phục công việc tôi làm đã giúp sức cho tôi rất nhiều. Thư đi thư lại, hết mỗi quen này đến mỗi quen khác, các thông tin dần dần đến với tôi. Tôi sớm phải chấp nhận sự thật rõ ràng. Léa đã bị cướp khỏi vòng tay bố mẹ đẻ khi con bé mới được mười lăm tháng tuổi. Anh cũng biết rõ sự việc như tôi rồi đấy, vào tháng Tám năm 2009, một nhóm cảnh sát biển chất đã tới nhiều ngôi làng hẻo lánh ở tỉnh này rồi bắt cóc những đứa trẻ nhỏ tuổi. Léa đang chơi trước

cửa nhà khi chúng đến. Đám cảnh sát đã bắt con bé ngay trước mắt bà mẹ, người đã bị chúng đánh cho một trận nhừ tử khi cố chống lại chúng để bảo vệ con mình.

Tôi chịu ơn một đồng nghiệp thân thiết vốn là trưởng khoa ngôn ngữ phương Đông tại trường, William Hoàng, anh ấy đã tận dụng nhiều mối quan hệ quý báu tại quê hương, nơi mà anh ấy thường xuyên lui về. Tôi đã đưa một tấm ảnh của Léa cho anh ấy. Chỉ cần một chuyến đi là đủ để anh ấy mang về cho tôi cái tin khủng khiếp đó. Lực lượng thanh tra cảnh sát được Bắc Kinh triển khai vây bắt những kẻ khốn nạn thực hiện hành vi bất chính này đã tìm thấy bố mẹ hợp pháp của Léa. Họ sống trong một thôn nhỏ, cách trại trẻ mồ côi tầm một trăm năm mươi ki lô mét.

Đầu tháng Mười hai năm ngoái, Sam cùng mẹ về Uruguay một tuần để thăm ông bà ngoại thẳng bẽ. Chúng tôi đã thống nhất là mình tôi sẽ ở lại với Léa. Tôi đã có quyết định của mình kể từ khi anh bạn đồng nghiệp của tôi trở về Mỹ, kể từ khi sự thật hiển hiện rõ ràng đến như vậy. Khi đó tôi đã bắt đầu chuẩn bị điều kinh khủng nhất mà tôi từng làm trong đời.

Ngay sau ngày khởi hành của vợ và con trai tôi, Léa cùng tôi đã lên máy bay. Do gốc gác của con gái tôi cùng những ý định của tôi nữa, tôi đã nhận được thị thực không chút khó khăn. Một hướng dẫn viên đợi chúng tôi ở sân bay Bắc Kinh, anh ta đã cùng chúng tôi đáp máy bay đến Trường Sa rồi đưa chúng tôi đến tận thôn nhỏ kia.

Anh không thể tưởng tượng nổi điều tôi đã trải qua trong vòng hai mươi lăm tiếng đồng hồ của cuộc hành trình đầu, anh Stilman. Tôi những muốn quay gót trở lại hàng trăm lần. Khi Léa mỉm cười với tôi, kinh ngạc thán phục khi xem những đoạn phim hoạt hình chiếu trên màn hình nhỏ gắn vào hàng ghế trước mặt, khi con bé gọi tôi là bố rồi hỏi tôi là đang đi đâu. Khi máy bay hạ cánh, tôi đã nói với con bé sự thật, gần như toàn bộ sự thật. Tôi đã nói là hai bố con sẽ đi thăm đất nước nơi con bé được sinh ra, và tôi nhận thấy trong ánh mắt thơ trẻ đó xen lẫn giữa ngạc nhiên và niềm vui thích.

Thế rồi chúng tôi đến ngôi làng quê hương con bé. Chúng tôi đang ở rất xa New York, đường đi đắp bằng đất nện, điện thì chỉ rải rác thấy trong những ngôi nhà được xây bằng đá tảng. Léa thấy ngạc nhiên trước tất cả, con bé nắm chặt lấy tay tôi và thốt lên sung sướng. Ở độ tuổi lên bốn, khám phá thế giới là một điều tuyệt vời, phải không nào?

Chúng tôi gõ cửa một ngôi nhà nhỏ, có một người đàn ông ra mở cửa cho chúng tôi. Khi nhìn thấy Léa, anh ta không thể thốt lên lời nào, ánh mắt chúng tôi giao nhau, anh ta đã hiểu ra tại sao chúng tôi lại ở đây. Mắt anh ta ngân ngấn nước, mắt tôi cũng y hệt. Léa vừa nhìn người đàn ông vừa tự hỏi người đàn ông này là ai mà con bé lại khiến ông khóc. Anh ta quay người lại gọi vợ mình. Ngay khi nhìn thấy người vợ, hy vọng cuối cùng mà tôi hằng nuôi dưỡng bấy lâu bỗng dưng bốc hơi trong giây lát. Hai mẹ con họ giống nhau đến nao lòng. Léa như chân dung của người mẹ thật của con bé. Anh đã từng chiêm ngưỡng thiên nhiên khi nó hồi sinh vào mùa xuân chưa anh Stilman? Khi đó ta ngỡ rằng mùa đông chưa bao giờ tồn tại. Gương mặt người phụ nữ đó là hình ảnh gây xáo trộn nhất trong đời tôi. Chị ta quỳ xuống trước mặt Léa, toàn thân run lẩy bẩy, chìa tay cho con bé rồi những sức mạnh bền chặt nhất trong cuộc sống đã trỗi dậy. Về phần Léa, con bé không hề sợ sệt, không chút do dự, đã tiến bước về

phía người phụ nữ ấy. Con bé đặt tay lên mặt mẹ, vuốt ve má chị ta như thể nó đang tìm cách nhận ra đường nét của người đã sinh thành ra mình, và rồi con bé vòng tay ôm lấy cổ chị ta.

Người phụ nữ ấy, vô cùng gầy guộc, đã nhấc bổng con gái nhỏ của tôi khỏi mặt đất rồi ôm siết con bé thật chặt. Chị ta khóc rồi hôn khắp người con bé. Chồng chị ta lại gần rồi đến lượt mình, anh ta ôm siết cả hai mẹ con trong vòng tay.

Tôi ở lại bên họ trong vòng bảy ngày, bảy ngày đó Léa có những hai người bố bên mình. Trong quãng thời gian một tuần vô cùng ngắn ngủi đó, tôi từ từ dạy con bé rằng nó đã trở về nhà, rằng cuộc sống của nó là ở đây. Tôi đã hứa với nó rằng chúng tôi sẽ quay lại đây thăm nó, rằng một ngày nào đó nó sẽ vượt đại dương đến thăm chúng tôi... đó là lời nói dối trắng trợn, nhưng tôi không đủ sức làm khác đi, tôi chẳng còn chút sức lực nào nữa.

Người hướng dẫn viên kiêm phiên dịch cho chúng tôi cũng hiểu được những gì tôi đang trải qua, cả hai chúng tôi nói chuyện với nhau rất nhiều. Buổi tối ngày thứ sáu, trong lúc tôi đang khóc trong bóng tối, bố của Léa đã lại giường tôi rồi mời tôi đi theo anh ta. Chúng tôi cùng ra ngoài, trời lạnh buốt, anh ta khoác một cái chăn lên vai tôi rồi chúng tôi tới ngồi ở thềm nhà và anh ta đưa cho tôi một miếng thuốc lá. Tôi không hút thuốc, nhưng vào tối đó, tôi đã nhận miếng thuốc. Tôi những hy vọng vệt thuốc cháy sẽ khiến tôi quên được nỗi đau đang bóp nghẹt lấy mình. Ngày hôm sau, chúng tôi thống nhất với người hướng dẫn viên là sẽ khởi hành vào đầu giờ chiều, trong lúc Léa ngủ trưa. Nói lời tạm biệt con bé là điều bất khả với tôi.

Sau bữa ăn trưa, tôi cho con bé đi ngủ, lần cuối cùng, tôi nói với nó những lời yêu thương, rằng tôi sẽ đi du lịch, rằng nó sẽ rất hạnh phúc và rằng một ngày nào đó hai bố con sẽ gặp lại nhau. Con bé thiếp ngủ trong vòng tay tôi, tôi hôn lên trán con bé, hít ngửi lần cuối mùi hương của con bé để nó thấm vào tôi cho đến tận cuối đời mình. Và rồi tôi ra đi.

John Capetta rút khăn mùi soa ra khỏi túi áo lau nước mắt, gấp khăn lại rồi hít thật sâu trước khi tiếp tục câu chuyện.

- Khi rời New York, tôi đã để lại một lá thư rất dài cho Paolina, trong đó tôi giải thích cho cô ấy công việc tôi tiến hành, điều mà tôi phải tự mình làm vì chúng tôi sẽ không đủ sức làm cùng nhau. Tôi cũng viết cho cô ấy rằng qua thời gian, chúng tôi sẽ vượt qua được thử thách khủng khiếp này. Tôi xin cô ấy tha thứ, van xin cô ấy nghĩ đến tương lai sẽ đợi chúng tôi nếu tôi không làm như vậy. Liệu chúng tôi có thể nhìn con gái mình lớn lên trong nỗi sợ rằng một lúc nào đó nó sẽ biết sự thật? Một đứa trẻ được nhận nuôi rồi cuộc luôn có nhu cầu phải làm sáng tỏ nguồn gốc của mình. Những ai không thể làm được điều đó sẽ phải chịu đau khổ suốt cả cuộc đời. Ta chẳng thể làm gì khác được, điều đó thuộc về bản chất con người rồi. Nhưng khi đó ta sẽ nói gì với con bé? Rằng đã từ lâu chúng tôi biết bố mẹ đẻ của con bé ở đâu ư? Rằng chúng tôi vô tình là đồng phạm trong vụ bắt cóc con bé ư? Rằng lý do duy nhất của chúng tôi là đã quá yêu nó ư? Khi ấy hẳn chúng tôi đáng bị nó từ bỏ và hẳn sẽ là quá muộn để con bé có thể nối lại liên lạc với gia đình thật sự của mình.

Tôi đã viết cho vợ mình rằng chúng tôi không nhận nuôi một đứa trẻ để rồi đến khi trưởng thành, nó lại trở thành trẻ mồ côi.

Vợ tôi yêu con bé như con đẻ của mình. Tình yêu không bắt nguồn từ sự đồng nhất của hệ gien. Hai mẹ con mới chỉ rời xa nhau một lần duy nhất là khi Paolina về Uruguay với Sam.

Anh hẳn phải nghĩ tôi là một con quỷ thì mới chia lìa hai mẹ con như vậy. Chỉ có một chuyện là thế này, anh Stilman à, khi Léa về nhà chúng tôi, con bé không ngừng nhắc đi nhắc lại một từ mà chúng tôi cứ nghĩ là từ mà bọn trẻ con hay nói linh tinh. Đó là từ ‘Niang’, cả ngày con bé vừa kêu niang, niang, niang vừa nhìn ra cửa. Sau này, khi hỏi anh bạn đồng nghiệp nghĩa của từ đó, anh ấy đã buồn bã trả lời rằng trong tiếng Hoa, niang nghĩa là mẹ. Léa đã gọi mẹ trong suốt hàng tuần trời mà chúng tôi không hề hiểu.

Chúng tôi đã sống với con bé hai năm, khi con bé lên bảy hoặc tám, có thể còn chưa tới, hẳn nó sẽ xóa chúng tôi khỏi bộ nhớ. Còn tôi, nếu tôi phải sống đến trăm tuổi, tôi vẫn sẽ luôn nhìn thấy khuôn mặt con bé. Cho đến tận giây phút cuối cùng, tôi vẫn sẽ nghe thấy tiếng cười của con bé, tiếng hét trẻ thơ của con bé, tôi sẽ vẫn ngửi thấy mùi thơm từ đôi má tròn xoe của con bé. Ta sẽ không bao giờ quên con mình dù rằng đó không hoàn toàn là con đẻ của ta.

Khi trở về nhà, tôi thấy căn hộ trống trơn. Paolina chỉ để lại chiếc giường của chúng tôi, cái bàn bếp cùng một chiếc ghế. Không còn bất cứ món đồ chơi nào trong phòng Sam. Và trên chiếc bàn bếp, nơi tôi đã đặt bức thư van xin cô ấy một ngày nào đó hãy tha thứ cho tôi, cô ấy đơn giản chỉ viết bằng mực đỏ ‘Không bao giờ’.

Tôi không biết hai mẹ con đi đâu, không biết cô ấy đã rời Mỹ chưa, không biết liệu cô ấy có đưa con trai tôi về Uruguay không, hoặc đơn giản là chỉ chuyển đến thành phố khác.

Ba người đàn ông trở nên câm lặng trong giây lát.

- Anh không báo cảnh sát à? Pilguez lên tiếng hỏi.

- Để làm gì với họ đây? Rằng tôi đã bắt cóc con gái của chúng tôi và rằng vợ tôi cũng đã hành động tương tự khi bỏ trốn cùng con trai chúng tôi ư? Để họ vây bắt cô ấy ư? Để họ bắt cô ấy và các tổ chức xã hội sẽ giao Sam cho một gia đình nhận nuôi trong thời gian tòa án làm sáng tỏ câu chuyện của chúng tôi rồi định đoạt số phận của thằng bé ư? Không, tôi không làm thế, chúng tôi đã chịu quá nhiều khổ đau rồi. Anh thấy đó, anh Stilman, nỗi tuyệt vọng đôi khi biến thành cơn giận dữ. Tôi đã phá hỏng xe của anh, bản thân anh, gia đình tôi và cuộc đời tôi.

- Tôi thực lòng vô cùng lấy làm tiếc, anh Capetta à.

- Giờ thì anh đang như vậy, bởi vì anh đồng cảm với nỗi đau của tôi, nhưng chỉ sáng mai thôi, anh sẽ tự nhủ rằng đó không phải lỗi của anh, rằng anh chỉ làm nghề của mình mà thôi, và rằng anh tự hào

khi làm việc đó. Anh đã đem sự thật ra ánh sáng, tôi đồng tình với anh về chuyện đó, nhưng tôi muốn hỏi anh một câu, anh Stilman à.

- Bao nhiêu câu cũng được.

- Trong bài báo của mình, anh đã viết rằng năm trăm gia đình Mỹ, thậm chí có thể là một nghìn, đã vô tình dính líu vào vụ buôn bán trẻ em này. Đã có giây phút nào anh nghĩ đến bi kịch mà anh sẽ kéo những gia đình đó vào trước khi cho in bài báo của mình không?

Andrew cup mắt nhìn xuống.

- Đó cũng đúng là điều tôi đã từng nghĩ, Capetta thở dài.

Rồi anh ta đưa cho Pilguez tờ giấy ghi những chữ mà ông đã bảo anh ta viết.

- Bài chính tả ngắn của ông đây.

Pilguez cầm lấy tờ giấy, lôi từ trong túi ra bản sao ba lá thư mà Andrew đã nhận từ phòng bảo vệ của tòa soạn rồi đặt tất cả lên bàn.

- Chẳng dính dáng gì đến nhau hết, Pilguez nói, không cùng nét chữ.

- Ông nói về cái gì vậy? Capetta hỏi.

- Anh Stilman đây đã nhận được nhiều lá thư đe dọa tính mạng, tôi muốn chắc chắn rằng anh không phải là tác giả của một trong những lá thư đó.

- Vì thế mà các ông đến tận đây ư?

- Cùng nhiều nguyên do khác nữa, đúng vậy.

- Khi ở bãi đỗ xe đó, tôi chỉ muốn trả thù, nhưng tôi đã không có khả năng làm điều đó.

Capetta cầm mấy lá thư rồi đọc lướt lá đầu tiên.

- Tôi sẽ không bao giờ có thể giết được ai đó, vừa nói anh ta vừa đặt lá thư đầu tiên xuống.

Mặt anh ta tái nhợt đi khi cầm đến lá thư thứ hai.

- Anh còn giữ phong bao của lá thư này không? Anh ta hỏi giọng run run.

- Còn, sao thế? Andrew hỏi.

- Tôi có thể xem được không?

- Trước tiên hãy trả lời câu hỏi mà Andrew đã đặt ra cho anh đã, Pilguez chen vào.

- Tôi biết rất rõ nét chữ này, Capetta thì thâm. Đó là chữ vợ tôi. Anh nhớ xem lá thư đó có dán tem nước ngoài không? Một con tem Uruguay thì cũng dễ nhận ra, tôi đoán thế?

- Mai tôi sẽ kiểm tra lại, Andrew đáp.

- Cảm ơn anh, anh Stilman, chuyện này rất quan trọng với tôi.

Pilguez và Andrew đứng dậy rồi chào vị giáo sư thần học. Khi cả ba tiến ra đến cửa, Capetta gọi Andrew lại.

- Anh Stilman, vừa nãy tôi có nói với anh là tôi không đủ khả năng giết người.

- Anh đổi ý rồi chăng? Pilguez hỏi lại.

- Không, nhưng sau chuyện đã xảy ra, tôi không chắc Paolina có vậy không. Nếu là anh, tôi sẽ không coi thường lời đe dọa của cô ấy đâu.

*

Pilguez và Andrew cùng bước lên toa tàu điện ngầm. Vào giờ này, đây là phương tiện giao thông nhanh nhất để đến tòa soạn.

- Tôi phải công nhận là anh rất có khiếu trong việc tạo thiện cảm với mọi người, anh bạn thân mến à.

- Sao ông không nói với anh ta rằng ông là cảnh sát.

- Đối diện với một cảnh sát, anh ta có quyền giữ im lặng và đòi luật sư của mình có mặt. Tin tôi đi, tốt nhất anh ta cứ coi tôi là con khỉ gorila của anh còn hơn, dù rằng như thế thì cũng chẳng thích thú gì cho cam.

- Nhưng ông về hưu rồi mà, phải không?

- Đúng, chính xác là thế. Thế anh muốn gì nào, tôi không có vẻ giống thế sao?

- Bài chính tả để so sánh nét chữ ấy, quả tình tôi không thể nghĩ ra.

- Thế anh nghĩ gì hả anh Stilman, rằng cái nghề cảnh sát là để ngồi xó bàn ư?

- Nhưng mà phần câu chữ phải chép thật vô cùng ngớ ngẩn.

- Tôi đã hứa với mấy người bạn cho tôi ở nhờ rằng tôi sẽ nấu bữa tối nay. Mấy câu chữ ngớ ngẩn, theo như lời anh nói, là danh sách đồ mà tôi cần mua đó. Tôi cứ sợ là sẽ quên thứ gì đó. Không hẳn là ngớ ngẩn như thế chứ, đúng không hả anh nhà báo. Tay Capetta kia khiến người ta phải suy nghĩ quá. Có khi nào anh nghĩ về những hậu quả do bài báo của mình gây ra với cuộc sống của những người khác không?

- Ông chưa từng mắc sai lầm nào trong suốt sự nghiệp thanh tra dài dằng dặc của mình ư? Ông chưa bao giờ phá hỏng cuộc sống của một người vô tội để đi đến cùng những đoan chắc của mình, để bằng mọi giá kết thúc được một cuộc điều tra ư?

- Anh cứ nghĩ là có đi. Mở hay nhắm mắt, trong cái nghề mà tôi từng làm, là việc phải lựa chọn giữa hai con đường xảy ra hằng ngày. Đưa một tên tội phạm vị thành niên ra vành móng ngựa, với tất cả những hệ lụy sau đó, hay lơ đi, thả một báo cáo buộc tội hay làm ngược lại tùy vào từng tình huống. Mỗi một vụ phạm pháp lại là một trường hợp cá biệt. Mỗi một tên tội phạm lại có một câu chuyện của riêng hắn. Đối với một số tên thì ta chỉ muốn cho hắn một phát đạn vào đầu, còn với kẻ khác ta những muốn cho họ một cơ hội thứ hai; nhưng tôi chỉ là một cảnh sát chứ không phải quan tòa.

- Vậy ông có thường xuyên nhắm mắt không?

- Anh đến nơi rồi, anh Stilman, cẩn thận không anh nhớ bến của mình đó.

Chiếc tàu chạy chậm lại rồi dừng hẳn. Andrew siết chặt tay viên thanh tra rồi bước xuống ke tàu.

Chương 13

Ở tuổi hai mươi tư, Isabel là mẹ của một bé gái lên hai. Chồng cô, Rafaël Santos, lớn tuổi hơn cô một chút, là nhà báo. Hai vợ chồng sống trong một căn hộ khiêm tốn tại khu phố Barracas. Isabel và Rafaël gặp nhau ở trường đại học. Cũng giống như chồng, Isabel theo học ngành báo chí; anh luôn nói với cô rằng ngòi bút của cô chín chắn và rõ ràng hơn của anh, và cô thực sự có biệt tài miêu tả chân dung một ai đó. Tuy nhiên, khi cô con gái đầu lòng chào đời, Isabel đã chấp

nhận từ bỏ sự nghiệp cho đến khi María Luz đi học. Nghề báo là niềm đam mê chung của cả hai vợ chồng và Rafaël không bao giờ cho đăng bài viết của mình mà chưa đưa cho vợ đọc. Mỗi khi cô con gái say ngủ, Isabel lại ngồi vào bàn bếp, cây viết chì trong tay, để nhận xét bài viết của chồng. Rafaël, Isabel và María Luz sống một cuộc sống hạnh phúc căng đầy và tương lai hứa hẹn nhiều điều vô cùng tốt đẹp.

Thế rồi cuộc đảo chính đã làm xáo trộn đất nước dưới ách độc tài quân sự khiến những dự định của họ tan tành mây khói.

Rafaël bị mất việc làm. Nhật báo trung lập La Opinión nơi anh làm việc, dù đã đi theo đường lối xuất bản “thận trọng” đối với chính quyền mới, bị đóng cửa. Sự kiện đó đã khiến cặp vợ chồng rơi vào tình cảnh khó khăn tài chính tồi tệ nhất, nhưng đối với Isabel, chuyện này lại gần như một sự giải thoát. Chỉ duy những nhà báo thể hiện lòng trung thành với tướng Videla là vẫn được tiếp tục hành nghề. Isabel và Rafaël, vốn theo chủ nghĩa Peron cánh tả, không bao giờ chịu chấp nhận viết dù chỉ một dòng cho những tờ báo như Cabildo hay thậm chí cho nhiều nhật báo khác sẽ còn xuất hiện sau này.

Với đôi bàn tay khéo léo, Rafaël chuyển sang làm cho một xưởng mộc trong khu phố, Isabel cùng cô bạn thân hàng ngày thay phiên nhau trông mấy đứa con của cả hai và làm công việc giám thị ở trường trung học khoa học.

Những ngày cuối tháng chẳng hề dễ dàng gì, nhưng hai khoản lương còm cộng lại cũng cho phép họ vượt qua khó khăn và đáp ứng được những nhu cầu của cô con gái nhỏ.

Khi Rafaël trở về từ xưởng mộc, sau bữa tối, cả hai lại ngồi vào bàn ăn. Isabel nhận thêm việc khâu vá cũng cho cô có thêm chút thu nhập, trong lúc đó Rafaël ngồi viết để phôi bày những bất công, các cuộc trấn áp do chế độ độc tài tiến hành, nạn tham nhũng của chính quyền, sự tiếp tay của Nhà thờ và để cho thấy cảnh u buồn mà nhân dân Argentina đang ngập chìm trong đó.

Cứ 11h sáng, Rafaël lại rời xưởng với cái cớ là đi hút thuốc. Một người đi xe đạp dừng lại chỗ anh rồi hỏi xin một điếu thuốc. Và trong khi Rafaël châm lửa cho anh ta, anh kín đáo đưa cho anh ta tờ giấy đã viết tới qua. Tay sứ giả mang bài viết bị cấm kia đến tận một nhà kho đã cải dụng thành một nhà in bất hợp pháp. Cứ như thế Rafaël tham gia viết bài cho một tờ nhật báo kháng chiến được bí mật phát hành.

Rafaël và Isabel mơ một ngày nào đó có thể rời Argentina để đến định cư tại một quốc gia nơi rốt cuộc họ cũng được tự do.

Vào những tối khi tinh thần Isabel xuống rõ, Rafaël lại lôi cuốn sổ nhỏ bọc bìa đỏ ra khỏi tủ côm mốt. Anh tính đếm khoản tiền tiết kiệm và đếm ngược đến ngày khởi hành. Khi đã lên giường, anh thì thầm với cô tên những thành phố như kể về một giấc mơ và cứ thế cho đến khi họ thiếp ngủ say, Rafaël thường là người ngủ trước tiên.

Vào đầu mùa hè, sau bữa tối, cô con gái nhỏ María Luz đã say giấc nồng từ lâu, Rafaël không viết bài như mọi khi và Isabel cũng không khâu vá như mọi ngày mà lui về phòng sớm hơn thường lệ. Isabel khỏa thân chui vào chăn. Cô có làn da mịn màng và xanh xao. Kể từ khi làm nghề mộc, Rafaël sợ rằng bàn tay chai sần của mình khiến cô khó chịu mỗi khi anh vuốt ve cô nên anh cố gắng tìm cách âu yếm cô nhẹ nhàng nhất.

- Em yêu đôi bàn tay lao động của anh, vừa cười Isabel vừa thì thầm vào tai anh, hãy bảo nó ôm em chặt hơn nữa đi.

Đúng lúc Rafaël đang ái ân cùng vợ thì có tiếng gõ cửa căn hộ nhỏ của họ.

- Đừng nhúc nhích, anh chàng thợ mộc học việc vừa nhặt chiếc áo sơ mi vứt ở chân giường vừa bảo vợ.

Tiếng gõ cửa càng mạnh hơn nữa và Rafaël sợ rằng tiếng ồn ào này sẽ đánh thức con gái họ.

Khi anh ra mở cửa, bốn gã đàn ông bịt kín mặt ấn anh xuống, đánh anh một trận như tử để buộc anh phải nằm sấp xuống đất.

Trong khi một trong mấy gã kia giữ chặt anh nằm dưới đất bằng cách ấn đầu gối xuống lưng anh thì tên thứ hai túm lấy tóc Isabel khi cô hét hoảng chạy ra khỏi phòng ngủ. Hắn đẩy cô lùi sát tường phòng bếp, lấy chiếc khăn lau quần quanh cổ cô rồi siết chặt cho đến khi cô ngừng kêu la. Tiếng kêu của Isabel nghẹn lại, chiếc khăn siết lại chỉ đủ để cho cô hít thở. Tên thứ ba tiến hành lục soát nhanh căn hộ rồi trở lại phòng khách ngay sau đó với María Luz trong tay, một con dao gí sát cổ họng cô bé.

Không nói một lời, mấy gã đàn ông ra hiệu cho Rafaël và Isabel mặc quần áo vào rồi đi theo bọn chúng.

Chúng đưa họ ra ngoài rồi bắt họ trèo lên khoang sau chiếc xe tải nhỏ. Còn María Luz thì ngồi ở đằng trước.

Chiếc xe băng qua thành phố với tốc độ chóng mặt. Dù có vách ngăn chia cách họ với buồng lái và tiếng động cơ ồn ào xâm chiếm khắp không gian, Rafaël và Isabel vẫn nghe thấy tiếng cô con gái không ngừng gọi bố mẹ. Mỗi khi cô con gái María Luz hét lên “Mẹ ơi” là Isabel lại thổn thức không ngừng. Rafaël nắm lấy tay vợ và tìm cách làm vợ dịu đi, nhưng làm cách nào để xoa dịu một người mẹ đang nghe thấy tiếng con mình kêu gào đây? Ba mươi phút sau, chiếc xe tải nhỏ dừng lại. Cửa xe đột ngột mở ra một khoảng sân vuông vắn. Chúng bắt họ xuống xe không chút nề nang, Rafaël lại nhận một cú đánh nữa vào đầu khi anh muốn quay lại xe, nơi con gái anh vẫn ở đó, và khi Isabel thử lùi lại, một trong mấy gã kia nắm lấy tóc cô rồi buộc cô phải đi thẳng về phía trước. Phía trước đó dẫn tới một cánh cửa của tòa nhà bao quanh khoảnh sân lát đá kia.

Isabel hét gọi tên con gái liền bị nhận một cú đấm vào hàm khiến cô khụy xuống cầu thang trước mặt. Rafaël chạy theo cô và cũng nhận một cú đá vào vùng thắt lưng.

Cả hai sụp xuống chân cầu thang, trên nền đất nện sặc mùi nước tiểu. Rồi chúng nhốt Isabel vào một buồng giam, còn Rafaël thì bị nhốt trong buồng khác...

- Em đang làm gì thế? Andrew lên tiếng hỏi ngay khi bước vào phòng khách.

Valérie đặt vội mấy tờ giấy cô vừa đọc xuống chiếc bàn thấp.

- Có phải vì họ cũng là nhà báo mà cuộc điều tra này luôn ám ảnh anh đến vậy không?

- Mẹ kiếp, Valérie, đây là tài liệu mật! Dù sao anh cũng sẽ không phải khóa chặt ghi chép của mình trong chính nhà mình đấy chứ! Hãy hiểu cho anh, đây là công việc của anh, anh chỉ yêu cầu em tôn trọng điều đó thôi, Andrew vừa kết lại với giọng bình tĩnh vừa thu dọn đồng giấy tờ.

- Isabel có quyền đọc những thứ mà chồng cô ấy viết... và thậm chí còn đưa ra nhiều đề xuất cho anh ta.

- Anh rất lấy làm tiếc, nhưng anh chẳng muốn vậy, anh ghê tởm việc người khác đọc những ghi chép của mình.

- “Người khác” ở đây chính là vợ chưa cưới của anh đó. “Người khác” chấp nhận cảnh cô đơn khi anh đi công tác hàng tuần dài đằng đẳng, và khi anh ở đây “người khác” cũng hiểu rằng anh đang ở tận đâu đâu, trong đầu toàn bận tâm đến công việc, vì yêu nên “người khác” tôn trọng tất cả những điều đó. Nhưng đừng đòi hỏi em sống cùng anh nếu em không thể sẻ chia một chút niềm đam mê này với anh.

- Em thích những thứ em vừa đọc à? Andrew hỏi.

- Em đã sợ xanh mặt khi biết điều sẽ xảy đến với gia đình kia, với María Luz, nhưng đồng thời em cũng ghen tị với cảnh chung sức đồng lòng của Rafaël và Isabel khi cùng nhau làm việc bên bàn bếp.

- Đó chỉ là bản phác thảo thôi, Andrew lầm bầm.

- Còn hơn thế nữa.

- Anh sẽ không bao giờ có thể xuất bản câu chuyện của họ nếu như không quay lại Argentina. Đó không phải là tiểu thuyết hư cấu, em hiểu không? Những con người đó thực sự đã tồn tại, và anh không thể bằng lòng với một hoặc hai nhân chứng như vậy.

- Em biết là anh sẽ phải quay lại nơi đó. Niềm đam mê khích lệ anh chính là một trong những lý do khiến em yêu anh. Em chỉ mong anh đừng để em đứng ngoài.

Andrew ngồi xuống cạnh Valérie, anh nắm lấy tay cô rồi hôn cô.

- Chính em mới là người có lý, anh là thằng ngốc bỗng trở nên cuồng ám khi có gì liên quan đến nghề của mình. Anh bị ám ảnh về việc giữ bí mật, anh sợ làm méo mó sự thật, sợ mình thiên vị, bị ảnh hưởng và bị thao túng. Chỉ bởi vì lẽ đó mà anh muốn em khám phá điều anh đang chiến đấu khi bài báo được in ra. Nhưng anh đã nhầm, vừa nói anh vừa lắc đầu, nhưng kể từ giờ phút này, anh sẽ cho em đọc dần dần những thứ anh viết.

- Và? Valérie thêm vào.

- Và cái gì?

- Và anh sẽ quan tâm thêm một chút đến công việc của em chứ?

- Mọi thứ liên quan đến em đều khiến anh quan tâm, em muốn anh đọc những bản báo cáo phẫu thuật của em ư?

- Không, Valérie vừa cười vừa đáp, em muốn anh đến thăm văn phòng làm việc của em, dù chỉ một lần, để em có thể chỉ cho anh thấy ngày làm việc của em ra sao thôi.

- Em muốn anh đến thăm chuồng ngựa của đoàn cảnh sát cưỡi ngựa ư?

- Còn nhiều thứ khác nữa, và cả văn phòng của em, phòng phẫu thuật, phòng xét nghiệm phân tích...

- Anh nghĩ là anh thích em chăm sóc lũ chó bông hơn... Lý do duy nhất mà anh không bao giờ đến thăm em chính là vì anh cực kỳ sợ lũ ngựa.

Valérie nhìn Andrew rồi mỉm cười với anh.

- Anh chẳng việc gì phải sợ chúng cả. Những câu chữ mà em vừa đọc còn hài hùng hơn bội phần con ngựa đực hăng tiết nhất ấy chứ.

- Hăng tiết đến mức nào? Andrew vặn lại.

Rồi anh đứng dậy.

- Anh đi đâu thế? Valérie hỏi.

- Chúng ta đi hít thở chút không khí đi, anh muốn chúng ta cùng nhau đi dạo trong khu Village và anh sẽ giúp em khám phá một nơi mà chúng ta sẽ ăn tối thật tình tứ với nhau.

Khi Andrew khoác áo măng tô lên vai Valéria, cô quay về phía anh rồi hỏi:

- Chuyện gì đã xảy đến với Rafaël và Isabel, lại còn cả María Luz nữa.

- Để sau đi, Andrew vừa đáp vừa khóa cửa lại, sau này anh sẽ kể tất cả cho em nghe.

*

Anh Capetta,

Vợ anh đã gửi lá thư đó từ Chicago, con tem được đóng dấu tại một bưu điện đối diện với công viên Warren.

Tôi thực lòng lấy làm tiếc về tất cả những chuyện đã xảy đến với anh.

Chào thân ái,

Andrew Stilman

T/b: Hãy tự mình kiểm tra, nhưng trên những hình ảnh về công viên mà tôi có thể tra trên mạng, tôi thấy hình như có một sân chơi dành cho trẻ con...

Andrew cho tờ giấy vào một phong bì, ghi lại địa chỉ của người nhận rồi đặt vào giỏ nhận thư chuyển đi.

Quay trở lại chỗ ngồi, anh không thể ngăn mình thôi nghĩ đến những lời cuối cùng Capetta nói với anh về vợ anh ta.

“Nếu là anh, tôi sẽ không coi thường lời đe dọa của cô ấy đâu.”

Và Chicago chỉ cách New York có hai giờ bay...

Điện thoại của anh reo vang, nhân viên lễ tân báo với anh là có một vị khách đang đợi anh ở tầng trệt.

Andrew đi vội về phía thang máy. Trong buồng thang máy, anh bỗng thấy rét run người và cảm thấy đau cuối sống lưng kinh khủng.

*

- Trông anh có vẻ không được khỏe, thanh tra Pilguez đưa ra lời nhận xét.
- Chắc là do mệt thôi, tôi không biết mình bị sao nữa, tôi đang lạnh cóng cả người đây.
- Lạ nhỉ, anh đang toát mồ hôi đầm đìa kìa.

Andrew lấy tay quạt trán.

- Anh muốn ngồi xuống nghỉ một lát không? Pilguez đề nghị.
- Đi ra ngoài thôi, tôi cần hít thở chút không khí, Andrew đáp.

Nhưng đột nhiên cơn đau trở nên dữ dội đến mức anh không thể tiến thêm bước nào nữa. Pilguez đỡ anh khỏi ngã khuỵu xuống trong lúc chân Andrew nhũn ra.

Khi Andrew tỉnh lại thì anh thấy mình đang nằm trên băng ghế ở tiền sảnh. Pilguez đang ở bên cạnh anh.

- Anh đã lấy lại thần sắc rồi. Anh làm tôi sợ chết khiếp, tôi thấy anh bỗng đứng ngất xỉu. Anh có thường xuyên bị vậy không?
- Không, à mà trước đây tôi chưa bao giờ bị vậy.
- Đó là do căng thẳng quá thôi, anh bạn thân mến, Pilguez thở dài. Tôi biết mình đang nói gì với anh, ta sẽ mất hết mọi khả năng khi ta sợ hãi. Trống ngực đánh liên hồi, tai ù đi, ta chìm đắm vào một cơn mơ mộng, tiếng ù dần tan đi và cốp một cái, mộng ta đập xuống nền đất. Anh đang khiến chúng ta rơi vào một cơn khủng hoảng khiếp hãi nho nhỏ.
- Có lẽ là thế.
- Anh đã kể chuyện của mình cho ai khác ngoài tôi ra chưa?
- Ông muốn tôi kể chuyện xảy đến với mình cho ai cơ chứ, ai tin tôi chứ?
- Anh không có bạn à?

- Dĩ nhiên là có chứ!

- Có bao nhiêu người bạn mà anh có thể tin tưởng trong tất cả mọi tình huống? Pilguez hỏi giọng hơi giễu cợt.

Andrew thở dài.

- Được rồi, tôi hơi cô độc, nhưng Simon được xem như người anh em của tôi, một tình bạn chân thành còn tốt hơn tình đồng chí hữu nghị giả tạo cả nghìn lần.

- Cái này chẳng hề ngăn cản cái kia đâu. Anh nên nói chuyện với anh chàng Simon kia và chia sẻ câu chuyện của mình với anh ta. Anh chỉ còn tám tuần để tìm ra kẻ sát hại mình thôi.

- Cảm ơn ông đã nhắc tôi. Từ sáng đến tối cũng như từ tối đến sáng tôi đều nghĩ đến điều đó. Và ngay cả khi tôi trót quên trong giây lát thì cơn đau này cũng quay trở lại nhắc tôi nhớ rằng thời hạn đó đang đến gần.

- Thời gian càng trôi đi thì anh càng cần tin tưởng vào ai đó.

- Đó là cách ông nói với tôi rằng ông sẽ bỏ rơi tôi ư?

- Đừng tỏ ý dẫn dắt kiểu thế, Stilman, đó chỉ là một lời khuyên mà thôi. Tôi không hề có ý bỏ rơi anh đâu, nhưng tôi cũng phải trở về nhà. Tôi có một cuộc sống, một người vợ đang đợi tôi và tôi chỉ là một cảnh sát đã về hưu. Tôi sẽ tiếp tục tiến hành điều tra tại New York cho tới khi anh khởi hành đến Argentina. Sau đó, còn có điện thoại, và vừa rồi tôi cũng mới lắp Internet. Với bao năm kinh nghiệm gõ báo cáo trên máy đánh chữ, tôi sớm muộn gì cũng tốt thôi. Và trong khi chờ đợi, tôi muốn anh kể mọi chuyện cho bạn mình, và đó là mệnh lệnh đấy.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

- Sao sáng nay ông lại tới tìm tôi, ông có gì mới à?

- Danh sách những kẻ tình nghi muốn sát hại anh tôi qua đã dài thêm, và điều này thì chẳng tiện cho việc của chúng ta lắm. Tôi sẽ theo dấu người vợ cũ của Capetta. Về phần mình, anh hãy quan tâm chú ý hơn nữa đến trạng thái tinh thần của anh bạn đồng nghiệp Freddy Olson. Và tôi cũng muốn biết thêm về bà sếp của anh nữa.

- Tôi đã nói với ông rồi, với Olivia thì ông đã nhầm hướng.

- Nếu mạng sống của tôi đang bị đe dọa, tôi có thể đảm bảo với anh rằng tôi sẽ không bỏ qua bất cứ ai. Và lại, tôi lấy làm tiếc là phải xem xét lại việc này, nhưng còn có một người khác trong danh

sách của tôi.

- Ai thế?

- Vợ anh, người mà anh đã bỏ rơi ngay sau đám cưới của mình.

- Valérie không có khả năng làm đau một con ruồi.

- Bình thường thôi, cô ấy là bác sĩ thú y mà. Nhưng cô ấy hẳn có thể mưu toan làm đau gã đàn ông đã khiến mình đau khổ rất nhiều. Anh không thể hình dung nổi nỗi nhục nhã cùng trí tưởng tượng tương hợp với nhau như thế nào khi con người ta muốn trả thù đâu. Hơn nữa, cô ấy còn ở kề bên cảnh sát suốt cả ngày trời.

- Thế thì sao?

- Nếu như vợ tôi có ý định sát hại tôi thì cô ấy sẽ sáng tạo hơn cả tay biên kịch phim trinh thám đấy.

- Ông đúng là thất bại cũng không nản, thanh tra à, hay giờ ông có thực sự tin tôi không?

- Đừng có chơi chữ, anh Stilman, anh lúc nào mà chẳng giỏi hơn tôi trong lĩnh vực này. Đi theo tôi nào.

- Chúng ta đi đâu?

- Đến nơi tội ác vẫn còn chưa diễn ra.

Chương 14

- Ông đã thuê xe này à? Andrew lên tiếng hỏi khi Pilguez ra hiệu cho anh trèo lên chiếc Ford 4x4 đen sì đậu trước cửa tòa soạn.

- Mượn thôi.

- Với cả bộ đàm cảnh sát ư, Andrew thốt lên. Ông tìm đâu ra cái xe này vậy?

- Thắt dây an toàn rồi đóng hộp để găng lại đi. Cứ coi như là chúng ta đang ở trong một thế giới nơi mà ta không phải tuân theo phép tắc gì hết. Nếu tôi từng là thầy thuốc thì tôi sẽ mượn được xe cứu thương ngay, thế đã được coi là câu trả lời cho câu hỏi của anh chưa?

- Tôi còn chưa đặt chân lên xe của cảnh sát bao giờ.

Pilguez nhìn Andrew rồi mỉm cười.

- Đồng ý, tôi hiểu rồi, vừa nói ông vừa cúi xuống hộp để găng.

Ông lôi chiếc đèn hiệu đặt lên bảng điều khiển rồi bật còi inh ỏi.

- Như thế này anh đã thấy hài lòng chưa?

- Vô cùng, Andrew vừa đáp vừa bám chặt vào ghế trong lúc Pilguez tăng tốc.

Mười phút sau, viên thanh tra đỗ chiếc Ford tại góc giao giữa phố Charles với xa lộ West End.

Andrew dẫn ông đi về phía con đường mà anh thường chạy bộ mỗi sáng. Họ dừng lại ngang tầm Cầu tàu số 4.

- Đây chính là nơi chuyện đã xảy ra, chỉ cần đến đây thôi tôi đã lại thấy đau rồi.

- Do hiệu ứng tâm lý thôi! Hít thật sâu vào sẽ khiến anh thấy dễ chịu hơn nhiều. Khi anh nghĩ lại giấc mơ báo mộng đó, anh có nhận ra vũ khí được sử dụng không? Vừa hỏi Pilguez vừa đảo mắt nhìn khắp lượt chung quanh.

- Đó không phải là giấc mơ báo mộng!

- Được rồi, chuyện đã xảy ra và nó sẽ còn xảy ra tiếp nếu chúng ta cứ mất thời giờ mà cãi vã nhau như thế này.

- Tôi bị tấn công từ phía sau. Khi hiểu được chuyện xảy ra với mình thì tôi đã tắm trong biển máu của chính tôi rồi.

- Máu đó từ đâu ra?

- Tôi khạc từ mồm và mũi ra.

- Anh cố nhớ lại xem, không có máu từ bụng à?

- Không, nhưng sao thế?

- Bởi một viên đạn nếu bắn gần sẽ gây thiệt hại ở điểm đạn đi ra nhiều hơn điểm chạm đích. Nếu anh bị bắn từ phía trên thì ruột gan anh sẽ bị xô xuống đường, anh hiểu không?

- Thế nếu như tôi bị ngắm bắn từ phía xa hơn, chẳng hạn với một khẩu súng có ống ngắm thì sao?

- Đó chính là điều tôi đang cố đề ý đây. Không mái nhà nào ở bên kia xa lộ có tầm ngắm vừa đủ chúc xuống để ngắm bắn chính xác một người chạy bộ giữa cả đồng những người khác từ khoảng cách xa đến vậy. Và hơn nữa, anh nói rằng mình chết vào ngày mùng 10 tháng Bảy phải không nhỉ?

- Ngày mùng 9, sao thế?

- Anh ngừng đầu nhìn đi: cây cối đâm chồi nảy lộc chẳng mấy chốc sẽ che khuất toàn bộ đoạn đường này. Phát đạn đã được ai đó đi theo anh bắn theo phương nằm ngang.

- Tôi không hề cảm thấy đau ở bụng.

- Thế thì anh đã bị đâm chết bằng gươm dao gì đó, giờ chỉ cần xác định xem đó là loại nào thôi. Hít thở sâu vào, tôi thấy anh lại xanh xao rồi kìa.

- Cuộc nói chuyện này chẳng hề dễ chịu chút nào.

- Ta có thể tìm anh chàng Simon đó ở đâu?

- Vào giờ này thì cậu ấy đang ở văn phòng. Cậu ấy có một xưởng ô tô cổ ở phố Perry.

- Tuyệt vời, chỗ đó cách đây có mấy bước chân thôi và tôi thì mê ô tô cũ vô cùng.

*

Pilguez há hốc mồm khi đặt chân vào ga ra. Một chiếc Chrysler Mewport, một con De Soto rồi cả một chiếc Plymouth tháo mui được màu be, một chiếc Thunderbird sản xuất năm 1956, một chiếc Ford Crestline mẫu năm 1954 cùng vô số mẫu khác xếp ngay ngắn trên nền nhà sạch bong. Viên thanh tra tiến về phía một chiếc Packard Mayfair.

- Thật không thể tin nổi, ông thì thà, bố tôi cũng từng có cái y hệt, tôi chưa hề nhìn thấy cái nào khác từ lâu lắm rồi.

- Đây là mẫu được sản xuất cực ít, Simon vừa tiến lại gần vừa giải thích. Vả lại, tôi cũng chẳng giữ nó ở đây lâu nữa đâu, mẫu này vô cùng hiếm và đến thứ Sáu này tôi sẽ không cho mượn nó nữa, trước khi tìm ra người chủ mới cho nó.

- Thôi mấy lời tán phỉnh của cậu đi, chúng tớ đến đây không phải để mua xe đâu, Andrew vừa tiến lại gần vừa nói. Ông ấy đi cùng tớ.

- Cậu ở đây à! Dù sao cậu cũng nên báo trước cho tớ mới phải.

- Sao vậy, chẳng nhẽ tớ phải gửi giấy báo cho cậu trước khi ghé qua ư? Nếu cậu muốn, tớ có thể đi luôn.

- Ôi không, chỉ là vì...

- Cậu ta ghét bị tôi bắt quả tang khi đang phỉnh phờ tăng giá, Andrew nói với Pilguez. Ông có công nhận là cậu ta đóng vai này rất hoàn hảo không? Một chiếc ô tô vô cùng hiếm, và đến thứ Sáu này tôi sẽ không cho mượn nó nữa, trước khi tìm ra người chủ mới cho nó. Đừng có mà nghe mấy lời đường mật đó! Cậu ta đã sở hữu nó trong tay hai năm nay rồi, và chúng tôi đã lái nó đi nghỉ cuối tuần mùa hè vừa qua và chưa hết, nó còn hỏng ngay giữa chừng cơ, đó chính là điều cần nói với ông đấy!

- Thôi được rồi, tớ nghĩ là ông đây đã hiểu. Cậu muốn gì nào, bởi tớ còn việc phải làm.

- Tình bạn của các cậu dễ thương thật, Pilguez thốt lên.

- Chúng ta có thể vào phòng làm việc của cậu được không? Andrew lên tiếng hỏi.

- Mặt cậu trông lạ lắm, cậu gặp vấn đề gì à?

Andrew một mực im lặng.

- Có chuyện gì thế? Simon cố nài.

- Tốt hơn hết là vào phòng cậu nói chuyện, Pilguez tiếp lời.

Simon ra hiệu cho Andrew dùng thang bộ dẫn lên căn gác lửng.

- Xin hỏi khí không phải, Simon đang đi sau cùng quay sang hỏi Pilguez, ông là ai?

- Một người bạn của Andrew, nhưng đừng có ghen tị, giữa chúng ta không có bất cứ cạnh tranh gì đâu.

Simon mời cả hai vị khách ngồi vào hai chiếc ghế bành bằng da đối diện với anh rồi Andrew kể lại chuyện của mình cho bạn nghe.

Simon lắng nghe bạn kể mà không cắt ngang lần nào và một giờ đồng hồ sau đó, khi Andrew nói rằng mình đã kể lại tất cả, Simon nhìn bạn hồi lâu rồi nhắc điện thoại lên.

- Tớ gọi cho anh bạn bác sĩ mà tớ thường trượt tuyết cùng hằng năm, đó là một bác sĩ đa khoa đầu bảng đó. Hẳn là cậu đã mắc chứng đái tháo đường rồi. Tớ nghe nói rằng nếu lượng đường quá nhiều thì có thể gây rối loạn trí óc. Cậu đừng quá lo, dù có thể nào thì chúng ta cũng sẽ tìm ra...

- Đừng nhọc công tốn sức anh bạn, Pilguez vừa nói vừa đặt tay lên điện thoại, tôi từng đề nghị với cậu ấy đến khám chỗ bà bạn chuyên khoa thần kinh của tôi rồi nhưng bạn cậu vẫn chắc như đinh đóng cột với điều cậu ấy nói.

- Thế ông đứng ra đảm bảo cho chuyện của cậu ấy ư? Vừa nói Simon vừa quay về phía Pilguez, ảnh hưởng tốt đó, hoan hô.

- Anh chàng chủ ga ra ời, tôi không biết liệu bạn cậu có gàn dở hay không, nhưng tôi biết đó là người thành thực. Ba mươi lăm năm trong ngành cảnh sát, tôi đã phải đối mặt với vô số vụ hoàn toàn vượt khỏi chuẩn thông thường. Nhưng không vì thế mà tôi từ bỏ đâu.

- Ông là cảnh sát à?

- Đã từng thôi.

- Về phần mình, tôi không phải là anh chàng chủ ga ra mà là dân kinh doanh nghệ thuật. Thôi bỏ qua đi. Những vụ kiểu gì thế?

- Một trong những vụ mới gần đây của tôi, một gã đã bắt cóc một phụ nữ bị hôn mê sâu ngay trên giường bệnh.

- Quả đúng là không bình thường, Simon rít lên.

- Kẻ bị tình nghi là một kiến trúc sư, một gã kỳ lạ. Tôi nhanh chóng chắc chắn về tội trạng của hắn, nhưng có gì đó không hợp lý lắm, tôi không hiểu rõ động cơ của hắn ta. Phá được một vụ án mà không xác định được động cơ của kẻ phạm tội thì mới chỉ hoàn thành được nửa việc mà thôi. Với gã đàn ông mà mọi thứ đều hoàn toàn bình thường ấy, chẳng hề có bất cứ lý do gì giải thích cho hành vi này của hắn.

- Thế ông đã làm gì?

- Tôi theo dõi hắn và đã tìm ra người thiếu phụ vài ngày sau đó. Hắn đã giấu cô trong một ngôi nhà cũ bị bỏ hoang ở sườn núi Carmel.

- Ông đã bắt hắn chứ? Simon hỏi.

- Không, hắn đã bắt cóc người phụ nữ này để giúp cô thoát khỏi tay bác sĩ và gia đình của cô ấy. Cả cái thế giới nhỏ bé quanh cô ấy đã quyết định ngắt sự sống của cô ấy. Hắn khẳng định là cô ấy đã tìm tới hắn, rằng cô ấy đã xuất hiện trong nhà hắn để cầu xin hắn giúp đỡ. Câu chuyện quá ư vô lý, đúng không? Nhưng hắn vô cùng thành thực và rồi rốt cuộc hắn cũng làm khá tốt, cô gái kia đã thoát khỏi trạng thái hôn mê chỉ ít lâu sau khi tôi đưa cô ấy trở lại bệnh viện. Thế nên, tôi đã cố tình đánh mất hồ sơ điều tra, nếu anh hiểu điều tôi muốn nói, coi như người đàn ông này đã cứu giúp một người đang gặp nguy hiểm theo một cách nhất định nào đó.

- Hơi giống cách ông đã làm với tôi phải không? Andrew ngắt lời ông.

- Tôi đã kể với anh tất cả những điều đó vào cái tối chúng ta dùng bữa cùng nhau ngay sau vụ va chạm xe hơi nho nhỏ của chúng ta rồi, đúng không? Có phải vì thế mà anh đã cầu viện tôi giúp đỡ không? Anh tự nhủ rằng một gã đủ hăm để tin vào một câu chuyện như vậy hắn sẽ tin vào câu chuyện của anh đúng không?

- Và tôi đã nhầm ư? Andrew mỉm cười hỏi, không phải thế sao?

- Chỉ là một bài kiểm tra nho nhỏ để trấn an tinh thần thôi mà, Simon van vớ. Tớ không yêu cầu cậu nhiều, trái ngược với cậu đấy.

- Theo tớ biết thì tớ còn chưa yêu cầu gì cậu nhỉ?

- Cậu bảo tớ phải tin rằng cậu sẽ bị sát hại trong vài tuần nữa, và rằng cậu tin chắc mình đã chết... ngoại trừ điều đó ra thì cậu chẳng bảo tớ làm gì nhiều nhận cả. Tốt thôi, chúng ta sẽ tìm hiểu điều tra, bởi vì khi nghe cậu nói, tớ chẳng tin là nó gấp gáp lắm.

- Phải thú thực với cậu là thoát đầu tôi cũng có chút phản ứng giống cậu, Pilguez thổ lộ, nhưng đồng thời tôi cũng phải thú nhận rằng bạn cậu có một biệt tài.

- Tài gì thế? Simon tiếp lời.

- Tài dự báo một số tin tức trước khi nó xảy ra.

- Chỉ còn thiếu mỗi nước đó thôi. Hắn là chính tôi cũng nên kiểm chứng mới được, bởi rõ ràng là ở đây chỉ có mình tôi thấy câu chuyện này rất khó tin...

- Thôi đi Simon, tớ chẳng hề muốn quấy quả cậu bằng mấy cái thứ này đâu, chính ông thanh tra đây đã nài nỉ tớ làm thế thôi. Chúng ta đi thôi, vừa nói Andrew vừa đứng dậy.

- Hai người đi đâu thế? Simon lao ra chặn đường bạn hỏi.

- Cậu ấy à, cậu cứ ở lại đây đi, bởi cậu đang ngập việc, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ tiếp tục điều tra và tìm ra kẻ muốn giết bạn cậu trước khi quá muộn.

- Đợi chút đã! Tớ chẳng thích chuyện này tẹo nào, nhưng không hẳn là hoàn toàn không, Simon vừa bước từng bước dài trong phòng vừa lẩm bẩm. Sao tớ lại phải ở đây một mình trong khi cả hai người đi...?

- Mẹ kiếp, Simon! Đây không phải là chuyện đùa, mạng sống của tớ đang bị đe dọa.

- Được rồi, Simon thở dài đánh thượt rồi vớ lấy áo vest vắt trên lưng ghế. Thế tớ có thể biết hai người định đi đâu không?

- Tôi cần đảo nhanh một chuyến sang phía bên kia Chicago, vừa nói Pilguez vừa rời khỏi phòng. Tôi sẽ trở lại ngay khi có thể. Không làm phiền hai cậu nữa, tôi sẽ tự tìm đường đi.

Simon tiến lại ô cửa kính nhô cao phía trên xưởng xe nhìn viên thanh tra rời khỏi ga ra.

- Cậu thực sự có thể tiên đoán chuyện sắp xảy ra trong vài tuần tới ư?

- Chỉ những thứ mà tớ còn nhớ thôi, Andrew đáp.

- Tớ sẽ bán được một con xe chứ?

- Con Pontiac, vào đầu tháng Bảy.

- Sao cậu có thể nhớ chuyện như vậy?

- Vì cậu đã mời tớ ăn tối để ăn mừng chuyện này... và còn rao giảng đạo đức với tớ nữa chứ.

Andrew do dự rồi thở dài nhìn bạn.

- Chỉ mỗi con Pontiac thôi sao? Thời buổi đúng là khó khăn, nhớ lại năm ngoái tớ toàn bán hai chiếc mỗi tháng cơ. Cậu có tin tốt lành nào khác báo với tớ không?

- Cậu sẽ sống thọ hơn tớ, chẳng hề tòi phải không nào?

- Andrew, nếu cậu định sai khiến tớ thì giờ hãy làm đi, và tớ sẽ trao cho cậu giải Oscar dành cho diễn viên chính xuất sắc nhất, tớ chỉ hơi hơi tin cậu thôi.

Andrew không trả lời.

- Hơn nữa cũng chẳng hề chi! Điều duy nhất quan trọng chính là chuyện này là thực với cậu. Tớ hiếm khi thấy cậu nhón nhác như lúc này. Thế ta bắt đầu từ đâu?

- Cậu nghĩ Valérie có khả năng giết tớ không?

- Nếu cậu thực sự rời bỏ cô ấy vào ngay đêm tân hôn của hai người thì tớ có thể hiểu là cô ấy sẽ căm hờn cậu. Hoặc có thể bố cô ấy sẽ muốn trả thù cho con gái.

- Tớ chưa cho ông ấy vào danh sách của mình. Thế là lại thêm một người nữa!

- Cậu biết không, tớ có ý tưởng đơn giản như thế này để tránh cho cậu điều tồi tệ nhất. Lần tới mà cậu cười ấy, thử nâng cao cảnh giác trong vài tháng đã, điều này sẽ giúp cậu tránh được hai kẻ tình nghi cùng lúc.

- Tất cả đều là lỗi của cậu.

- Sao lại là lỗi của tớ?

- Nếu cậu không dẫn tớ tới quán bar Novecento, tớ sẽ không bao giờ...

- Nói xem nào, cậu quá lời rồi đấy, trong câu chuyện cậu vừa kể, chính cậu đã nài nỉ tớ quay lại chỗ đó.

- Tớ không thể tin là cô ấy có khả năng giết mình, dù có tức giận đến cỡ nào.

- Cậu đã nói là cậu bị sát hại bằng gươm dao gì đó, cô ấy hẳn có thể đâm cậu bằng một dụng cụ phẫu thuật, món đó không hề thiếu trong nghề của cô ấy và rồi hành động thì chính xác vô cùng, phải không nào? Phải có chút khéo léo nhất định thì mới có thể làm thế được.

- Thôi đi Simon!

- Tớ chẳng thôi cái gì sất, chính cậu đến tìm tớ đây chứ! Cậu có thể nói với lão thanh tra về hưu của cậu là kể từ giây phút này, tớ và ông ta là đối thủ của nhau, chính tớ sẽ tìm ra kẻ sát hại cậu! Và lại, cái lão thanh tra đó định làm gì ở Chicago vậy?

- Tớ sẽ giải thích cho cậu trên đường đi.

Simon mở ngăn kéo rồi vớ lấy chùm chìa khóa. Anh dẫn Andrew xuống tận xưởng rồi chỉ vào chiếc Packard.

- Tớ phải lái nó đến cho một khách hàng xem, tớ hẹn ở dưới nhà ông ta ở gần phố 66, tớ thả cậu xuống giữa đường được không? Dù tớ tự hỏi mình sao lại đến cuộc hẹn này bởi cậu vừa nói với tớ rằng từ giờ cho đến tháng Bảy, tớ chẳng bán được chiếc nào...

- Bởi cậu vẫn chưa tin tớ hoàn toàn.

Andrew tranh thủ chuyển đi để trả lời hết câu hỏi này cho đến câu hỏi khác của Simon. Đến trước tòa soạn *The New York Times* thì họ chia tay nhau.

Khi ngồi vào bàn làm việc, Andrew thấy có một lời nhắn trên máy tính của mình. Olivia Stern yêu cầu anh đến gặp cô càng sớm càng tốt. Ở phía sau tấm vách ngăn, Freddy Olson đang rì rầm nói chuyện điện thoại. Cứ khi nào Freddy nói nhỏ là y như rằng đang có sự vụ mà hắn muốn giữ riêng để mình là người biết đầu tiên. Andrew ngồi lùi sâu vào ghế rồi dán chặt tai vào tấm ngăn.

- Vụ giết người đó xảy ra khi nào? Olson hỏi người bên kia đầu dây. Và đó là vụ tấn công thứ ba theo kiểu này rồi phải không? Tôi biết, tôi biết, hắn tiếp tục. Cùng lúc đó là một nhát dao vào sống lưng, ở giữa New York này thì như thế cũng chẳng phải độc đáo gì lắm nhỉ, từ đó có thể kết luận là một tên giết người hàng loạt, khả năng anh hơi đốt cháy giai đoạn đấy. Tôi sẽ chú ý chuyện này sát sao hơn. Cảm ơn anh, tôi sẽ gọi lại nếu có tin gì mới. Một lần nữa xin cảm ơn nhiều.

Olson gác máy rồi đứng dậy, có lẽ là để đi toa lét. Đã từ lâu Andrew nghi ngờ hắn không chỉ đến đó để xả bọng đái, hoặc là bọng đái của hắn thực sự yếu lắm. Xét đến tình trạng thường xuyên bồn chồn của tay đồng nghiệp, Andrew ngờ rằng hắn đi hút xì ke.

Ngay khi Freddy khuất dạng, Andrew vội đến ngồi vào bàn của Olson rồi lướt nhanh phần ghi chép của hắn.

Một người đàn ông bị đâm bằng dao găm ngày hôm qua tại Công viên Trung tâm, gần ao rùa. Kẻ tấn công đã đâm nạn nhân ba nhát liên tiếp trước khi bỏ trốn để mặc nạn nhân chết. Tuy vậy, nạn nhân vẫn còn sống và đã được cấp cứu tại bệnh viện Lenox. Tin này đã được tường thuật chi tiết trên tờ *New York Post*, tờ nhật báo khổ nhỏ chuộng những thể loại tin giật gân tương tự. Ở phía cuối trang, Olson còn nguệch ngoạc hai dòng ngày tháng kèm hai địa chỉ, ngày 13 tháng Giêng, phố 141 và ngày 15 tháng Ba, phố 111.

- Tôi có thể biết anh đang làm gì ở đây không?

Giọng nói khiến Andrew giật nảy mình.

- Tôi làm việc như anh có thể thấy đây, hình như ở đây không phải ai cũng thế?

- Anh làm việc ở bàn tôi à?

- Thảo nào tôi cứ tự hỏi sao lại không thấy đồ đạc của mình nhỉ! Andrew thốt lên. Hóa ra là tôi bị lộn chuồng, Andrew vừa đứng dậy vừa nói thêm.

- Anh coi tôi là thằng ngốc đấy chắc?

- Tôi cũng hay bị thế này ấy mà. Tôi xin lỗi, tổng biên tập gọi tôi đến gặp. Chùi mũi đi, có chút gì trắng trắng phía trên môi anh kia. Anh đã ăn bánh kẹp à?

Freddy liền xoa xoa lỗ mũi.

- Thế ẩn ý ở đây là gì?

- Tôi chẳng có ẩn ý gì hết... Giờ anh làm ở mục tin vặt à?

- Anh nói cái gì vậy?

- Trong tập giấy nhớ của anh, có ngày tháng cùng địa chỉ kia, đó là lũ cầu bị xe buýt cán chết đúng không? Anh biết bạn gái tôi là bác sĩ thú y mà, nếu anh cần giúp một tay để điều tra thì...

- Một độc giả đã liên kết ba vụ án giết người bằng dao găm ở New York, anh ta khẳng định đó là một tay giết người hàng loạt.

- Và anh đồng tình với ý kiến đó?

- Ba nhát dao trong vòng năm tháng tại một thành phố hai triệu dân, số liệu này không có sức thuyết phục lắm, nhưng Olivia đã giao cho tôi phụ trách tiến hành điều tra.

- Thôi, không phải tôi không muốn ở lại nói chuyện với anh, nhưng tôi có hẹn mất rồi.

Andrew quay gót rồi thẳng tiến phòng làm việc của Olivia Stern. Cô ra hiệu cho anh vào.

- Việc tìm kiếm của anh tiến hành đến đâu rồi? Olivia lên tiếng hỏi trong lúc vẫn đang tiếp tục gõ cò trên bàn phím máy tính.

- Các nguồn tin tại chỗ đã gửi cho tôi nhiều tin mới, Andrew nói dối. Tôi có nhiều cuộc hẹn đang đợi và một hướng đi thú vị có thể buộc tôi đi xa hơn Buenos Aires một chút.

- Hướng nào thế?

Andrew gắng huy động bộ nhớ. Kể từ lúc quay ngược về quá khứ, anh chỉ dành rất ít thời gian cho cuộc điều tra vì quá bận tâm đến số phận bản thân. Để thỏa mãn trí tò mò của tổng biên tập, anh đã lục tung các kỷ niệm, những kỷ niệm về chuyến đi mà anh xem như là chưa diễn ra.

- Ortiz có lẽ sẽ đến sống trong một ngôi làng nhỏ ở chân núi không xa Cordoba là mấy.

- Có lẽ ư?

- Tôi sẽ biết rõ ràng chính xác một khi đã có mặt tại thực địa. Chưa đến hai tuần nữa tôi sẽ khởi hành.

- Tôi đã nói với anh rồi, tôi cần các bằng chứng cụ thể cùng tài liệu, một bức ảnh mới đây nhất. Tôi không thể bằng lòng chỉ với vài lời chứng hoặc trong trường hợp ấy, chúng phải xuất phát từ những nhân vật đáng tin.

- Khi nói với tôi như vậy, thật sự tôi có cảm giác cô chỉ coi tôi là một tay gà mờ, như thế khiến tôi hơi méch lòng đấy.

- Anh quá là dễ tự ái, Andrew ạ, và cuồng á...

- Tin tôi đi, tôi có cái lý của mình, vừa đáp anh vừa đứng dậy.

- Tôi đã hao tâm tổn lực rất nhiều vì bài báo của anh rồi, đừng để tôi bị thất bại, cả anh lẫn tôi, chúng ta không có quyền mắc sai lầm.

- Thật điên rồ khi thời gian gần đây lời cảnh báo này trở nên quen thuộc với tôi quá. Nhân tiện, cô đã bảo Olson điều tra về vụ giết người hàng loạt à?

- Không, sao thế?

- Không vấn đề gì đâu, vừa đáp Andrew vừa rời khỏi phòng Olivia Stern.

Andrew quay trở lại ngôi trước máy tính của mình. Anh mở bản đồ Manhattan ở chế độ toàn màn hình rồi xác định hai địa chỉ ghi trong tập giấy nhớ của Olson. Hai vụ giết người đầu tiên được thực hiện ở ven một công viên, ngày 13 tháng Giêng trên phố 141 rồi đến ngày 15 tháng Ba tại phố 111, vụ mới đây nhất thì ở đầu dốc phố 79. Nếu là cùng một tên sát nhân, thì tên này dường như hành động từ mạn Bắc xuống mạn Nam của đảo. Andrew ngay lập tức nghĩ rằng vụ tấn công mà mình là nạn nhân sẽ kéo dài cái trục đường dẫn xuống địa ngục này. Anh tìm vài thông tin về người vừa bị tấn công rồi vớ lấy áo vest vội vã rời văn phòng.

Ra đến lối thông giữa các phòng, anh liếc mắt nhìn xuống phố qua vách kính thì chợt một chi tiết khiến anh chú ý. Anh nhắc điện thoại rồi bấm số.

- Tớ có thể biết cậu làm cái quái gì mà cấm rể chình ình phía sau cái cây ngay cửa tòa soạn chỗ tớ không?

- Sao cậu biết? Simon hỏi.

- Bởi tớ nhìn thấy cậu, ngốc ạ.

- Cậu nhận ra tớ ư?

- Thế cái áo gió cùng cái mũ kia là gì thế?

- Phục trang để che giấu nhân thân.

- Hiệu quả thật! Cậu đang chơi trò gì thế?

- Tớ chẳng chơi bời gì sất, tớ theo dõi những nơi đi và đến của tay đồng nghiệp Olson của cậu. Ngay khi hắn rời đi, tớ sẽ theo sát hắn.

- Cậu điên mất rồi!

- Thế cậu muốn tớ làm gì nữa đây? Giờ khi đã biết rằng mình sẽ không bán nổi một chiếc xe nào trong vòng hai tháng tới thì tớ sẽ chẳng mất thời gian ở ga ra làm gì trong khi có kẻ muốn sát hại cậu! Và cậu nói nhỏ chút đi, cậu sẽ làm tớ bị phát hiện mất.

- Cậu chẳng cần đến tớ mới bị phát hiện đâu. Đợi tớ ở đó, tớ sẽ xuống gặp cậu và cậu ra khỏi chỗ cái cây đó đi!

Andrew gặp lại Simon trên vỉa hè rồi nắm lấy tay bạn kéo đi xa khỏi cửa vào tòa soạn *The New York Times*.

- Cứ như Philip Marlowe^[1] ấy, trông cậu thật nực cười.

[1] Nhân vật thám tử tư trong loạt truyện trinh thám của tác giả Raymond Chandler.

- Cái áo khoác này đắt lòi mắt ra, hàng Burberry xịn đấy.

- Simon, trời đang nắng chang chang kia kìa.

- Cậu tự coi mình là Chúa Jesus hiện sinh và cậu định lên lớp tứ vì tứ đã đóng vai thám tử tư ư?

Andrew vẫy một chiếc taxi rồi van nài Simon lên xe và bảo tài xế chở cả hai đến góc giao giữa Đại lộ Công viên và phố 77.

Mười phút sau, chiếc taxi đỗ trước lối vào cho xe cấp cứu của bệnh viện Lenox.

Simon bước ra trước tiên rồi tiến về phía quầy lễ tân.

- Xin chào, anh nói với cô y tá, chúng tôi đến vì bạn tôi...

Andrew lại tóm lấy cánh tay bạn rồi thô bạo kéo Simon ra xa.

- Tứ lại làm cái gì à? Cậu không đến khám bác sĩ tâm thần sao?

- Simon, hoặc là cậu cư xử cho bình thường, hoặc là cậu quay về ngay tức khắc, rõ chưa?

- Tứ cứ tưởng lần này cậu đã quyết định đúng đắn. Nếu không vì cậu, sao chúng ta lại ở trong bệnh viện này?

- Có một gã đã bị đâm bằng dao găm từ phía sau. Tứ muốn hỏi gã đó một chút. Cậu sẽ giúp tứ vào phòng gã đó càng kín đáo càng tốt.

Khuôn mặt Simon để lộ niềm vui sướng được tham gia vào một vụ như thế này.

- Thế tứ phải làm gì?

- Quay lại gặp cô y tá ở quầy lễ tân rồi khẳng định cậu là anh trai của một gã Jerry McKenzie nào đó và cậu đến thăm hắn.

- Cứ như thể là sự đã rồi ấy.

- Và cởi cái áo khoác này ra nữa!

- Chẳng cần cậu phải dạy tứ làm thế nào đâu! Vừa đi khỏi Simon vừa đáp.

Năm phút sau, Simon trở lại chỗ Andrew đang ngồi đợi mình trên chiếc ghế băng nhỏ ở phòng đợi.

- Thế nào rồi?

- Phòng 720, nhưng sau 13 giờ mới được thăm nom và chúng ta không vào được đâu, có cảnh sát canh trước cửa.

- Thế thì toi rồi, Andrew lâu bầu.

- Trừ phi là có một cái phù hiệu, Simon vừa nói thêm vừa dính một mẫu giấy dính lên áo khoác, như cái này này.

- Cậu có nó bằng cách nào thế?

- Tớ đã trình giấy tờ của mình cho cô nàng y tá xem, tớ nói với cô nàng rằng tay Jerry tội nghiệp kia là em trai tớ, chúng tớ không chung bố nhưng cùng mẹ nên tên họ khác nhau, rằng tớ từ Seattle đến và tớ là người thân duy nhất trong gia đình.

- Thế cô nàng tin cậu à?

- Có vẻ như tớ trông đáng tin và rồi với chiếc áo gió này, Seattle quả đúng là nơi không thể thiếu nó, trời mưa ba trăm sáu mươi lăm ngày trong năm. Tớ cũng đã hỏi xin cô nàng số điện thoại để mời cô nàng ăn tối bởi tớ chỉ có một thân một mình ở thành phố này.

- Thế cô nàng có cho cậu không?

- Không, nhưng nàng cảm thấy được ve vãn và nhờ đó, nàng đã cho tớ cái phù hiệu thứ hai... cho tay tài xế của tớ, vừa nói Simon vừa dán một miếng sticker vào áo vest của Andrew. Chúng ta đi chứ, James?

Trong lúc thang máy đang lên tầng tám, Simon đặt tay lên vai Andrew.

- Nào, nói đi, cậu sẽ thấy điều đó không hại gì cậu đâu.

- Nói gì?

- Cảm ơn, Simon.

*

Andrew và Simon bị lục soát theo đúng nguyên tắc trước khi viên cảnh sát canh gác để cho cả hai vào phòng.

Andrew lại gần người đàn ông đang ngủ gà ngủ gật. Anh ta choàng mở mắt.

- Các anh không phải bác sĩ đúng không? Các anh làm gì ở đây?

- Tôi là nhà báo, tôi không muốn hại anh đâu.

- Đi mà nói thể với một tay chính trị gia ấy..., người đàn ông vừa nhăn nhó vừa ngồi thẳng dậy trên giường. Tôi chẳng có gì để nói với anh cả.

- Tôi không ở đây vì công việc, vừa nói Andrew vừa tiến lại gần giường bệnh.

- Cút đi nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát!

- Tôi cũng bị đâm giống như anh, và có hai người khác cũng chịu chung số phận trong hoàn cảnh tương tự. Tôi tự hỏi liệu đó có phải là do cùng một kẻ gây ra hay không. Tôi chỉ muốn biết liệu anh có nhớ được gì không? Khuôn mặt của hắn ta? Vũ khí hắn dùng tấn công anh?

- Tôi bị tấn công từ sau lưng, anh có bị ngớ ngẩn hay không!

- Thế anh không nhìn thấy gì xảy đến à?

- Tôi nghe thấy tiếng bước chân phía đằng sau. Lúc đó có rất đông người đang rời khỏi công viên, tôi chỉ cảm thấy có ai đó đang tiến lại gần. Tôi đã gặp may, chỉ cần nhích lên một xăng ti mét nữa là tên khốn đó đã đâm trúng động mạch rồi. Có lẽ tôi sẽ bị cạo sạch máu trước khi đến được đây. Hơn nữa các bác sĩ cũng bảo với tôi rằng nếu bệnh viện không ở gần như thế này thì tôi chắc sẽ không thể qua khỏi.

- Tôi thì chẳng có được cái may mắn đó, Andrew thở dài.

- Anh có vẻ rất khỏe đây chứ.

Andrew đỏ bừng mặt rồi nhìn Simon, cậu bạn đang ngược mắt nhìn lên trời.

- Anh có bị mất ý thức ngay tức khắc không?

- Gần như thế, McKenzie đáp, tôi nghĩ là đã nhìn thấy kẻ sát nhân chạy vượt qua mình, nhưng mắt tôi mờ đi, chắc tôi không thể miêu tả hẳn cho anh được. Khi ấy tôi định đi gặp một nữ khách hàng, tôi đã bị cướp mười nghìn đô la tiền hàng. Đây là vụ tấn công thứ ba trong vòng năm năm qua, và lần này tôi đang nộp đơn xin giấy phép mang vũ khí theo người và không chỉ giới hạn trong vòng hai mươi mét vuông quanh cửa hiệu kim hoàn của tôi. Thế còn anh, anh nhà báo, anh bị đâm bằng gì?

Và trong lúc Andrew cùng Simon có mặt ở bệnh viện Lenox, Freddy Olson lục tung ngăn kéo của đồng nghiệp, tìm mật khẩu truy cập máy tính của đồng nghiệp.

*

- Chúng ta làm gì bây giờ? Simon lên tiếng hỏi khi đã ở trên vỉa hè sau khi rời bệnh viện.

- Tớ sẽ đi gặp Valérie.

- Tớ có thể đi cùng cậu không?

Andrew im lặng.

- Tớ hiểu. Tớ sẽ gọi cho cậu sau vậy.

- Simon, hứa với tớ là không quay lại tòa soạn.

- Tớ làm điều tớ muốn thôi.

Simon chạy băng qua phố rồi nhảy lên một chiếc taxi.

*

Andrew trình thẻ căn cước tại khu vực tiếp đón. Sau khi thực hiện một cuộc gọi, viên lính gác chỉ cho Andrew đường đi.

Nơi Valérie làm việc chẳng hề giống với những gì Andrew hình dung.

Anh bước vào một khoảnh sân trong vương vãn. Một tòa nhà dài ngoằng mà vẻ hiện đại khiến Andrew phải ngạc nhiên sừng sững vươn mình ở phía cuối sân. Chuồng ngựa án ngữ ở tầng trệt. Một cánh cửa ở giữa mở vào một hành lang dài dẫn đến các phòng thú y.

Valérie đang ở khu vực phẫu thuật. Một trợ lý của cô đề nghị Andrew đợi trong phòng nghỉ. Khi Andrew bước vào phòng, một nhân viên cảnh sát đứng bật dậy.

- Anh có tin gì mới không, ca mổ suôn sẻ chứ?

Andrew đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Người đàn ông này, với tầm vóc lưng lửng và khi đối diện với anh ta, anh hẳn sẽ thú nhận mọi thứ và bất cứ thứ gì để không làm anh ta nổi giận, dường như đang vô cùng bối rối.

- Không, không có gì cả, vừa nói Andrew vừa ngồi xuống. Nhưng anh đừng lo, Valérie là bác sĩ thú y giỏi nhất New York. Chó của anh chẳng gặp được bác sĩ nào mát tay hơn đâu.

- Anh biết đấy, đó không hẳn là một con chó, người đàn ông thờ dài, đó vừa là đồng nghiệp vừa là người bạn thân thiết nhất của tôi.

- Giống gì thế? Andrew hỏi.

- Giống Retriever.

- Thế thì người bạn thân của tôi cũng gần giống vậy.

- Anh cũng có một con Retriever ư?

- Không, con của tôi thuộc giống chó lai, nhưng rất khôn.

Valérie bước vào phòng và rất ngạc nhiên khi thấy Andrew ở đây. Cô đến chỗ viên cảnh sát báo cho anh ta hay rằng anh ta có thể tới thăm chú chó của mình trong phòng hồi sức, ca phẫu thuật đã thành công mỹ mãn. Trong vài tuần nữa, và sau một đợt phục hồi chức năng, nó sẽ lại sẵn sàng làm nhiệm vụ. Viên cảnh sát rời đi ngay tức thì.

- Đây đúng là một điều ngạc nhiên thú vị.

- Con chó bị sao thế? Andrew hỏi.

- Nó bị trúng đạn vào phần bụng dưới.

- Nó sẽ được trao huân chương chứ?

- Anh đừng giấu cợt thế chứ, con chó này đã nhảy vào giữa kẻ tấn công và nạn nhân, em không thấy có mấy người làm được như vậy đâu.

- Anh không giấu cợt, Andrew nói vẻ suy tư. Em dẫn anh đi tham quan chứ?

Căn phòng giản dị và sáng sủa. Các bức tường cao nổi bật xây kiên cố, hai khung cửa sổ lớn mở ra khoảng sân giữa, một chiếc bàn kính đặt trên hai cái ghế kiểu dáng cổ lỗ sĩ được dùng làm bàn làm việc của Valérie, một màn hình máy tính, hai hộp đựng bút chì, một chiếc ghế Windsor mà cô hẳn đã tìm thấy ở một tiệm buôn đồ cũ. Hàng chồng tài liệu chất đống trên chiếc bàn chân quỳ phía sau cô. Andrew nhìn mấy tấm ảnh đặt trên chiếc bàn nhỏ bằng kim loại.

- Đây là tấm hình Colette và em lúc học đại học.

- Cô ấy cũng là bác sĩ thú y à?

- Không, bác sĩ gây mê.

- Đây là bố mẹ em nhỉ, vừa nói Andrew vừa cúi xuống một khung ảnh khác. Bố em chẳng thay đổi gì cả, rốt cuộc cũng bao nhiêu năm rồi còn gì.

- Chao ôi, chẳng thay đổi gì, cả thể chất lẫn tinh thần. Vẫn luôn hiền cận và nghĩ rằng mình biết tốt hơn tất cả mọi người.

- Hồi chúng ta còn nhỏ, ông chẳng thích anh.

- Ông ghét tất cả bạn em.

- Em có nhiều bạn đến thế cơ à?

- Vài người thôi...

Valérie chỉ tay vào một khung ảnh khác.

- Nhìn cái này này, vừa nói Valérie vừa cười.

- Ô, lạ chưa, là anh phải không?

- Hồi đấy mọi người gọi anh là Ben.

- Em tìm thấy bức ảnh này ở đâu vậy?

- Em vẫn luôn mang theo bên mình. Nó là một phần trong đồng hành lý ít ỏi mà em mang theo lúc rời Poughkeepsie.

- Em đã giữ một bức ảnh của anh ư?

- Anh là một phần thời niên thiếu của em, Ben Stilman à.

- Anh rất xúc động, chưa có giây phút nào anh từng nghĩ rằng em muốn dẫn anh đi cùng em, ngay cả khi đó chỉ là một tấm ảnh.

- Nếu em đề nghị anh đi theo em, hẳn anh sẽ không làm thế, đúng không?

- Anh không biết nữa.

- Anh mơ ước trở thành nhà báo. Anh đã tự thân lập ra tờ báo trường và anh ghi chép rất có phương pháp tất cả những gì xảy ra vào một cuốn sổ nhỏ. Em nhớ là anh từng muốn phỏng vấn bố em về nghề của ông và ông đã tống cổ anh ra khỏi nhà.

- Anh đã quên hết sạch rồi.

- Em sẽ thổ lộ với anh một bí mật nhé, vừa nói Valérie vừa tiến lại gần. Khi anh vẫn còn là Ben, anh yêu em hơn rất nhiều so với em yêu anh. Nhưng khi nhìn anh ngủ lúc đêm, em lại có cảm tưởng ngược lại. Đôi khi em tự nhủ rằng như thế thật là không ổn, rằng em không phải là người phụ nữ anh mơ ước, rằng đám cưới đó sẽ không thể diễn ra và rồi cuối cùng anh sẽ rời xa em. Và em không tài nào hiểu nổi vì sao những suy nghĩ ấy lại khiến em đau khổ như vậy.

Andrew tiến thêm một bước về phía Valérie rồi vòng tay ôm lấy cô.

- Em nhầm rồi, em chính là người phụ nữ anh không bao giờ ngừng mơ ước có được, còn thiết tha hơn cả ý nghĩ trở thành nhà báo. Em nghĩ rằng anh đã đợi em suốt cả quãng thời gian đó để rồi rời bỏ em sao...

- Andrew, anh có giữ bức ảnh nào của em không?

- Không, khi đó anh quá giận em vì đã trốn khỏi Poughkeepsie mà không để lại địa chỉ. Nhưng khuôn mặt em đã khắc sâu ở đây rồi, Andrew vừa nói thêm vừa chỉ vào trán mình, và nó chẳng bao giờ rời bỏ anh. Em không thể hình dung anh yêu em đến nhường nào đâu.

Valérie dẫn anh vào khu phẫu thuật. Andrew lợm giọng nhìn mấy miếng gạc đẫm máu vương trên tấm vải nhựa lót sàn. Anh lại gần một bàn dao rồi quan sát các dụng cụ phẫu thuật. Có đủ mọi loại kích cỡ.

- Những thứ này sắc kinh khủng đúng không em?

- Sắc như dao mổ, Valérie đáp.

Andrew cúi xuống chỗ con dao dài nhất rồi nhón tay cầm lên. Anh cầm cán dao ước đoán trọng lượng.

- Chú ý đừng để bị thương đấy, vừa nói Valérie vừa nhẹ nhàng tước con dao ra khỏi tay anh.

Andrew nhận thấy cô vô cùng khéo léo khi thao tác con dao đó. Cô xoay con dao giữa ngón trỏ và ngón giữa rồi đặt xuống bàn dao.

- Đi theo em nào, những dụng cụ này còn chưa được khử trùng đâu.

Valérie dẫn Andrew về phía vòi nước gắn trên bức tường lát gạch vuông. Cô dùng khuỷu tay mở vòi nước, nhấn vòi xả phòng rồi dùng tay rửa tay cho Andrew.

- Ngành phẫu thuật thật là hấp dẫn, Andrew thì thầm.

- Tất cả còn tùy vào người phụ tá anh, Valérie đáp.

Cô vòng tay ôm rồi hôn anh.

*

Ngồi vào bàn tại quán cà phê giữa đám cảnh sát ở đây, Andrew chợt nhớ tới thanh tra Pilguez, người mà anh đang mong tin.

- Anh đang lo lắng à? Valérie hỏi.

- Không, chỉ là do bầu không khí nơi đây thôi, anh không quen ngồi ăn giữa chùng này người mặc quân phục như vậy.

- Chúng ta sẽ quen thôi, với lại anh cứ yên tâm, không ở nơi nào trên khắp New York này anh được an toàn hơn ở đây đâu.

- Chùng nào mà chúng ta còn chưa đi thăm lũ ngựa của em...

- Em định dẫn anh đi thăm chuồng ngựa ngay sau khi anh dùng cà phê xong...

- Không được rồi, anh còn phải quay lại chỗ làm.

- Anh đúng là nhát như cáy!

- Nếu em thích thì để lần khác nhé.

Valérie quan sát Andrew.

- Sao anh lại đến tận đây, Andrew?

- Để uống cà phê với em, để thăm nơi em làm việc, em từng đề nghị anh thế còn gì và anh muốn

làm như vậy.

- Anh đã băng qua cả thành phố chỉ để làm em vui thôi sao?

- Và cũng để em hôn anh ngay phía trên một cái bàn đựng toàn dụng cụ phẫu thuật... đó là khía cạnh lãng mạn của anh.

Valérie tiễn Andrew ra tận taxi; trước khi đóng cửa xe lại, anh quay về phía cô.

- Thực ra thì bố em từng làm nghề gì?

- Bố em là nhà thiết kế công nghiệp ở nhà máy.

- Thế nhà máy đó sản xuất gì vậy?

- Phụ liệu may mặc. máy tiện, kéo cắt may, kim các loại, que móc, anh từng nói rằng ông làm nghề của phụ nữ và anh chế nhạo ông. Sao anh lại hỏi em vậy?

- Chẳng có gì đâu.

Anh hôn Valérie, hứa với cô là không về muộn rồi đóng cửa taxi lại.

Chương 15

... Hai gã đàn ông đưa Rafaël ra khỏi xà lim. Trong khi một tên túm tóc anh lôi đi thì tên kia dùng roi gân bò đánh tới tấp vào bắp chân Rafaël để không cho anh đứng thẳng dậy. Con đau ở đầu dữ dội đến mức anh tưởng như da đầu bật ra đến nơi; mỗi mét bước đi, Rafaël đều gắng gượng đứng dậy, nhưng hai đầu gối anh lại sụp xuống dưới đòn roi. Trò chơi tra tấn nho nhỏ này chỉ tạm thời dừng lại khi cả bọn đến trước một cánh cửa sắt.

Cánh cửa đó mở vào một căn phòng lớn hình vuông, không hề có cửa sổ.

Mấy bức tường lốm đốm những vệt dài màu đo đỏ, nền nhà đất nện sặc mùi máu khô cùng phân người, thứ mùi hắc không thể chịu nổi. Hai bóng điện treo lơ lửng trên trần.

Ánh sáng chói lóa cả mắt nếu không muốn nói là tương phản hoàn toàn với cảnh tranh tôi tranh sáng trong xà lim mà anh đã ở suốt hai ngày qua, không được ai cho bất cứ đồ ăn thức uống nào.

Chúng lột áo sơ mi, quần dài và cả quần lót rồi buộc anh ngồi vào một chiếc ghế sắt, được gắn chắc bằng xi măng xuống nền nhà. Hai sợi dây trói bằng da ghì vào thành ghế, hai sợi khác ở phía chân ghế. Khi Rafaël bị trói chặt vào ghế, sợi dây da cửa đứt da thịt anh.

Một viên đại úy bước vào. Hắn mặc bộ đồng phục được là ủi thẳng thớm không chê vào đâu được. Tên đó ngồi xuống góc một chiếc bàn, lấy tay xoa xoa mặt gỗ để phủi bụi và đặt chiếc mũ cát kết xuống. Rồi hắn lặng lẽ đứng dậy, tiến đến gần Rafaël, tung một cú đấm móc vào hàm anh. Rafaël cảm thấy máu chảy rần rật trong miệng. Anh không thể kêu hét, lưỡi anh đã bị dính chặt vào vòm miệng vì khô khốc.

- Antonio... (một cú đấm khiến mũi anh gãy vụn), Alfonso... (một cú khác vào cằm), Roberto... (cú thứ ba làm rách toạc vành xương lông mày)... Sánchez. Mà đã nhớ ra tên tao chưa hay là muốn tao nhắc lại?

Rafaël đã bất tỉnh nhân sự. Chúng tát một xô nước thôi ỉnh vào mặt anh.

- Nhắc lại tên tao đi, đồ vô lại! tên đại úy ra lệnh.

- Antonio, Alfonso, Roberto, con hoang gái điếm, Rafaël thì thảo.

Tên đại úy giơ tay lên nhưng rồi lại rút tay về; hắn vừa cười vừa ra hiệu cho hai tên bộ hạ chuẩn bị cho gã vô chính phủ mất dạy kia ném mùi máy phát điện.

Chúng đặt nhiều tám đúc bằng đồng lên ngực và đùi anh để dẫn điện, chúng nối dây điện trần vào mắt cá chân, cổ tay rồi cả hai bên tinh hoàn của anh.

Lần phóng điện đầu tiên đẩy cơ thể anh về phía trước, và anh đã hiểu vì sao chiếc ghế lại được gắn chặt xuống nền nhà. Hàng nghìn mũi kim châm chạy rần rật trong mạch máu anh, dưới da anh.

- Antonio Alfonso Roberto Sasnchez! Tên đại úy thản nhiên nhắc lại.

Cứ khi nào Rafaël bất tỉnh thì một xô nước hôi thối lại buộc anh trở lại với màn tra tấn mà chúng đang bắt anh phải chịu.

- Ant... Alfonso... Rob... áchez, anh thì thăm trong lần phóng điện thứ sáu.

- Thế mà cứ khoe mình là trí thức, đến phát âm đúng một cái tên cũng chẳng xong, tên đại úy

cười khẩy.

Hắn dùng đầu cây gậy mảnh nâng cằm Rafaël lên rồi cứa nhanh, mạnh một nhát vào má anh.

Rafaël chỉ nghĩ đến Isabel, đến María Luz, và nhất quyết không chịu nhục xin tha.

- Cái nhà in chết tiệt của chúng mày ở đâu? Tên đại úy hỏi.

Khi nơi ấy được nhắc đến, Rafaël, mặt sưng vù, thân thể bầm giập, thả hồn đến với căn phòng có bức tường xanh tróc lở vừa. Anh cảm nhận được mùi giấy, mùi mực và mùi rượu metila mà các bạn anh thường sử dụng để làm máy in rô-nêô hoạt động. Ký ức thuộc về khứu giác này khiến anh trở nên minh mẫn hơn chút.

Một luồng điện phóng tiếp theo khiến người anh rung lên bần bật, anh bắt đầu co giật và không kiểm soát được các cơ thắt. Nước tiểu lẫn máu trong người anh chảy ra dọc hai cẳng chân. Đôi mắt, chiếc lưỡi cùng bộ phận sinh dục mất hết sức sống. Anh bất tỉnh nhân sự.

Tay bác sĩ phụ tá cho đại úy chạy đến nghe tim phổi, kiểm tra đồng tử rồi thông báo hôm nay thế là đủ rồi nếu chúng muốn giữ mạng sống của anh. Và tay đại úy Antonio Alfonso Roberto Sánchez dĩ nhiên là muốn giữ cho tù nhân của mình còn sống. Nếu muốn anh chết, hắn chỉ cần bắn một phát vào đầu là xong, nhưng còn hơn cả chết, hắn muốn anh phải chịu đau đớn bội phần để trả giá cho hành động phản bội.

Trong khi bị bọ tay chân lôi về xà lim, Rafaël bất tỉnh và chịu đòn tra tấn kinh khủng nhất khi nghe thấy, từ đầu kia hành lang, tên đại úy Sánchez hét lên: “Dẫn vợ hắn ta lại đây.”

Isabel và Rafaël trải qua hai tháng rông ở trung tâm ESMA. Chúng đã dùng băng dính dán chặt mí mắt hai người để ngăn họ ngủ và khi họ dần chìm vào trạng thái mất ý thức, chúng lại đánh thức họ bằng những cú đá hay dùi cui.

Suốt hai tháng rông, vốn chẳng bao giờ được gặp nhau trong hành lang dẫn tới phòng tra tấn, Isabel và Rafaël cứ dần dần rời xa cái thế giới mà họ từng biết loài người. Trong quãng thời gian lẫn lộn giữa ngày lẫn đêm mà họ chẳng tài nào phân biệt nổi đó, họ chìm đắm trong vực thăm thẳm tối mà những tín đồ sùng đạo nhất cũng chẳng thể hình dung nổi.

Tuy vậy, khi tên đại úy Sánchez dẫn họ đến căn phòng nơi họ bị tra tấn, hắn viện dẫn đến những hành động phản bội của họ, khi là phản bội Tổ quốc, khi là phản bội đức Chúa trời. Và khi nhắc đến Chúa trời, hắn lại càng đánh mạnh tay hơn.

Tên đại úy ra lệnh chọc mù mắt Isabel nhưng một tia sáng trong cô không hề lụi tắt, đó chính là ánh mắt của María Luz. Thi thoảng, cô những muốn các đường nét của khuôn mặt con gái bị

xóa nhòa đi để cô được buông xuôi mà chết. Chỉ có cái chết mới có thể giải phóng cho cô, chỉ có cái chết mới đưa cô về với đồng loại của mình mà thôi.

Một tối, tên đại úy buồn chán, hắn ta ra lệnh cắt đứt bộ phận sinh dục của Rafaël. Một trong những tay chân của hắn dùng kéo cắt. Tay bác sĩ phụ trách việc khâu lại, không có chuyện để mặc Rafaël mất sạch máu.

Vào đầu tháng cầm tù thứ hai, chúng tháo băng dính để giật mí mắt họ. Mỗi lần tên đại úy cho gọi nạn nhân của mình đi là họ lại mất một phần đáng vẻ con người. Không còn có thể nhận ra Isabel được nữa. Khuôn mặt cùng bầu vú của cô bị bỏng vô số chỗ do đầu mẩu thuốc lá của tên đại úy dúi vào da cô. (Và hắn ta hút hai bao mỗi ngày.) Ruột gan cô, vốn cũng bị bỏng nặng do tác động của các luồng điện chạy qua người, khó khăn lắm mới chịu đựng được những ngum nước nóng mà chúng bắt cô uống bằng thìa. Đã từ lâu lắm rồi, lỗ mũi cô chẳng còn ngửi thấy mùi phân của chính mình mà cô đang ngập ngụa trong đó. Bị đưa trở về trạng thái súc vật, Isabel mang vào trong cảnh tối tăm này hình ảnh khuôn mặt của cô con gái María Luz mà cô không lúc nào ngời thầm gọi tên.

Một sáng, tên đại úy không còn cảm thấy hứng thú với việc mình làm nữa. Cả Rafaël lẫn Isabel đều không chịu khai ra địa chỉ của xưởng in. Hắn ta cóc quan tâm, ngay từ đầu hắn đã cóc quan tâm. Một viên đại úy tầm cỡ như hắn còn có những nhiệm vụ khác chứ không chỉ chăm chăm truy lùng cái máy in sao tầm thường đó. Khi nhìn những nạn nhân của mình vẻ kinh tởm, hắn vui mừng vì đã đạt được mục đích. Hắn đã hoàn thành nhiệm vụ, làm cho hai kẻ vô đạo đức dám chối bỏ Tổ quốc, dám từ chối phục tùng một mệnh lệnh duy nhất có khả năng mang lại vinh quang cho đất nước Argentina sự vĩ đại mà nó đáng được hưởng, phải sức cùng lực kiệt. Tên đại úy Sánchez là một kẻ yêu nước tận tâm và có Chúa công nhận tấm lòng đó của hắn.

Vào lúc xế chiều, tay bác sĩ bước vào xà lim giam Isabel. Thật mỉa mai thay, khi phải tiêm mũi penthotan, hắn còn khử trùng vùng lõm khuỷu tay bằng một miếng bông thấm cồn. Thứ thuốc độc đó khiến cô ngủ sâu nhưng không giết chết cô. Mục đích chính là thế. Rồi đến lượt Rafaël cũng chịu chung số phận trong buồng giam anh nằm ở tận cuối hành lang.

Đêm đến, chúng chuyển cả hai lên một chiếc xe tải nhỏ cho đến tận một sân bay bí mật nằm ở vùng ngoại ô rộng lớn của Buenos Aires. Một chiếc máy bay hai động cơ của không quân đang đợi trong nhà để máy bay. Isabel và Rafaël được đặt nằm dài trong khoang sau cùng khoảng hai chục tù nhân khác, dưới sự canh gác của bốn tên lính có nhiệm vụ áp giải những con người bất tỉnh nhân sự. Chiếc máy bay chở đầy hàng này cất cánh mà không hề bật đèn hiệu. Tay thiếu tá đã nhận được chỉ dẫn lái thẳng đến dòng sông rồi đổi hướng về phía Đông Nam, ở độ cao thấp lè tè. Đường bay không bao giờ được xấp lại gần bờ biển Uruguay. Đến cửa sông đổ ra đại dương, hắn quay ngược lại rồi quay trở về điểm xuất phát. Một nhiệm vụ quen thuộc.

Và thiếu tá Ortiz theo những chỉ dẫn này từng li từng tí một. Chiếc máy bay lao lên bầu trời Argentina, bay lượn phía trên bồn địa Rio de La Plata và hoàn thành nhiệm vụ một giờ sau đó.

Lúc bấy giờ, đám lính canh mở cửa hậu và chúng chỉ mất vài phút để ném mười người đàn ông cùng mười người phụ nữ bất tỉnh nhân sự, nhưng vẫn còn sống, xuống biển. Tiếng ồn inh tai của động cơ giúp chúng không phải nghe thấy âm thanh trầm đục của các cơ thể khi đập vào sóng biển trước khi bị cuốn đi. Từng đàn cá mập đã hình thành thói quen lảng vảng ở vùng nước đục này để rình đợi khẩu phần ăn hằng ngày từ trên trời rơi xuống vào cùng một giờ mỗi tối

Isabel và Rafaël đã trải qua những giờ phút cuối cùng trong đời bên nhau mà không hề hay biết. Khi chiếc máy bay quay ngược trở lại nhà để máy bay, họ mãi mãi thuộc về hàng ngũ gồm ba mươi nghìn người bị chế độ độc tài Argentina tính là mất tích...

Valérie đặt máy tờ giấy xuống rồi đi ra phía cửa sổ, cô cảm thấy một nhu cầu cấp thiết là phải hít thở không khí trong lành, cô không thể thốt lên lời nào.

Andrew ôm cô từ sau lưng rồi ghì thật chặt.

- Chính em đã nài nỉ anh đấy nhé, anh đã bảo em đừng đọc rồi còn gì.

- Thế còn María Luz thì sao? Valérie hỏi.

- Chúng không giết trẻ con. Chúng giao bọn trẻ cho các gia đình thân chính quyền, hoặc bạn bè của những kẻ thân chính quyền. Chính quyền tạo cho chúng nhân thân mới với tên cha mẹ nhận nuôi chúng. María Luz được hai tuổi khi Rafaël và Isabel bị bắt cóc, nhưng có hàng trăm phụ nữ đang mang thai vào thời điểm bị bắt.

- Thế những kẻ đều cáng đó tra tấn cả những phụ nữ có mang ư?

- Đúng vậy, bằng cách canh chừng giữ cho họ sống đến lúc sinh nở, rồi chúng bắt luôn những đứa trẻ sơ sinh. Quân đội khoe khoang rằng đã cứu rồi những linh hồn vô tội khỏi sự đòi hỏi bằng cách trao chúng cho những bậc cha mẹ có đủ tư cách đảm bảo cho chúng một nền giáo dục xứng đáng với những giá trị của nền độc tài. Họ cho rằng đó là việc tốt theo đúng tinh thần đạo Cơ Đốc và các giới chức Nhà thờ, vốn biết rõ những gì đang diễn ra, cũng một mực đảm bảo cho điều đó. Vào những tháng cuối thai kỳ, các bà mẹ tương lai được trú trong những nhà hộ sinh tạm bợ được dựng trong trại giam. Ngay khi lọt lòng, con của họ bị lấy đi ngay lập tức... em biết số phận đang chờ những người phụ nữ này là gì rồi đó. Phần lớn những đứa trẻ đó, giờ đã khôn lớn, không hề hay biết rằng cha mẹ đẻ của chúng đã bị tra tấn dã man trước khi bị ném sống xuống đại dương. Có thể trường hợp của María Luz cũng như vậy.

Valérie quay lại nhìn Andrew. Anh chưa bao giờ từng thấy cô xáo động và giận dữ cùng lúc như vậy, và những gì anh nhận thấy trong đôi mắt cô gần như khiến anh thấy sợ.

- Hãy nói với em là cho đến giờ, những kẻ chưa chết thì vẫn trong nhà lao và chúng sẽ ở đó cho đến hết đời.

- Anh cũng muốn có thể nói với em như vậy lắm. Những kẻ phạm tội ác tàn bạo đó đã hưởng lợi từ một đạo luật ân xá, được thông qua nhân danh sự hòa giải dân tộc, và khi luật đó bị bãi bỏ, phần lớn chúng đã biết cách để bị lãng quên hoặc thay đổi nhân thân. Chúng không hề thiếu kinh nghiệm trong việc này và cũng chẳng thiếu sự trợ giúp về chính trị để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đó.

- Anh sẽ quay lại đó rồi kết thúc cuộc điều tra của mình. Anh sẽ tìm lại được tên Ortiz và tất cả những kẻ khốn nạn đó. Hứa với em như vậy đi!

- Đó chính là mong muốn của anh kể từ khi tiến hành cuộc điều tra này. Em đã hiểu tại sao anh lại phải lao tâm khổ tứ đến vậy rồi chứ? Em đã trách anh là không quan tâm nhiều đến em phải không? Andrew hỏi.

- Em muốn moi gan móc mật bè lũ kia.

- Anh hiểu, anh cũng thế mà, nhưng giờ thì em hãy bình tâm lại.

- Đối diện với kẻ rác rưởi đó, anh không thể hình dung những điều em có thể làm đâu. Em sẽ chẳng thấy chút cắn rứt nào nếu phải loại bỏ lũ quái vật đang tâm tra tấn cả phụ nữ có thai như sát hại một đàn chó đại ấy.

- Để em ngồi bóc lịch trong tù đến tận cuối đời à... quả là rất thông minh.

- Tin em đi, em biết cách làm thế nào mà không để lại dấu vết, Valérie tiếp lời mà vẫn chưa nguôi giận.

Andrew quan sát cô rồi ghì cô chặt hơn nữa trong vòng tay.

- Anh không nghĩ là những trang viết kia lại khiến em rơi vào trạng thái như lúc này. Lẽ ra anh không nên đưa em đọc mới phải.

- Em chưa bao giờ đọc cái gì gây phẫn nộ đến vậy, em rất muốn được cùng anh đến đáy lòng tìm lũ quái vật đó.

- Anh không chắc đó là ý hay đâu.

- Sao vậy? Valérie nổi khùng.

- Bởi lũ quái vật đó, như em vẫn gọi, phần lớn đang còn sống, và dĩ nhiên năm tháng qua đi không

chắc đã khiến chúng trở nên vô hại đâu.

- Thế mà anh còn sợ lũ ngựa cơ đấy...

*

Sáng hôm sau, lúc rời nhà, Andrew ngạc nhiên khi gặp Simon ở dưới tòa nhà mình sống.

- Cậu có thời gian đi uống cà phê không? Cậu bạn lên tiếng hỏi anh.

- Dù sao cũng chào cậu...

- Đi theo tớ, Simon nói, vẻ lo lắng hơn bao giờ hết.

Cả hai đi ngược lên phố Charles, Simon vẫn lặng thinh không nói một lời.

- Có chuyện gì thế? Andrew lo lắng hỏi khi bước vào quán Starbucks.

- Cậu đi lấy hai cốc cà phê đi, tớ sẽ giữ bàn này, Simon vừa ngồi xuống chiếc ghế bành gần cửa kính vừa nói.

- Tuân lệnh!

Andrew xếp hàng đợi đến lượt, mắt vẫn không rời khỏi Simon, thái độ của cậu bạn khiến anh tò mò.

- Một mocaccino cho tôi, còn cappuccino cho quý ngài Hoàng thân, Andrew nói khi ra chỗ bạn vài phút sau đó.

- Tớ có tin xấu đây, Simon thông báo.

- Tớ nghe đây.

- Liên quan đến tay Freddy Olson đó.

- Cậu đã theo dõi hắn và cậu thấy hắn chẳng đi đâu cả... Tớ biết điều này từ lâu rồi.

- Nực cười quá đấy. Tớ đã dành cả tối mùa đông lạnh giá ngồi trước máy tính lần mò trong website của tờ báo nhà cậu để tìm kiếm các bài báo cậu đã viết.

- Lẽ ra cậu nên gọi cho tớ nếu cậu buồn chán đến vậy, Simon của tớ à.

- Cậu sẽ bớt huênh hoang đi trong ít phút nữa thôi. Không phải tớ quan tâm đến văn vẻ của cậu mà là những bình luận của độc giả cơ. Tớ muốn kiểm tra xem liệu có tên gàn dở nào viết bậy bạ linh tinh về bài báo cậu viết không.

- Tớ nghĩ là cũng phải có vài tên...

- Tớ không nói đến những kẻ nghĩ cậu là tay nhà báo kém cỏi.

- Có những độc giả đăng những bình luận như thế trên website tờ báo ư?

- Đúng là có một số, nhưng...

- Cậu chỉ tớ biết đi, Andrew cắt ngang.

- Cậu để tớ nói hết chứ?

- Đó không phải là tin xấu của cậu à?

- Tớ nhận thấy có một loạt bình luận mang thái độ thù nghịch chẳng hề liên quan đến việc đánh giá phẩm cách nghề nghiệp của cậu. Lời lẽ thô bạo đến sững sờ.

- Như thế nào?

- Đại loại như chẳng ai thèm đọc bài của hấn đâu. Trong số những bình luận hung hăng nhất, tớ chú ý đến bình luận của một tay Spookie-Kid nào đó do số lượng lời bình nhiều kinh lên được. Tớ không rõ cậu đã làm gì hấn, nhưng hấn chẳng hề yêu thích cậu tẹo nào. Tớ đã mở rộng phạm vi tìm kiếm để tìm hiểu xem liệu cái gã giấu mình sau biệt danh kia có tham gia vào các forum hay hấn có blog hay không.

- Thế rồi sao?

- Hấn quả thật đã đưa cậu vào ống ngắm. Mỗi lần cậu có bài đăng, hấn liền nhiec móc cậu ngay, và thậm chí ngay cả khi cậu không có bài. Nếu cậu đọc tất cả những gì tớ có thể tìm thấy trên mạng do nickname này viết ra thì cậu sẽ là người đầu tiên phải kinh ngạc ấy, à mà không, là người thứ hai, sau tớ.

- Nếu tớ hiểu đúng thì đang có một tay bút quèn hấn ngất ngây trước mấy tấm poster của Marilyn Manson căm ghét công việc của tớ, đó có đúng là tin xấu của cậu không?

- Sao lại là Marilyn Manson?

- Tớ không biết, tự dung tớ nghĩ thế thôi, tiếp đi.

- Nghiêm túc nào, sao cậu lại nghĩ thế?

- Spookie Kids là tên thời kỳ đầu của nhóm rock Marilyn Manson.

- Sao cậu lại biết?

- Bởi tớ là một tay nhà báo kém cỏi mà, tiếp nào!

- Trong các mối quen biết của tớ, có một tay thiên tài tin học trẻ tuổi, nếu cậu hiểu điều tớ muốn nói...

- Không hề.

- Một trong những tay tin tặc ấy, cứ mỗi Chủ nhật lại thử xâm nhập vào hệ thống máy chủ của Lầu Năm Góc hay CIA để giải trí. Tớ ấy à, thời đôi mươi, tớ thích đám con gái hơn, nhưng thôi, cậu còn muốn gì chứ, thời thế đã thay đổi rồi...

- Duyên chưa! Sao cậu lại quen được một tay hacker nhỉ?

- Cách đây vài năm, khi mới mở xưởng, tớ hay cho đám choai choai con nhà giàu thuê xe vào cuối tuần để kiếm cơm. Một trong số chúng, khi đem trả chiếc Corvette, đã để quên thứ gì đó dưới hộp tì tay ở giữa.

- Hàng nóng à?

- Có, nhưng với số lượng đủ cho cả một đàn bò gặm. Hút hít chưa bao giờ là món của tớ cả. Nếu tớ báo vụ này với cảnh sát thì hẳn thằng nhóc đó sẽ có đủ thời gian để chữa trị đám mụn trứng cá trước khi có thể làm lại từ đầu với máy tính vào một ngày nào đó. Nhưng vì chẳng phải là cán cân công lý nên tớ đã trả lại nó thứ thuộc về nó. Thằng nhóc thấy tớ “thật thà quá” và nó đã hứa với tớ rằng nếu một ngày nào đó tớ cần bất cứ thứ gì thì tớ có thể trông cậy vào nó. Thế là đêm qua, đúng lúc 11 giờ, tớ tự nhủ mình đúng là đang cần làm một việc trong tầm tay nó. Đừng hỏi tớ là nó đã làm như thế nào nhé, tớ hoàn toàn mù tịt về tin học, nhưng sáng nay nó đã gọi cho tớ sau khi xác định được địa chỉ IP của Spookie. Một dạng đăng ký địa chỉ máy tính của cậu khi cậu kết nối Internet ấy mà.

- Gã tin tặc của cậu đã xác định được danh tính tên Spookie, kẻ đã buông những lời cay độc với tớ ư?

- Không phải danh tính hẳn mà là nơi hẳn tung những lời cay độc đó. Và cậu sẽ ngạc nhiên khi biết rằng Spookie đã đăng những bình luận của hắn từ mạng của *The New York Times*.

Andrew sững sờ nhìn Simon.

- Cậu có thể nhắc lại điều đó được không?

- Cậu vừa nghe tớ nói rất rõ rồi còn gì. Tớ đã in cho cậu xem vài ví dụ rồi đó, đó không hẳn là những lời đe dọa tính mạng nhưng ở mức độ hằn thù như vậy thì cũng là cận kề nguy hiểm. Trong tòa soạn, ai có thể viết những điều bậy bạ như vậy về cậu cơ chứ? Ví dụ như bình luận gần đây nhất nhé, vừa nói Simon vừa chìa một tờ giấy cho Andrew, “Nếu một chiếc xe buýt có cán bẹp được cái bọc tội lỗi đó của Andrew Stilman thì mấy cái lốp xe hẳn sẽ bết cứng hẳn và nền báo chí nước nhà sẽ thoát khỏi thảm họa”.

- Có lẽ là tớ có ý tưởng về câu trả lời, Andrew, choáng váng vì những lời lẽ anh vừa đọc được, đáp lời. Tớ sẽ đề ý Olson nếu cậu muốn.

- Cậu sẽ chẳng làm gì hết, bạn thân mến à. Trước tiên, tớ chẳng có bất cứ bằng chứng chính thức nào chống lại hẳn, hẳn cũng không phải là kẻ duy nhất cày như trâu tại *The New York Times*. Và nếu cậu xen vào thì hẳn sẽ dè chừng. Cậu cứ để tớ làm và đừng có động cựa gì hết trước khi tớ bật đèn xanh. Chúng ta thống nhất thế chứ?

- Nhất trí, Andrew tán đồng.

- Cứ tiếp tục hành xử như thể chẳng có gì xảy ra ở tòa soạn. Cậu sẽ biết kẻ hận thù mình đến vậy có khả năng làm được những gì và điều quan trọng là chắc chắn nhận dạng được hẳn ta. Còn về phần liên quan đến tớ, dù có phải là Freddy Olson hay không, tên Spookie-Kid kia cũng đứng đầu danh sách những kẻ muốn lấy mạng cậu và hẳn sẽ không chịu nhịn để bọc lộ ra cho biết đâu.

Andrew chào bạn rồi đứng dậy. Vừa rời bàn, Simon vừa mỉm cười hỏi bạn:

- Tớ tiếp tục vụ theo dõi hay cậu vẫn luôn thấy tớ nực cười vậy?

*

Andrew dành hết thời gian còn lại trong ngày vào tập hồ sơ về Argentina, gọi điện thoại hết cuộc này đến cuộc khác để chuẩn bị sắp xếp cho chuyến đi tới. Và, vào lúc xế chiều, trong khi anh vẫn đang nghiên cứu hồ sơ đó, hình bóng một bé gái chột hiện ra trong giấc mộng của anh. Cô bé đứng bất động, đơn độc ở cuối một lối đi dài rợp bóng cây bách dẫn lên một ngọn đồi. Andrew gác chân lên bàn rồi ngã người ra sau tựa vào pho tô.

Cô bé dẫn anh đến tận ngôi làng chênh vênh trên núi. Mỗi khi anh tưởng như bắt kịp cô bé thì cô bé lại rảo bước và cách xa anh hơn. Tiếng cười lạnh lạnh của cô bé dẫn lối anh trong cuộc rượt đuổi điên rồ này. Làn gió đêm nổi lên cùng bóng tối. Andrew rùng mình, anh thấy lạnh, lạnh đến mức anh bắt đầu run lập cập. Một kho thóc bỏ hoang hiện ra trước mắt anh, anh bước vào trong, cô bé đang ngồi đợi anh trên khung cửa sổ dưới mái nhà, hai chân đung đưa trong không trung. Andrew lại gần chân tường, nhưng không tài nào phân định nổi đường nét của đứa bé. Anh chỉ nhìn thấy nụ cười của

cô bé, một nụ cười kỳ lạ, gần như của người trưởng thành. Cô bé thì thầm mấy lời được gió đưa tới bên anh.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

- Hãy đi tìm cháu, hãy tìm ra cháu, chú Andrew, đừng bỏ cuộc, cháu tin vào chú, chúng ta không có quyền mắc sai lầm, cháu cần chú.

Cô bé buông mình ngã vào khoảng không hư vô. Andrew vội vàng chạy đến giữ cô bé lại nhưng cô bé đã biến mất trước khi chạm đất.

Một mình trong kho thóc, Andrew quỳ phục xuống, toàn thân run bần. Lưng anh đau nhói, cơn đau quặn thắt khiến anh ngất lịm. Khi hồi tỉnh lại, anh thấy mình đang bị trói chặt vào một chiếc ghế kim loại. Anh không thở nổi, hai lá phổi của anh bỏng cháy, anh thấy ngột thở. Một luồng điện chạy dọc cơ thể anh, tất cả các cơ co quắp lại và anh cảm thấy bị một lực rất mạnh ném văng ra phía trước. Anh văng nghe thấy từ xa xa tiếng hét “tiếp”, một cú sốc với sức mạnh không thể chịu nổi đẩy anh đi, động mạch anh đập dữ dội còn tim thì bỏng cháy. Mùi da thịt cháy xộc lên mũi, đám dây nhợ buộc chặt tứ chi khiến anh đau, đầu óc anh quay cuồng rồi anh van xin người ta ngừng màn tra tấn này lại. Nhịp đập tim anh dịu lại. Lượng không khí lúc trước còn thiếu giờ tràn vào phổi anh, anh hít lấy hít để như vừa thoát khỏi lần nín thở dài đằng dặc.

Một bàn tay đặt lên vai anh, lay người anh không chút nỗ nang.

- Stilman! Stilman!

Andrew choàng mở mắt thì nhận thấy khuôn mặt của Olson đang gần như gí sát vào mặt mình.

- Anh có thể ngủ ở văn phòng tùy ý nhưng ít ra cũng nên mơ trong trật tự chứ, vẫn còn có người làm việc ở đây đây!

Andrew giật nảy người bật dậy.

- Khỉ thật, anh làm gì ở đây đây, Freddy?

- Tôi đã phải nghe anh rên rỉ đến mười phút rồi, anh khiến tôi không tài nào tập trung nổi. Tôi cứ tưởng anh bị khó ở và tôi đến để xem thế nào, nhưng nếu anh đuổi tôi như vậy thì có lẽ tôi nên tránh đi thì hơn.

Mồ hôi rịn thành giọt trên trán nhưng Andrew lại thấy lạnh buốt.

- Anh nên về nhà nghỉ ngơi đi, anh hẳn đang ủ bệnh gì đó. Tôi rất buồn lòng khi thấy anh trong tình

trạng này, Freddy thở dài. Tôi cũng sắp sửa về đây, anh có muốn tôi đưa ra taxi không?

Trong đời mình thi thoảng anh cũng gặp vài cơn ác mộng, nhưng anh chưa thấy có cơn ác mộng nào chân thực đến như vậy. Anh nhìn Freddy rồi đứng dậy khỏi ghế.

- Cảm ơn, mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Buổi trưa hẳn tôi đã ăn thứ gì đó không ổn cho lắm.

- Giờ đang là tám giờ tối...

Andrew tự hỏi mình đã bị cắt đứt với hiện tại kể từ khi nào. Cố nhớ lại giờ chính xác lúc anh liếc mắt nhìn lên đồng hồ trên màn hình máy tính là bao nhiêu, anh tự hỏi liệu trong đời mình còn gì là thực nữa.

Anh về đến nhà, kiệt sức, trên đường về anh đã gọi cho Valérie để nhắn cô rằng anh sẽ đi ngủ sớm mà không đợi cô, nhưng Sam đã báo tin rằng cô vừa mới vào phòng phẫu thuật và có thể cô sẽ về rất khuya.

Chương 16

Cả đêm hôm đó là một chuỗi những cơn ác mộng liên tiếp với hình ảnh cô bé có khuôn mặt lơ mơ không rõ ràng xuất hiện trong đó. Mỗi khi tỉnh giấc, người run lập cập đồng thời nhể nhại mồ hôi, anh lại đi tìm cô bé.

Trong một cơn ác mộng kinh khủng hơn tất cả, cô bé dừng lại đối diện với anh, và bằng một cái khoát tay, cô bé bảo anh im lặng.

Một chiếc ô tô đen dừng lại giữa hai người, bốn gã đàn ông xuống xe mà không hề để ý đến họ. Chúng lao vào một tòa nhà nhỏ. Từ con phố vắng vẻ nơi Andrew đang đứng, anh nghe thấy tiếng kêu thét, tiếng phụ nữ gào, tiếng trẻ con khóc.

Cô bé đứng bên vỉa hè đối diện, cánh tay đung đưa, miệng hát một câu hát ru về vô tư lự. Andrew muốn bảo vệ cô bé, nhưng khi anh tiến bước về phía cô bé thì bắt gặp ánh mắt cô bé, ánh mắt tươi vui nhưng đồng thời cũng đầy đe dọa.

- María Luz à? Anh thì thầm.

- Không, cô bé đáp với giọng chững chạc, María Luz không còn tồn tại nữa.

Và ngay tức thì lại có một giọng nói trẻ con cất lên từ chính cơ thể đó:

- Hãy tìm ra cháu, nếu không có chú, cháu sẽ biến mất mãi mãi. Chú đã đi sai đường, chú Andrew à, chú không tìm ở nơi cần tìm, chú đã nhầm lẫn và tất cả đã đánh lừa chú, chú sẽ phải trả giá đắt nếu làm đường. Đến cứu cháu với, cháu cần chú cũng như chú cần cháu. Kể từ nay chúng ta gắn kết với nhau. Nhanh lên chú Andrew, nhanh lên, chú không có quyền mắc sai lầm.

Lần thứ ba Andrew tỉnh giấc trong tiếng hét văng nhà. Valérie vẫn chưa về. Anh bật đèn đầu giường rồi tìm cách trấn tĩnh lại, nhưng anh vẫn thổn thức mà không tài nào dừng lại được.

Trong cơn ác mộng vừa rồi, ánh mắt của María Luz dường như rất thoáng qua. Anh tin chắc mình đã từng thấy cặp mắt đen này nhìn mình chăm chăm, lạc lõng trong một quá khứ không phải của mình.

Andrew rời khỏi giường rồi đi ra phòng khách. Anh đến ngồi trước máy tính với mong muốn dành cả phần đêm còn lại để làm việc, nhưng các ý nghĩ ngăn anh tập trung và anh không thể viết nổi dù chỉ một dòng. Anh nhìn đồng hồ, lưỡng lự, đi về phía điện thoại rồi gọi cho Simon.

- Tớ có làm phiền cậu không?

- Dĩ nhiên là không, tớ đang đọc lại *Khi tôi nằm chết*^[1] trong lúc đợi cậu đánh thức tớ vào lúc hai giờ sáng đây.

[1] Tiểu thuyết Tandis que j'agonise (As I lay dying) của nhà văn Mỹ William Faulkner xuất bản năm 1930.

- Thế mà chuẩn đấy.

- Tớ hiểu rồi, tớ đi mặc quần áo đây, mười lăm phút nữa tớ sẽ có mặt ở nhà cậu.

Simon đến nhanh hơn dự kiến, anh đã khoác chiếc áo gió Burberry ra ngoài bộ pyjama và xỏ một đôi giày basket.

- Tớ biết, vừa bước vào căn hộ của Andrew anh vừa nói, cậu sắp nói vài câu khó nghe về phục trang của tớ, nhưng tớ vừa gặp hai gã hàng xóm của cậu dắt chó đi dạo mà mặc áo khoác đấy... dĩ nhiên là gã hàng xóm mặc áo choàng chứ không phải con chó.

- Tớ rất tiếc vì đã làm phiền cậu vào đêm hôm khuya khoắt thế này.

- Không, cậu làm gì có tiếc, nếu không thì cậu chẳng gọi cho tớ. Cậu có thôi rào trước đón sau và nói cho tớ biết sao mình lại ở đây không?

- Tớ thấy sợ, Simon à, từ trước đến giờ tớ chưa bao giờ sợ như vậy cả. Đêm đến thật khủng khiếp, và mỗi sáng tớ đều thức giấc mà lòng quặn thắt, khi nhận ra rằng mình lại mất đi một ngày để sống.

- Không phải là muốn phũ phàng nhẹ nhàng hóa tình trạng của cậu lúc này đâu, nhưng có tám tỷ người đang cùng chung tình cảnh đó mà.

- Ngoại trừ tớ, tớ chỉ còn năm mươi ba ngày nữa thôi!

- Andrew à, câu chuyện kỳ quặc đó trở nên ám ảnh rồi đấy. Tớ là bạn cậu và tớ không muốn bị hiểm họa nào rình rập hết, nhưng cậu có bao nhiêu nguy cơ sẽ chết bẹp dưới gầm xe buýt vào ngày mùng 9 tháng Bảy ấy thì tớ cũng có bấy nhiêu nguy cơ tương tự khi rời khỏi nơi đây. Dù với bộ pyjama kẻ ca rô màu đỏ này, tay tài xế thật sự vẫn khó mà nhìn ra tớ trước đèn pha. Tớ đã mua bộ này ở Luân Đôn, bằng vải bông, quả là quá nóng đối với mùa này, nhưng tớ ưng cái này nhất. Cậu không có pyjama à?

- Có, nhưng tớ không mặc bao giờ, tớ thấy mặc vậy già lắm.

- Tớ có vẻ già ư? Simon dang hai tay hỏi. Cậu khoác áo choàng ngủ vào đi rồi ta đi dạo một vòng. Cậu lôi tớ ra khỏi giường để tớ khiến cậu đổi ý, phải không nào?

Khi cả hai đi qua sở cảnh sát trên phố Charles, Simon chào tay lính gác rồi hỏi xem liệu anh ta có thấy một con chó teckel lông ngắn không. Tay cảnh sát lấy làm tiếc là chẳng thấy con chó nào cả. Và Simon, sau khi đã cảm ơn anh ta, vừa đi vừa không ngừng gọi “Freddy”.

- Tớ muốn tránh đi dạo dọc bờ sông thì hơn, Andrew nói khi đến góc giao nhau với xa lộ West End.

- Cậu có tin gì từ ông thanh tra của cậu chưa?

- Cho đến giờ thì chẳng có gì cả.

- Nếu là tay đồng nghiệp kia muốn giết cậu thì chúng ta sẽ sớm vô hiệu hóa được hắn thôi, còn nếu không phải hắn và từ giờ cho đến đầu tháng Bảy, chúng ta vẫn chẳng nắm được gì cụ thể thì tớ sẽ đưa cậu đi du lịch thật xa New York trước ngày mùng 9.

- Tớ cũng muốn mọi chuyện đơn giản như vậy. Và giả dụ chúng ta có đi thì tớ cũng chẳng thể bỏ nghề và trốn chui trốn lủi được suốt đời.

- Khi nào cậu đi Argentina?

- Chỉ vài ngày nữa thôi, và tớ cũng không giấu cậu là ý nghĩ lánh xa đến đâu đó ít lâu không hẳn

khiến tớ phật lòng.

- Valérie sẽ thích nghe câu này. Dù sao cũng phải thật cẩn thận khi ở đó. Chúng ta tới nơi rồi, cậu cảm thấy mình đủ sức về nhà một mình trong bộ dạng này chứ?

- Tớ không hề một mình, vì tớ đi dạo cùng Freddy, Andrew vừa đáp vừa chào Simon.

Rồi anh đi tiếp, ra về như mình đang dắt một con chó đi dạo.

*

Andrew bị tiếng chuông điện thoại đánh thức khỏi giấc ngủ ngắn ngủi. Anh hoảng hốt nhấc máy, và nhận ra giọng của viên thanh tra thông báo là đang đợi anh ở quán cà phê góc phố.

Khi Andrew bước vào quán Starbucks, Pilguez đang ngồi ở chỗ Simon ngồi ngày hôm qua.

- Ông có tin xấu muốn báo cho tôi à? Vừa ngồi vào bàn anh vừa hỏi.

- Tôi đã tìm thấy vợ Capetta rồi, thanh tra trả lời.

- Ông đã làm như thế nào vậy?

- Tôi không nghĩ chuyện này thay đổi được gì cái điều đang khiến chúng ta hết sức bận lòng và tôi chỉ có một tiếng đồng hồ dành cho anh nếu như không muốn lỡ chuyến bay.

- Ông lại đi ư?

- Tôi không thể ở lại New York mãi được, và chính anh cũng lại sắp đi cơ mà. San Francisco không pha tạp nhiều như Aires nhưng đó là thành phố quê tôi. Vợ tôi đang đợi tôi, bà ấy nhớ những điều lải nhải lảm cẩm của tôi.

- Ông đã biết được gì ở Chicago?

- Vợ Capetta là một phụ nữ rất đẹp, đôi mắt đen láy, một ánh mắt khiến anh phải rung động. Anh chàng Capetta hần chẳng mất nhiều công sức để tìm ra vợ đâu, chị ta thậm chí chẳng hề thay đổi nhân thân. Chị ta sống ở đó một mình cùng con trai, cách nơi bức thư hay ho được gửi đến cho anh có hai con phố.

- Ông đã nói chuyện với chị ta ư?

- Không, à mà cũng có, nhưng không phải về vụ của chúng ta.

- Tôi không hiểu.

- Tôi đã đóng vai người đàn ông đáng mến đi hít thở không khí trong lành trên một băng ghế công viên và tôi đã kể với chị ta rằng cháu trai của tôi cũng tầm tuổi con chị ấy.

- Ông được làm ông rồi cơ à?

- Chưa, Natalia và tôi gặp nhau quá muộn để có thể có con. Nhưng chúng tôi có một đứa cháu yêu. Đó là con trai của người bạn làm ở khoa phẫu thuật thần kinh mà tôi đã từng nói với anh cùng người chồng kiến trúc sư. Chúng tôi rất thân nhau. Cu cậu lên năm và hai vợ chồng tôi cưng nó lắm. Giờ đừng bắt tôi kể chuyện đời mình cho anh nữa nếu không tôi sẽ nhớ chuyến bay thật đó.

- Sao lại phải dàn cảnh như thế, nếu ông không thăm vấn chị ta?

- Bởi vì có nhiều cách để thăm vấn một ai đó. Cậu muốn tôi nói gì với chị ta đây? Chị thân mến, trong lúc cậu con trai của chị đang chơi trong chậu cát, liệu chị có thể nói cho tôi biết chị đang có ý định dùng dao đâm chết một phóng viên của tờ *The New York Times* vào tháng tới phải không? Tôi thích chiêm trợn niềm tin của chị ta bằng cách dành ra hai buổi chiều tới công viên đó để đàm luận về thứ này hay thứ khác. Liệu chị ta có khả năng phạm một tội ác như vậy không? Thẳng thắn mà nói, tôi hoàn toàn không biết. Bởi đó chắc chắn là một phụ nữ có cá tính, trong ánh mắt chị ta có gì đó có thể khiến máu anh đông cứng lại và tôi thấy chị ta thông minh đến đáng sợ. Nhưng tôi khó mà tin rằng chị ta dám đánh liều với nguy cơ bị tách khỏi cậu con trai nhỏ của mình. Thậm chí, khi ta tin chắc rằng mình đã dựng nên một tội ác hoàn hảo thì ta cũng không bao giờ có thể loại trừ được khả năng bị tóm. Điều khiến tôi thấy bối rối nhất chính là về tin chắc khi chị ta nói dối lúc tôi hỏi chị ta kết hôn chưa. Chị ta đã trả lời không chút đắn đo là chồng và con gái đã chết trong một chuyến du lịch nước ngoài. Nếu tôi chưa từng gặp anh Capetta thì tôi cũng sẽ tin lời chị ta không chút đắn đo. Trở về San Francisco, tôi sẽ tận dụng các mối quan hệ ở New York để tiếp tục điều tra về những người có mặt trong danh sách của tôi. Trong đó có cả vợ anh và có tổng biên tập, ngay cả khi điều này khiến anh thấy khó chịu. Tôi sẽ gọi cho anh ngay khi tôi biết thêm gì khác và nếu cần thiết, tôi sẽ quay lại đây khi anh trở về từ Buenos Aires, nhưng lần này thì tôi để anh thanh toán hóa đơn.

Pilguez chìa một mẫu giấy cho Andrew rồi đứng dậy.

- Đây là địa chỉ của vợ Capetta, anh là người quyết định có nên báo cho chồng chị ta biết hay không. Nhưng hãy cẩn trọng, Stilman, chuyện của anh là một trong những chuyện điên rồ nhất mà tôi từng được nghe trong suốt sự nghiệp của mình, và tôi cảm thấy sắp sửa có chuyện chẳng lành, tôi thấy lo.

*

Về đến tòa soạn, Andrew ngồi vào trước máy tính. Tín hiệu đèn đỏ trên điện thoại thông báo có

một tin nhắn ở hộp thư thoại. Marisa, cô phục vụ ở quầy bar khách sạn mà anh từng lưu lại ở Buenos Aires có tin muốn báo cho anh và muốn anh gọi lại cho cô càng sớm càng tốt. Andrew nghĩ là anh nhớ được cuộc nói chuyện này, thời gian và các sự kiện dần lẫn lộn với nhau. Nhớ lại các sự việc trong ngày khi ta lặp lại cùng những thứ đó hai lần trong đời quả thật chẳng hề dễ dàng. Để tìm những ghi chép của mình, Andrew cúi xuống ngăn kéo bàn. Lần trước khi khóa lại, anh đã vui vẻ quay đến ba chữ số bắt đầu ngày sinh của mình. Nhưng giờ thì không còn như vậy nữa, có ai đó đã tìm cách lục lọi đồ đạc của anh. Andrew ngó đầu qua tấm vách ngăn, bàn của Olson không có ai ngồi. Anh lật giở cuốn sổ ghi chép cá nhân đến trang anh đã ghi chép lại cuộc trò chuyện với Marisa rồi thở dài khi thấy chẳng có gì được ghi lại hết. Ngay lập tức anh bấm số máy mà cô đã để lại.

Một bà bạn của dì cô khẳng định chắc chắn là đã nhận ra một cựu phi công không quân, người có đặc điểm nhận dạng giống hệt như kẻ mang tên Ortiz thời chế độ độc tài. Hắn đã trở thành chủ một xưởng thuộc da, một hãng kinh doanh nho nhỏ cung cấp da thuộc cho nhiều cơ sở chế tạo túi xách, giày dép, yên cương và thắt lưng trên toàn quốc.

Bà bạn của dì cô đã nhận ra hắn khi hắn đi giao hàng cho một khách hàng tại ngoại ô Buenos Aires. Người phụ nữ đó cũng là một trong những Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm và trong phòng khách nhà bà dán một tấm áp phích có ảnh của tất cả những quân nhân đã bị xét xử vì những tội ác phạm phải thời chế độ độc tài nhưng sau đó lại được ân xá. Những bức ảnh đó sống với bà từ sáng đến tối, kể từ khi con trai cùng cháu trai của bà mất tích vào tháng Sáu năm 1977. Khi đó cả hai mới chỉ mười bảy tuổi. người mẹ ấy không bao giờ chấp nhận ký vào giấy tờ xác nhận cái chết của con trai mình và vẫn không chịu làm thế chừng nào còn chưa nhìn di hài của con, dẫu biết rằng điều này chẳng bao giờ có thể xảy ra, với bà cũng như bố mẹ của ba mươi nghìn người “mất tích”. Và suốt nhiều năm ròng, bà đã đi khắp quảng trường tháng Năm cùng nhiều phụ nữ khác, cũng giống như bà, giương cao những panô có ảnh con cái họ, thách thức chính quyền. Khi bà chạm mặt gã đàn ông này lúc hắn bước vào cửa hàng bán yên cương trên phố 12-tháng Mười, máu bà đông cứng lại. Bà đã siết chặt cái bị, dồn hết sức bình sinh túm chặt lấy nó để không bộc lộ cảm xúc đang xâm chiếm bà, rồi bà ngồi xuống thành tường để chờ hắn ra. Bà đã đi theo hắn dọc phố 12-tháng Mười. Ai lại dè chừng một bà lão mang bị cơ chứ? Khi hắn lên ô tô, bà đã kịp nhớ màu xe và biển số. Hết cuộc gọi này đến cuộc gọi khác, mạng lưới các Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm rốt cuộc đã tìm ra địa chỉ của kẻ mà bà tin chắc trước kia là Ortiz và giờ tên là Ortega. Hắn sống gần xưởng thuộc da của mình, ở Dumesnil, một làng nhỏ nằm ở ngoại ô Córdoba. Chiếc xe được phát hiện ở Buenos Aires trên phố 12-tháng Mười là xe thuê mà hắn đã trả lại ở sân bay trước khi bắt chuyến bay.

Andrew đề nghị sẽ chuyển tiền cho Marisa để cô đáp máy bay đến Córdoba, mua một chiếc máy ảnh kỹ thuật số rồi theo dõi kẻ mang tên Ortega đó. Andrew cần phải hoàn toàn chắc chắn Ortega và Ortiz là cùng một người.

Nhiệm vụ thế này đòi hỏi Marisa phải vắng mặt ít nhất là ba ngày và chủ của cô sẽ từ chối ngay. Andrew năn nỉ cô tìm một ai đó đáng tin có thể tới đó thay cô, anh sẽ hậu tạ cô, có lẽ anh sẽ phải bỏ tiền túi. Marisa chỉ hứa một điều duy nhất, sẽ gọi lại cho anh nếu cô tìm thấy một giải pháp.

Olson đến tòa soạn vào giữa trưa, hắt đi qua Andrew mà không thèm chào rồi ngồi vào bàn của mình.

Điện thoại của Andrew đổ chuông. Simon bảo Andrew xuống gặp anh tại góc giao giữa đại lộ 8 và phố 40, càng kín đáo càng tốt.

- Có chuyện gì thế? Vừa gặp Andrew đã lên tiếng hỏi.

- Đừng đứng ở đây, nhớ đâu đấy, vừa đáp Simon vừa kéo bạn vào một hàng cắt tóc.

- Cậu bảo tớ bỏ việc xuống đây để dẫn tớ đi cắt tóc ư?

- Cậu thích làm gì thì làm, nhưng tớ cần một quả đầu ngon và cũng cần nói chuyện với cậu ở một nơi yên tĩnh.

Cả hai vào trong rồi ngồi cạnh nhau ở hai chiếc ghế pho toi giả da màu đỏ đối diện với tấm gương lớn.

Hai thợ cạo người Nga, hẳn phải là hai anh em vì họ giống nhau như lột, ngay lập tức đơn đả chào khách.

Và Simon, trong lúc họ gội đầu, kể rằng anh đã theo dõi Olson từ lúc hắt rời nhà.

- Sao cậu lại có địa chỉ nhà hắt, đến tớ thậm chí cũng chẳng biết.

- Là tay thần đồng tin học xấu xa của tớ! Tớ đã có số thẻ An sinh xã hội của tay đồng nghiệp của cậu, số điện thoại di động, số thẻ câu lạc bộ thể dục, số thẻ tín dụng và số thẻ tất cả những chương trình khách hàng thân thiết mà hắt đã đăng ký.

- Cậu có ý thức được rằng truy cập những dữ liệu này là hành vi vi phạm những quyền cơ bản nhất của con người và thuộc khung tội hình sự không?

- Hoặc là chúng ta sẽ bỏ qua chuyện này ngay lập tức hoặc là tớ sẽ kể cho cậu điều tớ vừa khám phá ra sáng nay?

Tay thợ cắt tóc xoa bột cạo râu khắp mặt Andrew, ngăn anh trả lời câu hỏi của Simon.

- Trước tiên tớ biết được rằng tay đồng nghiệp của cậu nghiện lờn kền ra. Hắt đã đổi một xấp đô la lấy một gói nhỏ bọc nhựa ở khu phố Tàu vào sáng nay, thậm chí còn trước cả khi dùng bữa sáng. Tớ

đã chụp hai, ba tấm ảnh về vụ giao dịch này, để nhớ đầu đầy.

- Cậu điên mất rồi, Simon.

- Đợi tiếp phần sau đi, cậu sẽ đổi ý đó. Hắn đến sở cảnh sát trung tâm vào quãng 10 giờ. Túi quần hắn hơi phồng lên vì cái gói trong đó; vẻ tự tin càng khiến hắn được tôn trọng hoặc là khi đó hắn hoàn toàn vô thức. Tớ không rõ hắn đến đó làm gì, nhưng hắn ở đó khoảng tầm nửa tiếng. Rồi hắn vào một cửa hàng bán vũ khí. Tớ đã thấy hắn trao đổi với người bán hàng đang giới thiệu cho hắn cả đồng dao sẵn, chính xác thì không phải là những loại dao thông thường. Tuy đã đứng lùi vào nhưng tớ tin chắc là đã trông thấy mấy món đồ rất kỳ cục. Nếu là cậu, tớ sẽ không khoa chân múa tay như vậy đâu, rốt cuộc cậu sẽ bị dao cạo cửa cho lìa họng đấy.

Tay thợ cạo xác nhận lời khuyên của Simon là đúng đắn.

- Tớ không thể nói với cậu là hắn có mua gì không, tớ muốn chuồn đi trước khi hắn nhận ra tớ. Hắn rời đi ngay sau đó một lát, vẻ hoan hỉ hơn bao giờ hết. Mà này, có lẽ hắn đã ghé qua toa lét để hút hít. Tay đồng nghiệp của cậu sau đó còn đi mua một chiếc bánh sừng bò, vừa ăn hắn vừa đi bộ ngược lên đại lộ 8. Rồi hắn vào một tiệm bán đồng hồ trang sức nói chuyện với ông chủ tiệm một lúc lâu trước khi đi tiếp. Ngay khi hắn đặt chân đến tòa soạn là tớ liền gọi cho cậu đấy. Tớ không muốn tỏ ra lạc quan thái quá, nhưng mọi thứ đều quay quanh tay Olson này.

Người thợ cắt tóc hỏi Andrew xem anh có muốn cắt tỉa móng chân móng tay hay không.

Simon trả lời thay bạn và bảo người thợ cắt ngắn mỗi bên tầm một xăng ti mét.

- Có thể tớ sẽ đề nghị cậu đi cùng tớ đến Buenos Aires, Andrew vừa cười vừa nói.

- Đừng có đùa với chuyện đó, tớ mê gái Argentina lắm đấy và tớ có thể đi sắp xếp hành lý ngay tức thì.

- Chúng ta vẫn còn chưa đến bước đó, Andrew chỉnh lại. Trong khi chờ đợi, giờ có lẽ đúng là lúc tớ hỏi Olson rồi.

- Cho tớ thêm vài ngày. Cứ với nhịp độ như thế này thì đến cuối tuần tớ sẽ biết về hắn còn nhiều hơn cả mẹ đẻ của hắn.

- Tớ không còn nhiều thời gian, Simon.

- Tùy cậu muốn làm gì thì làm, tớ chỉ là kẻ nô bộc khiêm nhường của cậu mà thôi. Và cậu cứ suy nghĩ đến chuyện Buenos Aires nhé, hai chúng ta ở đó sẽ thật tuyệt.

- Thế còn xương xe của cậu?

- Buôn bán xe cộ ấy à! Tớ tưởng là mình chẳng bán được chiếc nào trước đầu tháng Bảy?

- Cậu sẽ còn chẳng bán nổi cái nào vào tháng Bảy nếu không làm việc ấy chứ.

- Vừa rồi tớ có nhắc đến mẹ của Olson, chứ không phải mẹ tớ nhé! Tớ sẽ để cậu trả tiền, Simon vừa soi gương vừa nói thêm. Tóc ngắn hợp với tớ phết, cậu không thấy thế à?

- Chúng ta đi ăn trưa nhé? Andrew hỏi.

- Trước tiên phải đến tiệm bán vũ khí kia đã. Cậu muốn xét hỏi ai đó thì cứ chìa tấm thẻ nhà báo đẹp đẽ ra là sẽ biết được Olson đã làm gì ở đó.

- Đôi khi tớ tự hỏi cậu bao nhiêu tuổi rồi...

- Cậu có dám cá là tay chủ tiệm sẽ mắc lừa không?

- Cá gì nào?

- Bữa trưa mà cậu vừa nhắc đến.

Andrew bước vào cửa hàng vũ khí trước tiên, Simon vào ngay sau rồi đứng sau anh vài mét. Trong lúc Andrew nói, tay chủ tiệm quan sát anh qua khước mắt, không phải là không có chút lo lắng.

- Vào cuối buổi sáng hôm nay, Andrew nói, một nhà báo của tờ *The New York Times* đã đến đây, liệu ông có thể nói cho chúng tôi biết anh ta đã mua gì không?

- Thế chuyện này thì liên quan gì đến anh? Tay chủ tiệm vặn lại.

Trong lúc Andrew lục túi tìm thẻ phóng viên, Simon sáp lại gần quây, vẻ đe dọa:

- Chuyện này có liên quan đến chúng tôi vì tay đó là một kẻ lừa đảo chuyên sử dụng thẻ nhà báo giả, chúng tôi đang lần tìm tung tích hắn. Ông cũng hiểu việc cần thiết phải ngăn chặn hắn làm điều gì đó ngu ngốc, nhất là bằng một vũ khí có nguồn gốc từ cửa hàng của ông, đúng không?

Tay chủ tiệm liếc nhìn đánh giá Simon, do dự trong giây lát rồi thở dài:

- Hắn quan tâm đến những dụng cụ rất đặc biệt mà chỉ những tay thợ săn thực thụ mới tìm kiếm, mà ở New York những tay như thế không hề nhiều.

- Những dụng cụ kiểu nào? Andrew hỏi.

- Các loại dao chặt, dùi, móc và lóc cốt mạc.

- Lóc cốt mạc ư? Andrew hỏi lại.

- Tôi sẽ chỉ cho các anh xem, chủ tiệm vừa đáp vừa đi ra phía sau quầy.

Anh ta quay trở lại, tay cầm cán gỗ của một dụng cụ có lưỡi mảnh dẹt dài ngoằng.

- Đây vốn là một dụng cụ phẫu thuật đã được các thợ đánh bẫy ở Bắc Mỹ cải tiến cách sử dụng. Họ dùng nó lột da thú để ít bị dính thịt. Anh chàng kia muốn biết liệu những người mua loại dụng cụ này có bị ghi danh như người mua súng hay dao săn không. Tôi đã nói sự thật với anh ta, rằng mua lóc cốt mạc không cần phải có giấy phép, ta có thể tìm thấy đầy thứ còn nguy hiểm hơn nhiều ở bất cứ cửa hàng kim khí nào. Anh ta hỏi tôi gần đây có bán cái nào không, tôi bảo tôi không bán, nhưng tôi có hứa với anh ta là sẽ hỏi nhân viên của mình, hôm nay nhân viên của tôi nghỉ.

- Thế hẳn có mua của ông cái nào không?

- Mua mỗi cỡ một cái, tất thảy là sáu cái. Giờ thì nếu các anh cho phép, tôi sẽ quay lại làm việc, tôi còn phải tính toán sổ sách.

Andrew cảm ơn ông chủ cửa hàng bán vũ khí, Simon thì chỉ khẽ gật đầu chào.

- Thế ai đã thua cuộc đây? Vừa xuôi xuống phố Simon vừa hỏi.

- Tay chủ cửa hàng đã coi cậu như một kẻ thần kinh không bình thường và tớ chẳng thấy gã sai chỗ nào. Gã đã trả lời chúng ta để tổng khứ chúng ta đi càng nhanh càng tốt.

- Cậu thật ác ý.

- Được thôi, tớ mời cậu.

Ngày hôm sau, khi đến tòa soạn Andrew nhận được tin nhắn mới của Marisa. Anh liền gọi lại ngay cho cô.

- Có lẽ là tôi có một giải pháp, cô thông báo. Bạn trai tôi đồng ý theo dõi Ortega. Anh ấy đang thất nghiệp và kiếm được chút tiền mọn cũng chẳng khiến anh ấy thấy khó chịu.

- Bao nhiêu? Andrew hỏi.

- Năm trăm đô la cho cả tuần, dĩ nhiên là cộng thêm các chi phí.

- Một khoản đáng kể đấy, Andrew thở dài, tôi không chắc lãnh đạo tòa soạn có chấp nhận không.

- Mười tiếng mỗi ngày trong năm ngày liền, tính ra một giờ chưa đến mười đô la, bằng đúng số tiền anh phải trả cho một người giúp việc để lau dọn các ngân hàng ở New York. Không phải vì chúng tôi không là người Mỹ mà phải đối xử với chúng tôi thiếu công bằng như vậy.

- Tôi không bao giờ nghĩ như thế, Marisa. Báo chí giờ khó khăn lắm, ngân sách bị siết chặt lại và trong mắt các lãnh đạo của tôi, cuộc điều tra này đã quá tốn kém rồi.

- Antonio có thể khởi hành ngay ngày mai, nếu anh ấy đi bằng ô tô đến Córdoba thì sẽ tiết kiệm được tiền vé máy bay. Về phần chỗ ở thì anh ấy sẽ tự xoay xở, gia đình anh ấy sống ven hồ San Roque, cũng trong vùng đó thôi. Anh chỉ phải thanh toán tiền công, xăng xe và tiền ăn. Tùy anh quyết định. Nếu bây giờ anh ấy mà tìm được việc thì sẽ không thể làm được đâu...

Andrew ngẫm nghĩ về lời đe dọa nho nhỏ của Marisa, anh mỉm cười rồi quyết định đồng ý với phương án của cô. Anh ghi thông tin mà cô đọc cho anh lên một tờ giấy rồi hứa sẽ chuyển khoản luôn trong ngày.

- Ngay khi tôi nhận được tiền, Antonio sẽ lên đường. Chúng tôi sẽ gọi lại cho anh mỗi tối để báo tình hình.

- Cô đi cùng anh ấy à?

- Đi bằng ô tô nên cũng không quá tốn kém, Marisa đáp, và đi hai người sẽ ít gây chú ý hơn, chúng tôi sẽ có vẻ là một cặp đôi đang đi nghỉ, hồ San Roque rất đẹp.

- Tôi cứ tưởng ông chủ của cô không đồng ý cho cô nghỉ liền vài ngày.

- Anh còn chưa biết nụ cười của tôi có thể làm được những gì đâu, anh Stilman à.

- Tôi không có ý định tặng hai người kỳ nghỉ gần một tuần với chi phí vương giả như vậy đâu.

- Ai dám nói là đi nghỉ khi đang theo dấu một tên cự tội phạm chiến tranh cơ chứ?

- Lần tới nếu đòi tăng lương, có lẽ tôi phải gọi cô mới được, Marisa à. Tôi nóng lòng đợi tin tức của cô.

- Sẽ sớm thôi, anh Stilman, cô đáp trước khi gác máy.

Andrew xắn tay áo lên, chuẩn bị tinh thần đối phó với Olivia Stern về khoản chi phụ thêm này. Trên đường đi anh chợt đổi ý. Vụ dàn xếp với Marisa không hề diễn ra ở cuộc đời trước của anh, kết quả vẫn còn chưa chắc chắn. Anh quyết định móc hầu bao cá nhân để ứng trước chi phí chuyến đi. Nếu có được thông tin thú vị, anh sẽ dễ dàng xin được thêm tiền, còn trong trường hợp ngược lại, anh sẽ tránh được việc bị coi là một nhân viên phung phí.

Anh rời tòa soạn đến quầy giao dịch của Western Union để chuyển khoản bảy trăm đô la. Năm trăm đô tiền công của Antonio và hai trăm ứng trước cho phần chi phí. Rồi anh gọi cho Valérie để báo rằng anh sẽ về nhà sớm.

Vào quãng giữa chiều, anh cảm thấy một cơn khó ở nữa đang chực ập đến, người anh vã mồ hôi như tắm, anh run lập cập, cảm giác kim châm lan khắp tứ chi và một cơn đau nhói ở cuối đốt sống lưng, đau hơn hẳn lần trước. Một tiếng rít inh tai xé thủng màng nhĩ anh.

Andrew vào nhà vệ sinh để vốc nước lên mặt, anh gặp Olson đang cúi đầu xuống bồn rửa mặt, mũi dính đầy bột trắng.

Olson giật nảy mình.

- Tôi chắc mình đã chốt cửa rồi mà.

- Khóa trượt rồi anh bạn, nếu điều này có thể làm anh an tâm, tôi chẳng hề ngạc nhiên khi thấy vậy đâu.

- Mẹ kiếp, Stilman, nếu anh nói bất cứ điều gì, tôi sẽ không để yên cho anh đâu. Tôi không thể mất việc, tôi xin anh đấy, đừng làm điều ngu ngốc.

Làm điều ngu ngốc là thứ cuối cùng Andrew muốn trong lúc anh cảm thấy hai chân mình đang nhũn như con chi chi.

- Tôi cảm thấy không được khỏe cho lắm, anh vừa rên rỉ vừa dựa vào bồn rửa.

Freddy Olson giúp anh ngồi xuống đất.

- Anh không khỏe à?

- Như anh thấy đấy, tôi khỏe như vâm đây. Chốt cửa lại đi, ai đó mà vào đây thì cũng chẳng hay ho gì đâu.

Freddy vội vàng đi ra khóa cửa lại.

- Anh bị sao vậy, Stilman? Đây đâu phải lần đầu anh bị như thế này, có lẽ anh phải đi khám bác sĩ thôi.

- Mũi anh dính bột còn nhiều hơn là thợ bánh mì kia kìa, chính anh mới nên đi điều trị ấy chứ. Freddy, anh nghiện nặng quá rồi. Rốt cuộc, anh sẽ đốt trụi nơ ron thần kinh bằng cái thứ chết tiệt đó thôi. Chuyện này diễn ra bao lâu rồi?

- Sức khỏe của tôi thì liên quan gì đến anh? Nói thật cho tôi biết đi, Stilman, anh có ý định hạ bệ tôi à? Tôi xin anh đừng làm thế. Đúng là chúng ta cũng có một vài bí mật, cả tôi và anh, nhưng anh biết rõ hơn ai hết rằng tôi không phải là mối đe dọa cho sự nghiệp của anh. Anh sẽ được lợi lộc gì khi tôi bị đuổi việc đây?

Andrew cảm thấy cơn khó ở đã qua; chân tay anh đã lại bắt đầu có cảm giác, thị lực anh đã rõ hơn và cảm giác ấm áp dịu nhẹ xâm chiếm toàn bộ cơ thể anh.

Đột nhiên một câu nói của thanh tra Pliguez chọt hiện ra trong tâm trí anh: “Phá một vụ án mà không xác định được động cơ của kẻ phạm tội thì mới chỉ hoàn thành nửa công việc mà thôi.” Anh cố gắng tập trung tinh thần cao độ nhất có thể. Vừa rồi anh đã bắt quả tang Olson đang hút cocain? Hắn cảm thấy bị anh đe dọa? Có thể có ai đó sẽ tố giác vụ này và Olson, vốn tin chắc rằng người đó chỉ có thể là anh, sẽ tìm cách trả thù. Andrew nghĩ cách lật tẩy Freddy đồng thời tìm hiểu điều gì đã khiến hắn mua cả đồng panh ở cửa hàng vũ khí và hắn mua để làm gì.

- Anh giúp tôi đứng dậy được không? Andrew nói với Olson.

Olson nhìn Andrew chằm chằm, vẻ đe dọa. Hắn luồn tay vào túi. Andrew nghĩ là mình đã nhìn thấy mũi nhọn của một cái tuốc nơ vít hay một cái dùi.

- Trước tiên hãy hứa với tôi là anh sẽ ngậm miệng.

- Đừng làm điều ngu ngốc, Olson. Chính anh đã nói rồi đấy, tôi sẽ được lợi lộc gì ngoài cảm giác áy náy đây. Anh làm gì trong đời thì cũng chỉ liên quan đến mình anh mà thôi.

Olson chìa tay ra cho Andrew.

- Tôi đã đánh giá nhầm anh, Stilman, có lẽ anh cũng là một tay tử tế.

- Được rồi, Freddy, miễn cho tôi những lời có cánh đi, tôi sẽ không nói bất cứ điều gì, tôi hứa đó.

Andrew vốc nước lên mặt. Hộp khăn giấy lúc nào cũng bị kẹt. Anh ra khỏi nhà vệ sinh, Olson cũng theo bèn gót, rồi cả hai chạm mặt nữ tổng biên tập đang đứng đợi họ bên ngoài hành lang.

- Các anh đang âm mưu tạo phản hay làm gì sau lưng tôi à? Olivia Stern vừa hỏi vừa lần lượt dò xét từng người.

- Cô đang tưởng tượng ra chuyện gì vậy? Andrew đáp lại.

- Hai anh khóa trái cửa trong nhà vệ sinh rộng chín mét vuông được mười lăm phút rồi đấy, anh muốn tôi nghĩ gì đây?

- Andrew hơi bị khó ở. Tôi đến xem anh ấy có ổn không và tôi thấy anh ấy nằm sòng xoài trên nền gạch. Tôi đã ở bên anh ấy đợi anh ấy tỉnh lại. Nhưng giờ thì mọi chuyện đều ổn rồi, phải không Stilman?

- Anh vẫn còn khó ở sao? Olivia lo lắng.

- Không có gì nghiêm trọng đâu, cô cứ yên tâm, thi thoảng mấy cơn đau thấu lưng lại dữ dội đến mức quật ngã tôi thôi.

- Đi khám bác sĩ đi, Andrew, đây là lần thứ hai chuyện này xảy ra ở tòa soạn rồi và tôi nghĩ hẳn phải có những lần khác nữa. Đây là lệnh, tôi không muốn thấy anh phải rời khỏi Argentina vì cái chứng đau lưng ngớ ngẩn không được chăm sóc tử tế này đâu, anh rõ chứ?

- Vâng thưa sếp, Andrew trả lời với giọng có ý xác xược.

Về đến chỗ ngồi, Andrew quay sang chỗ Olson.

- Anh bạo gan nhỉ, dám để tôi gánh chuyện đó một mình.

- Thế anh muốn tôi nói gì đây, nói rằng chúng ta đang hôn hít nhau trong toa lét ư? Freddy đáp.

- Đi theo tôi trước khi tôi tặng cho anh một cái hôn, tôi cần nói chuyện với anh, nhưng không phải ở đây.

Andrew dẫn Freddy đến quán cà phê.

- Anh làm gì ở tiệm bán vũ khí thế?

- Tôi đi mua sườn cốt lết... Thế anh đã vừa lòng chưa? Giờ anh còn theo dõi tôi nữa à?

Andrew tìm cách trả lời đồng nghiệp sao cho gã khỏi giật mình.

- Anh hít ma túy suốt cả ngày rồi còn đến tiệm bán vũ khí... Nếu anh vướng nợ nần thì tôi muốn biết chuyện đó rõ hơn trước khi mấy tay bán ma túy cho anh tìm đến tòa soạn gây chuyện âm ỉ.

- Bình tĩnh nào Stilman, việc tôi đến tiệm bán vũ khí chẳng hề liên quan đến chuyện đó. Tôi đến chỉ vì công việc thôi.

- Anh nên nói rõ hơn một chút đi!

Olson do dự trong giây lát rồi đành phải thổ lộ với Andrew.

- Được rồi, tôi đã nói với anh là tôi đang điều tra vụ ba người bị sát hại bằng dao rồi đó thôi. Bản thân tôi cũng có mạng lưới riêng. Tôi đã đến gặp một anh bạn cảnh sát, anh ta đã cung cấp cho tôi báo cáo của bác sĩ pháp y. Cả ba nạn nhân đều bị đâm bằng một loại dao, chính xác hơn là một vật nhọn như kim, khi đâm thường để lại những vết rạch bất thường.

- Như cái dùi đá?

- Không, đúng ra thì khi rút ra, vũ khí đó gây những tổn thương nghiêm trọng hơn một mũi dùi đâm thông thường, dù chiếc dùi đó có dài đến đâu chẳng nữa. Bên pháp y cho là một dạng móc câu. Vấn đề nằm ở chỗ nếu dùng móc câu, để những nội thương gây tổn thương ngược lên tận dạ dày thì phải đâm từ phía mạn sườn. Hồi còn bé, tôi thường theo bố đi săn. Ông ấy thường làm theo kiểu cổ, giống mấy tay đánh bầy ở Bắc Mỹ. Tôi không định kể cho anh nghe về tuổi thơ mình đâu, nhưng tôi đã nghĩ đến một thứ mà bố tôi dùng để lột da hươu. Tôi tự hỏi liệu thứ dụng cụ đó giờ còn được bán nữa không và tôi đến tiệm bán vũ khí để kiểm tra. Trí tò mò của anh đã được thỏa mãn chưa hả Stilman?

- Anh thực sự nghĩ rằng đang có một kẻ giết người hàng loạt hoành hành trên đường phố New York ư?

- Chắc như đinh đóng cột.

- Và tòa soạn đã giao cho anh phụ trách vụ này?

- Olivia muốn chúng ta là những người đầu tiên đăng độc quyền tin này.

- Nếu chúng ta là kẻ thứ hai thì đó sẽ không phải là tin độc quyền nữa phải không? Sao lại phía ra mấy thứ này hả Olson. Olivia không hề giao cho anh bất cứ vụ điều tra nào về một kẻ giết người hàng loạt cả.

Freddy nhìn Stilman đầy đen tối rồi hất đồ tách cà phê.

- Anh làm tôi thấy buồn nôn với vẻ đường hoàng đỉnh đạc của mình rồi đấy. Anh là cảnh sát hay phóng viên đây? Tôi biết anh muốn lột da tôi lắm, nhưng tôi có thể đảm bảo với anh rằng tôi sẽ không để mình bị thế đâu, tôi sẽ tự vệ bằng mọi cách.

- Có lẽ anh nên đi xả hơi cho mấy cái lỗ mũi của mình ấy Olson. Với một kẻ không muốn gây chú ý thì việc hất văng chén tách giữa quán cà phê thật chẳng khôn ngoan chút nào; mọi người đang nhìn anh kìa.

- Tôi cóc thèm quan tâm đến họ, tôi chỉ tự vệ, thế thôi.

- Nhưng anh đang nói đến cái gì thế?

- Anh đang ở thế giới nào thế, Stilman? Anh không thấy chuyện gì sắp xảy tới ở tòa soạn ư? Họ sẽ sa thải khoảng một nửa nhân sự, anh là kẻ duy nhất không hề biết chuyện hay là gì đây? Dĩ nhiên là anh không hề cảm thấy bị đe dọa. Khi người ta là cục cưng được tổng biên tập che chở, thì còn gì phải lo lắng cho cái ghế của mình nữa chứ, nhưng tôi thì không được cô ta chiều cố nên tôi phải tự chiến đấu trong khả năng của mình thôi.

- Freddy, đến đây thì anh lạc đề rồi đấy.

- Anh làm ra vẻ ngốc hơn anh vốn thế rồi đó. Bài báo về cô nhi viện Trung Quốc đã thành công vang dội, ngay lập tức họ lại giao cho anh vụ điều tra ở Argentina. Cấp trên ưu ái anh. Nhưng tôi, từ nhiều tháng nay tôi chẳng đăng được bài nào ra hồn. Tôi buộc phải tự trấn an mình bằng cách đêm đêm cầu trời cho có gì đó bất thường xảy ra. Anh nghĩ là tôi thích ngủ lại văn phòng hay phí hoài các kỳ nghỉ cuối tuần ở đây để cố gắng cứu vãn công việc của mình ư? Nếu tôi mất việc, tôi sẽ mất tất cả, tôi chỉ có mỗi công việc trong cuộc đời này mà thôi. Chuyện đó đêm đêm có khiến anh gặp ác mộng không? Dĩ nhiên là không rồi, sao anh lại gặp ác mộng cơ chứ? Tôi thì sao, thức dậy với mồ hôi nhễ nhại, trong một văn phòng tồi tàn ở vùng hẻo lánh một tỉnh lẻ. Tôi thấy mình làm việc cho một tờ báo lá cải ở một xó nào đó, và trên bức tường văn phòng bản thiêu của mình, tôi mơ về quãng thời gian huy hoàng của mình khi nhìn lên trang nhất tờ *The New York Times* đã ngả vàng. Thế rồi điện thoại reo vang, họ báo tôi phải gấp rút đến tiệm thực phẩm khô vì có một con chó vừa bị cán chết. Đêm nào tôi cũng mơ những cơn ác mộng chết tiệt đó. Đúng thế đó, Stilman, Olivia không hề giao cho tôi điều tra bất cứ thứ gì, cô ta không còn giao việc cho tôi nữa kể từ khi anh trở thành cục cưng của cô ta. Tôi phải tự thân vận động. Nếu tôi có cơ may là kẻ duy nhất tìm ra kẻ giết người hàng loạt, một cơ may rất nhỏ để được đăng thành tin đặc biệt, tôi sẽ tìm đến tất cả các tiệm bán vũ khí ở New York, New Jersey và cả Connecticut để không bỏ lỡ cơ may đó, như thế anh đã hài lòng chưa?

Andrew quan sát thật kỹ tay đồng nghiệp, bàn tay anh ta đang run run và hơi thở gấp gáp.

- Tôi rất lấy làm tiếc. Nếu có thể giúp gì trong cuộc điều tra của anh, tôi rất sẵn lòng.

- Dĩ nhiên rồi, với vẻ cao thượng ngạo nghễ, Ngài Stilman lại động lòng trắc ẩn. Khó ngờ thật!

Olson đứng dậy, rời khỏi quán cà phê mà không thèm ngoảnh lại.

*

Cuộc nói chuyện với Olson khiến Andrew bận lòng suốt quãng thời gian còn lại trong ngày. Biết được tình cảnh hiện tại của đồng nghiệp khiến anh cảm thấy mình bớt đơn độc hơn. Tối đến, trong lúc ăn tối cùng Valérie, anh nói cho cô biết nỗi tuyệt vọng của Freddy.

- Anh nên giúp anh ấy, Valérie nói, hãy kê vai sát cánh thay vì quay lưng lại với anh ấy.

- Đó là do cách sắp xếp chỗ ngồi ở văn phòng.

- Đừng tỏ ra ngốc thế, anh hiểu rõ em muốn nói gì rồi mà.

- Cuộc sống của anh đã bị cuộc điều tra gây xáo trộn đủ rồi, nếu anh phải lần theo một tay giết người tưởng tượng nữa thì anh sẽ chẳng bao giờ thoát ra nổi.

- Em không nói về chuyện đó, mà là việc anh ta đang rơi xuống địa ngục cùng cocain kia kìa.

- Tay đó còn đi mua cả đồng lóc cốt mạc để đóng vai bác sĩ pháp y. Hẳn nghĩ đó là vũ khí mà tay giết người hàng loạt sử dụng.

- Khá là sâu sắc đó, em phải thú thực như thế.

- Em biết gì về nó?

- Đó là một dụng cụ phẫu thuật, tối mai em có thể mang một chiếc từ phòng phẫu thuật về nếu anh muốn, Valérie đáp, nụ cười nở trên khóe môi.

Nhận xét nhỏ nhỏ đó khiến Andrew suy tư và anh vẫn còn nghĩ đến nó một lúc lâu trước khi thiếp ngủ.

*

Andrew thức giấc khi ngày đã lên. Anh thấy nhớ những chuyến chạy bộ dọc sông Hudson. Anh có cả đồng lý do chính đáng để không đến đó kể từ khi được sống lại, nhưng ngẫm kỹ ra, anh tự nhủ rằng cái ngày mừng 9 tháng Bảy đó còn rất xa. Valérie đang say giấc nồng. Anh lặng lẽ rời khỏi giường, mặc bộ đồ thể thao chạy bộ rồi rời căn hộ. Khu West Village chìm trong cảnh tĩnh lặng hoàn toàn. Andrew chạy bước nhỏ xuôi xuống phố Charles. Đến cuối phố, anh tăng tốc và lần đầu tiên trong đời anh băng qua luôn cả tám làn đường của xa lộ West End trước khi cột đèn tín hiệu giao thông thứ hai chuyển sang màu xanh.

Vui sướng trước thành tích này, anh chạy vào lối đi của công viên River Park, lòng hân hoan vui sướng được bắt đầu công cuộc tập luyện mỗi sáng.

Anh ngừng chạy trong giây lát để ngắm nhìn ánh đèn của khu Hoboken vụt tắt. Anh vô cùng thích cảnh tượng gợi nhắc lại thời thơ ấu này. Hồi còn sống ở Poughkeepsie, cứ sáng thứ Bảy, bố anh lại vào phòng gọi anh dậy sớm. Cả hai cùng ăn sáng trong bếp rồi bố để anh ngồi vào trước vô lăng, đẩy chiếc Datsun ra đường để không làm mẹ thức giấc. Chúa ơi, anh thấy nhớ bố mẹ quá chừng, anh thầm nghĩ. Khi đã ra đến ngoài phố, Andrew, vốn đã biết cách vận hành, liền vào số hai, thả lòng bàn đạp nối bộ ly hợp đồng thời rình chờ tiếng động cơ ro ro rồi khẽ đạp nhẹ vào chân ga. Bố anh, người đã dạy anh lái xe, chỉ anh băng qua cầu Hudson rồi họ rẽ sang đường Oaks sau đó đỗ xe dọc bờ sông. Từ nơi đứng quan sát, họ rình chờ thời điểm những ánh đèn ở Poughkeepsie vụt tắt. Và mỗi lần như thế, bố Andrew lại vỗ tay hoan hô thời khắc này như mỗi khi màn pháo hoa kết thúc.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Và trong khi ánh đèn của Jersey City vụt tắt, Andrew bỏ lại những kỷ niệm để tiếp tục chuyến chạy bộ.

Đột nhiên, anh quay đầu lại và nhận ra một hình dáng quen thuộc ở phía xa xa. Anh nheo mắt, Freddy Olson, tay phải giấu trong túi giữa của chiếc sweatshirt, đang tiến lại gần anh. Ngay lập tức Andrew cảm thấy nguy hiểm đang rình rập. Hẳn anh có thể tính đến chuyện đối mặt với Freddy, hoặc cãi lý với hắn, nhưng anh biết rằng hắn sẽ đâm mình một nhát trí mạng trước khi anh có thể kịp tránh né. Andrew bắt đầu chạy hết tốc lực. Bị nỗi sợ xâm chiếm, anh quay người nhìn lại một lần nữa để ước lượng khoảng cách giữa anh với Olson, hắn càng lúc càng rút ngắn khoảng cách, và Andrew có huy động hết sinh lực cũng chẳng có ích chi, anh chẳng thể nào cắt đuôi được hắn. Olson hẳn đã hít cả đồng ma túy; làm sao có thể chống nổi một kẻ hút hít tối ngày cơ chứ? Andrew nhận thấy có một nhóm người đang chạy bộ trước mình. Nếu bắt kịp họ, anh sẽ thoát. Freddy sẽ không tấn công được anh nữa. Chỉ còn cách họ chừng năm chục mét, việc bắt kịp họ giờ là có thể, anh cũng đang mệt đứt hơi. Anh cầu xin Chúa ban cho mình sức lực cần thiết. Chưa đến cái ngày mừng 9 tháng Bảy đó và anh còn có một nhiệm vụ phải hoàn thành ở Argentina cùng rất nhiều điều để nói với Valérie, anh chưa muốn chết vào ngày hôm nay, vẫn chưa, và không hề muốn chết một lần nữa. Đám người chạy bộ chỉ còn cách chừng hai chục mét, nhưng anh cảm thấy Freddy đang hiện diện ngay bên cạnh.

“Cô lên chút nữa, xin mi đây, anh tự nói với bản thân, chạy nhanh lên, nhanh nữa lên, mẹ kiếp.”

Anh những muốn kêu cứu nhưng anh thấy không còn hơi để thốt lên thành tiếng.

Rồi, đột nhiên, anh cảm thấy một vết đâm kinh khủng khiến anh đau nhói phần cuối đốt sống lưng. Andrew thét lên đau đớn. Trong số những người chạy bộ phía trước anh có một phụ nữ nghe thấy tiếng kêu, cô ta quay đầu lại nhìn anh. Trái tim Andrew ngừng đập khi phát hiện ra gương mặt Valérie đang mỉm cười, vẻ bình thản, nhìn anh chết. Anh đổ sụp xuống lòng đường rồi ánh sáng vụt tắt.

*

Khi Andrew mở mắt, anh thấy mình đang nằm trên một chiếc xe đẩy, người run lẩy bẩy và cảm giác mát lạnh do vật liệu nhựa anh đang nằm lên mang lại chẳng thể khiến anh thoải mái. Có ai đó đang nói với anh qua một cái loa: họ sẽ đẩy anh vào máy chụp, việc này sẽ không mất nhiều thời gian. Anh không nên cử động.

Làm sao anh có thể cử động nổi khi mà có cả đồng dây đai thắt chặt cổ tay lẫn mắt cá chân anh như thế này. Andrew thử kiểm soát nhịp đập con tim vốn đang vang rộn trong căn phòng trắng toát này. Anh chẳng kịp đảo mắt nhìn quanh phòng, chiếc xe đẩy bắt đầu tiến vào trong một lòng ống lớn, anh có cảm giác đang bị nhốt sống trong một loại quan tài thời hiện đại. Anh nghe thấy một âm thanh trầm đục kèm sau đó là hàng loạt tiếng nện đáng sợ. Giọng nói trên loa như muốn xoa dịu anh: mọi thứ sẽ ổn thôi, anh không có gì phải sợ, việc kiểm tra không gây đau đớn và sẽ sớm kết thúc.

Tiếng động ngừng hẳn, chiếc xe bắt đầu chuyển động trở lại và Andrew từ từ thấy lại ánh sáng. Một người khiêng cáng ngay lập tức đỡ lấy anh rồi chuyển anh sang chiếc giường đẩy. Anh nhận ra khuôn mặt này, anh đã từng gặp ở đâu đó rồi. Andrew tập trung tinh thần và gần như chắc chắn là đã nhận ra Sam, trợ lý của Valérie ở văn phòng thú y. Anh hẳn đã nói lung tung do tác động của lượng moócphin mà họ cho anh dùng.

Dù sao anh vẫn muốn đặt một câu hỏi cho anh ta, nhưng người đàn ông đó cười với anh rồi bỏ anh lại trong phòng mà anh ta vừa đưa anh tới.

“Mình đang ở bệnh viện nào thế?” anh tự nhủ. Sau rốt, chuyện này có quan trọng chi, anh đã sống sót sau vụ tấn công và có thể lật mặt kẻ thủ ác. Khi các vết thương được chữa lành, anh có thể tiếp tục cuộc sống bình thường. Tên khốn Freddy Olson sẽ mất chừng mười năm sau song sắt nhà tù, đó hẳn là cái giá tối thiểu cho hành vi mưu sát có chủ đích.

Andrew không khỏi giận khi anh đã ngây thơ để hắn giễu cợt bằng chính câu chuyện của hắn. Olson hẳn đã phỏng đoán rằng anh đang nghi ngờ điều gì đó nên đã quyết định ra tay hành động sớm. Andrew đã nghĩ có lẽ phải hoãn chuyến công tác Argentina, nhưng giờ anh đã có bằng chứng xác thực rằng trình tự mọi chuyện có thể thay đổi bởi anh đã bảo toàn được mạng sống của mình.

Có tiếng gõ cửa phòng, thanh tra Pilguez bước vào cùng một phụ nữ xinh đẹp mặc áo blouse trắng.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Stilman, tôi đã thất bại, tay đó đã thành công. Tôi đã đặt cược vào con ngựa tôi, tôi già mất rồi và trực giác của tôi không còn như trước nữa.

Andrew những muốn an ủi viên thanh tra nhưng anh không đủ sức nói lên lời.

- Khi biết chuyện xảy đến với anh, tôi đã đáp chuyến bay đầu tiên và dẫn người bạn là bác sĩ phẫu thuật thần kinh mà tôi đã nhiều lần nói với anh tới đây. Tôi xin giới thiệu với anh bác sĩ Kline.

- Lauren, vừa nói nữ bác sĩ vừa chìa tay ra với anh.

Andrew cố nhớ lại tên bà bác sĩ, Pilguez đã từng nhắc đến trong một lần họ ăn tối, anh chỉ mất thời giờ vô ích vì mỗi lần anh do dự kiểm chứng điều gì đó thì anh lại càng không thể nhớ nổi.

Bà bác sĩ bắt mạch, kiểm tra đồng tử rồi rút một cây bút từ trong túi áo ra, một cây bút kỳ cục mà ngòi bút đã được thay bằng một bóng đèn nhỏ.

- Hãy dõi mắt nhìn theo ánh đèn này, anh Stilman, vừa nói bà bác sĩ vừa đưa bút từ trái qua phải rồi lại từ phải qua trái.

Bà cho bút vào túi áo blouse rồi lùi lại vài bước.

- Olson, Andrew khó nhọc cất tiếng.

- Tôi biết, Pilguez thờ dài, chúng tôi đã chất vấn hấn ở tòa soạn. Hấn muốn phủ nhận nhưng việc anh bạn Simon của anh đứng ra làm chứng vụ ở tiệm bán vũ khí đã lật tẩy hấn. Rốt cuộc hấn đã phải nhận tội. Than ôi, tôi không hề nhầm hướng, vợ anh là đồng phạm của hấn. Tôi rất lấy làm tiếc, về chuyện này thì tôi muốn mình mắc sai lầm hơn.

- Valérie ư, nhưng sao lại thế? Andrew áp ứng.

- Chẳng phải tôi đã nói với anh rằng chỉ có hai dạng tội phạm lớn ư... Trong chín mươi phần trăm các trường hợp, kẻ sát nhân là người thân cận. Đồng nghiệp của anh tiết lộ với cô ấy rằng anh yêu một phụ nữ khác và đang chuẩn bị hủy đám cưới. Cô ấy không thể chịu nổi sự sỉ nhục đó. Chúng tôi đã bắt cô ấy ở văn phòng cô ấy. Xét thấy số lượng cảnh sát đang bao vây mình, cô ấy không có bất cứ hành động phản kháng nào.

Andrew cảm thấy lòng ngập tràn đau khổ, một nỗi buồn đột nhiên xóa sạch ham muốn sống trong anh.

Nữ bác sĩ tiến lại gần anh.

- Kết quả chụp chiếu của anh hoàn toàn bình thường, não của anh không bị tổn thương hay có khối u nào hết. Đó là tin tốt đấy.

- Nhưng tôi thấy vô cùng lạnh và đau nhói ở sống lưng, Andrew lấp bắp.

- Tôi biết, thân nhiệt anh thấp đến nỗi tôi và các đồng nghiệp đều đi đến một kết luận. Anh đã chết, anh Stilman à, thực sự đã chết rồi. Cảm giác lạnh không kéo dài lâu đâu, chỉ đến khi ý thức của anh lịm tắt.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Stilman, thật sự lấy làm tiếc vì đã thất bại, thanh tra Pilguez lên tiếng. Giờ tôi phải đưa bạn mình đi ăn trưa và chúng tôi sẽ quay lại để đưa anh đến nhà xác. Chúng tôi sẽ không để anh lại một mình trong thời khắc như vậy. Và dù sao chẳng nữa, tuy rằng quãng thời gian ngắn ngủi nhưng tôi rất vui được quen anh.

Bà bác sĩ lịch sự chào anh, Pilguez thân mật vỗ vỗ vào vai anh, họ tắt đèn rồi cả hai rời khỏi phòng.

Một mình trong bóng tối, Andrew bắt đầu tru lên.

*

Anh cảm thấy toàn thân mình rung lên, cơ thể anh lắc lư như biển ngày đông bão. Một tia sáng cực mạnh chiếu vào mí mắt anh, anh choàng mở mắt và nhận thấy gương mặt của Valérie đang cúi xuống nhìn mình.

- Andrew, tỉnh lại đi anh yêu, anh đang gặp ác mộng. Tỉnh lại đi, Andrew!

Anh hít một hơi thật sâu rồi đột ngột bật dậy, người vã mồ hôi đầm đìa, trên chiếc giường trong phòng ngủ tại căn hộ của anh ở West Village. Valérie cũng sợ hãi như anh. Cô choàng tay ôm lấy anh rồi ghì chặt vào lòng mình.

- Đêm nào anh cũng gặp ác mộng, anh phải đi gặp ai đó thôi, chuyện này không thể kéo dài lâu được.

Andrew định thần lại. Valérie đưa cho anh cốc nước.

- Đây, anh uống đi, nó sẽ làm anh dịu lại, anh đang mồ hôi mồ kê nhễ nhại kìa.

Andrew liếc mắt nhìn đồng hồ đặt trên chiếc bàn đầu giường. Đồng hồ đang chỉ 6 giờ sáng và ngày hôm nay là thứ Bảy 26 tháng Năm.

Anh chỉ còn sáu tuần để tìm ra kẻ đã sát hại mình, trừ phi những đêm dài đầy ác mộng này thắng được anh trước thời hạn đó.

Chương 18

Valérie gắng hết sức giúp Andrew dịu đi, tình trạng kiệt sức của anh khiến cô lo lắng. Đến trưa cô đưa anh đi dạo ở Brooklyn. Họ đến các tiệm bán đồ cổ tại Williamsburg. Andrew ngây ngất trước một đầu máy hơi nước nhỏ, món đồ mỹ nghệ tinh xảo đó được chế tác từ những năm năm mươi và giá của nó vượt xa khoản tiền mà Andrew có thể chi. Valérie bảo anh vào khám phá phần cuối của hàng và ngay khi anh quay gót, cô liền mua món đồ đáng thèm muốn đó rồi bỏ vào túi xách.

Simon dành cả ngày thứ Bảy để theo dõi Olson. Anh đã đến đợi dưới chân tòa nhà hắc ở ngay khi ánh bình minh đầu tiên lóe rạng. Ngồi sau tay lái chiếc Oldsmobile 88 vốn thu hút nhiều ánh mắt tò mò của khách qua đường mỗi khi dừng ở đèn đỏ, Simon rút cuộc cũng tự nhủ hắc sẽ tốt hơn nếu anh chọn chiếc xe khác, nhưng đây là chiếc kín đáo nhất trong bộ sưu tập của anh rồi.

Olson tiêu tốn giờ ăn trưa trong một tiệm mát xa đáng ngờ ở khu phố Tàu. Hắc rời đó vào tầm 14 giờ, tóc chuốt keo bóng lộn. Tại điểm dừng tiếp theo, Simon đỗ xe trước một nhà hàng Mexico nơi Freddy đang vừa ngón ngấu bánh tacos^[1] vừa liếm ngón tay để không làm rớt những giọt nước sốt đang nhỏ tong tong.

[1] Loại bánh sandwich nổi tiếng của Mexico.

Simon đã mua một chiếc máy ảnh kèm ống kính chụp xa xứng danh thợ săn ảnh, những phụ kiện mà anh cho rằng không thể thiếu nếu như muốn thành công trong nhiệm vụ mà anh đang dần thân.

Vào giữa buổi chiều, Olson đi dạo tại Công viên Trung tâm và Simon trông thấy hắc đang cố bắt chuyện với một phụ nữ ngồi đọc sách trên băng ghế.

- Với chiếc áo đỏ như tương ớt Tabasco kia, nếu mi đạt được mục đích của mình, anh chàng vui tính kia ời, ta sẽ đi tu liền.

Simon thờ dài khi thấy người phụ nữ gập sách lại và giữ khoảng cách với Olson.

Trong khi Simon đang theo dõi Freddy, tay hacker mà anh đã nhờ vả đang thực hiện sao chép dữ liệu từ máy tính của Olson mà anh chàng đã bỏ khóa trong vòng chưa tới bốn phút. Giải mã được các

tệp tin được đặt chế độ bảo vệ xong là anh có thể biết được có phải Olson ẩn mình đằng sau biệt danh Spookie Kid hay không.

Tay tin tặc của Simon không phải là người duy nhất đang mỗ cò trên bàn phím. Ở đầu kia đất nước, một thanh tra cảnh sát về hưu đang trao đổi thư điện tử với một đồng nghiệp cũ ở đồn 6, người từng được ông dặt tay chỉ việc và hiện là chỉ huy phòng hình sự của sở cảnh sát Chicago.

Pilguez đã nhờ bạn chầm chước cho một chút, bởi nếu không có lệnh của thẩm phán thì không được phép, nhưng giữa đồng nghiệp với nhau và để phục vụ nhu cầu chính đáng, thủ tục trình tự giấy tờ lằng nhằng có thể bỏ qua.

Tin tức vừa nhận được khiến ông thấy phiền lòng cực điểm, và ông do dự một lúc lâu trước khi nhắc máy gọi Andrew.

- Giọng anh chán thê, ông nói.

- Đêm chán quá, Andrew đáp.

- Tôi cũng vậy, tôi bị mất ngủ, và càng già thì càng tệ hơn. Nhưng tôi gọi cho anh không phải để than phiền về mấy chuyện phiền nhiễu lật vặt. Tôi muốn báo anh biết rằng vợ Capetta sáng nay đã đặt vé máy bay đến New York. Và điều tôi bận tâm nhất chính là chị ta đặt vé đi ngày 14 tháng Sáu nhưng lại để trống ngày về. Anh sẽ nói với tôi rằng đặt vé càng sớm thì giá càng rẻ, tuy nhiên sự trùng hợp về ngày tháng khá là gây bối rối.

- Sao ông lại biết được điều này?

- Nếu một cảnh sát yêu cầu anh tiết lộ nguồn tin, anh có nói cho anh ta không?

- Không bao giờ, Andrew đáp.

- Thế thì tạm bằng lòng với điều tôi muốn anh biết đó thôi, phần còn lại là việc của tôi. Tôi đã sắp đặt vài thứ liên quan đến vợ Capetta rồi. Ngay khi chị ta đặt chân đến New York, chị ta sẽ bị theo dõi từ sáng đến tối. Đặc biệt là buổi sáng vì những lý do mà cả hai ta đều biết rõ.

- Có thể chị ta đã quyết định sẽ gặp lại chồng mình.

- Hẳn đó sẽ là tin tốt lành nhất trong vài tuần gần đây, nhưng tôi có một tật xấu đó là chẳng bao giờ tin vào các tin tốt lành cả. Thế còn anh, mọi việc của anh có tiến triển gì không?

- Tôi chẳng còn thấy mọi chuyện rõ ràng nữa. Olson khiến tôi thấy lo lắng, nhưng không chỉ có mình hắn, tôi bất giác nhận thấy mình đang dè chừng tất cả mọi người.

- Anh nên thay đổi không khí một chút, rời New York và tĩnh tâm lại. Anh đang ở hàng đầu trong cuộc điều tra này. Anh cần phải hoàn toàn tỉnh táo, ấy thế mà thời gian lại không phải là lợi thế của anh. Tôi biết rõ là anh chẳng thèm nghe theo lời khuyên của tôi đâu, và tôi lấy làm tiếc về điều đó.

Pilguez chào Andrew rồi hứa sẽ gọi lại cho anh ngay khi có tin gì mới.

- Ai thế? Valérie vừa ăn nốt ly kem ở sân hiên quán cà phê mà cả hai vừa vào.

- Chẳng có gì quan trọng đâu, chuyện công việc thôi.

- Lần đầu tiên em nghe thấy anh nói với em rằng công việc của anh không quan trọng, anh hẳn còn mệt nhiều hơn em nghĩ đấy.

- Em nghĩ sao nếu tối nay chúng ta nghỉ đêm bên bờ biển?

- Dĩ nhiên là đồng ý rồi.

- Thế thì mình đến Ga Trung tâm đi, anh biết một khách sạn nhỏ thú vị trông ra bãi biển Westport. Không khí biển sẽ khiến chúng ta khỏe khoắn thêm.

- Vậy giờ mình phải về nhà lấy vài thứ đồ đã.

- Không cần đâu, mình sẽ mua bàn chải đánh răng tại đó luôn, chỉ có một đêm thì cũng chẳng cần gì khác đâu.

- Có chuyện gì đang xảy ra thế anh, cứ như anh đang chạy trốn điều gì đó hay ai đó thì phải?

- Anh chỉ muốn rời xa thành phố, một chuyến chạy trốn say men tình với em, rời xa tất cả.

- Em có thể biết làm thế nào anh lại biết cái khách sạn nhỏ thú vị trông ra bãi biển đó được không?

- Anh đã viết cáo phó cho ông chủ của nó...

- Em đánh giá cao sự ga lăng của anh đấy, Valérie dịu dàng đáp.

- Không phải em đang ghen với quá khứ của anh đấy chứ?

- Cả quá khứ lẫn tương lai của anh. Hồi học cấp hai, em còn ghen với đám con gái vây quanh anh nhiều hơn anh có thể hình dung nhiều, Valérie trả lời.

- Đám con gái nào?

Valérie mỉm cười không đáp rồi vẫy một chiếc taxi.

Họ đến Westport vào lúc chập tối. Qua ô cửa sổ phòng nghỉ, họ có thể nhìn thấy phần mũi đất đang bị sóng đánh dồn dập không ngơi nghỉ.

Sau khi ăn tối xong, họ cùng đi dạo bên phá nước, nơi đây đất không còn chút dấu vết của văn minh nhân loại. Valérie trải chiếc khăn tắm lấy từ khách sạn xuống nền cát, Andrew gác đầu lên đầu gối cô rồi cả hai cùng ngắm nhìn đại dương gầm gào giận dữ.

- Em muốn mình sống đến già bên anh, Andrew à, sống đến già để có đủ thời gian hiểu anh.

- Em hiểu anh rõ hơn bất cứ ai mà.

- Kể từ khi rời Poughkeepsie, em chỉ biết đến cô đơn, ở bên anh, em dần dần từ bỏ được trạng thái này và điều đó khiến em thấy hạnh phúc.

Thu mình trong làn không khí mát mẻ ban đêm, họ lặng im lắng nghe tiếng sóng dồi.

Andrew hồi tưởng lại thời niên thiếu của cả hai. Kỷ niệm đôi khi như những tấm ảnh đã bị thời gian tẩy trắng ố mà các chi tiết lại nổi lên nhờ sự soi sáng nào đó. Anh cảm thấy mối đồng cảm gắn kết cả hai mạnh hơn tất cả.

Ba ngày nữa, có thể anh đang ở Buenos Aires, cách xa hàng nghìn ki lô mét với cô cùng những khoảnh khắc yên bình mà anh muốn sống lại khi mùa hè đang chiếu những tia nắng cuối cùng xuống khắp thế gian.

*

Một giấc ngủ thanh bình cùng bữa ăn trưa dưới ánh mặt trời đã giúp Andrew lại sức. Lưng anh không còn đau nhức nữa.

Về đến New York vào tối Chủ nhật, anh nhắc máy gọi Simon rồi hẹn bạn đến gặp mình tại quán Starbucks vào 9 giờ sáng hôm sau.

*

Simon đến muộn, Andrew đọc báo trong lúc đợi bạn tới.

- Đừng phê phán gì tớ nhé, tớ vừa trải qua một ngày thứ Bảy thôi tha nhất đời mình đấy.

- Tớ chẳng nói gì đâu.

- Bởi tớ vừa cảm cậu làm thế mà.

- Ngày thứ Bảy của cậu tệ hại đến thế là vì chuyện gì?

- Tớ đã dành trọn ngày để theo Freddy Olson, một tên nguy trang bản thủ vượt xa những gì cậu có thể hình dung.

- Đến mức thế cơ à?

- Còn tệ hơn nữa cơ. Gái gú, ăn tacos rồi lại hút hít, còn hơn thế nữa, chương trình này chỉ chiếm có nửa ngày của hần. Sau bữa trưa, hần còn đến nhà xác một lát, dừng hỏi tớ hần làm gì ở đó nhé, nếu tớ theo hần vào trong, hần sẽ nhận ra tớ mất và tớ cũng chẳng bận mà gì với thứ đựng trong cái tủ lạnh không lò đó. Sau đó hần đi mua hoa rồi đến bệnh viện Lenox.

- Thế sau bệnh viện thì sao?

- Hần đi dạo ở Công viên Trung tâm, rồi hần đến khu phố nhà cậu và hần đi lang thang dưới nhà cậu. Sau khi đi đi lại lại tầm bốn lượt trước cánh cổng tòa nhà cậu ở, hần vào trong tìm hộp thư của cậu rồi đột nhiên quay gót.

- Olson đến nhà tớ ư?

- Khi cậu nhắc lại từng từ những gì tớ vừa nói, điều này khiến tớ cảm thấy đây là một cuộc nói chuyện thật sự thú vị...

- Hần điên thật rồi!

- Chắc là hần đã đường cùng. Tớ theo hần cho đến tận khi hần về nhà. Sự cô độc của gã đàn ông này là một hố sâu thăm thẳm, đó là một kẻ lạc lối.

- Không chỉ mình hần đang cảm thấy lạc lối. Sắp đến tháng Sáu rồi. Cậu thấy không, tớ không nên phàn nàn về điều này, ai có thể huênh hoang được như tớ là đã sống qua một tháng Năm những hai lần.

- Dù sao cũng chẳng phải tớ, Simon đáp. Và xét theo doanh số kỳ lạ của tháng này thì chuyện đó cũng chẳng có gì là nghiêm trọng, tháng Sáu muôn năm... trong khi chờ đợi tháng Bảy.

- Tháng Năm là tháng đã thay đổi cuộc đời tớ, Andrew thở dài, tớ đã thấy hạnh phúc và tớ vẫn chưa hủy hoại những gì tốt đẹp xảy đến với tớ.

- Cậu phải tha thứ cho chính mình, Andrew, không ai khác có thể làm điều đó thay cậu. Có hàng đông người mong ước có thể bắt đầu lại từ đầu, mong được trở lại chính thời điểm họ thất bại. Cậu cho rằng đó là điều xảy đến với cậu, thế thì hãy tranh thủ tận dụng nó thay vì ta than số phận đi.

- Khi ta biết cái chết đang chờ dịp trả thù mình, giấc mơ nhanh chóng trở thành cơn ác mộng. Cậu sẽ chăm lo cho Valérie khi tớ không còn nữa chứ?

- Chính cậu sẽ chăm lo cho cô ấy thì có! Cả ba chúng ta sẽ vượt qua chuyện đó, cuộc đời là một căn bệnh hiểm nghèo trong một trăm phần trăm các trường hợp. Về phần mình, tớ không biết cái ngày tiền định đó là ngày nào, và tớ cũng chẳng có đủ thời giờ kéo dài thời hạn đó. Nó cũng chẳng khiến cậu yên tâm hơn khi cậu cứ nghĩ đến nó. Cậu có muốn ngày mai tớ tiễn cậu ra sân bay không?

- Không, không cần đâu.

- Tớ sẽ nhớ cậu, cậu biết đấy.

- Tớ cũng vậy.

- Thôi nào, cậu về với Valérie đi, tớ còn có hẹn.

- Với ai thế?

- Cậu sắp muộn rồi đấy, Andrew.

- Trước tiên hãy trả lời tớ đã.

- Với cô lễ tân ở bệnh viện Lenox. Tối Chủ nhật vừa rồi tớ lại quay lại xem cô ấy thế nào sau chuyến viếng thăm của Freddy, tớ thích câu toàn mà, tớ chẳng thể làm khác được.

Andrew đứng dậy, chào Simon rồi quay ngược lại ngay khi ra đến cửa.

- Tớ có một việc muốn nhờ cậu, Simon.

- Tớ cứ tưởng là xong rồi chứ, nhưng cậu cứ nói đi.

- Tớ cần cậu đến Chicago. Đây là địa chỉ của người phụ nữ mà tớ muốn cậu canh chừng trong vài ngày.

- Từ đó suy ra là tớ sẽ không gặp lại cậu tại Buenos Aires nữa.

- Cậu nghĩ sẽ tới đó thật à?

- Va li của tớ đã đóng sẵn rồi, phòng khi cần.

- Tớ sẽ gọi cho cậu và tớ hứa là sẽ bảo cậu đến nếu cần.

- Thôi đừng chán nản nữa, tớ sẽ đi Chicago sớm nhất có thể; cậu hãy bảo trọng nhé. Cái cô vợ Capetta đó có xinh không?

Andrew ôm ghì lấy bạn thật chặt.

- Được rồi, thật là đáng yêu, nhưng tớ nghĩ là mình còn hóa đơn phải thanh toán với cô nàng phục vụ, thế nên nếu chúng ta miễn cho cô này phải chứng kiến cảnh hôn hít ngay trước mặt cô nàng thì tớ sẽ rất biết ơn cậu về điều đó.

- Hôn hít á?

- Đó là một thành ngữ vùng Québec.

- Cậu nói tiếng Québec từ khi nào vậy?

- Kathy Streinbeck từng ở Montréal. Điều mà thi thoảng cậu có thể làm tớ phát bực thật điên rồ!

*

Andrew tranh thủ ngày cuối cùng ở New York để thu xếp công việc một chút. Anh dành cả buổi sáng ở văn phòng, Freddy vắng mặt. Anh gọi cho lễ tân rồi dặn cô báo cho anh ngay khi Olson đến tòa soạn. Anh khẳng định có hẹn gặp Freddy trước tòa soạn.

Ngay sau khi gác máy, Andrew đi thám thính bàn làm việc của đồng nghiệp. Anh lục lọi các ngăn kéo và chỉ tìm ra vài cuốn sổ đầy những chú thích, ý tưởng, những bài báo chẳng chút hấp dẫn, những đề tài mà tòa soạn sẽ chẳng bao giờ cho đăng. Làm sao Olson có thể lẩn thẩn đến mức này cơ chứ? Andrew sắp sửa bỏ cuộc đến nơi thì một tờ giấy nhor dính vào thùng đựng giấy khiến anh chú ý. Trên đó có ghi mặt khẩu máy tính cá nhân của anh. Làm sao Olson có thể kiếm được nó và hắn đã làm gì trên máy tính của anh?

“Cũng giống như mi thôi” lương tâm trong anh lên tiếng, “chơi trò giải phân ấy mà”.

- Hoàn toàn khác, Andrew thì thâm, với mình Olson là một mối đe dọa tiềm tàng.

“Và với hắn thì mi cũng giống vậy thôi, ít nhất là ở khía cạnh công việc,” rốt cuộc anh thâm nghĩ.

Một ý nghĩ điên rồ vụt qua tâm trí anh, anh sử dụng mật khẩu của chính mình để truy cập dữ liệu máy tính Olson và đăng nhập thành công. Andrew suy ra rằng tính cách Freddy chẳng khác nào một con cá vàng. Hoặc là độ xảo quyết của hắn thật đáng khâm phục. Ai có thể nghĩ đến chuyện sử dụng cùng một mật khẩu với người mà hắn đang theo dõi cơ chứ.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Ổ cứng máy tính chứa rất nhiều tài liệu, trong đó có tệp tin “SK”. Khi mở tệp tin đó ra, Andrew nhận ra giọng điệu phong phú của Spookie Kid. Olson đúng là kẻ thần kinh, anh tự nhủ trong lúc khám phá cả đồng những lời chửi rủa lảng nhục nhằm vào mình. Liệu hắn có thấy khó chịu khi suốt ngày đi rêu rao lái nhái những điều như vậy hay không, nhưng ít ra thì anh vẫn thích chuyện này xuất phát từ một tay đồng nghiệp ghen ăn tức ở hơn là từ một độc giả nào đó. Andrew cắm USB vào máy tính rồi sao chép các tệp tin này để có thể thoải mái nghiên cứu sau. Anh đóng vội các file trên màn hình khi nghe thấy tiếng chuông điện thoại reo từ phía bên kia vách ngăn. Cửa thang máy mở ra, Andrew chỉ kịp cộp tệp tin có tên “Trùng phạt” rồi vội vàng đứng dậy trong lúc Freddy đang tiến bước trong hành lang.

Khi quay trở lại chỗ ngồi, Andrew nhận thấy mình đã để quên công cụ do thám của mình ở máy tính của Olson và cầu cho hắn không để ý thấy.

- Anh đã ở đâu đấy? Andrew lên tiếng hỏi khi Olson đến ngang chỗ mình.
- Sao thế? Tôi phải báo cáo cho anh à?
- Chỉ đơn giản là vì tò mò, Andrew đáp, anh đang tìm cách đánh lạc hướng chú ý của đồng nghiệp.
- Khi nào anh đi Buenos Aires, Stilman?
- Ngày mai.
- Nếu anh có thể ở hẳn lại đó thì với tôi quả là yên bình lắm đấy.

Olson nhận một cuộc điện thoại rồi rời khỏi văn phòng.

Andrew tranh thủ thời cơ sang lấy USB.

Rồi anh lấy sổ ghi chép, liếc nhìn lần cuối đồ đạc của mình rồi quyết định trở về nhà. Valérie đang đợi anh, đây là đêm cuối cùng họ bên nhau trước khi anh khởi hành đến Buenos Aires và anh không thích mình về muộn.

Anh đưa cô đến ăn tối tại Thượng Hải Café trong khu Little Italy. Phòng ăn nhà hàng ấm cúng hơn ở quán Joe's nhiều. Valérie có vẻ u sầu và không tìm cách giấu anh chuyện đó. Andrew, dù rất vui được tiếp tục cuộc điều tra, vẫn cảm thấy mình có lỗi. Lẽ ra họ phải tranh thủ trọn vẹn tối bên nhau này nhưng viễn cảnh xa nhau sắp tới khiến điều này trở nên bất khả.

Valérie quyết định về nhà mình ngủ. Cô thích mình không có mặt vào lúc tờ mờ sáng khi Andrew đóng lại chiếc va li mà cô đã chuẩn bị cho anh.

Anh tiễn cô về tận nhà tại East Village và họ đứng ôm ghì lấy nhau một lúc lâu dưới chân tòa nhà cô ở.

- Em ghét anh vì anh đã để em lại một mình nơi đây, nhưng nếu anh hủy chuyến đi này thì em lại càng ghét anh hơn.

- Thế anh phải làm gì để em yêu anh thêm chút nữa?

- Ngay trước khi khởi hành thì cũng không nhiều nhận gì đâu. Hãy nhanh trở về nhé, đó là tất cả những gì em yêu cầu anh, chưa gì em đã nhớ anh rồi.

- Chỉ có mười ngày thôi mà.

- Và mười hai đêm đấy. Anh bảo trọng nhé, và tìm cho ra hắn. Em tự hào khi là vợ anh, Andrew Stilman à. Giờ thì anh đi nhanh trước khi em không cho anh đi đâu hết.

Chương 19

Chiếc máy bay mà Andrew đã lên hạ cánh xuống sân bay quốc tế Ezeiza vào chập tối. Anh vô cùng kinh ngạc khi thấy Marisa tới đón anh. Anh đã gửi cho cô rất nhiều email, nhưng cô không để lại cho anh bất cứ dấu hiệu của sự sống nào kể từ sau cuộc trao đổi điện thoại gần đây. Trong chuyến đi trước, họ gặp nhau ở khách sạn, sau hôm anh đến.

Andrew nhận ra rằng thời gian càng trôi, anh càng có cảm giác các sự việc dần rời xa trật tự mà nó diễn ra trước kia.

Anh nhận ra chiếc Coccinelle cũ kỹ có phần cuối thùng xe mòn vẹt mà anh tự hỏi mỗi lần bị xóc nảy liệu cái ghế anh ngồi rốt cuộc có bật khỏi sàn hay không.

- Tôi cứ tưởng là cô cậu đang đi nghỉ vui vẻ với món tiền mà tôi đã gửi rồi chứ, hai người đã hứa sẽ báo cho tôi khi có tin gì mới cơ mà.

- Mọi chuyện phức tạp hơn dự tính, Antonio đang nằm viện.

- Chuyện gì xảy đến với cậu ấy vậy? Andrew hỏi.

- Chúng tôi bị tai nạn ô tô trên đường quay về.

- Có nặng lắm không?

- Cũng đủ để bạn trai tôi giờ đang phải bó bột một tay, sáu chiếc xương sườn bị rạn và chấn thương sọ não. Suýt nữa thì cả hai chúng tôi phải ở lại đó.

- Cậu ấy đi sai à?

- Nếu ta coi trọng chuyện anh ấy không phanh lại ở ngã tư khi gặp đèn đỏ thì đúng là vậy, nhưng vì phanh không ăn nên tôi cho rằng anh ấy không có lỗi.

- Và chiếc xe của cậu ấy cũng được bảo dưỡng tốt như xe của cô chứ? Andrew lên tiếng hỏi trong lúc không tài nào kéo dài an toàn xuống được.

- Antonio bị ám ảnh với chiếc xe của anh ấy, thi thoảng tôi còn tự hỏi liệu có phải anh ấy yêu xe hơn tôi hay không. Anh ấy không bao giờ lên đường mà không kiểm tra tất cả mọi thứ. Có kẻ đã cố tình phá hỏng phanh xe.

- Cô nghi ngờ ai không?

- Chúng tôi đã tìm được địa chỉ của Ortiz, chúng tôi đã theo dõi ông ta và chụp ảnh. Chúng tôi đã đặt vài câu hỏi về ông ta, có thể đã hơi quá, bạn bè của ông ta đâu phải là những kẻ ngây thơ.

- Chuyện này cũng không khiến việc của tôi được êm đẹp, giờ thì phải thật cẩn thận thôi.

- Antonio đang ở trong tình trạng rất tồi tệ, thế mà anh chỉ nghĩ đến cuộc điều tra của mình. Sự ân cần của anh khiến tôi xúc động dạt dào đó, anh Stilman à.

- Tôi thật thiếu tế nhị, nhưng tôi rất lấy làm tiếc về vụ chồng chưa cưới của cô, anh ấy sẽ qua khỏi thôi, cô cứ an tâm. Đúng, tôi đang lo cho bài báo của mình. Tôi không đến đây để hát hợp xướng. Tại

nạn xảy ra khi nào?

- Cách đây ba ngày.

- Sao cô không báo cho tôi biết?

- Bởi Antonio chỉ mới hồi tỉnh vào tối qua và anh là mối bận tâm sau chót của tôi.

- Cô còn giữ số ảnh kia chứ?

- Hộp đựng bị hư hại nặng, chiếc xe đã bị lộn nhiều vòng. Chúng tôi sử dụng một chiếc máy ảnh cũ để không bị chú ý như với một chiếc quá đắt tiền. Phim chụp có thể đã bị cháy, tôi không biết chúng ta có thể in ra được không nữa. Tôi đã gửi chúng ở nhà một anh bạn làm nhiếp ảnh, chúng ta sẽ đến chỗ anh ấy vào ngày mai.

- Mai cô đi một mình nhé, tôi sẽ lên đường đến Córdoba.

- Chắc chắn anh sẽ không làm một điều ngu ngốc đến vậy, anh Stilman. Với tất cả lòng kính trọng mà tôi dành cho anh, nếu việc Antonio và tôi đang ở đây rồi cuộc lại bị lộ thì tôi tin là chỉ trong vòng chưa đầy nửa ngày, người của Ortiz sẽ tóm cổ anh ngay. Và anh cũng chẳng cần đi cả chặng đường bao nhiêu cây số đó đâu. Tuần nào ông ta cũng đến Buenos Aires để gặp khách hàng lớn nhất của mình.

- Bao giờ cuộc gặp tiếp theo diễn ra?

- Thứ Ba tới, nếu ông ta vẫn còn duy trì thói quen đó. Chúng tôi đã biết được điều đó nhờ hỏi han hàng xóm xung quanh, và có thể chính vì thế mà chúng tôi đã gặp tai nạn.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Marisa, tôi không nghĩ là cô cậu lại gặp nhiều rủi ro, nếu biết trước thế..., anh nói về rất chân thành.

Andrew không hề nhớ gì về vụ tai nạn này, chẳng còn gì xảy ra giống như trước kia nữa. Trong chuyến đi trước đây, chính anh đã chụp ảnh Ortega và rồi chiếc máy ảnh đã bị giật mất trên một con phố nhỏ ở ngoại ô Buenos Aires trong khi ba gã đàn ông túm chặt lấy anh.

- Anh thực sự nghĩ rằng một gã đàn ông đã mất bao công sức để thay đổi nhân thân nhằm tránh cảnh tù đầy lại để bị vạch mặt mà không phản kháng ư? Anh đang ở thời đại nào thế? Marisa tiếp tục.

- Cô hẳn sẽ ngạc nhiên nếu như tôi miêu tả thời đại ấy cho cô, Andrew đáp.

Marisa đỗ xe trước khách sạn Quintana tọa lạc trong một khu phố bình dị ở Recoleta.

- Trước tiên hãy đi thăm bạn cô đã, tôi cất hành lý sau.

- Antonio cần được nghỉ ngơi và giờ thăm bệnh nhân cũng hết rồi. Cảm ơn anh đã quan tâm, mai chúng ta sẽ đến. Anh ấy đang được chăm sóc tích cực ở bệnh viện General de Agudos, rất gần đây thôi. Tôi sẽ đến đón anh lúc 9 giờ nhé.

- Tôi nay cô không làm ở quán bar à?

- Không, tôi nay thì không.

Andrew chào Marisa, lấy va li của anh đặt ở băng ghế sau rồi tiến thẳng về phía cổng vào khách sạn.

Một chiếc xe hòm nhỏ màu trắng lao tới dưới cổng vào. Ngồi ở hàng ghế trước, một gã đàn ông đưa ống kính ngắm Andrew rồi chụp lia lịa. Cửa xe sau hé mở để một gã khác xuống lặng lẽ bước vào tiền sảnh khách sạn. Chiếc xe tải nhỏ khởi động lại rồi tiếp tục cuộc theo dõi. Gã tài xế chiếc xe này không rời Marisa nửa bước kể từ khi Antonio và cô rời khỏi Córdoba.

©STE.NT

Andrew mỉm cười khi cô lễ tân đưa chìa khóa phòng 712 cho anh. Đó cũng là cô lễ tân đã phục vụ anh ở cuộc đời trước.

- Cô có thể bảo bộ phận bảo trì thay pin điều khiển vô tuyến được không? Anh lên tiếng hỏi.

- Bộ phận bảo trì của chúng tôi vẫn kiểm tra chúng hàng ngày, cô nhân viên đáp.

- Ồ thì, cô cứ tin tôi đi, người phụ trách việc này không làm tốt cho lắm công việc được giao.

- Làm sao anh biết điều đó trong khi anh còn chưa lên phòng?

- Tôi có tài tiên tri mà! Andrew vừa nói vừa mở to mắt.

Phòng 712 giống y hệt như trong trí nhớ anh vẫn lưu giữ. Cửa sổ đóng kín, bản lề cửa tủ treo áo kêu kéo kẹt, vòi hoa sen bị rỉ nước còn tủ lạnh ở quầy bar mini kêu ro ro như tiếng mèo hen.

- Bộ phận bảo trì, đúng là nói dóc, Andrew vừa ném hành lý lên giường vừa lau bầu.

Anh chưa hề ăn gì kể từ khi rời New York, khẩu phần ăn trên máy bay có vẻ quá tệ để anh có thể mạo hiểm nếm thử nên giờ anh đang đói ngấu. Anh nhớ là mình đã ăn tối, trong chuyến đi trước, tại một *parrilla*^[1] nằm ngay đối diện nghĩa trang Recoleta. Khi đóng cửa phòng lại, anh thích thú với ý nghĩ được thưởng thức lại món thịt nướng ấy lần thứ hai.

Khi Andrew rời khách sạn, gã đàn ông đang ngồi trong sảnh cũng liền rời khỏi ghế bành rồi theo anh bèn gót. Hắn ngồi xuống một băng ghế nhỏ đối diện với nhà hàng.

Trong lúc Andrew ăn uống no say thì một nhân viên bộ phận bảo trì của khách sạn Quintana đã nhận một khoản tiền tip hậu hĩnh để đi kiểm tra hành lý của khách ở phòng số 712. Anh ta thực thi nhiệm vụ vô cùng tỉ mỉ, mở chiếc két sắt nhỏ đặt trong phòng bằng mã số của bộ phận bảo trì, chụp ảnh tất cả các trang trong sổ địa chỉ của Andrew, hộ chiếu cũng như trong sổ ghi chép của anh.

Khi đã xong xuôi mọi thứ, anh ta kiểm tra xem điều khiển vô tuyến có hoạt động hay không rồi thay pin và đi ra. Anh ta nhận khoản tiền hậu hĩnh còn lại trước lối vào bộ phận trực ban khách sạn rồi trả lại chiếc máy ảnh kỹ thuật số mà người kia đã đưa cho anh ta.

*

Ăn uống no nê, Andrew ngủ say như chết, không bị cơn ác mộng nào đến phá quấy giấc ngủ của anh nữa và anh tỉnh thức dậy ngay từ rạng sáng.

*

Sau khi ăn sáng trong nhà hàng khách sạn, anh ra công đội Marisa.

- Chúng ta không đi thăm Antonio nữa, cô nói ngay sau khi Andrew trèo lên ngồi trong chiếc Coccinelle.

- Đêm qua tình trạng cậu ấy xấu đi à?

- Không, đúng ra thì sáng nay anh ấy đã ổn hơn nhiều rồi, nhưng dì tôi vừa nhận được một cuộc gọi rất khó chịu vào giữa đêm qua.

- Sao thế?

- Một gã đàn ông không xưng danh nói rằng bà nên cẩn thận đề chừng những kẻ mà cháu gái bà đang giao du nếu như muốn tránh gặp rắc rối nghiêm trọng.

- Có thể nói đám bạn bè của Ortiz đã không bỏ phí thời giờ nhỉ.

- Điều làm tôi thật sự lo lắng chính là bọn chúng biết anh đang ở đây và chúng ta có quen biết nhau.

- Thế các mối giao du không mấy hay ho đó, chỉ có thể là tôi thôi sao?

- Tôi hy vọng là anh đang không nghiêm túc chứ?

- Cô xinh lắm, hẳn phải có cả đồng đàn ông vây quanh cô.

- Anh bỏ mấy cái kiểu suy nghĩ đó đi, tôi rất yêu chồng chưa cưới.

- Không hề có ẩn ý nào trong lời khen ngợi ấy đâu, Andrew trấn an. Cô có biết cửa phụ bệnh viện nằm trên phố nào không?

- Dùng mưu mẹo cũng chẳng ích chi đâu, người của Ortiz có thể đã cài cắm được người trực sẵn trong bệnh viện. Tôi không muốn Antonio gặp bất cứ nguy cơ nào, anh ấy đã chịu đủ rồi.

- Thế chương trình tiếp theo là gì?

- Tôi sẽ đưa anh đến nhà dì tôi, bà ấy biết nhiều hơn tôi và nhiều người dân trong thành phố này. Đó là một trong những Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm đầu tiên. Và chúng ta hãy rõ ràng với nhau ở một điểm, anh không trả tiền cho tôi để làm hướng dẫn viên du lịch cho anh!

- Tôi thực sự không gọi đây là du lịch, nhưng tôi sẽ nhớ nhận xét của cô... và tính cách tuyệt vời của cô.

*

Louisa sống trong một ngôi nhà nhỏ ở khu phố Monte Chingolo. Để vào được tận trong nhà bà phải qua một khoảnh sân rợp bóng phượng tím, có mấy bức tường giăng kín cây lạc tiên.

Louisa lẽ ra có thể là một người bà rất đẹp lão nhưng chế độ độc tài một ngày nọ đã cướp mất khỏi bà quyền có những đứa cháu.

Marisa dẫn Andrew vào tận phòng khách.

- Ra đây chính là anh chàng phóng viên người Mỹ đang điều tra về quá khứ của chúng ta à, vừa nói Louisa vừa đứng dậy khỏi ghế bành nơi bà đang chơi trò giải ô chữ. Tôi đã nghĩ cậu bảnh trai hơn đây.

Marisa mỉm cười trong khi dì cô ra hiệu cho Andrew ngồi vào bàn. Bà đi vào bếp rồi trở ra với một đĩa đầy bánh ga tô nướng trên tay.

- Sao cậu lại quan tâm đến Ortiz? Vừa rót cho anh một ly nước chanh bà vừa hỏi.

- Tổng biên tập của tôi thấy hành trình của ông ta thật thú vị.

- Sếp của anh quả là có mối quan tâm lạ lùng thật.

- Như là hiểu được điều gì đã đưa một con người bình thường trở thành tên đao phủ, Andrew đáp lời.

- Cô ta lẽ ra nên đến đây thay anh chứ. Tôi sẽ chỉ cho cô ta thấy hàng trăm quân nhân đã biến thành quỷ sứ như thế nào. Ortiz không phải là một tay tâm thường, nhưng cũng chẳng phải là kẻ tệ nhất trong số chúng. Đó là một sĩ quan phi công thuộc đội tuần tra bờ biển, một nhân vật phụ. Chúng tôi chưa bao giờ có được bằng chứng chính thức về việc hắn có tham gia hoạt động tra tấn. Đừng nghĩ là tôi tìm cách biện minh cho hắn, hắn đã phạm những tội ác kinh khủng và lẽ ra hắn, cũng như bao kẻ khác, phải chết rục xương trong tù vì tội ác của mình. Nhưng như bao kẻ khác, hắn đã thoát tội, ít ra là cho đến thời điểm hiện tại. Nếu cậu giúp chúng tôi chứng minh được rằng Ortiz đã trở thành thương nhân mang tên Ortega, chúng tôi sẽ có thể đưa hắn ra công lý. Ít nhất là chúng tôi sẽ thử làm thế.

- Bà biết gì về hắn?

- Về Ortega thì hiện tại chẳng có gì nhiều nhận. Còn về Ortiz thì chỉ cần đưa cho cậu các hồ sơ lưu về ESMA là đủ rồi.

- Sao hắn có thể thoát khỏi công lý?

- Cậu đang nói về công lý nào vậy cậu nhà báo? Cái thứ công lý đã ân xá lũ chó rừng này ư? Cái thứ công lý đã cho chúng thời gian để tạo nhân thân mới ư? Sau khi chế độ dân chủ được lập lại vào năm 1983, chúng tôi, các gia đình nạn nhân, cứ tưởng rằng những kẻ phạm tội đó sẽ bị xét xử. Khi đó chúng tôi chưa tính đến sự nhu nhược của tổng thống Alfonsín và sức mạnh của quân đội. Chế độ quân sự đã có đủ thời gian để xóa bỏ mọi dấu vết, thanh trừng đám quân nhân trót dính máu, giấu kín các dụng cụ tra tấn trong lúc chờ thời cơ thích hợp, chẳng gì đảm bảo thời kỳ này sẽ không tái diễn vào một ngày nào đó. Chế độ dân chủ rất mong manh. Nếu cậu nghĩ sẽ tránh được điều tồi tệ nhất bởi vì cậu là người Mỹ thì cậu đã nhầm hệt như chúng tôi từng nhầm. Vào năm 1987, Bareiro và Rico, hai sĩ quan cấp cao, đã kích động phe quân sự nổi lên và đã bịt mồm thành công hệ thống tư pháp của chúng tôi. Hai đạo luật đáng xấu hổ đã được thông qua, một đạo luật về nghĩa vụ tuân lệnh đã thiết lập các mức độ trách nhiệm tùy theo cấp bậc trong quân đội và đạo luật thứ hai còn ô nhục hơn gọi là “Chấm hết” đã bãi bỏ tất cả các tội ác chưa được đưa ra xét xử. Tay Ortiz đó, cũng như hàng trăm đồng phạm của hắn, tự thấy đã được tặng giấy thông hành cho phép chúng thoát mọi cuộc truy đuổi. Phần lớn những kẻ tra tấn đã được hưởng điều đó, và rất nhiều kẻ khác đang bị giam giữ đã được phóng thích. Phải mười lăm năm sau, hai đạo luật đó mới được bãi bỏ. Nhưng, trong vòng mười lăm năm đó, cậu có thể hình dung rõ ràng lũ bắt lương ấy thừa thời gian để ẩn mình.

- Sao nhân dân Argentina lại có thể để một chuyện như vậy xảy ra cơ chứ?

- Thật hài hước khi cậu hỏi tôi câu này với thái độ cao ngạo đến vậy. Thế còn người Mỹ các cậu, các cậu có đưa ra tòa tổng thống Bush, phó tổng thống Dick Cheney hay bộ trưởng Bộ Quốc phòng vì đã cho phép tra tấn trong các phiên thẩm vấn tại các nhà tù Irắc, họ đã biện minh cho hành động đó nhân danh Nhà nước hoặc vì đã lập ra nhà tù Guantánamo không? Các người đã đóng cửa cái nhà tù thách thức hàng loạt thỏa thuận trong Hiệp ước Genève suốt hơn một thập kỷ qua chưa? Cậu cũng thấy nền dân chủ mong manh cỡ nào rồi đấy. Vậy nên đừng có phán xét chúng tôi. Chúng tôi đã làm những gì mình có thể, đối mặt với một đội quân quyền lực thao túng bộ máy Nhà nước nhằm thu lợi cho mình. Đa phần chúng tôi bằng lòng làm thế để sao cho con cháu chúng tôi được đến trường, để chúng tôi có cái bỏ vào đĩa cho chúng ăn và một mái nhà che đầu cho chúng; riêng điều đó thôi đã đòi hỏi rất nhiều nỗ lực và hy sinh đối với tầng lớp dân nghèo trong xã hội Argentina rồi.

- Tôi không phán xét mọi người, Andrew trấn an.

- Cậu không phải là người chấp pháp, cậu nhà báo à, nhưng cậu có thể góp phần giúp công lý thực thi. Nếu cậu vạch mặt được kẻ ẩn mình sau cái tên Ortega, nếu đó đúng là Ortiz, thì hắn sẽ chịu số phận mà hắn đáng phải nhận. Thế nên tôi rất sẵn lòng giúp cậu.

Louisa đứng dậy khỏi chiếc ghế để lại chỗ chiếc tủ buýp phê án ngữ trong phòng khách. Bà lôi một tập tài liệu ra rồi đặt xuống bàn. Bà nhấm ướm đầu ngón tay lật giở từng trang rồi dừng lại quay ngược cuốn sổ lại để cho Andrew xem.

- Đây là Ortiz mà cậu muốn tìm, bà nói, vào năm 1977. Khi đó hắn tầm bốn mươi, đã quá già nên chỉ được lái những chiếc máy bay của đội tuần tra bờ biển. Một sĩ quan có sự nghiệp chẳng mấy lẫy lừng. Theo báo cáo điều tra mà tôi đã tìm thấy trong hồ sơ lưu trữ của Ủy ban quốc gia về người mất tích, có lẽ hắn đã nhận lệnh thực hiện rất nhiều chuyến bay tử thần. Từ chiếc máy bay hắn lái, rất nhiều nam giới và phụ nữ trẻ tuổi, đôi khi là những cô bé cậu bé vừa bước vào tuổi trưởng thành, đã bị ném sống xuống những nhánh sông Rio de La Plata.

Andrew không thể kìm cái bĩu môi kinh tởm khi nhìn bức ảnh chụp tay sĩ quan toát ra vẻ đầy ngạo nghễ.

- Hắn không trực thuộc Massera, kẻ đầu trùm ESMA. Có thể chính điều này đã giúp hắn lọt lưới trong ít năm khi mà hắn có nguy cơ bị tóm. Ortiz tuân theo lệnh của Héctor Febres, đội trưởng đội tuần tra bờ biển. Nhưng Febres cũng là chỉ huy bộ phận tình báo ESMA, hắn phụ trách khu 4 gồm nhiều phòng tra tấn và nhà hộ sinh. Nhà hộ sinh là một từ to tát để miêu tả phần diện tích vài mét vuông nơi các nữ tù nhân đến sinh con không khác nào loài vật. Còn tồi tệ hơn cả loài vật: chúng trèo lên đầu họ một cái bao tải đầy. Febres buộc những phụ nữ vừa sinh con này thảo một bức thư đề nghị gia đình họ gánh lấy trách nhiệm chăm lo cho đứa trẻ trong lúc họ bị giam cầm. Cậu biết điều gì xảy ra tiếp theo rồi đấy. Cậu Stilman, giờ thì hãy nghe cho rõ này, bởi nếu cậu thật sự muốn tôi giúp, chúng ta phải có một thỏa thuận, giữa tôi và cậu.

Andrew rót đầy nước chanh vào cốc của Louisa. Bà uống liền một hơi rồi đặt cốc xuống bàn.

- Nhiều khả năng là nhờ tận tâm phục vụ, Ortiz đã được Febres ưu ái. Cậu nghe kỹ đoạn này nhé, chúng đã trao lại cho hắn một trong những đứa trẻ đó.

- Nhiều khả năng hay là bà biết chắc chắn như thế?

- Không quan trọng, bởi đó chính là chủ đề thỏa thuận giữa chúng ta. Tiết lộ sự thật cho một trong những đứa trẻ bị đánh cắp đó đòi hỏi phải vô cùng thận trọng, điều mà chúng tôi, các Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm, hết sức quan tâm. Đến tuổi trưởng thành mới biết được cha mẹ mình không phải là cha mẹ đẻ và thêm vào đó, họ lại dính líu ít nhiều đến việc đáng sinh thành ra mình mất tích không phải là không gây ra hậu quả. Đó là một quá trình khó khăn có thể gây tổn thương tâm lý. Chúng tôi đấu tranh để sự thật được sáng tỏ, để trả lại nhân thân thật sự cho các nạn nhân của chế độ độc tài, nhưng không phải để phá hỏng cuộc đời của những người vô tội. Tôi sẽ nói với cậu tất cả những gì tôi biết và tất cả những gì tôi có thể biết về Ortiz, và cậu, tất cả những gì mà cậu có thể biết về những đứa trẻ đó là nhờ tôi, chỉ duy nhất mình tôi nói điều đó cho cậu biết. Cậu phải thề danh dự là sẽ không đăng bất cứ thứ gì về chuyện này mà không được tôi cho phép.

- Tôi không hiểu ý bà, Louisa, làm gì có chuyện sự thật nửa vời.

- Quả nhiên là không, nhưng có những sự thật phải chờ đến thời cơ thích hợp thì mới được tiết lộ. Hãy hình dung cậu là đứa trẻ được gã Ortiz này “nhận nuôi”, liệu cậu có muốn được thông báo một cách đường đột rằng bố mẹ đẻ của mình đã bị sát hại, rằng cuộc đời cậu chỉ toàn dối trá, và cả nhân thân của cậu cũng là dối trá, đến cả cái họ cũng vậy? Cậu có muốn mình khám phá ra tất cả điều đó thông qua một tờ báo hay không? Cậu có nghĩ đến những hậu quả mà một bài báo có thể gây ra cho cuộc sống của những người có liên quan hay không?

Andrew có cảm giác khó chịu khi thấy hình bóng Capetta lảng vảng đâu đó trong căn phòng.

- Cậu chỉ trích chúng tôi vào thời điểm này cũng vô ích thôi, bởi chẳng có gì chứng minh được là Ortiz đã nhận nuôi một trong số những đứa bé bị đánh cắp đó. Nhưng nhờ đâu đấy, tôi muốn cảnh báo cậu trước để chúng ta, cậu với tôi, cùng thống nhất với nhau rõ ràng từ trước.

- Tôi hứa với bà là sẽ không đăng bất cứ thứ gì khi chưa xin phép bà, ngay cả khi tôi ngờ là bà không kể hết tất cả cho tôi nghe...

- Chúng ta sẽ xem xét phần sau vào thời điểm thích hợp. Trong khi chờ đợi, cậu hãy bảo trọng. Febres là một trong những kẻ tàn ác nhất. Hắn đã chọn “Rừng rậm” làm tên cuộc chiến, bởi hắn từng luôn huênh hoang rằng hắn mạnh mẽ hơn tất cả hổ thú săn kia hợp lại. Lời chứng của một số nạn nhân hiếm hoi sống sót qua tay hắn thật kinh khủng.

- Febres vẫn còn sống à?

- Than ôi không.

- Sao bà lại than ôi?

- Sau khi được hưởng ân xá, hắn đã sống phần lớn quãng đời còn lại trong tự do. Rốt cuộc, chỉ đến năm 2007, hắn mới bị đưa ra xét xử, và còn nữa, chỉ vì bốn trong số bốn trăm tội ác mà hắn đã thực hiện. Tất cả chúng tôi đều chờ đợi bản án dành cho hắn. Bản án dành cho kẻ đã xích một đứa trẻ mười lăm tháng vào ngực cha nó rồi kích điện để buộc kẻ bị kết án tử hình khai nhận. Vài ngày trước khi tuyên án, trong khi đang được hưởng chế độ ưu đãi ở tù, nơi hắn được sống trong những điều kiện đáng mơ ước, người ta đã tìm thấy hắn chết trong buồng giam. Bị đầu độc bằng cyanua. Phe quân sự quá lo sợ hắn sẽ khai ra, và công lý đã không được thực thi. Với gia đình các nạn nhân, điều đó như thể cuộc tra tấn chưa bao giờ ngừng.

Louisa khạc nhổ xuống đất sau khi nói đến đó.

- Chỉ có điều là Febres đã mang xuống mồ tất cả những gì hắn biết về danh tính của năm trăm trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ bị tước đoạt. Cái chết của hắn khiến nhiệm vụ của chúng tôi trở nên khó khăn, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục công việc điều tra của mình không ngại ngại với đầy hy vọng. Tất cả những điều đó để nói với cậu rằng hãy cẩn trọng. Phần lớn người của Febres vẫn còn sống và đang được tự do, và chúng sẵn lòng tìm mọi cách làm nhụt chí những ai quan tâm đến chúng. Ortiz là một kẻ trong số chúng.

- Làm thế nào để chứng minh được rằng Ortiz nấp sau cái tên Ortega?

- Sự tương đồng về mặt hình ảnh lúc nào cũng rất hữu ích, chúng tôi đã xem kỹ những gì còn lại trong phim chụp của Marisa, nhưng còn khoảng cách hơn ba mươi năm ngăn cách giữa tên thiếu tá không quân tự phụ hiện diện trong album ảnh của tôi và gã thương nhân bảy mươi tư tuổi ngày hôm nay. Và rồi, chỉ giống nhau thôi thì chưa đủ để kiện ra tòa. Cách tốt nhất để đạt được mục đích của chúng tôi, dù rằng điều này với tôi dường như là bất khả, chính là khiến hắn hoảng loạn rồi tự thú. Bằng cách nào? Cái này thì tôi không biết.

- Nếu tôi điều tra quá khứ của Ortega, chúng ta sẽ thấy rõ liệu hành trình của hắn có khớp hay không.

- Cậu thật ngây thơ đến ngờ nghệch! Cứ cho là Ortiz đã thay đổi nhân thân đi, thì chuyện này không thể thực hiện được nếu không có người tiếp tay. Cuộc đời hắn dưới cái tên Ortega sẽ được sắp xếp đầu vào đây, từ những trường lớp hắn đã học, rồi đến bằng cấp, việc làm, bao gồm cả những chức vụ giả tạo trong quân ngũ. Marisa, dì nhờ cháu một việc, vào bếp giúp dì nhé, vừa đứng dậy Louisa vừa ra lệnh.

Còn lại một mình trong phòng khách, Andrew lật giở từng trang trong album ảnh. Mỗi trang dán một bức ảnh chụp một quân nhân, cấp bậc, đơn vị hấn tham gia, danh sách các tội ác mà hấn từng thực hiện, và với một vài kẻ trong số chúng là kèm thêm danh tính của đứa trẻ hấn được giao. Ở cuối album, một tập vở thống kê năm trăm đứa trẻ có bố mẹ đẻ đã bị mất tích vĩnh viễn. Chỉ năm mươi đứa trong số chúng có kèm dòng chữ “đã xác định”.

Một lát sau, Louisa và Marisa trở lại, Marisa giúp Andrew hiểu rằng dì cô đang mệt và đã đến lúc rút lui.

Andrew cảm ơn Louisa vì đã đón tiếp và hứa sẽ thông tin cho bà những gì anh phát hiện ra.

Quay trở lại xe ô tô, Marisa trở nên câm lặng và cách hành xử của cô để lộ trạng thái căng thẳng. Tới một ngã tư, khi một chiếc xe tải không chịu nhường đường, cô đã bấm còi inh ỏi rồi tuôn cả tràng chửi rủa mà Andrew, vốn nói rất trôi chảy tiếng Tây Ban Nha, cũng không hoàn toàn hiểu hết nghĩa.

- Tôi đã nói gì khiến cô bực mình à?

- Không cần thiết phải dùng ngôn từ hoa mỹ đến vậy đâu anh Stilman, tôi làm việc ở quán bar và tôi thích người ta nói thẳng với mình hơn.

- Dì cô đã nói gì với cô mà không muốn cho tôi nghe sao?

- Tôi không hiểu anh đang nói gì, Marisa đáp.

- Bà ấy bảo cô theo bà ấy vào bếp không phải để cô giúp bà ấy dọn dẹp mấy ly nước chanh, cô đã để mấy cái ly lại trên bàn rồi cô đi tay không trở lại.

- Dì bảo tôi nên dè chừng anh, rằng anh biết nhiều hơn những gì anh vẫn khẳng định và bởi vì anh còn giấu bà nhiều thứ nên chúng tôi chưa thể tin anh hoàn toàn được. Không phải anh tình cờ gặp tôi ở quầy bar khách sạn đúng không? Tôi khuyên anh đừng nói dối tôi, trừ phi anh muốn quay về bằng taxi và đặt dấu chấm hết cho sự giúp đỡ của tôi.

- Cô nói đúng, tôi biết dì cô là một Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm và nhờ cô tôi có thể tiếp cận bà ấy.

- Hóa ra tôi trở thành mối nhử của anh à. Dễ chịu thật. Sao anh lại tìm ra tôi?

- Tên cô nằm trong tập tài liệu người ta gửi cho tôi, thậm chí có cả nơi làm việc nữa.

- Sao tên tôi lại có trong tập tài liệu đó?

- Tôi cũng chẳng biết gì hơn cô. Cách đây vài tháng, tổng biên tập của tôi nhận được một phong bì chứa các thông tin về Ortiz và về một cặp vợ chồng bị mất tích. Một lá thư buộc tội chính Ortiz đã nhúng tay vào việc họ bị sát hại. Tên của cô cũng có trong đó, cùng thông tin về mối quan hệ họ hàng giữa cô với Louisa, và một dòng chú thích khẳng định cô là người đáng tin cậy. Olivia Stern, tổng biên tập của tôi, rất thích đề tài này, cô ấy đã bảo tôi lần theo Ortiz và thông qua câu chuyện của hắn, phác họa lại những năm tháng đen tối của chế độ độc tài Argentina. Năm tới sẽ kỷ niệm bốn mươi năm thời kỳ đáng buồn đó, báo nào cũng sẽ đề cập đến chuyện này. Olivia muốn đi trước các đối thủ một bước. Tôi nghĩ đây chính là động cơ thúc đẩy sếp tôi.

- Thế ai đã gửi phong bì đó cho tổng biên tập của anh?

- Cô ấy nói với tôi là thư khuyết danh, nhưng những thông tin trong đó đủ quan trọng để chúng tôi coi chúng là nghiêm túc. Và cho đến giờ phút này, tất cả đều xác nhận điều đó. Olivia cũng có nhiều khiếm khuyết và tính nết khó gần, nhưng đó là một người rất lạnh lùng.

- Hai người có vẻ thân mật nhỉ.

- Không hẳn thế đâu.

- Tôi chưa bao giờ gọi tên riêng của sếp cả.

- Tôi thì có đấy, nhờ ưu thế tuổi tác thôi.

- Cô ấy trẻ hơn anh à?

- Trẻ hơn vài tuổi.

- Một phụ nữ, trẻ hơn anh và là sếp của anh, cái tôi của anh hẳn đã bị tổn thương cả về mặt thể chất lẫn tinh thần rồi nhỉ, Marisa vừa cười vừa nói.

- Cô có thể chở tôi đến chỗ lưu trữ hồ sơ mà dì cô đã nhắc đến không?

- Nếu tôi phải đóng vai tài xế riêng phục vụ cho anh trong những ngày lưu lại đây thì anh cũng nên nghĩ đến chuyện đền bù cho tôi chứ anh Stilman.

- Cô đã nói gì về cái tôi của tôi ấy nhỉ?

Marisa buộc phải dừng xe tại một trạm xăng. Ông xả chiếc Coccinelle của cô phát ra một chùm tia lửa điện; động cơ kêu âm ỉ và tiếng ồn trở nên inh tai nhức óc.

Trong lúc một thợ máy gắng chữa tạm - Marisa không đủ tiền để thay ông xả mới - Andrew đi ra

xa rồi gọi điện về văn phòng.

Olivia đang họp, nhưng trợ lý của cô nài anh kiên nhẫn một chút.

- Có tin gì mới thế? Olivia hỏi, giọng mệt đứt hơi.

- Còn tệ hơn cả lần trước.

- Nghĩa là sao?

- Không có gì, Andrew đáp, anh giận điên lên vì sai lầm mình vừa mắc phải.

- Tôi vừa rời khỏi phòng họp vì anh...

- Tôi cần thêm một khoản.

- Tôi đang nghe anh đây, vừa nói Olivia vừa gõ gõ bút xuống bàn.

- Hai nghìn đô.

- Anh đùa chắc?

- Cần phải tra dầu mỡ vào bản lề nếu như chúng ta muốn cửa mở ra.

- Tôi đồng ý cấp cho anh một nửa chỗ đó và không thêm xu nào cho tới khi anh quay lại.

- Tôi đành nhận khoản này vậy, Andrew liền đáp, anh vốn chẳng mong là nhiều đến vậy.

- Anh không còn gì khác để nói với tôi à?

- Mai tôi sẽ đi Córdoba, tôi có đủ lý do để tin rằng gã đàn ông của chúng ta đang nấu mình ở đó.

- Anh đã có bằng chứng chứng tỏ đúng là hắn chưa?

- Tôi rất hy vọng là mình đang đi đúng hướng.

- Gọi lại cho tôi ngay khi anh có tin gì mới, kể cả gọi về nhà tôi, anh có số của tôi chưa?

- Có, tôi đã ghi đâu đó trong sổ tay rồi.

Olivia gác máy.

Lúc này Andrew muốn nghe giọng nói của Valérie hơn bao giờ hết, nhưng anh không muốn làm phiền cô ở văn phòng. Anh sẽ gọi cho cô vào buổi tối.

Ô tô đã sẵn sàng chạy lại, người thợ máy bảo đảm rằng xe sửa xong sẽ chạy được hàng nghìn ki lô mét. Anh ta đã trám lại lỗ thủng gần bộ tiêu âm với hệ thống xích mới. Trong khi Marisa lục túi tìm tiền để trả thì Andrew liền đưa cho anh ta 50 đô la. Tay thợ máy cảm ơn anh tới tận hai lần và thậm chí còn mở cửa xe cho anh lên.

- Anh không cần phải làm thế đâu, vừa ngồi vào sau vô lăng Marisa vừa nói.

- Cứ coi như phần đóng góp của tôi cho chuyến đi.

- Phân nửa chỗ tiền đó cũng đủ trả công sửa rồi mà, anh phóng tay quá.

- Cô thấy tôi cần cô giúp đến thế nào rồi đấy, Andrew đáp, nụ cười nở trên môi.

- Anh đang nói về chuyến đi nào đó?

- Đến Córdoba.

- Anh còn cứng đầu cứng cổ hơn cả tôi. Trước khi đánh liều cùng anh vào chuyện điên rồ đó, tôi có một địa chỉ cho anh đây. Gần hơn Córdoba nhiều.

- Chúng ta đang đi đâu thế?

- Tôi cần về nhà thay quần áo, tối nay tôi phải làm việc. Còn anh, anh sẽ bắt taxi, vừa đáp Marisa vừa chìa cho Andrew một mảnh giấy. Đó là quán bar nơi các cựu thành viên phong trào du kích Montonero thường xuyên lui tới. Khi tới đó, hãy tỏ ra khiêm nhường nhé.

- Cô muốn tôi đến đó làm gì?

- Ở cuối phòng, anh sẽ thấy ba người đàn ông đang ngồi chơi bài với nhau. Người thứ tư đã không bao giờ quay lại kể từ ngày đến ESMA. Và mỗi tối, họ lại chơi lại cùng một ván đó, như một nghi thức tinh thần. Hãy lịch sự hỏi họ liệu anh có thể ngồi vào chỗ ghế trống kia không, rồi đề nghị mời họ uống, chỉ một châu duy nhất thôi, sau đó xoay xở làm sao để anh thua chút đỉnh, vì lịch sự ấy mà. Nếu anh may mắn quá thì họ sẽ đuổi anh đi đó, còn nếu anh chơi quá tệ thì họ cũng sẽ làm như vậy.

- Thế họ chơi cái gì?

- Poker, nhưng có rất nhiều điểm khác biệt mà họ sẽ giải thích cho anh rõ. Khi đã giành được thiện cảm của họ, anh hãy nói chuyện với người đàn ông bị hỏi và để râu. Ông ấy tên là Alberto, đó là một trong những người hiếm hoi trốn thoát khỏi trại giam. Ông ấy từng rơi vào tay Febres. Như bao người sống sót khác, ông ấy luôn bị day dứt vì mặc cảm tội lỗi và nói về chuyện từng xảy đến với mình là chuyện rất nặng nề với ông ấy.

- Mặc cảm tội lỗi nào?

- Vì vẫn còn sống trong khi phần lớn bạn bè mình đều chết.

- Sao cô biết ông ấy?

- Đó là chú tôi.

- Chồng của bà Louisa à?

- Chồng cũ của dì, họ không nói chuyện với nhau từ lâu lắm rồi.

- Sao vậy?

- Chuyện này chẳng can dự gì tới anh cả.

- Tôi càng biết nhiều thì nguy cơ mắc phải điều ngớ ngẩn càng ít đi, Andrew viện cớ.

- Dì tôi đã dành cả đời để lần theo dấu vết những kẻ tội phạm trước kia, còn chú ấy lại lựa chọn quên đi tất cả. Tôi thì tôn trọng lựa chọn của họ.

- Thế sao ông ấy sẽ kể cho tôi nghe?

- Bởi có cùng một dòng máu chảy trong huyết quản chúng tôi và hai chúng tôi thì hay khắc khẩu nhau.

- Thế bố mẹ cô đâu, Marisa?

- Đây không phải là câu hỏi hay ho cho lắm, anh Stilman à. Điều tôi luôn tự hỏi mỗi ngày chính là ai là bố mẹ đẻ của mình, những người đã nuôi tôi khôn lớn hay những người mà tôi chưa bao giờ biết mặt?

Marisa đỗ xe dọc vỉa hè. Cô với người sang mở cửa xe cho Andrew.

- Anh sẽ tìm thấy taxi ở bãi đỗ ngay phía trước. Nếu anh không về quá muộn thì có thể gặp tôi ở

quầy bar. Tôi sẽ hết ca vào tầm một giờ sáng.

*

Quán bar giống hệt như những gì Marisa miêu tả. Qua bao năm tháng mà phân trang trí của quán không hề thay đổi. Các lớp sơn chồng chất lên nhau rớt cuộc lại điểm tô cho mấy bức tường một bức tranh tập hợp những đường nét hoa mỹ kỳ cục nhất. Đồ đạc trong quán vốn vẹn có vài chiếc ghế cùng mấy cái bàn gỗ. Một bức ảnh của Rodolfo Walsh, phóng viên và lãnh đạo huyền thoại của phong trào du kích Montonero, bị phe đảo chính sát hại, được treo ở cuối phòng. Alberto ngồi ở ngay phía dưới bức ảnh. Cái đầu hói cùng khuôn mặt bị chòm râu dày bạc trắng che khuất. Khi Andrew tiến lại gần bàn nơi ông đang ngồi chơi cùng mấy người bạn, Alberto ngẩng đầu lên quan sát anh trong giây lát rồi lại tiếp tục ván bài mà không nói bất cứ lời nào.

Andrew làm đúng theo những gì Marisa đã chỉ dẫn từng li từng tí một. Và một lát sau, người chơi phía bên tay phải Alberto đồng ý cho anh nhập hội. Jorge, người ngồi bên tay trái, chia bài rồi đặt 2 peso, tương đương 50 cent.

Andrew cũng đặt cược theo rồi hỏi cách chơi. Jorge lật ra ba lá bài đồng số, Andrew lẽ ra có thể thắng nhưng nhớ lời khuyên của Marisa, anh liền úp bài xuống. Alberto mỉm cười.

Chia ván mới. Lần này Andrew có trong tay dây đồng chất năm con lớn nhất. Anh lại úp xuống và để Alberto nhét túi khoản tiền 4 peso. Ba vòng tiếp theo đều diễn ra hệt như vậy, và rồi đột nhiên, Alberto ném bài của mình xuống trước khi kết thúc ván bài đồng thời nhìn thẳng vào mắt Andrew.

- Được rồi đấy, ông nói, tôi biết cậu là ai, sao cậu lại ở đây, và cậu chờ đợi điều gì ở tôi. Cậu có thể ngừng việc để mất tiền như thằng đàn đi.

Cả hai ông lão đều phá lên cười thân thiện và Alberto trả lại tiền cho Andrew.

- Cậu không nhận thấy là họ ăn gian à? Cậu tưởng là mình may mắn đến thế ư?

- Tôi cũng bắt đầu thấy ngạc nhiên rồi, Andrew đáp.

- Anh chàng bắt đầu rồi đấy! Alberto vừa nhìn hai người bạn vừa thốt lên. Cậu vừa mời chúng tôi một châu giao hữu, thế là đủ để chúng ta nói chuyện với nhau rồi, ngay cả khi chúng ta còn chưa là bạn. Thế nào, cậu nghĩ là mình đã chạm được tay tới thiếu tá Ortiz rồi sao?

- Dù sao thì tôi cũng hy vọng là thế, vừa đáp Andrew vừa đặt ly Fernet-Coca xuống bàn.

- Tôi không thích ý tưởng cậu lôi cháu gái tôi vào câu chuyện này. Những tìm kiếm mà cậu đang thực hiện quả rất nguy hiểm. Nhưng nó là đũa đầu bò đầu bấu và tôi chẳng thể làm nó đổi ý được.

- Tôi sẽ không để cô ấy gặp bất cứ nguy hiểm gì, tôi hứa với ông đấy.

- Đừng có hứa nếu cậu không thể giữ lời, cậu không có bất cứ ý niệm gì về những gì mấy gã đàn ông đó có thể làm đâu. Nếu ông ấy còn ở đây, ông ấy có thể nói cho cậu biết điều đó, vừa nói Alberto vừa chỉ bức chân dung treo phía trên đầu mình. Ông ấy từng là phóng viên như cậu, nhưng trong khi làm nghề ông ấy đã phải mạo hiểm cả tính mạng. Chúng đánh đập ông ấy như đánh chó. Nhưng ông ấy đã kháng cự cho đến khi ngã xuống dưới làn đạn của chúng.

Andrew quan sát bức ảnh. Walsh có vẻ từng là một người có uy tín lớn, ánh mắt ông phía sau cặp kính nhìn về xa xăm. Andrew thấy ông có vẻ giống bố đẻ của mình.

- Ông có quen ông ấy không? Andrew lên tiếng hỏi.

- Hãy để người chết được yên và giờ thì nói cho tôi biết cậu muốn viết gì trong bài báo của cậu.

- Tôi còn chưa thảo bài báo đó, và tôi không muốn hứa với ông điều tôi không thể giữ lời. Ortiz là sợi chỉ đỏ xuyên suốt bài báo của tôi, đó là một nhân vật mà số phận của hắn khiến tổng biên tập của tôi rất tò mò.

Alberto nhún vai.

- Lạ nhỉ, vì báo chí thường quan tâm đến đao phủ nhiều hơn anh hùng. Mùi cứt hắn phải bán đắt hơn mùi hoa hồng. Hãy thận trọng như cậu vẫn thế từ trước tới giờ, hắn luôn đề cao cảnh giác. Cậu sẽ không bao giờ tiếp cận được hắn ở nhà riêng đâu, và hắn luôn di chuyển kèm người hộ tống.

- Thật chẳng mấy khích lệ nhỉ.

- Chúng ta có thể thu xếp để cũng được vũ trang tương tự.

- Thu xếp bằng cách nào?

- Tôi có những người bạn vẫn còn rất dũng cảm luôn háo hức mong được chiến đấu chống lại Ortiz và đồng bọn.

- Rất tiếc, tôi không đến đây để tổ chức một vụ thanh toán lẫn nhau. Tôi chỉ muốn phỏng vấn người đàn ông đó.

- Tùy cậu thôi. Tôi chắc là hắn sẽ tiếp cậu trong phòng khách rồi mời cậu uống trà trong lúc nghe hắn kể lại quá khứ của mình. Và cứ cho là hắn chẳng hề muốn cháu gái tôi gặp bất cứ nguy hiểm gì, Alberto vừa nhìn các bạn chơi vừa cười ồ lên.

Alberto cúi người trên bàn, ghé sát mặt vào mặt Andrew.

- Hãy nghe tôi nói cho rõ này, chàng trai trẻ, nếu cậu không muốn chuyến thăm viếng này làm mất thì giờ của tất cả chúng ta. Để Ortiz thổ lộ tâm tình với cậu thì phải thật thuyết phục. Tôi không nói với cậu về chuyện sử dụng bạo lực cực đoan, việc đó không cần thiết. Tất cả những kẻ từng hành động như hấn xét cho cùng đều là lũ hèn nhát. Khi chúng không còn đi thành bầy với nhau, chúng sẽ sun vùi ngay tức thì. Chỉ cần hăm dọa hấn ở mức vừa phải, hấn sẽ khóc lóc kể chuyện ngay. Nếu cho hấn thấy cậu sợ, hấn sẽ giết cậu không chút ăn năn hối hận và sẽ ném xác cậu làm mồi cho lũ chó hoang.

- Tôi sẽ ghi nhớ lời khuyên của ông, Andrew đáp rồi sửa soạn rời khỏi bàn.

- Cứ ngồi nguyên, tôi còn chưa nói hết.

Andrew thấy buồn cười với cái giọng chuyên quyền của ông chú Marisa, nhưng anh không thích gây thù chuốc oán nên vâng lệnh.

- May mắn đang đến với cậu đó, Alberto tiếp lời.

- Không đâu, nếu như vẫn còn đánh bài bịp.

- Tôi không nói về vụ bài bạc nữa. Thứ Ba tới, sẽ có một cuộc tổng đình công và các máy bay sẽ không được cất cánh. Ortiz sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài cách đi đường bộ đến gặp khách hàng của mình.

Nghe Alberto nói, Andrew suy ra rằng Marisa đã báo cho ông nhất cử nhất động của anh.

- Ngay cả khi hấn ta có người hộ tống thì trên đường bộ cậu cũng sẽ có nhiều cơ may để bám đuôi hấn hơn... với điều kiện là cậu chấp thuận cho chúng tôi giúp một tay.

- Tôi rất muốn vậy, nhưng tôi không bảo lãnh cho bất cứ hành động bạo lực nào đâu.

- Ai bảo cậu là bạo lực? Cậu quả là một nhà báo kỳ cục, cứ như thể cậu suy nghĩ bằng tay ấy, còn tôi, tôi suy nghĩ bằng đầu óc.

Lòng đầy nghi vấn, Andrew nhìn Alberto.

- Tôi rất quen thuộc với đường số 8, tôi đi con đường đó nhiều đến nỗi nếu cậu đưa tôi đến Córdoba, tôi có thể nhắm mắt miêu tả xung quanh cho cậu. Con đường đó chạy qua nhiều vùng không một bóng người trải dài hàng ki lô mét, nó cũng được duy tu bảo dưỡng rất kém... và người ta đã thống kê có vô số tai nạn xảy ra ở đó. Marisa cũng từng suýt bỏ mạng tại đó và tôi không muốn chuyện này

tải diễn. Hãy hiểu cho tôi cậu nhà báo à, bạn bè của gã đàn ông này đã tấn công cháu gái tôi, và từ giờ trở đi thời kỳ thoát tội của chúng đã chấm dứt. Cách Gahan vài ki lô mét, con đường tách ra để tránh một bức tượng thánh giá. Phía bên tay phải có nhiều tháp dự trữ nông sản, nơi cậu có thể nấp sau đó đợi hắn. Các đồng đội của tôi có thể xoay xở sao cho ô tô của Ortiz nổ lốp đúng vị trí này. Với tất cả những chuyện tồi tệ thường xảy đến với đám xe tải, chúng sẽ không nghi ngờ gì đâu.

- Được rồi, sau đó thì sao?

- Bao giờ cũng chỉ có duy nhất một bánh sơ cua trên xe và khi ta ở một nơi mà điện thoại di động cũng chẳng có sóng ngay giữa đêm hôm khuya khoắt thì có thể làm gì khác ngoài việc đi bộ tới ngôi làng gần nhất để tìm người giúp đây? Ortiz sẽ cử người của hắn đi vào làng còn hắn sẽ đợi trong ô tô.

- Sao ông có thể chắc chắn như vậy?

- Một tay cựu sĩ quan loại như hắn không bao giờ từ bỏ thói cao ngạo của mình đâu, càng không từ bỏ được tính tự phụ: lội bùn đi bộ bên cạnh đám người của mình tức là hắn tự đặt mình ngang bằng với chúng. Tôi có thể nhầm, nhưng tôi biết rõ tí người như hắn.

- Được rồi, Ortiz còn một mình trong xe, thế chúng ta có bao nhiêu thời gian trước khi người của hắn quay trở lại?

- Cứ tính là mười lăm phút đi, mười lăm phút về cùng với thời gian đánh thức một tay thợ sửa xe giữa đêm hôm. Cậu tha hồ mà buộc hắn.

- Ông chắc chắn hắn sẽ đi trong đêm chứ?

- Dumesnil cách Buenos Aires bảy tiếng đi xe, cộng thêm tầm ba tiếng nếu mật độ giao thông dày đặc. Tin tôi đi, hắn sẽ khởi hành sau khi ăn tối xong, một kẻ lái ô tô, một tên khác đảm bảo an toàn cho hắn và một kẻ cậu cho là Ortiz ngủ say sưa ở băng ghế sau. Hắn muốn đi qua hết vùng ngoại ô trước khi thủ đô thức giấc và lên đường trở về ngay sau khi cuộc gặp gỡ kết thúc.

- Đó là một kế hoạch rất chặt chẽ, trừ một chi tiết: nếu tất cả các lớp xe nổ tung cùng một lúc, khả năng cao là chiếc xe sẽ đâm bổ chổng vào tường cùng với hắn bên trong.

- Trừ một điều là không có bức tường nào ở khu vực này cả! Chỉ có cánh đồng cùng các tháp dự trữ nông sản mà tôi đã nói với cậu rồi đấy, nhưng chúng nằm cách đường cái rất xa.

Hai tay ôm lấy trán, Andrew suy nghĩ về đề nghị của Alberto, anh ngẩng đầu ngắm bức ảnh chụp Walsh như thể tìm cách thăm dò suy nghĩ của người đồng nghiệp quá cố, sừng sững trong quá khứ đằng sau cặp kính cận.

- Mẹ kiếp, cậu Stilman, nếu muốn biết sự thật thì cậu phải có đủ dũng cảm để đi tìm nó chứ! Alberto cam đoan.

- Được rồi, tôi sẽ đi, nhưng sẽ chỉ có Marisa và tôi tra hỏi Ortiz thôi. Tôi muốn ông hứa là không người nào ở nhóm các ông tranh thủ cơ hội đó để tính sổ với hắn.

- Chúng tôi đã sống sót qua những điều tàn bạo đó để không bao giờ làm giống chúng, đừng có xúc phạm ai đó đang giúp cậu.

Andrew đứng dậy rồi chìa tay cho Alberto. Người đàn ông do dự giây lát rồi cũng chìa tay ra.

- Cậu thấy Marisa thế nào? Alberto vừa thu dọn quần bài vừa hỏi.

- Tôi không chắc mình có hiểu rõ nghĩa câu hỏi của ông hay không.

- Tôi thì chắc về điều ngược lại đây.

- Cô ấy giống ông y lột mà ông thì hoàn toàn không phải là típ phụ nữ tôi thích.

*

Quay trở về khách sạn, Andrew dừng chân ở quầy bar. Căn phòng chật ních khách. Marisa vừa chạy đi chạy lại từ đầu này sang đầu kia quầy bar vừa tung hứng với mấy ly cocktail. Cổ áo sơ mi trắng khoét rộng để hở bộ ngực căng tròn mỗi khi cô cúi xuống và đám khách hàng ngồi ở ghế đầu ngay quầy không bỏ sót một chi tiết nào. Andrew quan sát cô một lúc lâu. Anh nhìn đồng hồ, giờ đã là một giờ sáng, anh mỉm cười rồi lui về phòng nghỉ.

*

Trong phòng ám mùi thuốc lá cùng mùi nước khử mùi rẻ tiền. Andrew nằm dài trên tấm ga phủ giường. Đã quá muộn để gọi cho Valérie, nhưng anh nhớ cô kinh khủng.

- Anh có đánh thức em không?

- Anh biết là không cần thiết phải thì thảo như vậy mà, em đang ngủ nhưng em rất vui vì anh đã gọi điện, em bắt đầu thấy lo lo rồi.

- Quả là một ngày dài, Andrew đáp.

- Tất cả như anh mong muốn chứ?

- Điều anh muốn là được nằm bên em.

- Nhưng nếu như thế, anh sẽ lại mơ được đến Argentina mà thôi.

- Đừng nói thế chứ.

- Em nhớ anh.

- Anh cũng rất nhớ em.

- Anh làm việc tốt chứ?

- Anh không biết, ngày mai có thể...

- Ngày mai có thể gì cơ?

- Em có thể đến đây với anh vào cuối tuần này được không?

- Em muốn thế lắm chứ, nhưng em không nghĩ là tuyến tàu điện ngầm em đi có qua Buenos Aires, và cuối tuần này em còn phải trực nữa.

- Em không muốn đến “trực” anh à?

- Con gái Argentina đẹp đến thế cơ à?

- Anh không rõ, anh đâu có nhìn ngó gì họ.

- Nói phét.

- Anh cũng nhớ cả tiếng cười của em.

- Ai nói với anh là em đang cười?... Em đang cười đây. Về nhanh anh nhé.

- Anh để em ngủ tiếp nhé, tha lỗi cho anh vì đã đánh thức em dậy, anh cần được nghe giọng của em.

- Mọi chuyện ổn chứ Andrew?

- Anh nghĩ là thế.

- Anh có thể gọi cho em bất cứ khi nào anh không ngủ được, anh biết mà, phải không?

- Anh biết. Anh yêu em.

- Em cũng yêu anh.

Valérie gác máy. Andrew ra đứng trước cửa sổ phòng nghỉ. Anh trông thấy Marisa đang rời khỏi khách sạn. Vì một lý do nào đó mà anh không cất nghĩa nổi, anh hy vọng cô sẽ quay lại nhìn, nhưng Marisa bước lên chiếc Coccinelle rồi nổ máy.

*

Andrew thức giấc bởi tiếng chuông điện thoại reo. Anh không có chút khái niệm về nơi mình đang ở và đang là mấy giờ.

- Đừng nói với mình là cậu vẫn còn ngủ vào lúc mười một giờ sáng nhé! Simon lên tiếng.

- Không. Andrew vừa dụi mắt vừa nói dối.

- Cậu đã tiệc tùng thâu đêm à? Nếu cậu trả lời là có thì tớ sẽ đáp ngay chuyến bay đầu tiên đến đây.

- Tớ đã gặp một cơn ác mộng tệ hại và tớ không tài nào chợp nổi mắt cho đến gần sáng.

- Ừm, tớ sẽ cố tin là thế. Trong khi cậu nghỉ ngơi giải trí thì tớ đang ở Chicago đấy.

- Khỉ thật, tớ quên bég mắt.

- Còn tớ thì không. Cậu có muốn nghe điều tớ sắp kể cho cậu không?

Andrew bị một cơn ho dữ dội khiến anh không thể thở nổi. Nhìn vào gan bàn tay, anh lo lắng khi trông thấy vết máu. Anh xin lỗi Simon, hứa sẽ gọi lại cho bạn rồi chạy vào phòng tắm.

Chiếc gương treo phản chiếu một hình ảnh kinh hoàng. Da anh nhợt nhạt như xác chết. Khuôn mặt hốc hác, cặp mắt sâu hoắm trong hốc mắt làm gò má nhô cao. Trông như anh đã già đi ba chục tuổi chỉ trong có một đêm. Một cơn ho thắt ruột mới làm bắn cả máu lên gương. Andrew cảm thấy đầu óc quay cuồng, đôi chân nhũn như con chi chi. Anh bám chặt vào mép bồn rửa rồi khụy gối trước khi ngã sập xuống đất.

Má tiếp xúc với sàn gạch lát lạnh lẽo khiến anh hồi tỉnh đôi chút. Anh lật ngửa người lại rồi nhìn chăm chăm vào chiếc đèn trần chiếu thứ ánh sáng chập chờn.

Tiếng bước chân ngoài hành lang khiến anh hy vọng là người dọn phòng đến. Không thể kêu cứu, anh cố vớ lấy sợi dây điện của máy sấy tóc đang treo cách mình vài xăng ti mét. Dùng hết sức bình sinh chia tay ra, rốt cuộc anh cũng nắm được nó, nhưng sợi dây trượt khỏi ngón tay anh rồi uể oải đung đưa trước mắt anh.

Có ai đó đang tra chìa vào ổ khóa cửa phòng anh. Andrew sợ rằng người dọn phòng đoán là phòng đang có người thì sẽ không bước vào nữa. Anh gắng bấu vào mép bồn tắm, nhưng chợt bất động khi nghe thấy tiếng hai người đàn ông đang thì thào với nhau ở phía bên kia cánh cửa phòng tắm.

Chúng lục lọi căn phòng, anh nghe thấy tiếng tủ tường kêu kễnh kễnh khi bị chúng mở ra. Anh lại giơ tay lần nữa để vớ lấy chiếc máy sấy đáng ghét như thể đó là một thứ vũ khí.

Anh kéo sợi dây, chiếc máy sấy rơi xuống sàn nhà lát gạch. Hai giọng nói liền im bặt. Andrew đã ngồi lại được và dựa lưng vào cửa rồi dồn hết sức xuống đôi chân để ngăn chúng mở cửa.

Anh bị văng mạnh về phía trước, một cú đá cực mạnh khiến ổ khóa tung ra và đẩy cánh cửa vào phía bên trong phòng tắm.

Một gã đàn ông túm lấy vai anh hòng ấn anh xuống đất, Andrew chống cự lại, nỗi sợ đã đẩy lùi cơn chóng mặt của anh. Anh tung được một cú đấm vào mặt kẻ tấn công mình. Gã đàn ông, vốn không hề trông đợi điều này, đổ sập xuống sàn bồn tắm. Andrew đứng dậy để đẩy kẻ thứ hai đang nhảy bổ vào anh. Anh vớ lấy chai xà phòng nước nằm trong tầm với rồi ném về phía hắn. Gã đàn ông tránh cú ném, cái lọ vỡ tan trên sàn nhà. Hai cú đấm móc vào mặt khiến Andrew bắn đập vào gương, cung lông mày của anh rách toác. Máu bắt đầu chảy ra, che mờ tầm nhìn của Andrew. Cuộc chiến trở nên không cân sức, Andrew không còn chút cơ may nào cả. Gã khỏe hơn trong hai kẻ tấn công ấn chặt anh xuống đất, tên còn lại rút dao từ trong túi ra rồi đâm thẳng lưỡi dao vào phần cuối sống lưng anh. Andrew hét lên đau đớn. Trong nỗ lực cuối cùng, anh vớ lấy mảnh vỡ chai xà phòng rồi cứa vào tay kẻ đang cố siết cổ anh.

Đến lượt gã đàn ông hét lên đau đớn. trong khi lùi lại, hắn trượt ngã trên lớp nước xà phòng lênh láng trên mặt sàn và khuỷu tay va phải nút bấm báo cháy.

Tiếng còi inh tai bắt đầu vang lên; hai gã đàn ông vội chuồn ngay.

Andrew buông mình trượt dọc bờ tường. Ngồi bệt xuống sàn, anh đưa tay ra sau lưng, gan bàn tay anh đầy máu. Ánh sáng từ chiếc đèn trần cứ chập chờn vào lúc anh bất tỉnh nhân sự.

- Nếu anh tha thiết được gặp Antonio đến thế thì chỉ cần bảo tôi một tiếng là được mà, vừa bước vào phòng bệnh Marisa vừa nói.

Andrew nhìn cô không đáp.

- Tôi đồng ý với anh, giờ không phải là lúc đùa, tôi rất lấy làm tiếc, cô nói thêm. Thật kỳ cục, sao chúng lại đánh anh bị thương nhỉ, nhưng theo cậu sinh viên y khoa nội trú nói với tôi thì anh đã gặp may vô cùng.

- Vấn đề là theo góc độ nào! Lưỡi dao đâm vào vùng thắt lưng tôi sâu tận mười xăng ti mét. Các vị thầy thuốc có quan niệm thật lạ lùng về may mắn đấy.

- Cảnh sát nói rằng anh đã bắt quả tang tụi trộm đó; đây là chuyện ngày càng diễn ra thường xuyên hơn theo như viên cảnh sát tôi đã nói chuyện. Chúng tìm kiếm máy tính xách tay, hộ chiếu, đồ đạc có giá trị mà du khách để lại khách sạn.

- Cô tin vào phiên bản sự việc này ư?

- Không.

- Thế thì chúng ta có hai người.

- Anh có máy tính trong phòng chứ?

- Tôi làm việc theo kiểu cổ điển, chỉ dùng bút với sổ thôi.

- Vậy là chúng ra đi với đôi bàn tay trắng, tôi đã thu dọn hành lý của anh rồi, chúng đang được an toàn ở nhà tôi.

- Cô có thấy sổ ghi chép của tôi không?

- Có.

Andrew thở phào nhẹ nhõm.

- Anh cần phải nghỉ ngơi nếu muốn tra hỏi Ortiz vào thứ Ba tới. Anh vẫn ủng hộ cách tiếp cận văn minh này chứ?

- Tôi đến đây không phải là để nghỉ dưỡng, vừa nói Andrew vừa tìm cách ngồi dậy trên giường.

Cơn đau khiến anh nhăn nhó và anh cảm thấy chóng mặt. Marisa tiến lại đỡ anh dậy. Cô sắp xếp lại đồng gối tựa rồi giúp anh dựa thoải mái trên đó. Rồi cô đưa cho anh một cốc nước.

- Tôi từng chăm một người ở bệnh viện rồi... Lẽ ra tôi nên làm y tá hơn là làm phục vụ quán bar.

- Bạn trai cô thế nào rồi?

- Tuần tới họ sẽ phẫu thuật tiếp cho anh ấy.

- Thế còn tôi, các bác sĩ bảo sao?

- Rằng anh phải nằm yên vài ngày, anh Stilman à, bác sĩ Herrera vừa bước vào vừa thông báo. Anh đã thoát nạn rồi.

Bác sĩ tiến lại gần Andrew rồi xem xét mặt anh.

- Anh có thể bị mù mắt rồi đấy chứ. May mắn là thủy tinh thể và giác mạc không việc gì, anh sẽ bình phục khi một bọc máu tự tiêu đi. Anh nên nhắm mắt trong vài ngày tới. Chúng tôi đã khâu vết đâm nghiêm trọng ở thắt lưng của anh, nhưng cậu học viên nội trú của tôi đã trấn an anh về điểm này rồi. Tuy nhiên, tình trạng sức khỏe chung của anh không được tốt cho lắm. Tôi muốn giữ anh lại theo dõi để thực hiện vài xét nghiệm bổ sung.

- Xét nghiệm kiểu gì?

- Tất cả những gì mà tôi thấy cần thiết. Tôi sợ rằng anh bị xuất huyết nhẹ ở đâu đó. Anh cảm thấy thế nào trước khi vụ việc xảy ra?

- Sức khỏe của tôi không được tốt lắm, Andrew thú nhận.

- Gần đây anh có gặp vấn đề gì liên quan đến sức khỏe ư?

Andrew ngẫm nghĩ về câu hỏi. “Gần đây” không phải là từ thích hợp, nhưng làm sao có thể thú nhận với bác sĩ Herrera rằng anh đang phải chịu di chứng của một vụ tấn công chết người mà phải vài tuần nữa nó mới diễn ra.

- Anh Stilman?

- Tôi thường xuyên cảm thấy khó ở với cả đau nhói đốt sống lưng, lúc nào tôi cũng thấy lạnh.

- Có thể đó chỉ là thoái hóa đốt sống lưng thôi, dù rằng thoái hóa đốt sống lưng không phải dễ điều trị. Nhưng tôi tin chắc anh còn mất máu ở đâu đó nữa và tôi sẽ không để anh đi chừng nào tôi còn chưa biết chính xác.

- Muộn nhất là thứ Hai tới tôi phải khởi.

- Chúng tôi sẽ làm hết khả năng của mình. Anh đã suýt chết rồi. Hãy mừng là anh vẫn còn sống và đang điều trị tại một trong những cơ sở y tế tốt nhất Buenos Aires. Chiều nay chúng tôi sẽ siêu âm ổ bụng cho anh, nếu kết quả không cho thấy điều gì, tôi dự định sẽ cho chụp cắt lớp. Giờ thì anh hãy nghỉ ngơi đi, tôi sẽ quay lại vào cuối ca trực.

Bác sĩ Herrera rút lui, để Andrew lại một mình với Marisa.

- Cô có cầm điện thoại di động của tôi không? Andrew hỏi.

Marisa rút điện thoại từ túi ra rồi đưa cho Andrew.

- Anh nên báo với tòa soạn, cô đề xuất.

- Chắc chắn là không rồi, họ sẽ buộc tôi về nước ngay; tôi muốn không ai biết chuyện đã xảy đến với mình hơn.

- Hiện tại cảnh sát đang tiến hành điều tra, họ muốn thẩm vấn ngay khi anh khỏe lại.

- Máy cuộc thẩm vấn ấy chẳng dẫn đến đâu cả, thế sao lại phải mất thời gian nhỉ?

- Bởi vì luật là thế.

- Marisa, tôi sẽ không bỏ lỡ cuộc gặp với Ortiz lần thứ hai đâu.

- Sao lại là “lần thứ hai”?

- Quên nó đi.

- Hãy làm như bác sĩ đã dặn và nghỉ ngơi nhé. Có thể anh sẽ hồi phục vào cuối tuần này. Tôi sẽ báo với chú tôi đợi vài ngày nữa.

Thứ Năm, nào là siêu âm, chụp X quang, siêu âm màu Doppler, lấy máu cứ liên tiếp nhau, ngắt quãng bởi những khoảng chờ đợi lâu lắc lâu lơ trong những phòng chờ bên ngoài phòng xét nghiệm nơi Andrew phải kiên nhẫn đợi cùng những bệnh nhân khác.

Họ đưa anh trở lại phòng vào chập tối và mặc dù phải giữ đám ống truyền khiến anh thấy khó chịu kinh khủng, anh đã được phép ăn uống lại bình thường. Nhân viên bệnh viện rất thân thiện, những người đầy căng ăn cần còn thức ăn thì hợp khẩu vị. Nếu không phải là mất thời gian thì chẳng có gì để phàn nàn cả.

Không có tin tức gì về các kết quả kiểm tra, Andrew gọi cho Valérie. Anh không hé lộ chút gì cho cô biết chuyện đã xảy đến với mình, vì không muốn làm cô phải lo lắng và ngờ rằng cả cô cũng sẽ buộc anh về nước.

Marisa đến thăm anh trước khi đến làm việc ở quán bar. Khi nhìn cô đi khỏi, Andrew thấy trời lên ham muốn được đi theo cô. Đã từ lâu, cái chết luôn rình rập bên cạnh khiến anh đột nhiên thấy ham muốn sống thật gấp, điên cuồng kết giao mà không cần biết đến ngày sau men say.

*

Thứ Bảy, bác sĩ Herrera đến khám vào cuối buổi sáng cùng một đoàn sinh viên. Andrew chẳng hề thích thú với việc bị thăm soi hết như một con chuột lang thí nghiệm, nhưng anh vẫn tuân thủ quy tắc ở đây.

Cung lông mày của anh đã cân đối trở lại, Andrew không còn phải nhìn bằng một mắt nữa. Vị bác sĩ trấn an anh rằng chứng viêm nhiễm sẽ tiêu biến trong vòng bốn mươi tám tiếng nữa. Siêu âm thận cho thấy có hiện tượng chảy máu nhẹ, còn các kết quả khác hoàn toàn bình thường. Bác sĩ Herrera mừng vì chỉ thấy có thể thôi. Ông ngờ là bị sốt xuất huyết với hội chứng ở thận, có thể là do virus. Các triệu chứng ban đầu giống hệt với triệu chứng cúm. Tiếp sau đó là đau đầu, đau cơ, đau đốt sống lưng và chảy máu. Không có phác đồ đặc trị nào đối với loại bệnh này, thời gian sẽ tự chữa lành mà không để lại bất cứ hậu quả nào. Bác sĩ Herrera hỏi Andrew xem gần đây anh có cắm trại trong rừng hay không, căn bệnh này lây sang người do hít phải các phân tử có nguồn gốc từ phân các loài gặm nhấm hoang dã.

Andrew, người vốn yêu thích sự tiện nghi hơn tất cả, khẳng định với ông rằng một ý tưởng như thế chưa bao giờ xuất hiện trong tâm trí anh cả.

- Hoặc có thể anh đã bị thương do một dụng cụ được mang từ rừng ra, kiểu dụng cụ của tiểu phu hoặc thợ săn?

Andrew ngay tức khắc nhớ tới Olson, rồi anh siết chặt nắm đấm đến nỗi anh mơ được đấm vỡ hàm hắn vào ngay lúc này đây.

- Cũng có thể, vừa nói Andrew vừa kiểm chế cơn giận.

- Lần tới hãy thận trọng hơn nhé, vị bác sĩ vừa cười vừa nói, vui vì chúng tôi được sự sáng suốt của mình trước đám sinh viên. Nếu tất cả ổn hết, tôi sẽ để anh ra viện vào chiều thứ Hai, đúng như anh muốn phải không?

Andrew khẽ gật đầu đồng ý.

- Anh phải giữ gìn sức khỏe. Vết thương ở cuối sống lưng của anh không nghiêm trọng quá, nhưng cần phải cho nó thời gian để liền sẹo và cẩn thận không để bị nhiễm trùng. Khi nào anh phải quay về Mỹ?

- Theo nguyên tắc là cuối tuần tới, Andrew đáp.

- Tôi yêu cầu anh quay lại khám nhanh trước khi anh lên máy bay. Chúng tôi sẽ tranh thủ thời điểm đó để cắt chỉ cho anh. Hẹn thứ Hai gặp nhé và chúc anh cuối tuần vui vẻ, anh Stilman, vừa nói vị bác sĩ vừa rút lui với đám sinh viên.

*

Một lát sau vào buổi chiều, Andrew tiếp một viên cảnh sát chịu trách nhiệm lấy lời khai của anh. Sau khi viên cảnh sát giải thích rằng không có bất cứ cơ may nào để bắt kẻ phạm tội, khách sạn không lắp hệ thống camera giám sát, Andrew liền từ bỏ ý định khởi kiện. Thở phào nhẹ nhõm vì thoát khỏi đồng giấy tờ không cần thiết, viên cảnh sát để Andrew tiếp tục dưỡng sức. Vào cuối buổi chiều, Marisa, vốn dành cả buổi chiều bên chồng chưa cưới, tới thăm anh và ở bên đầu giường anh một giờ.

*

Chủ nhật, Louisa, được cháu gái báo tin, đã tới bệnh viện thăm và mang cho Andrew đồ ăn tự tay bà nấu. Bà dành trọn buổi chiều ở bên anh. Anh kể cho bà nghe vài trường đoạn của cuộc đời nhà báo của mình, bà tóm gọn cho anh biết vài tình huống đưa bà trở thành một trong những Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm... Rồi bà hỏi anh đã gặp Alberto chưa.

Andrew kể lại cho bà nghe vụ chơi bài, thế là Louisa nổi giận đùng đùng nói rằng ba mươi năm qua ông ta chẳng làm việc gì ngoài chơi bài poker và phát phì ra. Người đàn ông thông minh nhường ấy đã bỏ quên cả cuộc đời cũng như người vợ của mình, và bà vẫn chưa nguôi giận với chuyện này.

- Nếu cậu biết được rằng ông ấy từng rất bảnh trai khi còn thanh niên, bà thở dài. Tất cả đám con gái trong khu phố đều muốn yêu ông ấy, nhưng chính tôi là người mà ông ấy đã chọn. Tôi biết cách quyến rũ, tôi đã khiến ông ấy nghĩ rằng tôi hoàn toàn dừng dừng với ông ấy. Thế nhưng, mỗi lần ông ấy nói chuyện hay mỉm cười khi gặp mặt, tôi đều cảm thấy mình tan chảy ra như băng dưới ánh mặt trời.

Nhưng tôi quá tự kiêu nên không thể hiện cho ông ấy biết điều đó.

- Vậy điều gì đã khiến bà thay đổi thái độ? Andrew hào hứng hỏi.

- Vào một buổi tối... Louisa vừa đáp vừa lấy bình nước giữ nhiệt từ trong bị của mình ra... bác sĩ có cho cậu uống cà phê không?

- Ông ấy chẳng nói gì cả, nhưng kể từ khi tôi ở đây, họ chỉ cho tôi uống mỗi một thứ thuốc sắc tẻ hại thôi, Andrew thú nhận.

- Im lặng là đồng ý nhé! Vừa nói Louisa vừa lôi một cái chén từ trong túi đựng đồ dự trữ ra. Chuyện là như này, một tối, Alberto qua nhà bố mẹ tôi. Ông ấy bấm chuông cửa rồi hỏi xin phép bố tôi để đưa tôi đi dạo. Khi đó là vào tháng Mười hai. Độ ẩm cao chỉ khiến cái nóng đang ngự trị ở nhà chúng tôi trở nên ngột ngạt hơn. Tôi ở ngay tầng hai nên đã nghe lỏm được cuộc nói chuyện.

- Thế bố của bà nói sao?

- Ông ấy từ chối rồi đuổi khéo Alberto bằng cách cam đoan rằng con gái ông không muốn nhìn thấy mặt ông ấy. Tôi có niềm vui tinh quái là làm ngược toàn bộ những gì ông nói, và thế là quàng chiếc khăn san lên vai, để không khiến bố bị sốc, tôi đi theo Alberto và cả hai chúng tôi đi chơi. Tôi chắc chắn là hai người họ đã cùng âm mưu chuyện này. Bố tôi không bao giờ muốn thú nhận điều đó. Alberto thì lại càng không, nhưng cái cách mà họ giấu tôi trong suốt nhiều năm mỗi khi ai đó đề cập đến buổi tôi đi chơi đầu tiên với Alberto lại càng khiến tôi tin chắc là như thế. Chuyến đi dạo thú vị hơn tôi tưởng nhiều. Alberto không tán tỉnh như đám con trai thường làm, chỉ muốn nhanh nhanh chóng chóng đưa con gái người ta lên giường. Ông ấy nói với tôi về chính trị, về một thế giới mới nơi ai ai cũng có quyền tự do ngôn luận, nơi đói nghèo không còn là định mệnh. Alberto là một người nhân đạo chủ nghĩa, vừa không tưởng vừa ngây thơ, nhưng hết sức cao thượng. Ông ấy có chất giọng trầm ấm khiến tôi yên lòng, một ánh mắt khiến tôi xao động. Cứ như vậy mà kiến thiết lại xã hội bằng lời nói, chúng tôi đã không để ý thời gian trôi. Khi quay trở về, cái giờ mà bố tôi cho phép về nhà, mà ông chỉ kịp hét váng sau lưng chúng tôi khi cả hai đang xuôi xuống một con ngõ hẹp, đã qua từ lâu. Tôi biết bố sẽ đợi cả hai chúng tôi ở ngưỡng cửa, thậm chí với một khẩu súng nạp đầy những viên muối to dùng để dạy cho Alberto một bài học. Tôi đã bảo ông ấy là tôi muốn về nhà một mình, để ông ấy không phải gặp rắc rối, nhưng Alberto vẫn cứ nài đưa tôi về nhà.

Đến góc phố nhà mình, tôi bảo ông ấy đưa tôi chiếc khăn mùi soa của ông ấy và tôi quăn khăn đó quanh mắt cá chân. Rồi tôi tựa vào vai ông ấy và vờ đi khập khà khập khiễng cho tới khi về đến tận nhà. Khi nhìn thấy tôi, bố liền dịu đi ngay tức khắc rồi ông chạy ào đến bên con gái. Tôi đã kể với ông là mình bị trật mắt cá chân và hai đứa đã mất hai tiếng đồng hồ mới về đến nhà vì cứ đi trăm mét là tôi phải dừng lại để lấy hơi. Tôi không biết liệu ông có tin mình không, nhưng ông cảm ơn Alberto đã đưa con gái ông trở về bình yên vô sự. Điều quan trọng nhất chính là danh dự cũng được bảo toàn. Về phần mình, đến khi đi ngủ, tôi chỉ còn nhớ đến cảm xúc của mình lúc Alberto dùng tay đỡ tôi và khi tay tôi chạm vào vai ông ấy. Sáu tháng sau chúng tôi kết hôn. Chúng tôi không giàu có gì, cứ đến cuối tháng là

phải giật gấu vá vai, nhưng Alberto luôn xoay sở để đủ chi tiêu vừa khít. Chúng tôi đã rất hạnh phúc, hạnh phúc thực sự. Tôi đã sống bên ông ấy những tháng ngày đẹp nhất đời mình. Ở bên nhau, cả hai chúng tôi đều cười vui nhiều biết bao. Nhưng rồi chế độ độc tài mới đã được thiết lập, kinh khủng hơn chế độ cũ rất nhiều. Con trai chúng tôi mới đôi mươi khi bị bắt đi. Alberto và tôi chỉ có một mụn con thôi. Nó không bao giờ trở lại kể từ khi bị bắt đi, và vợ chồng chúng tôi cũng vậy. Mỗi người sống theo cách của riêng mình, ông ấy sống trong quên lãng, còn tôi sống trong tranh đấu, vai trò bị đảo ngược hoàn toàn. Nếu cậu còn gặp Alberto nữa, tôi cấm cậu không được nói với ông ấy chuyện tôi vừa kể cậu nghe. Cậu hứa chứ?

Andrew hứa.

- Kể từ khi cậu đến thăm nhà, tôi ngủ rất kém. Ortiz không phải là kẻ đứng đầu trong cuốn album của tôi, đó chỉ là một nhân vật phụ như tôi từng nói với cậu rồi đó, một sĩ quan có sự nghiệp chẳng mấy lẫy lừng. Nhưng giờ đây, tôi không thể ngăn mình nghĩ rằng có thể chính hắn đã lái chiếc máy bay mà từ đó chúng ném con trai tôi xuống dòng Rio de La Plata. Tôi rất mong cậu tìm thấy hắn và buộc hắn phải thú nhận. Không có gì kinh khủng hơn việc một người phụ nữ mất đi đứa con của mình, đó là tấn thảm kịch kinh hoàng nhất có thể xảy đến với một con người, còn đáng sợ hơn cái chết của chính người phụ nữ đó nhiều lần. Nhưng nếu cậu hình dung ra được nỗi đau khi không thể chôn cất con mình yên nghỉ dưới mồ, không bao giờ được nhìn di hài con. Biết rằng đứa con ngày trước còn gọi mình là mẹ, còn chạy tới lao vào vòng tay mình rồi ôm ghì mình thật chặt...

Louisa ngừng giữa chừng.

- ... Khi đứa trẻ là ánh sáng của đời cậu biến mất không để lại chút dấu vết nào, khi cậu biết được rằng không bao giờ còn có thể nghe thấy giọng nói của nó nữa, cuộc sống của cậu chỉ còn là địa ngục.

Louisa đứng bên cửa sổ để giấu mặt đi. Bà hít thật sâu rồi tiếp tục, ánh mắt nhìn về xa xăm.

- Alberto trốn chạy trong quên lãng, ông ấy sợ rằng nỗi đau có thể khiến ông ấy mù quáng trả thù. Ông ấy không muốn trở thành kẻ giống bọn họ. Nhưng tôi, tôi không sợ điều đó. Một phụ nữ có thể giết kẻ đã đánh cắp con mình không chút ăn năn hối hận. Nếu có cơ hội thì tôi sẽ hành động ngay.

Andrew thoáng nghĩ đến vợ Capetta. Louisa quay về phía Andrew, đôi mắt đỏ hoe nhưng ánh mắt rất mãnh liệt.

- Hãy tìm cho ra hắn, tôi cầu xin cậu từ tận sâu thẳm đáy lòng, hoặc chí ít là từ những gì còn sót lại của tôi.

Louisa đứng dậy rồi xách lấy cái bị của mình. Nhìn bà ra về, Andrew có cảm giác bà đã già đi nhiều kể từ đầu buổi nói chuyện của họ. Suốt đêm đó, anh chỉ nghĩ tới cuộc gặp với Ortiz, lần đầu tiên hy vọng kế hoạch của Alberto được trót lọt.

Vào cuối buổi chiều, điện thoại của Andrew đổ chuông. Buộc phải xoay mình với lấy điện thoại khiến cơn đau lại trở lại đây.

- Khi cậu bảo “năm phút nữa tớ sẽ gọi lại”, cậu...

- Simon, tớ đang ở bệnh viện.

- Cậu đi thăm ai à?

- Không tớ đang nằm viện...

Andrew kể lại vụ tấn công cho Simon nghe nhưng bắt bạn hứa không được hó hé bất cứ điều gì cho Valérie. Simon muốn đến gặp bạn ngay tức thì nhưng Andrew không đồng ý. Anh đã gây đủ chú ý kể từ khi đặt chân đến Buenos Aires và việc Simon đến nữa chỉ làm cho mọi thứ càng thêm rối ren.

- Tớ đồ rằng giờ không phải lúc để tớ báo cáo tổng kết cho cậu nghe về vợ Capetta.

- Không hề, ngược lại là đằng khác, tớ chẳng có gì hay ho để làm vào cuối tuần cả.

- Chiều nào chị ta cũng ngồi đan lát tại một công viên nhỏ trong khi cậu con trai chơi đùa trong bể cát

- Cậu đã nói chuyện với chị ta à?

- Khi tớ nói với cậu là chị ta ngồi đan lát, thì tớ không nói nghĩa bóng đâu.

- Không còn gì khác nữa à?

- Không, ngoại trừ một điều là tớ thấy chị ta quá đẹp mà lại đi cưới một gã như Capetta mà cậu từng kể, nhưng cũng có thể là do tính đố kỵ khiến tớ nói vậy.

- Đẹp đến độ nào?

- Tóc đen, cặp mắt đen nhánh, ánh mắt kiên nghị để lộ nỗi cô đơn và nỗi đau sâu sắc.

- Cậu chỉ cần quan sát từ xa mà nhận ra tất cả những điều đó ư?

- Không phải vì tớ yêu phụ nữ, tất cả phụ nữ, mà tớ không gây chú ý với họ.

- Simon, cậu đang nói chuyện với tớ đó...

- Được rồi... Chị ta thường uống cà phê tại một quán McDonald's, cậu bé nhà chị ta quay lại với một cái khay hơi quá nặng so với nó. Tớ đã thu xếp để mình cũng bước vào trong đó. Vì cậu mà tớ đã phải hy sinh một cái quần jeans rồi đó. Bà mẹ đứng dậy, chị ta xin lỗi rồi rút. Với hai cái nhãn nhó mặt mày, tớ đã khiến thằng bé đang chực khóc phải phì cười, tớ đưa cho nó mười đô la để nó đi mua lại Coca với mấy thứ đồ rán, rồi với cái cốc là lấy giấy ăn đang đặt trên mặt bàn, tớ ngồi lại với chị ta trong khi đợi cậu bé con trở lại.

- Giờ thì giống cậu lắm rồi.

- Cậu có hình ảnh về tớ như vậy thì thật điên rồ.

- Thế chị ta nói gì với cậu?

- Chị ta kể rằng mình đến Chicago sống sau khi chồng mất, để xây dựng lại cuộc sống mới với cậu con trai.

-... Chị ta còn lấy đi một ông bố vẫn còn đang sống nhăn, một bà góa mới lạ lùng làm sao!

- Sự khắc nghiệt mà chị ta thể hiện trên mặt khi nói về chồng khiến máu cậu phải đông cứng lại đó. Và lại, còn có thứ gì đó rất kinh khủng ở chị ta.

- Cái gì?

- Tớ không biết phải tả cho cậu như thế nào, chỉ là tớ thấy khó chịu khi ở gần chị ta.

- Chị ta có kể với cậu về chuyến đi đến New York không?

- Không, và trong lúc từ biệt, tớ có bảo rằng nếu chị ta đến New York và cần giúp bất cứ điều gì, chị ta có thể gọi cho tớ, nhưng chị ta khẳng định với tớ rằng sẽ không bao giờ quay trở lại đó nữa.

- Chị ta hẳn nghĩ rằng cậu đang giờ chiều trò gì đó.

- Nếu tớ làm thế thì chắc chắn chị ta sẽ đổi ý ngay.

- Dĩ nhiên rồi!

- Đúng, dĩ nhiên rồi! Nhưng vì nhiệm vụ, tớ phải nâng cao cảnh giác. Tớ chỉ là một doanh nhân đang đi công tác tại Chicago, ông bố của ba đứa trẻ và rất yêu vợ mình.

- Điều gì đã khiến cậu nhập vai ông bố của gia đình đấy? Sáng hôm đó cậu không quá mất sức đấy chứ?

- Tớ nghĩ rằng tớ nhớ cậu, nhưng chung cuộc là...

- Cậu nghĩ chị ta có khả năng giết người chứ?

- Chị ta có sức làm chuyện đó, chị ta nói dối về cuộc đời và về những ý định của mình, có điều gì đó thật sự đáng ngại ở chị ta. Đó không hẳn là kiểu Nicholson trong phim kinh dị *Shining*, nhưng tớ đoán chắc với cậu là ánh mắt chị ta khiến người khác lạnh gáy. Andrew này, sao cậu lại mất thời gian ở Buenos Aires, nếu cậu thật sự tin rằng mình sẽ bị sát hại trong vài tuần tới?

- Simon, tớ đã được trao cho cơ hội thứ hai để bảo vệ Valérie khỏi những lầm lạc của tớ cũng như để kết thúc cuộc điều tra mà kết cục không chỉ liên quan đến mình tớ. Giờ tớ ý thức về điều đó còn hơn cả ngày hôm qua.

Andrew nhờ bạn giúp một lần cuối cùng. Ngay sau khi cả hai gác máy, Simon đi mua một bó hoa rồi nhờ chuyển đến nhà Valérie kèm vài lời nhắn nhủ mà anh đã chép lại.

Trong lúc đó, tại phòng bệnh ở Buenos Aires, Andrew có cảm giác nghe thấy tiếng Louisa thì thầm bên tai: “Nếu vợ Capetta cho rằng cậu phải chịu trách nhiệm về việc để mất con gái chị ta thì cậu nên cẩn trọng.”

Andrew tiếp tục các xét nghiệm mới vào sáng thứ Hai và bác sĩ Herrera đề anh ra viện vào đầu giờ chiều.

Marisa kiên nhẫn đợi trong xe ô tô. Sau khi ghé qua khách sạn chốc lát, cả hai liền đến quán bar nơi Alberto cùng các bạn ông đang đợi bọn họ.

Andrew ngồi vào bàn ở cuối phòng, Alberto đang ở một mình. Ông trải một tờ giấy khổ lớn ra rồi miêu tả hành trình mà Ortiz sẽ đi qua.

- Tại lối ra của Villa Maria, một chiếc xe tải bị hỏng giữa đường buộc hẳn phải rời khỏi quốc lộ 9. Tài xế của hẳn sẽ rẽ về phía Nam để bắt vào quốc lộ 8. Trong lúc đó, cậu sẽ đến tận Gahan. Ở ngang tượng thánh giá mà cậu sẽ dễ dàng nhận ra tượng đức Mẹ Đồng trinh dưới một kim tự tháp nhỏ bằng thủy tinh, cậu tìm bên tay phải mình ba tháp dự trữ nông sản cách đường cái chừng năm mươi mét. Có một con đường đất nhỏ dẫn tới đó. cậu sẽ náu mình ở đó, đèn đóm tắt hết, cùng với Marisa. Hãy tranh thủ lúc đó để thay phiên nhau mà ngủ nhé.

Nếu Ortiz rời Dumesnil vào lúc 21 giờ, hẳn sẽ đến Gahan vào tầm 4 giờ sáng. Chúng tôi sẽ làm điều cần thiết, mặt đường sẽ được rải những mẫu sắt vụn, qua được tượng thánh giá rồi thì xe sẽ chỉ còn chạy trên vành.

- Thế nếu không phải hẳn là người đầu tiên đi qua thì sao?

- Không có ai khác ngoài hẳn vào cái giờ đó đâu.

- Sao ông có thể hoàn toàn chắc chắn về điều này?

- Các bạn của chúng tôi sẽ canh chừng lối ra của thành phố Olivia, Chazon, Arias, Santa Emilia, Colón và Rojas. Gần như là cứ sau mười lăm phút chúng tôi sẽ biết hẳn đang ở đâu và chúng tôi sẽ chỉ gài bẫy trên đường khi biết chắc hẳn đã gần đi tới tượng thánh giá.

- Có thành phố tên là Olivia à? Andrew lên tiếng hỏi.

- Có, sao thế? Alberto đáp.

- Không có gì.

- Khi chiếc xe không đi được nữa, hãy nấp kỹ cho đến khi người của hẳn đến Gahan nhé. Một chọi ba quả thật không cân sức đâu. Tôi nghĩ là đã biết chuyện cậu mới đánh nhau với chúng và nhìn mặt mũi cậu thì tôi không yên tâm về kết cục trận đấu cho lắm.

- Thế còn cháu thì sao, cháu không được tính à, Marisa hỏi.

- Cháu à, cháu ngồi nguyên trong xe và lái xe thôi. Ta cấm cháu rời vô lăng đó, đến cả nhà báo cũng cấm của chúng ta còn bị bắt kia kìa. Cháu hiểu rõ chứ mà, chú không nói đùa đâu! Nếu có chuyện gì xảy đến với cháu, dì cháu sẽ đến xử lý ta ngay giữa ban ngày ban mặt này đây.

- Cô ấy sẽ không rời khỏi xe đâu, Andrew hứa và ngay lập tức anh nhận cú đá chân của Marisa vào phần xương chày.

- Đừng có đi rề rà đấy, Gahan cách đây đúng hai giờ chạy xe, hai đứa còn cần thời gian để xác định vị trí, đánh giá và hóa mình vào khung cảnh. Ricardo sẽ chuẩn bị thứ gì đó để cả hai mang đi ăn dọc đường, ông ấy đang chờ cháu ở trong bếp đó, Marisa. Cháu đi đi, chú có đôi lời muốn nói riêng với cậu đây.

Marisa nghe lời chú mình.

- Cậu cảm thấy mình có đủ khả năng thực thi nhiệm vụ này tới cùng chứ?

- Đến ngày mai ông khắc biết, Andrew uể oải trả lời.

Alberto nắm chặt lấy cẳng tay Andrew.

- Tôi đã huy động rất nhiều bạn bè để thực hiện tốt nhiệm vụ lần này, đó không chỉ là vì độ đáng tin của tôi, mà còn là vì sự an toàn của cháu gái tôi nữa.

- Cháu gái ông cũng lớn tướng rồi, cô ấy biết mình làm gì, nhưng giờ ông cấm cháu ông đi cùng tôi vẫn còn kịp đấy. Với một cái bản đồ ngon lành thì chắc tôi sẽ không tốn công tìm cho ra cái xứ khi ho cò gáy ấy đâu.

- Con bé chẳng nghe lời tôi đâu, tôi không còn áp đặt được nó nữa.

- Ông Alberto, tôi sẽ làm hết sức mình, còn ông, ông cũng làm sao để nhiệm vụ này, theo như lời ông, không biến thành thảm kịch nhé. Ông đã hứa với tôi là sẽ không ai trong số các ông tìm cách tính sổ với Ortiz rồi phải không?

- Quân tử nhất ngôn, mà tôi hứa với cậu rồi còn gì!

- Thế thì tất cả hẳn sẽ diễn ra không vấn đề gì.

- Cầm lấy cái này, vừa nói Alberto vừa đặt một khẩu súng lục lên đầu gối Andrew, chẳng ai biết trước được chuyện gì.

Andrew trả khẩu súng lại cho Alberto.

- Tôi không nghĩ là thứ này có thể tăng thêm an toàn cho Marisa, tôi chưa bao giờ sử dụng vũ khí nóng. Hoàn toàn trái ngược với các định kiến, không phải người Mỹ nào cũng là cao bồi.

Andrew những muốn đứng dậy nhưng Alberto ra hiệu rằng cuộc nói chuyện chưa kết thúc.

- Louisa đã đến bệnh viện thăm cậu đúng không?

- Ai nói cho ông biết chuyện đó?

- Tôi muốn chắc chắn cậu được yên ổn bình phục trong những ngày nằm viện, nhớ đâu người của Ortiz lại có ý định hoàn thành nốt công việc dở dang.

- Thế thì ông đã có câu trả lời rồi còn gì.

- Bà ấy có nói với cậu về tôi không?

Andrew quan sát Alberto rồi đứng dậy.

- Chúng ta sẽ nói chuyện này vào ngày mai nhé, sau khi tôi từ Gahan trở về. Chúc ông một tối tốt lành, Alberto.

*

Vừa rời khỏi nhà hàng, Andrew vừa tìm kiếm chiếc Coccinelle của Marisa. Tiếng còi xe khiến anh chú ý. Marisa thò đầu qua cửa kính chiếc Peugeot break 406 để gọi anh.

- Chúng ta đi thôi, hay là anh đổi ý rồi?

Andrew lên xe.

- Chú tôi sợ xe của tôi đi không đủ an toàn.

- Tôi tự hỏi ông ấy lấy đâu ra ý nghĩ như vậy được chứ, Andrew đáp.

- Đây là xe của chú tôi, nói thế để anh biết ông ấy coi trọng nhiệm vụ của chúng ta nhường nào.

- Ngừng nói cái từ ấy đi, thật lố bịch! Chúng ta không làm nhiệm vụ, tôi không làm cho cơ quan mật vụ mà là cho một tờ báo có tên tuổi. Tôi sẽ tra hỏi cái người có tên là Ortega kia và tìm cách làm

cho hắn thừa nhận mình là Ortiz, nếu đó đúng là Ortiz.

- Tốt hơn hết là anh nên im lặng thay vì cứ nói tào lao chi xiên, Marisa vặn lại.

Và thế là trong suốt quãng đường một trăm tám mươi ki lô mét tới Gahan, cả hai gần như không nói gì với nhau. Marisa tập trung nhìn đường, đúng như chú cô từng nói, con đường vô cùng xấu mà lại hầu như không có đèn chiếu sáng. Họ đến đoạn đường giao nhau đã bàn tới vào quãng nửa đêm. Marisa đỗ xe trước tượng thánh giá rồi dùng đèn pin kiểm tra xung quanh.

- Nếu lốp xe bị nổ ở đây, cô nói với Andrew, thì chiếc xe sẽ chạy đến cánh đồng kia là dừng, anh thấy đấy, không có gì đáng lo cả, chú tôi đã không nói dối.

Andrew kiểm tra mặt đường nhờ vào ánh sáng chiếu từ đèn pha ô tô và anh tự hỏi khi nào thì người của Alberto sẽ can thiệp.

- Lên xe đi, Marisa ra lệnh, con đường nhỏ dẫn đến tháp dự trữ nông sản nằm ngay kia rồi, chúng ta sẽ bắt đầu ẩn mình cũng như nhấm nháp thứ gì đó thôi, thời gian sẽ rất dài đấy.

Cô khởi động lại động cơ rồi tiến về phía con đường nhỏ vòng qua mấy cái tháp. Cô đỗ xe ở giữa hai tháp chứa hạt rồi tắt đèn pha. Trong lúc để cặp mắt dần quen với cảnh tranh tối tranh sáng, Andrew nhận ra rằng bọn họ có tầm nhìn hoàn hảo bao quát toàn cảnh khu vực diễn ra vụ việc, trong khi đó, từ đường cái thì không thể nhận ra cả hai được.

- Chú của cô thực sự không tình cờ bỏ lại thứ gì đó chứ?

- Alberto từng là thành viên phong trào du kích Montonero, ông ấy chiến đấu chống lại lũ đều cáng trong một thời kỳ mà họ có thể bắn ngay khi thấy mục tiêu. Có thể nói ông có nhiều kinh nghiệm. Nếu bằng tuổi anh bây giờ, ông ấy sẽ thế chỗ anh trong chiếc xe này đó.

- Marisa, tôi không phải thuộc hạ của ông ấy, hãy ghi nhớ điều này trong đầu cô chỉ một lần thôi.

- Anh đã nhắc đi nhắc lại điều đó đủ rồi. Tôi đã hiểu rõ. Anh có đói không?

- Không đói lắm.

- Dù gì cũng nên ăn một chút, vừa nói cô vừa đưa cho anh một chiếc sandwich. Anh sẽ cần phải duy động hết sức bình sinh đấy.

Cô bật đèn mui rồi vừa nhìn Andrew vừa cười.

- Gì thế? Có gì khiến cô buồn cười à?

- Anh đấy.

- Thế tôi có gì đáng buồn cười nào?

- Nửa bên trái anh cũng không đến nỗi nào, còn nửa bên phải anh có thể gọi là Người Voi được đó.

- Cảm ơn cô đã khen!

- Đó chỉ là nửa lời khen thôi, còn phụ thuộc vào việc ta đứng ở phía bên nào đã.

- Cô có thích tôi thử cầm lái không?

- Không, tôi thích nhìn phía mặt anh bị dần cho một trận hơn, hợp với tôi hơn.

- Tôi chắc là Antonio sẽ vui khi nghe điều này.

- Antonio không bảnh trai nhưng là người tốt.

- Chuyện đó chẳng hề liên quan đến tôi.

- Thế còn anh, vợ anh có đẹp không?

- Chuyện này cũng chẳng can hệ gì đến cô.

- Chúng ta sẽ bên nhau gần như hết đêm trong chiếc xe này, anh thích chúng ta nói chuyện về thời tiết ư?

- Valérie rất xinh.

- Điều ngược lại hẳn sẽ khiến tôi ngạc nhiên đấy.

- Sao cô lại nói thế?

- Bởi tôi nghĩ rằng anh thuộc típ người phải cảm thấy tự mãn khi tay trong tay đi dạo với một phụ nữ xinh đẹp.

- Cô nhầm rồi. Chúng tôi quen nhau từ hồi học trung học, tôi chẳng có nét gì của một kẻ biết quyến rũ, tôi rất rụt rè và không có khiếu tán tỉnh con gái, điều này vẫn chẳng hề thay đổi.

Điện thoại của Marisa rung trong túi, cô lấy ra rồi đọc cho Andrew nghe tin nhắn cô vừa nhận được.

- Chiếc xe tải đã hoàn thành nhiệm vụ của nó ở lối ra Villa Maria, xe của Ortiz đang đi về hướng quốc lộ 8. Chúng sẽ tới đó trong tối đa là bốn tiếng đồng hồ nữa.

- Tôi cứ tưởng ở đây điện thoại không có sóng chứ?

- Đó sẽ là trường hợp sắp xảy ra. Trạm phát sóng của vùng này nằm cách đây hai mươi ki lô mét và khi nó bị cắt điện thì sẽ không thể liên lạc được nữa.

Andrew mỉm cười.

- Có thể cô có lý, buổi tối hôm nay càng lúc càng mang không khí của một điệp vụ.

- Nó không khiến anh phật ý đến thế chứ.

- Cho tôi cái sandwich đó và ngừng việc chọc quê tôi đi, rốt cuộc tôi cũng sắp thấy cô quyến rũ rồi đây.

Marisa xoay nghiêng về phía băng ghế sau để lộ cặp mông khiến Andrew không thể dừng dung được.

- Cầm lấy này, anh dùng cà phê nhé, vừa nói cô vừa chìa một cái cốc cho Andrew.

Một tiếng sau, họ nghe thấy tiếng động cơ phía xa xa. Marisa tắt đèn mui đi.

- Giờ vẫn quá sớm nên khó có thể là Ortiz, Andrew thì thầm.

Marisa phá lên cười.

- Anh thì thảo thật là đúng, chúng ta chẳng thận trọng chút nào cả; chúng ta đang ở cách đường cái năm mươi mét, họ có thể nghe thấy tiếng chúng ta... Chưa, đó chưa phải là Ortiz.

- Thế sao cô lại tắt đèn?

Và trước khi Andrew kịp hiểu chuyện gì xảy đến với mình, Marisa đã vắt chân qua cần gạt tốc độ rồi ngồi giạng chân trên người anh. Cô lấy tay vuốt ve mơn trớn môi anh rồi hôn anh.

- Suyt, cô thì thầm, anh sắp kết hôn, tôi cũng vậy, sẽ chẳng có chuyện chúng ta phải lòng lẫn nhau đâu.

- Với một người vừa bảo tôi im lặng thì cô đúng là một kẻ ba hoa kỳ cục.

Marisa lại hôn Andrew lần nữa rồi họ cùng chui xuống băng ghế sau chiếc break, ở đó họ quần lấy nhau trong đêm đen tĩnh mịch.

*

Marisa mở choàng mắt nhìn đồng hồ rồi hích tay Andrew.

- Anh dậy rồi mặc quần áo lại đi, ba giờ sáng rồi!

Andrew giật nảy mình. Marisa vớ lấy điện thoại di động trong túi. Sáu tin nhắn liên tiếp, mỗi cái thông báo tên một ngôi làng mà xe Ortiz vừa đi qua. Cô nhìn màn hình rồi vội vã lao lên hàng ghế trước.

- Không còn sóng nữa, họ đã cắt điện trạm phát rồi, Ortiz hẳn không còn ở xa đây đâu, nhanh lên anh!

Andrew xỏ vội quần dài với áo pull rồi đến ngồi vào ghế cạnh tay lái. Im lặng bao trùm. Anh quay sang nhìn Marisa, ánh mắt cô đang dán chặt về phía đường cái.

- Nhìn phía trước anh ấy, cô nói, mọi việc xảy ra ở đó chứ!

- Thế còn chuyện đã xảy ra ở phía sau? Andrew thử liếc.

- Chẳng có gì xảy ra ngoài một khoảnh khắc đẹp đẽ giữa hai người lớn thuận tình cả.

- Khoảnh khắc đẹp đẽ nào? Andrew vừa hỏi vừa cười.

Marisa lại hích cho anh một cú nữa.

- Em có nghĩ là bạn của chú em đã trông thấy chúng ta khi họ đến rải đinh trên đường cái không?

- Tốt nhất là không nên như thế, cho cả anh và cho cả em nữa. Giờ thì hãy cầu trời cho chúng ta không bị lỡ mất tên Ortiz đi.

- Nếu xe của hắn đi qua rồi thì nó sẽ phải nằm chình ình giữa đường, phải không nào? Em thấy chiếc xe nào không?

Marisa không đáp. Có tiếng động cơ xe đang tiến lại gần vắng từ phía xa lại. Andrew cảm thấy nhịp tim đang đập dồn.

- Thế nhờ không phải chúng thì sao? Andrew thì thầm.

- Tai bay vạ gió... đáng tiếc, nhưng đôi khi cũng khó tránh!

Và trong lúc Andrew còn đang lo lắng thì một chiếc xe hòm màu đen bất thần lao tới phía trước bức tượng thánh giá. Ba bánh xe nổ cùng lúc, tài xế phải ra sức giữ xe chạy đúng lộ trình, những chiếc xe bị chệch tay lái rồi bắt đầu chạy ngoằn ngoèo trước khi lao xuống sườn núi. Nó trượt xuống, mũi xe cắm sâu vào một ổ gà, phần đuôi xe chồm lên rồi chiếc xe lộn nhiều vòng trong tiếng ầm ầm tai nhức óc. Kính chắn gió vỡ tan còn người ngồi ghế cạnh lái bắn ra ngoài. Chiếc xe tiếp tục lộ trình điên rồ của nó bằng phần nóc xe, kéo theo sau nó là một chùm tia lửa điện trước khi dừng lại bên rìa cánh đồng. Sau cảnh lộn xộn là sự im lặng chết chóc.

- Nhẹ nhàng, mọi thứ phải thật nhẹ nhàng như thế đấy, Andrew vừa rời khỏi chiếc break vừa bực bội nói.

Marisa túm lấy cánh tay anh rồi buộc anh ngồi lại vào xe. Cô xoay chìa khóa rồi tiến về phía con đường đất. Cô dừng lại bên lề đường nhìn cảnh tượng hoang tàn dưới ánh đèn pha. Một gã đàn ông nằm cách phần sót lại của chiếc xe chừng mười mét. Andrew chạy vội về phía gã. Gã đang ở trong tình trạng rất tồi tệ, nhưng vẫn còn thở. Marisa tiến về phía chiếc xe bị nạn. Tay tài xế, bị bất tỉnh nhân sự, bê bết máu trên mặt. Ở hàng ghế sau, bị dồn bẹp rúm trong khoang xe do vụ va chạm, một gã đàn ông khác đang rên rỉ khi đã lấy lại tinh thần.

©STE.NT

Andrew tiến đến bên Marisa rồi nằm bò xuống đất để luồn vào khoang xe.

- Giúp anh một tay nào, anh nói với Marisa, phải đưa hân ra ngoài trước khi chiếc xe bắt lửa.

Marisa quỳ gối xuống rồi lạnh lùng nhìn gã đàn ông bị thương.

- Mi nghe rõ chứ, chiếc xe sắp bốc cháy rồi. Bọn ta muốn hỏi mi vài câu, hãy trả lời nhanh nếu như mi không muốn mình thành lợn quay.

- Các người là ai? Các người muốn gì ở tôi? gã đàn ông rên rỉ.

- Bọn ta mới là người đặt câu hỏi, còn mi, mi chỉ việc trả lời thôi.

- Mẹ kiếp, Marisa, ngừng ngay mấy thứ ngu ngốc đó mà lại giúp anh đi, như thế này cũng đủ tổn

thất lẫm rồi, Andrew vừa gắng lôi người bị thương ra khỏi chiếc xe trượt tuyết vừa hét lên.

- Cứ để hấn lại cho đến khi hấn chịu nói thì thôi. Tên thật của mi là gì? cô lên tiếng hỏi.

- Miguel Ortega.

- Còn ta, ta là Evita Perón! Ta sẽ cho mi cơ hội thứ hai, Marisa vừa nói tiếp vừa đặt một liều thuốc lên môi.

Cô lôi ra một hộp diêm trong túi, quẹt một que rồi đưa que diêm bốc cháy lại gần mặt Ortega.

- Tôi là Miguel Ortega! hấn hét lên, cô điên mất rồi, đưa tôi ra khỏi đây đi.

- Cố chịu đi, càng lúc mùi xăng càng nồng nặc kia, cô nói.

Andrew dùng hết sức bình sinh để thử kéo Ortega ra ngoài, nhưng chân của ông già này bị kẹt dưới ghế lái và nếu như không được Marisa giúp đỡ thì anh sẽ không tài nào kéo nổi.

- Đi thôi, chúng ta rút lui khỏi đây thôi, vừa nói Marisa vừa thả que diêm vào trong xe ô tô.

Ngọn lửa chập chờn rồi tắt ngóm. Marisa quẹt một que khác rồi châm lửa cả hộp, giữ nó bằng các đầu ngón tay.

Ortega nhìn ngọn lửa đang nhảy múa phía trên đầu mình.

- Ortiz, tôi là Felipe Ortiz, cô tắt nó đi, tôi xin cô đấy, tôi còn có gia đình, đừng làm thế!

Marisa ném hộp diêm ra xa rồi nhổ vào mặt thiếu tá Ortiz.

Andrew giận điên lên. Marisa chui vào trong xe rồi đẩy ghế xe lên. Andrew cuối cùng cũng đưa được Ortiz ra khỏi xe rồi kéo ông ta ra phía đường cái để tránh xa chiếc xe.

- Phải xem cả tài xế nữa, anh ra lệnh.

Trong lúc anh quay lại chiếc xe hòm, những tia lửa điện bắt đầu nổ lẹt đẹt dưới nắp đậy máy rồi chiếc xe bốc cháy. Anh nhìn thấy cơ thể viên tài xế bắt lửa, khuôn mặt hấn biến dạng trước khi khói che mờ cảnh tượng đầy ác mộng.

Andrew lấy tay ôm đầu rồi quỳ xuống để nôn. Khi các cơn co thắt dịu xuống, anh ra chỗ Ortiz đang nằm dài bên vệ đường, Marisa đang ngồi xổm hút thuốc bên cạnh hấn.

- Chúng ta đưa ông ta đến bệnh viện và đưa cả gã đàn ông đang nằm sõng soài dưới kia nữa, Andrew ra lệnh.

- Không, Marisa vừa đáp vừa đung đưa chùm chìa khóa xe break, và nếu anh lại gần, em sẽ ném chúng xuống cánh đồng đấy.

- Một người chết với em chưa đủ sao?

- Một so với ba mươi nghìn ư? Không, với em như thế là chưa đủ. Chúng ta sẽ chơi hiệp thứ hai và lần này thì em có lợi thế. Nếu thứ rác rưởi này muốn sống thì hắn sẽ phải nói. Rút sổ tay cùng bút của anh ra, anh nhà báo à, thời điểm vinh quang của anh tới rồi!

- Tôi đau quá, Ortiz cầu xin, đưa tôi tới bệnh viện đi, tôi sẽ nói tất cả những gì cô muốn trên đường đi.

Marisa đứng dậy quay ngược về chiếc break, mở hộp đựng găng rồi trở lại với khẩu súng lục của Alberto.

Cô gi nòng súng vào thái dương Ortiz rồi lên nòng.

- Em sẽ giữ vai trò ghi tốc ký, chúng ta bắt đầu phỏng vấn được chứ? Và bởi chân ông ta đang chảy máu, nếu là anh em sẽ không để lãng phí quá nhiều thời gian như vậy đâu.

- Em cũng sẽ bắn bỏ anh chứ, nếu anh từ chối tham gia vào trò khốn nạn này? Andrew lên tiếng hỏi.

- Không, em rất thích anh nên không thể làm chuyện tương tự như vậy, nhưng thanh toán nợ nần với hắn thì với em chẳng có vấn đề gì cả, thậm chí em còn lấy làm thích thú.

Andrew quỳ xuống cạnh Ortiz.

- Chúng ta kết thúc phỏng vấn càng nhanh càng tốt nhé, để tôi còn đưa ông đi. Tôi rất lấy làm tiếc, tôi không muốn mọi chuyện xảy ra như thế này đâu.

- Anh nghĩ là hắn cũng lấy làm tiếc khi cắt đứt phanh xe của Antonio hay khi hắn cử đám tay chân đến phòng khách sạn của anh à?

- Các người đã đến lãnh địa của tôi, các người hỏi han tất cả mọi người. Chúng tôi chỉ muốn ngăn các người, hãm dọa các người thôi chứ không muốn các người gặp nạn.

- Phải rồi, dĩ nhiên rồi, Marisa thở dài. Mi đi mà giải thích điều này với Antonio nếu như mi gặp

anh ấy ở bệnh viện nhé. Bọn ta cũng vậy, bọn ta chỉ muốn hăm dọa mi thôi, thế là chúng ta hết nợ, đúng không? À không, chưa hẳn thế, mi nhìn mặt bạn tao xem, mi thấy người của mi hành xử như thế nào rồi chứ?

- Tôi chẳng liên quan gì đến chuyện đó cả, tôi không biết các người là ai.

Andrew bị thuyết phục trước sự thành thực của Ortiz, hẳn dường như hoàn toàn không hay biết gì về thân thế của anh.

- Tôi là Andrew Stilman, tôi là phóng viên từ *The New York Times*. Tôi đang thực hiện một cuộc điều tra về lộ trình của một phi công và những hoạt động của ông ta thời chế độ độc tài gần đây. Có phải ông là thiếu tá Ortiz đã phục vụ từ năm 1977 đến 1983 với vai trò là sĩ quan phi công thuộc đội tuần tra bờ biển?

- Cho đến ngày 29 tháng Mười một năm 1979 thôi. Tôi không bao giờ còn điều khiển máy bay sau ngày này nữa.

- Tại sao?

- Vì tôi không thể chịu nổi điều họ ra lệnh cho tôi phải làm.

- Thế nhiệm vụ của ông là gì, thiếu tá Ortiz?

Ortiz thở dài.

- Đã lâu lắm rồi không ai còn gọi tôi là thiếu tá nữa.

Marisa giở khẩu súng vào má hấn.

- Bọn ta cóc cần quan tâm đến tâm trạng của mi. Hãy bằng lòng với việc trả lời các câu hỏi thôi.

- Tôi thực hiện các chuyến bay tuần tra dọc biên giới với Uruguay.

Marisa lướt khẩu súng xuống tận cẳng chân Ortiz, cô dùng nòng súng vuốt ve mẫu xương lòi ra khỏi vết thương há miệng. Ortiz hét lên đau đớn. Bất thành linh, Andrew đẩy cô ra xa.

- Nếu cô còn làm thế lần nữa, tôi sẽ để cô lại đây một mình, dù tôi có phải đi bộ về Buenos Aires, cô rõ chứ?

- Giờ chúng ta lại còn xưng hô cô tôi với nhau nữa hả? Marisa vừa đưa mắt lảng lơ kêu gọi nhìn anh vừa vặn lại.

- Đưa tôi tới bệnh viện đi, Ortiz cầu xin.

Andrew cầm lại sổ, bút.

- Ông đã từng tham gia những chuyến bay chết chóc, phải không thiếu tá Ortiz?

- Đúng vậy, ông ta thì thảo.

- Ông đã thực hiện bao nhiêu chuyến bay?

- Ba mươi bảy, ông ta thở hỗn hển.

- Mỗi chuyến bay có tầm hai mươi người, cái trò khốn nạn này đã ném hơn bảy trăm người xuống dòng Rio de la Plata, Marisa lên tiếng.

- Ở vị trí phi công, tôi không nhìn được chuyện gì xảy ra ở phía sau cả, nhưng tôi biết. Khi máy bay đột nhiên nhẹ bỗng đi lúc đổi thế cân bằng mà chưa cần tôi chạm vào cần gạt, tôi biết chuyện vừa xảy ra. Tôi chỉ tuân theo mệnh lệnh mà thôi. Nếu từ chối, tôi sẽ ăn đạn ngay. Cậu sẽ làm gì nếu ở địa vị tôi?

- Tôi thà hy sinh cái mạng mình còn hơn là tham gia vào chuyện ghê tởm như vậy.

- Cô chỉ là một đứa bé con, cô không biết mình đang nói gì đâu, cô không có bất cứ ý niệm gì về chế độ độc tài. Tôi là lính chuyên nghiệp, được huấn luyện để tuân lệnh, để phục vụ Tổ quốc tôi mà không được phép đặt câu hỏi. Cô không biết thời kỳ đó như thế nào đâu.

- Tôi sinh vào thời đó, đồ rác rưởi à, và bố mẹ đẻ của tôi nằm trong số những người bị các người sát hại sau khi đã bị tra tấn.

- Tôi chưa bao giờ tra tấn ai cả. Tất cả những ai trên máy bay của tôi đều đã chết rồi, hoặc chẳng khác nào là chết cả. Và nếu như tôi muốn đóng vai anh hùng, họ sẽ bắn chết tôi, cả gia đình tôi sẽ bị bắt và sẽ lại có một phi công khác thế chỗ tôi ngay.

- Thế nên ông đã ngừng bay vào năm 1979? Andrew chen ngang.

- Bởi vì tôi không thể tiếp tục. Tôi chỉ là một người lính bình thường, một con người không gây rắc rối, càng không dũng cảm hơn ai cả. Không thể công khai nổi dậy chống lại các cấp chế độ độc tài. Tôi đã quá sợ những hậu quả xảy đến với người thân của mình. Một tối tháng Mười một, tôi đã thử lao máy bay xuống lòng sông cùng “hàng” của nó và ba sĩ quan đang thực thi công việc bắn thử của họ. Chúng tôi bay rất thấp, trong đêm tối đen, đèn đóm tắt hết. Tôi chỉ cần đột ngột đẩy cần mà thôi.

Nhưng tay hoa tiêu đã vừa kịp giữ được máy bay. Trở về căn cứ, hắn đã tố cáo tôi. Tôi bị bắt rồi bị đưa ra tòa án quân sự đặc biệt. Nhưng một bác sĩ quân y đã giúp tôi tránh bị hành quyết. Ông ấy biện minh là tôi không còn lý trí, và rằng tôi không phải chịu trách nhiệm về những hành động của mình. Febres đã ưu ái tôi. Một số người khác cũng bắt đầu nao núng. Ông ta sợ rằng việc xử bắn tôi sẽ khiến nhiều người đào ngũ, trong khi đó, nếu tỏ ra khoan dung với một số viên sĩ quan từng phục vụ Tổ quốc, hắn sẽ khiến người của mình cảm phục. Tôi đã được thay đổi bản án và được phục viên.

- Mi đã tham gia sát hại bảy trăm người vô tội và giờ mi muốn người ta phải rơi nước mắt trước số phận của mình ư? Marisa mỉa mai.

- Tôi không bảo hai người phải làm thế. Khuôn mặt của bọn họ, dù chưa bao giờ được trông thấy, vẫn luôn ám ảnh cuộc sống của tôi suốt ba mươi năm qua.

- Ông đã tạo thân thế mới cho mình bằng cách nào? Sao ông có thể sống ẩn mình vô danh trong suốt gần ấy năm tháng? Andrew cắt ngang.

- Khi bảo vệ những người từng phục vụ mình, quân đội sẽ tự bảo vệ được chính nó. Vào cuối cuộc “chiến tranh bẩn thỉu”, Ferbes đã giúp chúng tôi. Họ cho chúng tôi giấy tờ mới với quá khứ được sắp xếp lại, một mảnh đất hay một công việc nho nhỏ để bắt đầu lại cuộc sống.

- Đắt đai và công việc ăn cắp từ chính nạn nhân của mình! Marisa kêu lên.

- Cô là cháu gái của Alberto phải không? Ortiz hỏi.

- Có thể ông đã quay trở lại với cuộc sống dân sự, nhưng công việc tình báo của ông không hề kém nhạy bén chút nào.

- Anh đã nâng tầm tôi quá rồi. Tôi không có liên hệ với bất kỳ cơ quan tình báo nào cả. Tôi chỉ là một thương nhân nhỏ điều hành một xưởng thuộc da. Tôi đã đoán ra cô là ai ngay khi thấy cô lảng vảng ở Dumesnil. Cô rất giống ông ấy, cô nói chuyện hết như ông ấy... đã bao lâu nay con cáo đó vây tròn tôi. Nhưng ông ta quá già để có thể tự mình làm việc đó.

- Tôi nay thế là đủ rồi, vừa nói Andrew vừa gấp sô lại, đi lấy xe đi Marisa, chúng ta sẽ cho ông ta lên và đón cả kẻ bị thương kia nữa, hy vọng là hắn vẫn còn sống. Nhanh chân nhanh tay lên nào, hay anh phải đá đít em đây.

Marisa nhún vai, cất vũ khí rồi đi về phía chiếc break, hai tay đút túi.

- Tôi không hề cử người đến khách sạn của anh, Ortiz tiếp tục nói ngay khi được ở một mình với Andrew. Chắc chắn đó là Alberto. Con người đó xảo quyệt hơn anh nghĩ nhiều, hắn điều khiển anh ngay từ đầu rồi, để đưa anh hoàn thành điều mà hắn không thể tự mình làm. Chính hắn đã tổ chức vụ

phục kích này, đúng không? Anh chỉ là một con tốt thí được hấn sử dụng để chơi ván này thôi.

- Im mồm đi Ortiz, ông không biết mình đang nói gì đâu. Alberto không phải là người khiến tôi cất công đến Argentina. Tôi đã theo dấu ông từ nhiều tuần nay, kể từ khi họ tin tưởng trao cho tôi điều tra vụ này.

- Sao lại là tôi chứ không phải ai khác?

- Do tình cờ của cuộc sống mà thôi, tên ông nằm trong tập hồ sơ mà chúng tôi nhận được ở tòa soạn.

- Thế ai đã gửi cho anh tập hồ sơ đó, anh Stilman? Tôi đã bảy mươi tuổi, sức khỏe của tôi không được tốt cho lắm. Tôi chẳng quan tâm đến việc sống những năm cuối đời trong tù, hình phạt đó gần như sẽ là niềm an ủi cho tôi. Nhưng tôi có hai cô con gái, anh Stilman à, chúng nó chẳng làm gì nên tội và đứa con gái út hoàn toàn không hay biết gì về quá khứ của tôi. Nếu anh tiết lộ thân thế của tôi, không phải là anh đang kết án tôi mà là chính con bé. Hãy kể câu chuyện đáng thương về thiếu ta Ortiz, nhưng đừng nêu tên tôi ra, tôi xin anh đấy. Nếu điều anh muốn là một cuộc trả thù, hãy bỏ mặc tôi mất máu bên vệ đường. Đó sẽ là sự giải thoát. Anh không biết tham gia vào việc tàn phá cuộc sống của những người vô tội khổ tâm như thế nào đâu, với anh giờ vẫn còn chưa quá muộn.

Andrew mở sổ tay, lật giở vài trang rồi lấy ra một bức ảnh cho Ortiz xem.

- Ông có nhận ra cô bé này không?

Ortiz nhìn khuôn mặt đứa trẻ lên hai trong bức ảnh và đôi mắt ông ta ngân ngấn nước.

- Tôi đã nuôi dạy con bé.

*

Chiếc xe lao nhanh trên con lộ số 7. Ortiz đã bất tỉnh nhân sự sau khi Andrew và Marisa đưa ông ta nằm ra khoang sau chiếc break. Tình trạng sức khỏe của tay vệ sĩ cũng không khá hơn.

- Chúng ta cách bệnh viện gần nhất bao xa? Andrew vừa liếc nhìn hai người bị thương vừa hỏi.

- Bệnh viện San Andrés de Giles nằm cách đây chừng bốn mươi ki lô mét, chúng ta sẽ tới đó trong vòng nửa tiếng nữa.

- Hãy thu xếp để chúng ta đến được đó càng nhanh càng tốt, nếu như em muốn hai hành khách của chúng ta còn sống.

Marisa nhân ga.

- Anh cũng rất muốn chúng ta vẫn còn sống, Andrew lên tiếng, bám chặt vào ghế.

- Anh đừng có lo, giờ chúng ta đã có lời tự thú của hắn rồi, em chẳng muốn hắn chết đâu. Hắn sẽ bị đưa ra công lý xét xử và sẽ phải trả giá cho tội ác của mình.

- Điều này khiến anh rất ngạc nhiên đó!

- Sao vậy?

- Thế em định nói gì khi ra tòa? Rằng em đã có được lời thú tội của ông ta bằng cách chĩa súng vào thái dương ông ta ư? Và em sẽ tâm sự trước hay sau khi tiết lộ rằng chúng ta đã cố tình gây tai nạn khiến một người bị chết? Nếu thẩm phán ưu ái chúng ta, chúng ta sẽ có thể đề nghị ông ấy cho chúng ta chia sẻ buồng giam với Ortiz và tiếp tục cuộc nói chuyện của chúng ta...

- Anh đang luyện thuyên cái gì thế?

- Rằng càng ra sức che đậy, em và chú em lại càng quên mất rằng bên ngoài quán bar tồi tàn kia còn có những luật lệ mà ta không thể vi phạm. Chúng ta là đồng phạm trong một vụ giết người, cũng có thể là hai vụ, nếu chúng ta không đến bệnh viện kịp. Anh thậm chí không biết liệu mình có thể xuất bản bài báo không nữa!

- Đó là một vụ tai nạn và chúng ta chẳng liên quan gì tới chuyện đó cả. Chúng ta đi ngang qua đó và chúng ta đã cứu hai người đàn ông này, đó là phiên bản duy nhất mà anh sẽ mang về.

- Bần cùng bất đắc dĩ thì đó là phiên bản chúng ta sẽ nói khi tới chỗ cấp cứu. Trừ phi Ortiz tỉnh lại và tố cáo chúng ta trước khi chúng ta kịp có thời gian để chuẩn bị.

- Anh sẽ bỏ qua ư?

- Thế em muốn anh phải lý giải việc mình có được những thông tin này bằng cách nào đây? Bằng cách kể cho ban biên tập là mình đã tham gia một vụ giết người có chủ đích ư? Chắc họ sẽ thích thể lắm, đó sẽ là vụ án trọng nhất của tờ báo. Em và chú em đã khiến anh phải chờ đợi và lo lắng cùng với đó là hàng tuần trời lao động nữa.

Marisa dùng hết sức đạp chân phanh, mấy chiếc lốp nghiền kèn kẹt rồi chiếc xe dừng khựng ngang đường

- Anh không được từ bỏ.

- Em muốn anh làm gì khác đây? Ngồi bóc lịch trong nhà tù Argentina mười năm để công lý được thực thi, mọi công lý! Khởi động lại xe đi trước khi anh phát khùng thực sự và anh để em lại trên đường này, đi thôi!

Marisa nhanh chóng khởi động và chiếc xe liền lao đi. Ortiz rên rỉ ở phía sau.

- Chỉ còn thiếu nước này nữa thôi, Andrew thở hắt ra. Đưa cho anh khẩu súng của em đi.

- Anh sẽ sử dụng nó?

- Không, nhưng nếu em có thể ngừng nói những điều ngớ ngẩn đi thì điều đó sẽ giúp anh được nghỉ ngơi.

- Trong hộp đựng găng ấy.

Andrew cầm lấy khẩu súng rồi quay lại phía Ortiz, quyết tâm khử ông ta. Cánh tay anh từ từ hạ xuống.

- Anh không thể làm vậy.

- Mẹ kiếp, bắn đi, nếu còn do dự, chúng ta sẽ tiêu đời đó.

- Trước hết phải suy nghĩ đã. Đằng nào hắn cũng sẽ tố cáo chúng ta ngay khi ở trong tình trạng đủ để làm được chuyện đó.

- Như thế ít ra cũng đủ cho anh thời gian kịp rời khỏi nơi đây, anh có thể bắt chuyến bay đầu tiên về New York.

- Thế còn em thì sao? Ông ta biết em là ai mà.

- Em ư, em tự xoay xở được.

- Không, không có chuyện đó đâu, cả hai chúng ta cùng dính vào chuyện điên rồ này thì chúng ta sẽ thoát ra cùng nhau.

Andrew cất khẩu súng đi.

- Có thể anh sẽ nghĩ ra một cách... em tăng tốc lên và giữ im lặng đi, anh cần suy nghĩ.

Trong khi chiếc break lao vào cổng khu vực cấp cứu, Ortiz lại một lần nữa ngất đi. Marisa nhấn còi inh ỏi rồi gọi hai người khiêng cáng đang rời khỏi buồng thông áp mang thêm một chiếc cáng nữa.

Cô giải thích với vị bác sĩ nội trú đang trực rằng họ đi qua nơi xảy ra tai nạn ở đoạn Gahan. Bạn cô và cô đã kéo được hai người đàn ông ra khỏi xe, nhưng tài xế đã bị chết cháy. Vị bác sĩ nội trú yêu cầu y tá báo cảnh sát và trước khi đưa hai người bị thương vào phòng phẫu thuật, anh ta ra lệnh cho Marisa đợi mình quay trở lại.

Marisa trả lời anh ta rằng cô sẽ đi đỗ xe và quay lại ngay tức thì.

*

- Kế hoạch của anh bây giờ là gì? vừa lên đường Marisa vừa hỏi.

- Chờ đợi.

- Xuất sắc.

- Chúng ta không muốn ông ta kể chuyện của chúng ta và ông ta cũng không muốn chúng ta kể chuyện của ông ta. Một người bạn cảnh sát một ngày nọ đã thổ lộ với anh rằng bắt một tên tội phạm mà không hiểu động cơ của hắn thì mới chỉ hoàn thành một nửa công việc. Nếu Ortiz tố cáo chúng ta, ông ta sẽ phải giải thích lý do tại sao chúng ta lại giăng cái bẫy này. Chúng ta liên kết với nhau bởi cùng một bí mật. Ngay khi ông ta hồi phục, anh sẽ quay lại thăm và đề nghị ông ta giao kèo.

- Thế thì hắn sẽ thoát tội như vậy sao?

- Chúng ta sẽ thấy ai là người quyết định sau rốt. Chú của em không phải là người duy nhất thích các trò chơi đồng người, anh cũng có năng khiếu chơi cờ đấy, chúng ta sẽ dựa vào đó để được lợi thế trước đối thủ của mình.

Chương 21

Marisa thả Andrew xuống khách sạn tầm cuối buổi sáng.

- Em đem trả ô tô cho Alberto, hẹn gặp anh sau.

- Có thật đây là xe của Alberto?

- Điều gì khiến anh hỏi như vậy?

- Nếu có camera giám sát đặt trước khu cấp cứu thì anh khuyên ông ấy nên tống khứ cái xe này đi và đi khai báo mất trộm xe ngay lập tức.

- Anh đừng quá lo, các bệnh viện tỉnh ở nước em đâu có đủ giàu để trang bị máy quay giám sát. Nhưng em sẽ chuyển lời nhắn của anh tới Alberto.

Andrew bước ra khỏi xe rồi cúi xuống nói qua cửa xe:

- Marisa, anh biết là em sẽ không nghe theo lời khuyên của anh đâu, nhưng tạm thời đừng nói với chú của em là anh đã có cách khóa khẩu Ortiz nhé.

- Anh sợ điều gì chứ? Marisa hỏi.

- Chỉ có chúng ta bị lộ diện, Alberto vẫn ẩn mình trong quán bar, tin anh đi, chỉ lần này thôi.

- Không tin anh mà khi đó em lại xuống ghế sau chiếc break hả, đồ ngốc?

Marisa bất thần nổ máy lao nhanh, Andrew đứng nhìn chiếc xe Peugeot khuất dần.

*

Andrew tới quầy lễ tân lấy lại chìa khóa phòng, Giám đốc khách sạn lại chỗ anh bày tỏ lời xin lỗi và đảm bảo rằng sẽ không còn một sự cố tương tự nào tái diễn trong khách sạn này nữa. Khách sạn sẽ áp dụng nhiều biện pháp an ninh để chuyện này không lặp lại. Để được thứ lỗi, ông ta thông báo với Andrew là đã cho người chuyển hành lý của anh lên phòng “hạng sang” nằm ở tầng trên cùng của tòa nhà.

Phòng hạng sang của khách sạn không phải là một căn phòng kiểu lâu đài tráng lệ nhưng nó cũng có một phòng khách nhỏ với góc nhìn xuống phố đẹp hơn. Vòi nước trong phòng tắm không còn rò rỉ và giường ngủ êm hơn nhiều.

Andrew liếc qua chiếc va li của mình để kiểm tra xem có bị thiếu đồ gì không. Trong lúc bới va li, anh nhận thấy một ngăn va li phồng to hẳn lên.

Anh mở khóa thì thấy một chiếc đầu máy hơi nước bằng kim loại, loại đầu máy thu nhỏ mà anh từng ao ước muốn mua tại một cửa hàng đồ cổ ở Brooklyn. Một mẫu giấy quần quanh ống khói của đầu máy.

Em nhớ anh, em yêu anh, Valérie.

Andrew nằm dài xuống giường, anh đặt chiếc đầu máy xuống chiếc gối bên cạnh và vừa ngắm nhìn nó vừa chìm vào giấc ngủ.

*

Andrew tỉnh giấc vào tầm đầu giờ chiều khi có tiếng gõ cửa phòng; Alberto đang đợi anh mời vào phòng.

- Tôi cứ tưởng ông không bao giờ rời khỏi quán bar chứ? Andrew hỏi.

- Chỉ vào những dịp quan trọng thôi, Alberto đáp lời. Anh mặc áo khoác vào, tôi đưa anh đi ăn trưa.

Lúc xuống phố, Andrew nhoẻn miệng cười khi nhìn thấy xe ô tô của Alberto, một chiếc xe nhãn hiệu Nhật Bản chứ không còn là chiếc Peugeot break.

- Tôi nghe theo lời khuyên của anh, dù gì thì chiếc Peugeot đó cũng chạy hơn hai trăm nghìn ki lô mét rồi, đã đến lúc phải thay nó.

- Tôi không nghĩ ông đến tận đây chỉ để khoe xe mới với tôi chứ?

- Ô, xe này là xe đi mượn ấy mà... tôi đến là để xin lỗi anh.

- Thật là một ngày...

- Tôi thành thật lấy làm tiếc về cái cách mà mọi việc đã diễn ra, tôi không bao giờ mong muốn điều đó và càng không bao giờ mong ai đó mất mạng.

- Tôi cũng đã cảnh báo ông trước đó rồi đấy thôi.

- Tôi biết, và chính vì thế mà giờ tôi càng cảm thấy tội lỗi. Anh nên rời Argentina trước khi cảnh sát sờ tới anh. Tôi đã bảo Marisa về quê nghỉ trong lúc mọi việc đang rắc rối dần lên.

- Thế cô ấy chấp nhận à?

- Không, con bé không muốn mất việc. Khi nào thực sự cần thiết, tôi sẽ viết thư cho dì con bé bảo bà ấy ra tay can thiệp. Marisa rất nghe lời bà ấy. Với anh thì lại khác, anh là người ngoại quốc, nếu anh phải trốn chạy khỏi đất nước này, chuyện sẽ còn phức tạp hơn. Để tránh rủi ro, tôi đã để anh chạy tới chạy lui như vậy đó.

Alberto dừng xe trước một cửa hiệu sách.

- Tôi tưởng chúng ta đi ăn chứ?

- Đúng vậy, có một quán ăn nhỏ trong hiệu sách này, đây là quán của một người bạn tôi, chúng ta có thể yên tâm nói chuyện thoải mái.

Hiệu sách rất ấn tượng, một hành lang đầy giá sách dẫn tới một khoảng sân trong có kê vài chiếc bàn xếp ngay ngắn. Trong không gian được hàng trăm cuốn sách bao quanh, ông chủ hiệu sách đang phục vụ đồ ăn cho vài người khách quen của chốn này. Sau khi chào hỏi bạn mình, Alberto mời Andrew ngồi đối diện với ông.

- Louisa và tôi chia tay nhau chỉ vì tôi là một kẻ hèn nhát, anh Stilman ạ. Đó là lỗi của tôi nếu con trai tôi có bị... mất tích. Tôi từng là một nhà hoạt động tích cực thời chế độ độc tài. Ồ thì, tôi cũng chẳng làm gì anh hùng cả, tôi tham gia xuất bản một tờ báo của phe đối lập, một tờ báo bí mật. Thời đó, chúng tôi có rất ít phương tiện, chỉ có lòng quyết tâm cùng một chiếc máy in ronéo, anh thấy đấy, chẳng có gì to tát cả nhưng chúng tôi vẫn có cảm giác đã phản kháng theo cách riêng của mình. Rốt cuộc, phe quân sự cũng tóm được một số người bên bọn tôi. Họ bắt giữ, tra tấn và rồi khiến những người đó mất tích. Những người rơi vào tay họ đều không hề khai báo gì.

- Trong số những người đó, ông có nhớ gì về một người tên là Rafaël không? Andrew hỏi.

Alberto nhìn Andrew không chớp mắt hồi lâu trước khi trả lời câu hỏi của anh.

- Cũng có thể, tôi cũng chẳng biết nữa, đã bốn mươi năm trôi qua rồi, chúng tôi đâu có quen nhau hết đâu?

- Thế còn vợ ông ta, Isabel?

- Tôi đã nói rồi, tôi không còn nhớ nổi nữa. Alberto nhún vai đồng thời dẫn giọng nhấn mạnh. Tôi đã làm mọi thứ có thể để quên đi tất cả. Con trai Manuel của tôi bị bắt cóc không lâu sau những cuộc vây hãm tàn sát đồng đội của chúng tôi. Thằng bé chẳng liên quan gì tới tất cả những chuyện này. Manuel chỉ là một sinh viên ngành cơ khí không có hằn thù xích mích với ai bao giờ. Febres muốn tóm tôi thông qua con trai tôi. Dù sao thì đó cũng là điều Louisa vẫn nghĩ. Febres hẳn đã cho rằng tôi sẽ nộp mạng để đổi lấy Manuel. Tôi đã không làm điều đó.

- Ngay cả khi để cứu con trai ông?

- Không, tôi làm vậy để cứu những đồng đội khác. Tôi biết là mình không thể chịu nổi bị tra tấn thêm một lần nữa. Và rồi Febres đã không bao giờ trả tự do cho Manuel. Chúng cũng không thả bất cứ ai. Louisa không bao giờ tha thứ cho tôi.

- Thế bà ấy biết ông làm báo chứ?

- Biết chứ, phần lớn các bài báo là bà ấy viết mà.

Alberto im lặng giây lát. Ông mở ví, rút ra tấm hình đã ố vàng chụp một thanh niên rồi đưa cho Andrew coi.

- Louisa là người mẹ có cậu con trai bị đánh cắp. Trong mắt của bà ấy, cả thế giới này là thủ phạm. Cậu nhìn coi, Manuel là cậu bé xinh xắn làm sao. Nó gan dạ, cao thượng và rất hài hước. Thằng bé yêu mẹ hơn tất cả. Tôi biết thằng bé đã không khai gì... để bảo vệ mẹ. Nó biết quan điểm của mẹ mình. Tiếc là anh không được nhìn thấy cảnh hai mẹ con bên nhau... Giữa tôi và thằng bé thì quan hệ cha con lại xa cách hơn, nhưng tôi yêu thằng bé hơn mọi thứ trên thế giới này, dẫu rằng tôi chưa bao giờ biết cách biểu lộ tình cảm với nó. Tôi ao ước được gặp lại thằng bé, dù chỉ một lần thôi. Tôi sẽ nói với nó là tôi tự hào về nó, nó đã khiến tôi hạnh phúc biết bao khi được làm cha và từ khi nó ra đi sự vắng mặt của nó nặng nề với tôi biết bao. Cuộc đời tôi đã chấm dứt vào cái ngày chúng bắt cóc nó. Louisa đã khóc hết nước mắt, tôi thì vẫn không ngừng ứa lệ mỗi khi bắt gặp một đứa tầm tuổi nó trên phố. Tôi đã từng đi theo sau những đứa hao hao giống Manuel với hy vọng nó quay lại gọi bố ời. Nỗi đau có thể làm con người ta phát điên, anh Stilman ạ, bây giờ tôi mới hiểu ra cái điều mà ngày xưa tôi không hiểu. Manuel sẽ không bao giờ trở về nữa. Trong sân nhà tôi, tôi đã đào một cái hố, tôi chôn dưới đó đồ đạc, vở học, bút chì, sách và cả tấm chăn mà thằng bé đã đắp trong đêm cuối cùng ở nhà. Chủ nhật nào cũng vậy, tôi lại tới tưởng niệm dưới gốc cây phượng tím. Tôi biết Louisa vẫn nấp sau tấm rèm cửa sổ nhìn tôi, tôi biết bà ấy cũng đang cầu nguyện cho thằng bé. Có lẽ việc chúng tôi không được nhìn thấy xác của thằng bé lại tốt hơn.

Andrew đặt tay lên tay Alberto. Ông ngẩng đầu và mỉm cười buồn bã với anh.

- Không biết còn sống được đến sang năm không nhưng được thì khi ấy tôi sẽ tròn tám mươi tuổi và tôi vẫn mong chờ cái chết sẽ giúp tôi tìm lại được con trai. Tôi vẫn nghĩ rằng mình sống lâu như vậy cũng có lẽ là một hình phạt.

- Tôi rất tiếc, Alberto.

- Tôi cũng vậy. Do lỗi của tôi mà Ortiz sẽ dễ dàng thoát nạn. Khi nào hồi phục, hắn sẽ quay lại với cuộc sống của hắn như chưa có gì từng xảy ra. Tuy nhiên, chúng ta cũng đã gần đạt được mục đích.

- Ông có thể cho tôi mượn xe của ông tới tối mai được không?

- Đây là xe của một người bạn nhưng tôi có thể cho anh mượn, thế anh muốn đi đâu?

- Chúng ta sẽ nói lại điều đó sau.

- Anh chở tôi về quán bar rồi tôi để xe cho anh đi.

- Giờ này tôi có thể tìm Marisa ở đâu?

- Ở nhà con bé, tôi đoán vậy. Con bé ngủ ngày cà đêm, cuộc đời mới hay ho làm sao!

Andrew chìa quyển sổ cùng cây bút cho Alberto.

- Ông viết cho tôi địa chỉ của cô ấy nhưng đừng báo trước là tôi đến gặp cô ấy.

Alberto nhìn Andrew, vẻ sững sờ.

- Giờ thì đến lượt anh phải tin tưởng tôi.

*

Andrew để Alberto xuống xe rồi đi theo chỉ dẫn của ông để tới nhà Marisa.

Anh trèo lên ba tầng gác của tòa nhà chung cư nhỏ nằm trên đường Malabia trong khu phố Palermo Viejo. Marisa giật thót mình khi mở cửa trong tư thế bán khỏa thân với chiếc khăn tắm quấn quanh ngực.

- Trời đất, anh làm cái gì ở đây thế, em đang chờ một cô bạn.

- Gọi cho cô ấy để hủy hẹn rồi mặc quần áo vào hoặc ngược lại nếu em thích vậy.

- Không phải vì chúng ta đã ngủ với nhau một lần mà anh được ra lệnh cho em như vậy đâu nhé.

- Hai điều này chẳng liên quan gì với nhau cả, Andrew nói.

- Em hủy hẹn với bạn và chúng ta có thể ở lại đây nếu anh muốn, Marisa vừa nói vừa cởi chiếc khăn tắm.

Marisa quả là gợi cảm hơn nhiều so với hình ảnh mà Andrew còn lưu giữ trong tâm trí. Anh khụy gối xuống nhặt chiếc khăn lên rồi quấn nó quanh hông Marisa.

- Đôi khi lần thứ hai lại dở hơn lần đầu, em mặc quần áo vào đi, chúng ta có nhiều việc quan trọng khác phải làm.

Marisa quay lưng bước đi rồi đóng sầm cửa nhà tắm.

Andrew xem xét căn hộ của Marisa. Phòng khách vừa là phòng sinh hoạt vừa là phòng ngủ. Chiếc giường đã cũ nhưng độ trắng và sự mới mẻ của chăn mền như mời gọi người ta tới chui vào đó. Sát tường, hàng chồng sách tựa vào nhau. Những chiếc đệm ngồi đủ màu sắc xếp quanh chiếc bàn thấp đặt giữa phòng. Trên tường, giữa hai cánh cửa sổ để lọt qua thứ ánh sáng tuyệt đẹp, những giá sách oằn mình dưới sức nặng của một đồng sách nữa. Mọi thứ nằm ngổn ngang mà lại cuốn hút, căn hộ có vẻ giống với cô chủ của nó.

Marisa bước ra khỏi phòng tắm, cô mặc một chiếc quần jean rách đầu gối và một chiếc áo tee-shirt không che bầu ngực được bao nhiêu.

- Em có thể biết chúng ta sẽ đi đâu không? cô vừa hỏi vừa tìm chìa khóa.

- Đi thăm dì em.

Marisa đứng khựng lại.

- Sao anh không nói sớm hơn! Marisa vừa rên rỉ vừa quay ngược trở lại. Cô lôi từ chồng quần áo chất đống dưới sàn nhà ra một chiếc quần dài vải nhung kẻ đen kèm một chiếc áo hai dây, cô cởi quần bò và chiếc áo tee-shirt rồi thay đồ trước mặt Andrew.

*

Andrew cầm lái, Marisa châm thuốc rồi mở cửa sổ xe ô tô.

- Anh muốn gì từ Louisa?

- Anh muốn đặt vài câu hỏi với bà ấy để kết thúc cuộc điều tra của mình và cũng để yêu cầu bà ấy đừng coi anh là kẻ đàn nữa.

- Sao anh lại nói vậy?

- Bởi vì Alberto và bà ấy vẫn thường xuyên gặp nhau, hoàn toàn ngược lại những điều họ nói.

- Em rất là ngạc nhiên đấy, mà trước tiên, chuyện đó thì ảnh hưởng gì tới anh?

- Sau này em sẽ hiểu.

*

Louisa không có vẻ bất ngờ khi mở cửa cho Andrew và Marisa. Bà mời cả hai vào phòng khách.

- Ta có thể giúp gì cho hai đứa đây? Louisa hỏi.

- Nói cho tôi biết những điều bà thật sự biết về thiếu ta Ortiz.

- Tôi không biết gì nhiều về hắn, tôi đã nói với anh rồi đó thôi. Cho tới khi tôi gặp anh, Ortiz chỉ là một bức hình giữa bao bức hình khác trong cuốn album của tôi.

- Bà cho phép tôi xem lại cuốn album của bà chứ? Không phải là cuốn giữ ảnh những kẻ tra tấn mà là ảnh những người bị tra tấn.

- Tất nhiên rồi, Louisa đáp lời rồi đứng dậy.

Bà mở ngăn kéo tủ rồi đặt cuốn album trước mặt Andrew, anh lật giở từng trang cho tới trang cuối cùng. Khi đóng cuốn album lại, Andrew nhìn Louisa chăm chăm.

- Isabel và Rafaël Cruz, bà không có tấm hình nào của hai người này sao?

- Tôi rất tiếc, nhưng những cái tên này không gợi lên điều gì với tôi cả. Tôi không có đủ hình của tất cả ba mươi nghìn người mất tích, tôi chỉ có hình của năm trăm người có con cái bị bắt cóc mà thôi.

- Con gái họ tên là María Luz, cô bé mới lên hai khi người mẹ bị sát hại, bà không biết câu chuyện của cô bé này sao?

- Tông giọng của anh không gây ấn tượng với tôi lắm, còn thái độ láo lếu của anh lại càng không, anh Stilman ạ. Anh biết quá ít về công việc mà chúng tôi đã làm. Từ khi chúng tôi đấu tranh để sự thật được sáng tỏ, chúng tôi mới chỉ tìm lại được danh tính thực sự của mười phần trăm số trẻ bị bắt cóc. Chúng tôi còn cả một con đường dài cần phải đi và xét tuổi tác của tôi hiện nay thì chắc chắn tôi sẽ không đi hết được con đường này. Thế số phận của cô bé này thì có liên quan gì tới anh vậy?

- Thiếu tá Ortiz đã nhận nuôi cô bé, bà không thấy đây là sự trùng hợp kỳ lạ sao?

- Anh đang nói về sự trùng hợp nào vậy?

- Trong tập hồ sơ đã giúp chúng tôi theo dấu Ortiz có bức hình của María Luz nhưng lại không có một chú thích nào về mối liên hệ giữa hai người này.

- Dường như người thông tin cho anh đã mong muốn chỉ đường cho anh.

- Người đó là đàn ông hay đàn bà?

- Dì một rồi Marisa, đã đến lúc cháu tiễn bạn cháu về, đến giờ ngủ trưa của dì rồi.

Marisa ra hiệu cho Andrew đứng dậy. Khi hôn tạm biệt người dì, Marisa thăm thì vào tai bà để xin lỗi đã làm phiền bà và Louisa cũng thăm thì với cô cháu:

- Không cần phải thế, kể ra anh ta cũng đẹp mã, cuộc đời ngắn lắm cháu ạ.

Marisa bước xuống cầu thang, Andrew bảo cô đợi anh ở ngoài sân một lát, anh để quên chiếc bút trên bàn ăn.

Louisa cau mày khi thấy Andrew quay lại.

- Anh đã quên cái gì phải không anh Stilman?

- Bà cứ gọi tôi là Andrew, như thế sẽ làm tôi cảm thấy thoải mái hơn. Điều cuối cùng mà tôi muốn nói trước khi để bà nghỉ ngơi là tôi thấy mừng khi Alberto và bà đã hàn gắn lại.

- Anh đang nói cái gì vậy?

- Lúc này, chính bà đã nói về tuổi tác, tôi tự nhủ rằng bà đã hết cái tuổi lén lút gặp gỡ chồng cũ của mình rồi chứ, bà không thấy vậy sao?

Louisa nín thinh.

- Chiếc áo khoác treo trên giá chỗ cửa ra vào, đó là cái áo mà Alberto vẫn mặc khi tôi gặp ông ấy trong quán bar. Chúc bà ngủ ngon, Louisa... Bà cho phép tôi gọi bà là Louisa chứ?

*

- Anh có ý đồ gì thế? Marisa hỏi khi Andrew trở ra ngoài sân gặp cô.

- Anh đã nói với em trước khi đi đó thôi nhưng em không để tâm tới điều anh nói. Tối nay em có đi làm không?

- Có.

- Báo với ông chủ của em là em không đến được, em chỉ cần nói là em ốm, không cần phải nói dối xa gần gì cả.

- Thế sao em lại không đi làm chứ?

- Hôm qua anh đã hứa với em là chúng ta sẽ cùng nhau hoàn tất cái mà chúng ta đã bắt đầu, và đó chính xác là điều chúng ta sắp làm. Em có thể chỉ cho anh biết trạm xăng ở đâu, anh cần đổ đầy bình xăng.

- Anh đưa em đi đâu?

- Tới San Andrés de Giles.

*

Họ tới đầu ngôi làng sau hai giờ đi đường. Andrew dừng xe sát vỉa hè để hỏi một người qua đường xem đồn cảnh sát ở đâu.

Người đó chỉ đường cho anh và chiếc xe lại khởi động.

- Chúng ta sẽ làm gì ở đồn cảnh sát?

- Em không phải làm gì cả, em ở lại trong xe và đợi anh thôi.

Andrew đi vào đồn cảnh sát và yêu cầu được nói chuyện với sĩ quan trực. Viên sĩ quan duy nhất, tay lính chạy giấy tờ trả lời, giờ đã về nhà. Andrew vớ lấy tập ghi chú trên bàn rồi nguệch ngoạc số di động cũng như địa chỉ khách sạn của anh.

- Tôi đã đi qua hiện trường một vụ tai nạn khiến một người chết tối qua ở gần Gahan. Tôi đã đưa hai người bị thương tới bệnh viện. Tôi không có gì nhiều để kể nhưng nếu các anh cần một bản khai đúng chuẩn thì đây là địa chỉ để các anh đến tìm tôi.

- Tôi đã nghe về vụ tai nạn này, anh cảnh sát vừa rời khỏi ghế vừa trả lời. Chúng tôi đã nói chuyện với bác sĩ và ông ấy nói rằng anh đi mà không để lại thông tin liên lạc nào.

- Tôi đã đợi khá lâu trong bãi đậu xe, tôi có một cuộc hẹn quan trọng ở Buenos Aires, tôi tự nhủ là sẽ quay lại ngay khi có thể và anh thấy đó, đó là điều tôi đã làm.

Anh cảnh sát đề nghị ghi lại những gì Andrew đã chứng kiến. Anh ta ngồi xuống trước chiếc máy đánh chữ và gõ lại bản tường trình của Andrew. Chín dòng, không hơn một từ nào. Andrew ký vào bản tường trình và khiêm tốn đón nhận những lời khen ngợi của anh cảnh sát về nghĩa cử công dân của anh đã cứu sống hai mạng người rồi trở ra xe ô tô.

- Em có thể biết là anh đã làm gì trong suốt từng đó thời gian tại đồn cảnh sát được không? Marisa hỏi.

- Anh đã loại được một quân trên bàn cờ với Ortiz, anh sẽ giải thích cho em hiểu khi nào có thể, còn bây giờ chúng ta tới bệnh viện.

*

- Những người bị thương sao rồi? Andrew hỏi, chúng tôi đến hỏi thăm tình hình họ thế nào trước khi trở lại Buenos Aires.

- Anh đã quay lại rồi à? cậu bác sĩ nội trú thốt lên khi nhận ra Andrew trong sảnh. Chúng tôi tìm anh suốt tối qua, tôi đã nghĩ rằng anh có điều gì đó phải tự trách bản thân và anh đã vội lẩn đi.

- Tôi không chờ được mà anh thì không cho tôi bất cứ thông tin nào về giờ giấc anh ra khỏi phòng phẫu thuật.

- Làm sao mà tôi có thể biết điều đó được cơ chứ?

- Đó đúng là điều tôi đã tự nhủ, biết thế tôi đã không qua đêm trong bãi đậu xe. Tôi vừa từ đồn cảnh sát về.

- Thế anh đã nói chuyện với ai?

- Với trung sĩ Guartez nào đó, một người có vẻ cởi mở với giọng nói trầm trầm cùng cặp kính rất to.

Bác sĩ gật gù, miêu tả của Andrew tương đối giống với dung mạo của một trong ba cảnh sát tại ngôi làng đó.

- Họ quả là gặp may, quá là may vì anh đã đi ngang qua lúc đó. Người bị thương nặng nhất đã được chuyển lên thủ đô sáng sớm nay. Đây chỉ là một bệnh viện nhỏ, chúng tôi không được trang bị đầy đủ để có thể tiếp nhận những ca nghiêm trọng như vậy. Còn ông Ortega thì chỉ bị một vết thương rất sâu ở đùi và bị rách cơ. Chúng tôi đã phẫu thuật cho ông ta, giờ ông ta đang nằm dưỡng bệnh trong một góc tạm thời, hiện tại không còn phòng bệnh nào trống, ngày mai thì có thể, nếu không tôi sẽ chuyển ông ấy sang một bệnh viện khác. Anh có muốn tới thăm ông ấy không?

- Tôi không muốn làm ông ấy mệt mỏi vô ích, Andrew đáp lời.

- Chắc chắn là ông ấy sẽ rất vui nếu có thể nói lời cảm ơn người đã cứu mình. Tôi phải đi thăm các bệnh nhân khác, tôi để anh tự đi tới phòng ông Ortega nhé, nó nằm ngay đầu hành lang này thôi. Nhưng nhớ đừng ở lại quá lâu vì ông ấy cần lấy lại sức.

Cậu bác sĩ chào tạm biệt Andrew rồi đi khỏi, cậu ta đã bảo y tá trực ban rằng anh được phép vào

thăm bệnh nhân.

Andrew kéo tấm rèm che giường Ortega nằm với giường bên cạnh để trống.

Ortega đang ngủ. Marisa lay lay vai hắn.

- Thế lại là cô à? Ortiz nói khi mở mắt.

- Ông cảm thấy trong người thế nào? Andrew hỏi.

- Tốt hơn từ lúc người ta cho tôi thuốc giảm đau. Thế anh còn muốn gì ở tôi nữa?

- Cho ông cơ may thứ hai.

- Anh đang nói tới cơ may nào vậy?

- Nếu tôi không làm thì ông đã được chính quyền xác nhận mang họ Ortega, đúng không?

- Đó là họ in trên giấy tờ tùy thân của tôi, viên cựu thiếu tá cụp mắt xuống trả lời.

- Ông có thể rời khỏi đây với cái tên này và trở về nhà.

- Cho đến khi bài báo của anh được đăng?

- Tôi có chuyện cần thương lượng với ông.

- Tôi nghe anh nói đây.

- Ông hãy trả lời các câu hỏi của tôi, một cách thành thực, tôi nguyện sẽ kể câu chuyện của thiếu tá Ortiz mà không bao giờ đả động tới danh tính mới của ông.

- Điều gì đảm bảo cho tôi rằng anh sẽ giữ lời hứa?

- Tôi chỉ có thể hứa danh dự vậy thôi.

Ortiz quan sát Andrew hồi lâu.

- Thế cô ta, cô ta có biết giữ miệng không?

- Cũng hết như cô ấy biết cầm súng chĩa vào thái dương ông tối qua vậy. Tôi không nghĩ là cô ấy

mong muốn tôi phản bội ông, chẳng phải tương lai của cô ấy phụ thuộc vào việc đó hay sao?

Ortiz im lặng, khuôn mặt cau lại. Mắt nhìn chăm chăm túi dịch truyền đang chảy vào các mạch máu.

- Thôi được, anh hỏi đi, Ortiz thở dài.

- Ông đã nhận nuôi María Luz trong hoàn cảnh nào?

Câu hỏi này đã trúng hồng tâm. Ortiz quay sang phía Andrew và nhìn anh chăm chăm không rời.

- Vào thời điểm tôi giải ngũ, Febres muốn chắc chắn là tôi sẽ giữ im lặng. Hắn đã đưa tôi tới một trại trẻ mồ côi bất hợp pháp. Hầu hết trẻ em ở đó toàn là trẻ vài tuần tuổi. Hắn đã ra lệnh cho tôi phải chọn một đứa trong số đó, giải thích với tôi rằng đó là cách tốt nhất để tôi tìm lại ý nghĩa của thực tại. Hắn nói với tôi rằng chính tôi cũng đã góp phần cứu vớt linh hồn vô tội này khi tôi lái chiếc máy bay mà từ đó bố mẹ đứa bé đã bị ném xuống biển.

- Có thật vậy không?

- Tôi không biết, cũng chẳng biết gì hơn Febres, tôi không phải phi công duy nhất thực hiện những chuyến bay kiểu này, anh nghi ngờ chuyện đó ư. Nhưng, hoàn toàn có thể đấy. Hồi ấy, tôi vừa mới cưới vợ, María Luz là đứa lớn tuổi nhất trong số trẻ em tại trại. Tôi tự nhủ là nếu tôi chọn một bé hai tuổi thì việc nuôi dưỡng sẽ bớt khó khăn.

- Nhưng đó là một đứa trẻ bị đánh cắp, Marisa phản ứng, thế vợ ông cũng chấp nhận tham gia vào việc làm kinh khủng này à?

- Vợ tôi chẳng hề hay biết gì cả. Cho tới tận lúc chết, bà ấy vẫn còn tin vào những điều tôi kể, rằng bố mẹ con bé là những binh sĩ bị quân du kích Montonero sát hại và rằng chúng tôi phải có nghĩa vụ cứu giúp con bé. Febres đã đưa cho chúng tôi giấy khai sinh của con bé được lập theo họ chúng tôi. Tôi đã giải thích với vợ tôi là sẽ dễ dàng hơn cho María Luz khi được sống thanh thản trọn vẹn nếu nó không biết gì về thảm cảnh mà con bé là nạn nhân. Chúng tôi đã yêu thương con bé như chính con ruột của mình. María Luz được mười hai tuổi thì vợ tôi qua đời và con bé đã khóc thương cô ấy như khóc thương mẹ đẻ. Tôi đã một mình nuôi dạy con bé, tôi đã làm việc như điên để trả tiền học văn, học ngoại ngữ, học đại học của con bé. Tất cả những gì con bé muốn, tôi đều đáp ứng hết.

- Tôi không thể nghe tiếp được nữa, Marisa đứng dậy phản đối.

Andrew nhìn Marisa với ánh mắt tức tối. Marisa chịu ngồi lại nhưng giạng chân hai bên ghế và quay lưng lại với Ortiz.

- María Luz vẫn sống ở Dumesnil chứ? Andrew hỏi.

- Không, con bé đã bỏ đi từ lâu rồi. Các Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm đã tìm ra con bé khi nó hai mươi tuổi. María Luz thường nghỉ cuối tuần ở Buenos Aires, con bé học khoa chính trị. Nó không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội được đi biểu tình, con bé nung nấu hoạt động vì cái mà nó gọi là tiến bộ xã hội. Chính những thành viên thuộc các đoàn đội mà nó gặp trên ghế đại học đã gieo vào đầu nó những ý nghĩ đó. Điều này hoàn toàn ngược lại với những gì chúng tôi vẫn giáo dục nó.

- Nhưng bất nhịp với những lý tưởng của bố mẹ đẻ cô ấy, Marisa cắt ngang. Máu của ông không chảy trong mạch máu của cô ấy, táo không rụng xa cây bao giờ.

- Thế cô nghĩ rằng tư tưởng tả khuynh là cha truyền con nối? Cũng có thể, có nhiều tật khác cũng được di truyền lại như thế, Ortiz chế nhạo.

- Tôi không rõ cái tư tưởng tả khuynh mà ông nói với vẻ khinh bỉ như thế là sao, nhưng lòng nhân đạo thì có thể lắm chứ.

Ortiz quay sang nhìn Andrew.

- Nếu cô ta còn chen ngang lần nữa thì tôi không còn lời nào để kể với anh nữa đâu.

Lần này Marisa vừa đi xa khỏi giường hần vừa dứ ngón tay thối về phía thiếu tá Ortiz.

- Các Bà mẹ trên quảng trường tháng Năm đã phát hiện ra con bé giữa một trong số nhiều cuộc biểu tình mà María Luz tham gia. Các bà ấy cũng phải mất nhiều tháng quan sát trước khi tiếp cận con bé. Khi biết được sự tình, con gái tôi đã đòi đổi họ. Nó đã đi khỏi nhà ngay ngày hôm đó, không một lời từ biệt, không lần nhìn lại.

- Ông có biết cô ấy đi đâu không?

- Tôi hoàn toàn không biết một chút gì.

- Thế ông không tìm cách tìm lại cô ấy sao?

- Cứ khi nào có biểu tình là tôi lại đi Buenos Aires. Tôi đi theo đoàn người biểu tình với hy vọng nhận ra con bé. Rồi tôi cũng gặp được con bé một lần. Tôi đã tiếp cận con bé, van xin nó cho tôi vài phút để nói chuyện cùng nhau. Con bé đã từ chối. Trong ánh mắt của nó, tôi chỉ thấy sự hận thù. Tôi sợ con bé sẽ tố cáo tôi nhưng nó đã không làm vậy. Sau khi tốt nghiệp, con bé ra nước ngoài, tôi không còn biết tin gì về nó nữa. Anh có thể viết bài báo của anh được rồi đó, anh Stilman, tôi hy vọng anh sẽ giữ lời hứa. Tôi yêu cầu anh làm như vậy không phải là cho tôi mà cho đứa con gái thứ hai của tôi. Con bé chỉ biết một điều rằng chị gái nó là con nuôi.

Andrew cất bút và cuốn sổ tay đi. Anh đứng dậy đi ra mà không chào từ biệt Ortiz.

Marisa đợi anh sau tấm rèm, nhìn gương mặt cô là đủ biết cô đang rất bức mình.

*

- Đừng nói với em là tên đầu cẳng ấy sẽ thoát khỏi chuyện này như vậy nhé! Marisa hét lên khi vào xe ô tô.

- Anh chỉ nói một lời thôi.

- Anh thì cũng chẳng tốt đẹp hơn hẳn đâu!

Andrew nhìn cô, khẽ nhếch mép cười. Anh khởi động xe và chiếc xe lao đi.

- Em rất quyến rũ khi nổi giận, vừa nói Andrew vừa đặt tay lên đầu gối cô.

- Đừng chạm vào tôi, Marisa vừa đáp vừa đẩy tay Andrew ra.

- Anh đã cam kết là không nêu danh tính hẳn trong bài báo, anh chẳng hứa gì khác nữa, có vậy thôi.

- Anh đang kể lể gì thế?

- Chẳng có điều gì ngăn cản anh đăng tải một tấm hình để minh họa cho bài báo cả. Nếu làm vậy, ai đó sẽ nhận ra Ortega đằng sau khuôn mặt Ortiz, anh chẳng làm gì quá đáng... Chỉ cho anh làm sao có thể đến nhà người thợ ảnh mà em đã đưa cuộn phim chụp và hy vọng là cuộn phim không bị lộ sáng, anh thật sự muốn tránh phải quay lại nơi này vào ngày mai.

Marisa nhìn Andrew và rút lại bàn tay đang đặt trên đùi Andrew.

*

Thời tiết ngày hôm đó đẹp, vài đám mây bàng lãng trên bầu trời Buenos Aires. Andrew tận dụng khoảng thời gian cuối cùng mình còn lưu lại Argentina để tham quan thành phố. Marisa dẫn anh đi thăm nghĩa trang Recoleta và anh rất ngạc nhiên khi thấy các lăng mộ có quan tài được đặt trên tầng cao ngang tầm mắt nhìn của mỗi người thay vì chôn dưới đất.

- Ở đây là như vậy, Marisa nói. Người ta tiêu tốn cả gia tài để xây ngôi nhà cuối cùng của đời mình. Một mái nhà, bốn bức tường, cửa ra vào bằng sắt để ánh sáng len vào mộ và một ngày nào đó, cả gia tộc cùng quy tụ an nghỉ mãi mãi ở nơi này. Anh nhớ nhé, Marisa nói thêm, sau này chết đi, em

muốn tiếp tục được nhìn thấy mặt trời mọc hơn là mục rữa nơi đáy mồ. Và hơn nữa, em thấy như thế này khá là vui khi mọi người tới thăm mộ.

- Em nói không sai, Andrew nói, bỗng dưng anh chìm vào dòng suy nghĩ ảm ỉu mà anh đã gần như quên đi được từ khi tới Argentina.

- Chúng ta còn thời gian, chúng ta còn trẻ.

- Ừ... Em còn thời gian mà, Andrew thở dài. Chúng ta có thể đi được rồi chứ? Chỉ cho anh chỗ nào náo động hơn chút coi.

- Em đưa anh về khu phố nhà em, Marisa nói, nơi đó tràn đầy sức sống, màu sắc, người ta chơi nhạc ở mỗi góc phố, em không thể sống ở nơi nào khác ngoài nơi này.

- Thế thì anh tin rằng cuối cùng mình cũng đã tìm được một điểm chung giữa hai chúng ta.

Marisa mời Andrew ăn tối tại một nhà hàng nhỏ ở Palermo. Ông chủ quán có vẻ biết rất rõ Marisa và, trong khi có rất nhiều khách chờ bàn trống, họ đã được xếp chỗ ngồi đầu tiên.

Buổi tối của họ tiếp tục trong một quán bar nhạc jazz. Marisa đưa đẩy hông trên sàn. Cô đã thử lôi kéo Andrew vài lần nhưng anh thì chỉ thích ngồi yên vị trên ghế, chống khuỷu tay lên quầy bar mà nhìn Marisa nhảy nhót.

Vào khoảng một giờ sáng, họ đi dạo trên các con ngõ nhỏ còn rất náo nhiệt.

- Khi nào anh sẽ đăng bài?

- Vài tuần nữa.

- Khi nào bài đăng, Alberto sẽ nhận ra Ortega sau tấm ảnh chụp Ortiz. Chú ấy sẽ đi kiện cho coi. Chú ấy đã quyết định làm thế, em nghĩ là chú ấy đã hy vọng điều đó từ rất lâu rồi.

- Cần có nhiều nhân chứng khác nữa để khiến hắn bẽ mặt.

- Anh đừng lo, Louisa và mạng lưới của dì em sẽ làm những gì cần thiết, Ortiz sẽ phải ra hầu tòa vì những tội ác mà hắn đã tham gia.

- Dì em quả là một phụ nữ kỳ lạ.

- Anh biết không, anh đã đứng về chuyện dì ấy và Alberto. Mỗi tuần một lần, họ lại gặp nhau trên một băng ghế tại quảng trường thánh Năm. Họ ngồi cạnh nhau trong vòng một giờ đồng hồ, thường là

trao đổi với nhau một vài từ rồi đường ai nấy đi.

- Sạo họ lại làm vậy?

- Vì họ cần gặp lại nhau, cần tiếp tục được làm cha mẹ của cậu con trai mà họ muốn khắc ghi mãi mãi trong tâm trí. Họ không có nắm mồ nào để đến thăm viếng.

- Em có nghĩ là một ngày nào đó họ sẽ về với nhau không?

- Không, những gì họ đã trải qua quá là nặng nề.

Marisa im lặng giây lát trước khi nói tiếp:

- Louisa rất quý anh, anh biết không.

- Anh không hề nhận thấy điều đó đâu.

- Em thì có đấy. Dì ấy thấy anh quyến rũ, mà dì ấy lại là một phụ nữ rất có gu.

- Anh coi đó là một lời khen, Andrew mỉm cười đáp lời.

- Em đã để một món quà nhỏ trong hành lý của anh.

- Đó là cái gì vậy?

- Anh hãy mở nó khi nào tới New York. Đừng mở nó trước, hứa với em đi, đó là một điều bất ngờ.

- Anh hứa.

- Em sống cách đây có hai bước thôi, Marisa nói. Nào, hãy theo em.

Andrew đưa Marisa về tận cửa tòa nhà cô ở, anh dừng chân bên thềm cửa.

- Anh không muốn lên sao?

- Không, anh không muốn lên.

- Anh không còn thích em nữa chứ gì?

- Vẫn chứ, đúng ra là còn hơi quá thích. Lúc trong xe lại khác, chúng ta đã không suy tính gì. Khi

đó chúng ta đang đối diện với hiểm nguy, anh đã tự nhủ là cuộc sống quá ngắn ngủi và rằng cần phải tranh thủ từng thời khắc hiện tại. Không, thực ra anh đã chẳng tự nhủ tất cả những điều ấy, anh đã quá muốn em và...

- Thế bây giờ anh thấy cuộc sống quá dài và anh cảm thấy tội lỗi khi đã phản bội vợ chưa cưới của anh?

- Anh không biết cuộc sống có dài không, Marisa à, nhưng đúng là anh cảm thấy có lỗi.

- Anh là típ đàn ông khá hơn những gì em vẫn nghĩ đấy, Andrew Stilman ạ. Hãy đi tìm lại cô ấy, còn về những chuyện đã xảy ra ở trong xe thì chẳng đáng gì hết. Em không yêu anh, anh không yêu em, đó đơn thuần chỉ là tình dục, đáng nhớ, nhưng chỉ thế thôi.

Andrew cúi xuống rồi hôn lên má cô.

- Làm những điều như vậy chỉ khiến anh già đi mà thôi, Marisa nói. Thôi, anh đi đi, trước khi em cưỡng hiếp anh ngay trên vỉa hè bây giờ. Em có thể hỏi anh một câu cuối cùng không? Khi em đến lấy mấy cuốn sổ tay của anh ở khách sạn, trên bìa của một quyển có ghi “Nếu như được làm lại”, điều đó có nghĩa là gì?

- Đó là một câu chuyện dài... tạm biệt em, Marisa.

- Vĩnh biệt, Andrew Stilman, em không nghĩ là chúng ta còn gặp lại nhau. Chúc anh có cuộc sống tươi đẹp, em sẽ giữ mãi kỷ niệm đẹp về anh.

Andrew đi khỏi mà không ngoái đầu nhìn lại. Tới ngã tư, anh lên một chiếc taxi.

Marisa chạy lên cầu thang. Lúc bước vào phòng, cô để mặc nước mắt tuôn rơi, những giọt nước mắt mà cô đã kìm giữ vào những phút cuối bên Andrew.

Chương 22

Máy bay hạ cánh xuống sân bay JFK vào cuối buổi chiều. Ngay sau khi máy bay cất cánh, Andrew đã ngủ thiếp đi và tỉnh dậy đúng lúc bánh xe máy bay chạm đất.

Anh đi qua khu vực hải quan và ngạc nhiên khi nhìn thấy Valérie đợi anh sau cánh cửa trượt. Cô ôm siết lấy anh trong vòng tay và nói rằng cô nhớ anh xiết bao.

- Em đã suýt cáu với Simon vì anh ấy muốn đi đón anh.
- Anh rất vui vì em đã thắng, Andrew vừa hôn cô vừa trả lời.
- Không thể nói là anh đã cập nhật thông tin cho em nhiều được.
- Anh đã làm việc cả ngày lẫn đêm, mọi chuyện không dễ dàng gì.
- Thế anh đã hoàn tất cuộc điều tra chứ?
- Ừ, Andrew trả lời.
- Vậy thì cũng đáng công em buồn bã suốt thời gian qua.
- Em đã thật sự buồn rầu vậy sao?

- Em cũng không buồn bã tới mức vậy, chưa bao giờ em lại làm việc nhiều đến thế trong khi anh đi vắng. Buổi tối, khi trở về nhà em leo ngay lên giường, em thậm chí còn không đủ sức để ăn tối nữa. Nhưng em đã nhớ anh lắm lắm.

- Vậy thì anh về là đúng lúc rồi, anh cũng nhớ em, Andrew vừa trả lời vừa kéo Valérie về phía dãy taxi đang xếp hàng chờ khách.

*

Ai đó bấm chuông cửa liên hồi. Andrew nhảy khỏi giường, khoác tạm áo sơ mi rồi bước ra phòng khách.

- Buenos Aires thế nào? Simon hỏi.
- Đừng nói to như vậy, Valérie còn đang ngủ.
- Cô ấy đã có cậu cho riêng mình suốt cả cuối tuần rồi, tớ thì không được cuộc gọi nào.
- Bọn tớ đã không gặp nhau mười hôm rồi, cậu cho phép bọn tớ...
- Được rồi, được rồi, không phải kể lể đâu, mặc quần vào đi, tớ đưa cậu đi ăn sáng.

- Dù gì cũng phải chào buổi sáng cậu đã chứ nhỉ.

Andrew mặc vội quần áo vào và viết vài chữ cho Valérie rồi dánh lên cửa tủ lạnh. Anh xuống dưới nhà gặp Simon.

- Lẽ ra hôm qua cậu cũng nên gọi cho tớ một tiếng chứ. Chuyến đi thế nào?

- Khá là căng!

Họ vào quán cà phê ở góc phố và ngồi vào chiếc bàn trong góc mà Simon vẫn thích.

- Ở đó mọi thứ đã diễn ra như những gì cậu mong muốn chứ?

- Về phần bài viết của tớ thì có, còn những cái khác thì chúng ta nên gạt bỏ phương án ở Argentina.

- Làm sao cậu có thể chắc chắn về điều đó?

- Ortiz không may may nghỉ ngơi một giây nào về cái trò mà tớ đang chơi hần. Sau này, tớ sẽ giải thích cho cậu tất cả, nhưng bây giờ mình phải tìm kiếm ở nơi khác, Simon ạ.

- Giờ chúng ta chỉ còn vợ Capetta, gã đồng nghiệp Olson của cậu và...

- Valérie à?

- Chính cậu nói ra điều đó nhé. Nhưng cần thêm một người nữa vào danh sách. Trong khi cậu tung tăng ở châu Mỹ Latinh, tớ có nhận được nhiều cuộc gọi của bạn cậu, ông thanh tra đó.

- Có chuyện gì thế?

- Cậu sắp ngã khỏi ghế rồi đấy, nhưng cũng thật kinh hoàng nếu điều đó có thật, có vẻ Olson đã đúng về chuyện kẻ giết người hàng loạt.

- Cậu nghiêm túc chứ?

- Tớ thì không mấy nghiêm túc... nhưng cảnh sát New York bắt đầu tin vào câu chuyện này rồi. Sự trùng hợp về vũ khí sử dụng, cách hành án và nhất là chuyện ăn cắp không phải động cơ chính của vụ tấn công tay thợ kim hoàn mà chúng ta đã từng đến gặp ở Lenox.

- Đấy đâu phải là chuyện gã đó đã nói.

- Gã cố tình lừa hăng bảo hiểm của mình. Khi tỉnh lại trong bệnh viện, gã đã kể là đang đi gặp một khách hàng. Trên thực tế, chỉ là gã đang về nhà theo lối tắt qua công viên. Một thanh tra của hãng bảo hiểm đã vạch mặt gã trong phút chốc, chưa bằng thời gian gã kể câu chuyện đó. Chẳng có vị khách hàng nào cả và gã ngớ ngẩn này đã khai báo mất hai chiếc vòng cổ vốn nằm trong danh mục đồ bị đánh cắp từ vụ trộm lần trước. Vụ tấn công mà gã là nạn nhân này hiển nhiên chẳng gây tổn thất gì cho gã cả.

- Tớ không thể tin là Olson đã giải quyết được vấn đề nan giải đến cỡ đó.

- Đảm bảo với tớ là giữa các cậu không có sự ganh đua gì chứ?

Andrew đưa mắt ngó lơ chỗ khác.

- Không, không, tất nhiên là không...

- Quay trở lại với vụ việc của chúng ta, cảnh sát đang tiến hành điều tra, rất khó để tới kể cho họ là có thể đầu tháng Bảy tới sẽ có nạn nhân thứ tư nằm trong danh sách của kẻ giết người hàng loạt này, phải không?

- Nếu quả đúng kẻ điên đó đã giết tớ thì đời tớ coi như xong, Andrew suy ngẫm.

- Cậu vẫn luôn trầm trọng hóa mọi thứ...

- Khi cậu nói “mọi thứ” tức là cậu nói cả về cái chết của tớ đúng không? Tớ xin lỗi nếu đã có chút trầm trọng hóa vấn đề, cậu nói đúng, đầu óc tớ đang ở đâu đâu ấy...

- Ý tớ không phải thế, mà chẳng có gì chứng minh là trường hợp của cậu có liên quan tới vụ việc này. Chúng ta còn bốn tuần nữa cơ mà.

- Cũng có thể...

- Có thể cái gì?

- Ở Argentina, không có chuyện gì diễn ra y hệt như lần trước cả.

- Cậu đã kinh qua những trải nghiệm chưa từng có à?

- Trình tự mọi việc khác hẳn và đúng là có một số tình tiết mới.

- Nhỡ đâu cậu đã quên những tình tiết đó rồi thì sao?

- Về một số điểm thì tớ thật sự không tin.

- Cậu đang giấu tớ điều gì à?

- Tớ đã ngủ với cô nhân viên quầy bar. Trước kia, chuyện này không xảy ra.

- Biết ngay mà, lẽ ra tớ phải tới đó mới đúng, Simon vừa hét toáng lên vừa đâm một cú xuống bàn.

- Để giúp tớ tránh làm điều dại dột à?

- Không, cậu cứ làm gì cậu thích, dù sao nếu tớ có ở đó thì có lẽ tớ sẽ ngủ với cô ấy. Đừng nói là cậu đang cảm thấy tội lỗi đó chứ?

- Hiển nhiên là tớ đang cảm thấy tội lỗi lắm.

- Cậu đúng là một kiểu người hiếm có khó tìm, Andrew ạ. Cậu tin chắc có kẻ nào đó sẽ sát hại cậu trong một tháng nữa, và giờ thì cậu cảm thấy tội lỗi? Cái gì đến đã đến. Nhất là cậu đừng nói gì với Valérie cả, cậu nên tập trung vào những ngày sắp tới, làm ơn đi. Bây giờ chúng ta sẽ chuyển chủ đề, Simon nói thêm khi nhìn qua cửa kính.

Valérie bước vào quán cà phê.

- Em biết ngay là sẽ tìm thấy hai người ở đây mà, Valérie vừa nói vừa ngồi xuống cạnh Andrew. Mặt mũi các anh sao vậy, hai anh lại cãi nhau à?

Simon đứng dậy và hôn chào Valérie.

- Bọn anh có cãi nhau bao giờ đâu. Anh nhường chỗ lại cho cặp tình nhân nhé, anh có khách hàng đang chờ. Andrew, đến gặp tớ ở ga ra khi cậu có thể nhé, chúng ta sẽ kết thúc cuộc thảo luận này.

Valérie đợi cho Simon đi hẳn rồi ngồi vào chỗ của Simon.

- Đôi khi em có cảm tưởng là Simon đang ghen với em, Valérie nói đùa với Andrew.

- Cũng có thể, Simon là người hơi có tính sở hữu.

- Bọn anh đã nói chuyện gì vậy? Hai anh có vẻ khá căng thẳng, đừng nói với em là không nhé.

- Bọn anh nói về buổi tối vĩnh biệt đời trai mà Simon muốn tổ chức cho anh.

- Em lại sợ điều tồi tệ hơn thế cơ!

- Đúng thế, anh cũng vậy, anh đã nói với cậu ấy như thế và cậu ấy đã không mấy vui vẻ, Andrew trả lời.

Lời nói dối đầu tiên với Valérie kể từ khi anh trở về, Andrew ngẫm nghĩ.

*

Khi tới tòa soạn, Andrew tới thẳng phòng tổng biên tập. Olivia Stern ngắt điện thoại và mời Andrew ngồi xuống. Andrew kể với cô về chuyến đi của mình, các tình huống mà anh đã thu thập tin tức và chiêu bài mà anh đã chơi với Ortiz.

- Anh muốn chúng ta đăng bài mà không nêu danh tính giả của hắn phải không? Anh đòi hỏi tôi hơi nhiều đó, Andrew ạ. Bài của anh sẽ mất đi sức nặng, anh đang hy sinh mục tiêu của bài viết đấy.

- Tôi tưởng mục tiêu của bài báo là kể lại hành trình của một người đàn ông bình thường trở thành một kẻ đồng phạm đã gây bao tội ác. Mà cô nói về mục tiêu nào vậy?

- Tố cáo một cựu tội phạm chiến tranh. Nếu không phải thế thì tôi không thấy có cách nào để đăng bài lên trang nhất.

- Cô thật sự dự tính sẽ đăng bài này lên trang nhất? Andrew hỏi.

- Tôi đã hy vọng là thế, nhưng anh sẽ phải lựa chọn giữa vinh quang và việc giữ lời. Chỉ có mình anh là người quyết định điều này.

- Còn có nhiều cách khác để tố cáo hắn, Andrew vừa nói vừa rút trong túi ra một phong bì rồi đặt lên bàn sếp.

Olivia mở phong bì. Nét mặt cô thay đổi khi nhìn thấy những tấm hình của thiếu tá Ortiz mà Marisa chụp được.

- Hắn có vẻ già hơn tôi tưởng, Olivia lầm bầm.

- Trên giường bệnh trông hắn còn tệ hơn nữa kia, Andrew trả lời.

- Anh quả là một người kỳ lạ, Andrew à.

- Tôi biết, có người mới nói với tôi như vậy sáng nay. Vậy bây giờ cô có cái mình cần rồi chứ?

- Anh viết bài báo đó cho tôi, đó là ưu tiên hàng đầu hiện nay. Tôi cho anh hai tuần, nếu bài viết của anh xứng tầm, tôi sẽ yêu cầu ban biên tập cho đăng lên trang nhất, kèm hai trang trong.

Andrew muốn lấy lại các tấm hình nhưng Olivia đã cắt chúng vào trong ngăn kéo và cô đảm bảo với anh rằng cô sẽ trả lại anh các bức hình ngay khi scan xong.

Khi ra khỏi phòng Olivia, Andrew tới gặp Freddy.

- Anh về rồi à, Stilman?

- Như anh thấy đó, Olson.

- Mặt anh không tươi cho lắm, chẳng lẽ Brasil xấu xí đến vậy sao?

- Argentina chứ, Freddy.

- À ừ, rốt cuộc thì cũng là Nam Mỹ cả thôi, chúng ta sẽ không cò kè chuyện nhỏ đó chứ.

- Thế công việc của anh thì sao, mọi thứ đều ổn chứ?

- Không thể tốt hơn, Freddy trả lời, đừng trông chờ tôi kể cho anh thêm gì nhé.

- Tôi có một ông bạn là cảnh sát, về hưu rồi nhưng ông ấy có quan hệ rộng... Anh chỉ việc hỏi nhờ.

Freddy quan sát Andrew với vẻ hoài nghi.

- Anh đang mưu toan điều gì phải không, Stilman?

- Không gì hết, tôi chẳng mưu tính điều gì cả, Freddy. Kiểu cãi cọ này giữa chúng ta làm tôi mệt mỏi lắm rồi. Nếu anh thực sự đang điều tra về một kẻ giết người và nếu tôi có thể giúp anh điều gì thì tôi sẵn lòng, vậy thôi.

- Thế tại sao anh lại giúp tôi?

- Để ngăn chặn kẻ giết người ấy gây án thêm lần nữa, với anh thế đã là một lý do chính đáng chưa?

- Anh làm tôi buồn cười quá, Stilman ạ, anh đã cảm nhận được là tôi đang có cái gì đó. Không phải anh đang muốn làm đồng tác giả bài viết của tôi đó chứ?

- Không, ý nghĩ đó chưa khi nào lướt qua tâm trí tôi cả, nhưng giờ anh đã nói thế thì anh đã cho tôi một ý tưởng. Thế nếu thay vì cứ quay lưng lại với nhau, một ngày nào đó chúng ta cùng đăng một bài được không? Tôi biết một kẻ sẽ thích mê cho mà xem.

- Thế ư, ai vậy?

- Độc giả trung thành nhất của tôi, Spookie Kid. Tôi không dám tưởng tượng kẻ đó sẽ vui mừng thế nào khi chúng ta làm thế, thậm chí chúng ta có thể đề tặng hẳn...

Andrew để mặc Freddy, hai má vừa chuyển sang đỏ ửng, suy ngẫm về câu trả lời của anh rồi tới ngồi vào chỗ của mình.

Valérie gửi tin nhắn nhắc Andrew qua chỗ thợ may để chỉnh số đo bộ vest cưới. Anh bật máy vi tính và bắt đầu làm việc.

*

Andrew dành cả tuần để viết bài. Từ khi trở về từ Buenos Aires, đêm nào anh cũng bị ác mộng. Lần nào cũng vậy, anh đều trải qua một kịch bản tương tự: anh thấy mình bị Olson theo dõi khi đang chạy trên con đường trong công viên River Park. Freddy tiến lại gần rồi kết cục lúc nào cũng là đâm anh một nhát dưới ánh mắt đồng lõa và sung sướng của Valérie. Đôi khi, ngay trước khi chết, anh nhận thấy thanh tra Pilguez hay Marisa hay Alberto hay Louisa và cả Simon, tất cả bọn họ trà trộn vào đoàn người chạy bộ. Mỗi lần như vậy, Andrew lại nghẹt thở tỉnh dậy, người lạnh toát và mồ hôi đầm đìa với cơn đau khủng khiếp ở cuối đốt sống lưng dường như không bao giờ khỏi hoàn toàn được.

©STE.NT

Thứ Tư, Andrew rời văn phòng sớm hơn thường lệ. Anh đã hứa với Valérie sẽ đến đúng giờ để ăn tối cùng những người làm chứng cho đám cưới của họ.

Thứ Năm, điều hòa trong căn hộ của anh bị hỏng và Valérie, người mà đêm đêm vẫn bị những tiếng hét của anh khiến cho tỉnh giấc, đã quyết định ngay tối hôm đó họ sẽ tới định cư trong căn hộ của cô ở khu East Village.

Andrew ngày càng cảm thấy kiệt sức, chứng đau lưng ngày một trầm trọng, đôi khi buộc anh nằm vật trên bàn làm việc, điều này khiến Olson rất thích thú mỗi khi anh ta đi ra đi vào nhà vệ sinh.

Thứ Sáu, khi chia tay, Andrew hứa với Valérie là sẽ không để Simon đưa anh tới câu lạc bộ múa thoát y. Thay vào đó, Simon đã đưa Andrew tới cái chôn cuối cùng mà Andrew vẫn mong chờ.

*

Quán Novecento chật kín người. Simon đi trước mở đường tới quầy bar.

Andrew gọi một cốc Fernet hòa lẫn Coca.

- Cậu gọi cái gì vậy?

- Một thứ mà cậu không thích đâu, đừng cố thử nó.

Simon giành lấy chiếc cốc, vừa uống một ngụm là anh đã nhăn nhó, anh liền gọi một ly vang đỏ.

- Điều gì đã khiến cậu đưa tớ tới chỗ này? Andrew hỏi.

- Xem nào, tớ không quá ép cậu đâu chứ. Nếu tớ nhớ chính xác những gì cậu đã kể thì tối nay sẽ có cú sét ái tình, chẳng phải vậy sao?

- Simon, cậu chẳng giúp tớ thư giãn chút nào.

- Càng tốt, tớ cũng không, tớ chẳng vui sướng gì đâu. Cuộc gặp định mệnh làm đám cưới của cậu tan thành mây khói diễn ra vào lúc mấy giờ vậy?

- Simon, cậu không thích Valérie, càng không thích việc chúng tớ quyết định cưới nhau. Cậu đưa tớ tới đây để tớ lặp lại sai lầm lần nữa. Đó là tất cả những điều cậu đã tìm ra để, như cậu nói, làm đám cưới của chúng tớ tan thành mây khói phải không?

- Cậu hẳn đã lẫn thẩn nên mới tự ái đến mức đó hả. Hoàn toàn ngược lại, tớ muốn giúp cậu tỉnh cơn ảo mộng. Và để cậu liệu cách cư xử, thì tớ rất quý Valérie và tớ càng thích các cậu hạnh phúc bên nhau!

Simon nhắm được một cô nàng chân dài miên man đi ngang phòng bar rồi đứng dậy đi mà không nói thêm một lời nào nữa.

Một mình bên quầy bar, Andrew nhìn Simon đi khuất dần.

Một cô gái đến ngồi cạnh ghế của anh và mỉm cười với anh khi anh gọi cốc Fernet-Coca thứ hai

- Hiếm có người Mỹ nào lại thích loại nước uống này, cô gái vừa nói vừa nhìn anh chăm chú.

Đến lượt Andrew quan sát cô gái. Nét quyến rũ khiến người khác nghệt thở toát ra từ cô, ánh mắt của cô kêu gọi lộ liễu. Mái tóc đen dài buông chằm cái gáy thanh lịch của cô. Khuôn mặt khiến anh không thể rời mắt nổi này không chỉ đẹp mà thôi.

- Đó là điều duy nhất hiếm thấy ở tôi, anh nói và đứng dậy.

Ra khỏi quán Novecento, Andrew hít đầy phổi khí trời buổi tối. Anh rút điện thoại gọi Simon.

- Tớ ra ngoài rồi, cậu làm gì thì tùy, nhưng tớ về nhà đây.

- Đợi tớ với, tớ ra ngay. Simon trả lời.

*

- Cậu giận à! Simon lo lắng khi gặp lại Andrew trên vỉa hè.

- Tớ chỉ muốn về thôi.

- Đừng nói là cậu lại phải lòng cô gái nào trong vòng hai giây đấy chứ?

- Tớ sẽ không nói như thế, cậu sẽ chẳng hiểu nổi đâu.

- Cậu cứ chỉ ra cho tớ một điều duy nhất mà tớ không hiểu trong mười năm qua đi?

Andrew rút tay vào túi quần rồi ngược lên phố West Broadway. Simon đi theo bạn bèn gót.

- Tớ lại cảm nhận được đúng cái cảm giác lần đầu. Cái này thì tớ không bịa.

- Vậy có sao cậu không ở lại?

- Bởi vì như thế này tớ đã có đủ tổn thất rồi.

- Tớ tin chắc là sáng mai cậu sẽ không nhớ nổi khuôn mặt cô ấy như thế nào đâu.

- Lần trước cậu cũng từng nghĩ thế, nhưng rồi các sự kiện diễn ra đã chứng minh cậu nhầm to. Sẽ không còn lời dối trá nào nữa đâu, tớ đã học được một bài học rồi. Có thể tớ sẽ giữ bên mình nỗi luyến tiếc về một cuộc gặp gỡ không đầu không cuối nhưng tớ đã lựa chọn. Tình yêu của cuộc đời là tình yêu mà ta đã trải qua, không phải thứ tình yêu mà ta đã mơ mộng. Cậu sẽ thấy điều đó, Simon ạ, tớ tin là một ngày nào đó nó sẽ xảy đến với cậu.

*

Trở về căn hộ của mình, Andrew thấy Valérie trong trang phục áo lót và quần lót đang tập thể dục giữa phòng khách.

- Em không ngủ sao? Andrew vừa hỏi vừa cởi áo khoác.

- Có, tất nhiên là có chứ, hai chân trên không và hai tay dưới hông... Còn sớm mà, Simon đã phải

lòng một cô nàng thoát y vũ và anh ấy đã bỏ mặc anh phải không? Em có thể đặt thêm một suất trên bàn tiệc cưới nếu họ thực sự nghiêm túc với nhau...

- Không, Simon chẳng gặp được ai cả, Andrew trả lời và nằm soài xuống cạnh Valérie.

Anh giơ cao chân và cùng tập luyện các động tác thể dục với Valérie.

- Buổi tối coi như đi toi à?

- Đêm vĩnh biệt đời trai của anh đã rất đẹp, Andrew đáp, đẹp hơn cả những gì anh tưởng tượng ấy chứ.

*

Ngày hôm sau, Andrew tới chỗ ông Zanetti để thử bộ đồ cưới. Bác thợ may bảo anh đứng lên bục thử. Ông quan sát anh rồi nâng cao phía vai phải áo vest.

- Đó không phải là lỗi của ông đâu, ông Zanetti, một cánh tay của tôi dài hơn cánh tay còn lại.

- Tôi thấy điều đó chứ, người thợ may vừa trả lời vừa cài ghim vào áo.

- Tôi biết ông không muốn người ta chê ông là đã bán cho tôi một bộ áo cưới không được chỉnh sửa cẩn thận nhưng tôi phải hoàn thành một bài viết quan trọng.

- Anh đang vội phải không?

- Hơi vội.

- Vậy anh có quay lại đó không? Zanetti vừa hỏi vừa làm.

- Quay lại chỗ nào cơ? Andrew hỏi.

- Thì cái hộp đêm đó, chẳng phải là những muộn phiền của anh đều bắt nguồn từ đó?

- Sao ông lại biết? Andrew sừng sốt hỏi.

Zanetti cười tươi.

- Thế anh tưởng mình là người duy nhất có quyền có cơ hội thứ hai chắc? Cái suy nghĩ kiểu éch ngòi đáy giếng này thật ngây ngô quá, anh Stilman ạ.

- Ông thì cũng vậy, ông...

- Người con gái lạ mặt ở quán bar, anh có gặp lại cô ta không? Zanetti ngắt lời. Chắc chắn là anh đã gặp lại cô ta rồi, sắc mặt anh còn tệ hơn lần trước. Nhưng tôi nghĩ là nếu chúng tôi có đang viên ống quần của anh thì đó là vì anh đã quyết định làm đám cưới. Thật buồn cười, tôi đã cá cược điều ngược lại cơ đấy.

- Điều gì đã xảy đến với ông mà ông có thể quay về quá khứ? Andrew hỏi với giọng run run.

- Câu hỏi duy nhất khiến anh bận tâm đó là điều gì đã xảy ra với anh, anh Stilman ạ. Anh sẽ chết nay mai nếu anh không bận tâm tới nó hơn cả. Anh đang nghĩ gì chứ? Rằng anh sẽ có cơ may lần thứ ba sao? Có nên dịch cái cục này ra xa hơn không? Mà đừng có run lẩy bẩy như thế chứ, cẩn thận không tôi sẽ châm kim vào anh đó.

Zanetti lùi một bước về phía sau rồi gỡ bộ trang phục của Andrew ra.

- Bộ vest sẽ không thế này đâu, nó sẽ đẹp hơn nhiều. Thêm một phân đệm vai nữa là tuyệt đỉnh. Tôi thích sự hoàn hảo, ở tuổi tôi, người ta không được làm lại nữa. Nếu tôi nói với anh tuổi thật của mình, anh sẽ rất ngạc nhiên đó, Zanetti nói thêm trong lúc bước đi với tiếng cười giòn.

Andrew muốn xuống khỏi bọc thử nhưng Zanetti đã giữ cánh tay anh lại, với một lực đáng kinh ngạc.

- Thế anh tính đi đâu trong bộ trang phục này? Nên có lý trí một chút. Vậy là anh đã chọn tình yêu thời niên thiếu. Đó là một quyết định khôn ngoan. Hãy tin vào kinh nghiệm của tôi này, tôi đã cưới vợ bốn lần, điều đó khiến tôi sạt nghiệp. Nhưng có lẽ anh sẽ không có cơ hội trải nghiệm hoàn cảnh phiền toái này chừng nào anh chưa tìm ra kẻ sát hại mình. Tôi không muốn làm một kẻ đi nài nỉ người khác nhưng anh phải khẩn thiết suy nghĩ tới chuyện đó đi.

Zanetti đi vòng ra phía sau Andrew và kéo nhẹ phần đuôi chiếc áo vest.

- Anh thật là đứng không vững đó, anh làm ơn đứng thẳng người giùm tôi, như thế cũng đã đủ khó lắm rồi. Tôi đang nói đến đoạn nào nhỉ? À, tôi đang nói về kẻ sát hại anh. Anh có gợi ý mảy may nào về danh tính của kẻ đó chưa? Zanetti vừa hỏi vừa ghé mặt sát gáy Andrew. Liệu có phải là vợ tương lai của anh không? Anh bạn đồng nghiệp cùng phòng? Kẻ giết người hàng loạt bí hiểm đó? Cả người mẹ mà anh đã cướp đi cô con gái nuôi? Còn cô tổng biên tập của anh thì sao...

Bỗng dưng Andrew cảm thấy một cú đâm nhói sau lưng, anh nghệt thở vì đau đớn.

- Hay là tôi..., Zanetti cười khẩy.

Andrew soi mình trong chiếc gương trước mặt, khuôn mặt anh tái xanh đến đáng sợ, anh nhìn thấy Zanetti sau lưng mình, đang cầm một chiếc kim dài đầy máu. Anh cảm thấy chân mình bủn rủn và anh khụy đầu gối xuống bực tức đó. Một vết máu lan rộng khắp ngực. Anh ngã gục xuống sàn, trong khi đó tiếng cười hả hê của Zanetti vang vọng khiến anh mất lý trí.

Ánh sáng tắt dần.

*

Valérie dùng hết sức lay anh tỉnh. Andrew vã mồ hôi tỉnh dậy.

- Nếu đám cưới làm anh lo lắng tới nông nổi này thì mình vẫn còn thời gian để lùi lại, Andrew ạ. Ngày mai thì sẽ quá muộn.

- Ngày mai ư? Andrew vừa ngồi dậy trên giường vừa hỏi. Hôm nay là ngày bao nhiêu?

- Bây giờ là hai giờ sáng. Valérie trả lời sau khi quay nhìn đồng hồ báo thức. Hôm nay là thứ Bảy ngày 30, đúng là ngày cưới của chúng ta.

Andrew nhảy tót khỏi giường, vội vàng đi ra phòng khách. Valérie đẩy đồng hồ ra rồi đi theo Andrew.

- Có chuyện gì vậy, anh có vẻ hoảng sợ thế?

Andrew đi một vòng và lao về phía chiếc túi đeo mà anh vừa phát hiện thấy dưới chân xô pha. Anh cuống cuống mở túi xách và rút ra một tập hồ sơ dày cộp.

- Bài báo của anh! Nếu hôm nay là ngày 30 thì anh không kịp hoàn thành bài viết đúng hạn rồi.

Valérie tiến lại gần anh, ôm anh trong vòng tay.

- Anh đã gửi bài qua thư điện tử cho tổng biên tập từ chập tối rồi. Giờ thì anh trấn tĩnh lại đi. Em thấy bài viết rất tuyệt, tổng biên tập cũng đánh giá nó rất tuyệt. Hãy quay lại ngủ đi anh, em xin anh đó, Andrew, nếu không anh sẽ có bộ mặt thảm hại trên ảnh cưới, mặt em cũng như vậy nếu anh không để em ngủ yên.

- Không phải hôm nay đã là ngày 30 rồi chứ, không thể nào, Andrew thì thào.

- Anh muốn hủy đám cưới phải không, Andrew? Valérie nhìn anh hỏi không chớp mắt.

- Không, tất nhiên là không rồi, hai chuyện này không liên quan gì tới nhau cả.

- Cái gì không liên quan tới cái gì? Anh đang giấu em điều gì vậy, Andrew, điều gì làm anh sợ sệt tới vậy? Anh có thể nói tất cả với em mà.

- Nếu có thể thì anh đã nói tất cả rồi.

Chương 23

Ngay trước khi cử hành hôn lễ, mẹ Valérie tới chỗ Andrew, phúi bụi trên vai anh và ghé vào tai anh như để thăm thì điều gì đó. Andrew ý nhị đẩy bà ra.

- Mẹ từng nghĩ là con không bao giờ chịu cưới con gái mẹ phải không? Con hiểu vì sao mẹ nghĩ như vậy, vì chỉ nghĩ mẹ là mẹ vợ thôi cũng đủ khiến người ta chùn bước không muốn cưới con mẹ rồi, ấy vậy mà mẹ con ta giờ lại đang ở nhà thờ đó..., Andrew nói với vẻ ranh mãnh.

- Này, anh coi mình là ai hả, tôi chưa bao giờ nghĩ như vậy! bà Ramsay phản ứng.

- Mẹ lại còn là người dối trá nữa chứ, Andrew cười khẩy khi bước vào nhà thờ.

Valérie đẹp hơn bao giờ hết. Cô mặc một chiếc váy màu trắng vừa kín đáo vừa thanh lịch. Tóc vẫn lại kèm một chiếc mũ trắng nho nhỏ. Bài thuyết giáo của linh mục quá tuyệt và Andrew cảm thấy còn xúc động hơn cả lần cưới đầu của anh, dĩ nhiên đó chỉ là một cách nói mà thôi.

Sau buổi lễ, đoàn người tham dự đám cưới rời nhà thờ theo lối đi trong khuôn viên bao quanh nhà thờ St Lukes in the Fields. Andrew hết sức ngạc nhiên khi thấy nữ tổng biên tập của mình.

- Chúng ta sẽ không lãng phí đêm tân hôn đang chờ phía trước để nghe những lời nhận xét của cô ấy về bài báo, Valérie thì thầm bên tai chồng. Hôm qua, khi anh làm việc điên cuồng ở nhà thì em đã nảy ra ý tưởng gọi điện tới tòa soạn và mời cô ấy. Dù gì cô ấy cũng là sếp của anh mà...

Andrew mỉm cười rồi hôn vợ.

Olivia Stern tiến lại gần họ.

- Buổi lễ thật tuyệt vời và hai bạn rất đẹp đôi. Chiếc váy cưới quá hợp với cô, về phần Andrew

thì tôi chưa khi nào thấy anh mặc lễ phục. Anh nên mặc như thế này thường xuyên hơn mới phải. Liệu tôi có thể mượn chồng cô vài phút được không? Olivia hỏi ý kiến Valérie.

Valérie chào Olivia rồi đi ra gặp bố mẹ mình, họ cũng đang đi bộ phía trước cô.

- Bài viết của anh rất ấn tượng, Andrew ạ. Tôi sẽ không gây phiền toái cho anh vào ngày cưới của anh đâu, anh không giận tôi đã bỏ đi sớm chứ, đó là vì lý do chính đáng mà. Tôi sẽ gửi cho anh những ghi chú của tôi trong đêm nay. Rất xin lỗi vì bắt anh phải làm việc ngay sau hôn lễ nhưng tôi cần anh viết cho tôi thêm một vài trang nữa. Tôi sẽ đăng bài của anh vào thứ Ba, tôi đã giành được trang nhất và ba trang trong số báo đó, đó là một chiến thắng đấy, anh bạn của tôi ạ! Olivia vỗ vỗ lên vai Andrew nói.

- Cô không còn muốn lùi ngày đăng bài lại một tuần nữa sao? Andrew ngây ngô hỏi.

- Tại sao lại phải lùi ngày đăng một bài báo có thể làm cho các đối thủ của chúng ta phải tái mặt vì ghen tị chứ? Anh đã làm việc cù lắm, hẹn gặp lại vào thứ Hai nhé, chúc anh tối nay thật vui vẻ.

Olivia hôn tạm biệt lên má Andrew và chào Valérie ra về.

- Cô ấy có vẻ rất hài lòng, đây là lần đầu tiên trong ngày em thấy anh mỉm cười. Giờ thì anh có thể thư giãn đầu óc được rồi.

Valérie rạng ngời hạnh phúc, Andrew cảm thấy thoải mái tuyệt vời cho tới khi họ đi tới phố Hudson, Andrew nhận ra chiếc xe hai cầu màu đen đang dừng đèn đỏ. Cổ họng anh nghẹn lại.

- Cậu bị sao vậy? Simon hỏi khi tiến lại gần Andrew, cậu vừa thấy ma à?

Đèn đỏ chuyển sang xanh và chiếc xe khuất dần, cửa xe đóng kín.

- Simon này, tớ đã nhảy cóc hai tuần lễ.

- Cậu đã làm cái gì cơ?

- Hai tuần đã bốc hơi... Khi ấy tớ đang ở nhà ông Zanetti, chuyện xảy ra với tớ cũng xảy ra với ông ta. Ông ta biết tường tận câu chuyện của tớ. Tớ không biết điều gì đã diễn ra nữa, đó là một cơn ác mộng và, khi tớ tỉnh dậy, tớ lại đang ở mười lăm ngày sau đó. Tớ lại nhảy xuyên thời gian nhưng lần này là về phía tương lai. Tớ không còn hiểu cái gì với cái gì nữa.

- Tớ cũng chẳng hiểu, nếu điều đó khiến cậu thấy yên lòng. Điều cậu nói chẳng có nghĩa gì. Cậu đang nói về cái gì hả Andrew? Simon nhìn bạn với vẻ hết sức lo ngại.

- Về điều đang chờ đợi tớ, về hai chúng ta, về Pilguez, về vợ Capetta, tớ chỉ còn tám ngày nữa thôi, tớ rất hoang mang.

- Pilguez và Capetta là ai? Simon, càng tò mò hơn, hỏi Andrew.

Andrew nhìn Simon hồi lâu rồi thở dài.

- Chúa ôi! Tớ đã thất lạc cậu và Pilguez khi bị cú nhảy xuyên thời gian này. Cậu không có chút ý niệm nào về điều tớ nói phải không?

Simon lắc đầu rồi cầm lấy vai Andrew.

- Tớ biết việc cưới xin có gây ra những tác dụng phụ nhưng tới cỡ này thì tớ phải nói là quá lắm rồi.

Valérie tới chỗ hai người, cô ôm eo chồng rồi nói với Simon.

- Anh sẽ không giận em nếu em muốn giữ Andrew cho riêng mình trong ngày cưới chứ, Simon?

- Hãy giữ chặt cậu ấy cả tuần đi, tới tận cuối hè nếu em muốn nhưng em phải trả lại Andrew khỏe mạnh cho anh vì như thế Andrew mới có thể hoàn toàn được giải tỏa.

Valérie đưa Andrew tạm lánh đám đông.

- Anh muốn buổi lễ kết thúc để được ở nhà một mình với chỉ riêng em, Andrew thở dài.

- Anh nói đúng những gì em định nói, Valérie đáp.

*

Ngày Chủ nhật, họ ở trong căn hộ của Valérie. Trời mưa như trút, một cơn dông mùa hè đã khiến thành phố sũng nước.

Sau bữa trưa, Andrew lại vùi đầu chỉnh sửa bài báo của mình. Valérie tận dụng thời gian đó để sắp xếp lại giấy tờ của cô. Cuối buổi chiều, họ ra ngoài đi dạo vài bước tới cửa hàng đồ khô của khu phố, họ đi bộ dưới mưa, người nọ nép sát vào người kia núp dưới bóng ô che.

- East Village cũng không đến nỗi tệ nhỉ, Andrew nói khi đưa mắt nhìn xung quanh.

- Anh sẽ chuyển nhà sao?

- Anh đâu nói vậy, nhưng nếu em có nghe nói về một căn hộ ba phòng xinh xắn thì anh sẽ không phản đối ý tưởng đi xem nó đâu.

Trở về nhà, Andrew lại bắt tay vào làm việc còn Valérie đọc sách.

- Trăng mật mà như thế này thì cũng không quá đáng sợ nhỉ, Andrew ngẩng đầu lên nói với Valérie. Em xứng đáng được hưởng nhiều hơn anh.

- Đó chỉ là vấn đề quan điểm sống... nhưng anh là người đàn ông của đời em.

Andrew hoàn tất bài báo của mình vào lúc ngày tàn. Đã quá 21h. Valérie đọc lại bài viết và chính cô là người ấn nút “gửi” trên bàn phím vi tính.

Valérie nắm lấy tay Andrew khi anh đang thu gom đồng giấy nháp.

- Anh ra xô pha nghỉ ngơi đi, để em thu dọn số giấy tờ này cho.

Andrew vui vẻ chấp thuận, cái lưng làm anh thấy đau, ý nghĩ được nằm dài một lúc khiến anh thích thú.

- Marisa là ai? Valérie hỏi sau vài phút dọn dẹp.

- Đó là nguồn tin của anh ở Buenos Aires, nhưng tại sao em hỏi vậy?

- Vì em vừa tìm thấy một phong bì nhỏ kèm vài lời nhắn gửi cho anh.

Andrew nín thở. Valérie đọc cho anh nghe.

Gửi Andrew,

món quà này mượn từ nhà Louisa.

Kỷ niệm về Isabel và Rafaël.

Thay mặt họ cảm ơn anh.

Marisa.

Andrew nhảy bật khỏi xô pha tới giật lấy chiếc phong bì từ tay Valérie. Anh mở phong bì và thấy một tấm hình đen trắng. Hai khuôn mặt mỉm cười, không thay đổi theo thời gian.

- Họ đó à? Valérie hỏi.

- Ủ hộ đó, Isabel và Rafaël, Andrew xúc động trả lời.

- Thật kỳ lạ, Valérie lên tiếng, không biết có phải là do em đã biết câu chuyện của họ hay do đã đọc bài viết của anh nhưng em thấy khuôn mặt cô này rất quen.

Andrew giờ bức ảnh lại gần để quan sát kỹ càng hơn.

- Bài báo của anh không liên quan gì tới việc này, Andrew trả lời về sững sờ. Anh cũng vậy, anh biết khuôn mặt này, biết rõ hơn điều em có thể tưởng tượng.

- Anh muốn nói gì thế? Valérie thắc mắc.

- Anh muốn nói là mình đã nghĩ tới mọi thứ, trừ điều này và rằng anh là kẻ ngu ngốc nhất trong số những kẻ ngu ngốc.

*

Trước khi băng qua cửa tòa nhà số 860, đại lộ 8, Andrew liếc mắt nhìn tấm bảng khắc tên *The New York Times*. Anh vội vã băng qua sảnh, bấm gọi thang máy rồi tiến thẳng tới phòng tổng biên tập.

Andrew ngồi ngay xuống chiếc ghế tựa đối diện với sếp mà không cần đợi được mời ngồi.

Olivia nhìn anh nghi ngại.

- Cô đã đọc hết bài viết của tôi chưa?

- Đó chính xác là những gì tôi trông chờ ở anh. Tôi đã gửi bài đi xếp chữ, và trừ phi có sự kiện lớn nào xảy ra trong ngày, còn không bài của anh sẽ đăng trang nhất số ra ngày mai.

Andrew đẩy ghế lại sát bàn làm việc của Olivia.

- Cô có biết là ngay gần nơi Ortiz sống có một ngôi làng mang tên cô không? Thật nực cười khi biết một nơi khi họ còn gáy nào đó lại mang tên Olivia phải không?

- Nếu anh nói vậy thì đúng là vậy thôi.

- Không, có vẻ như cô không vui sướng cho lắm khi biết điều đó. Có thể nếu nơi đó tên là “María Luz” thì có lẽ cô sẽ thấy chuyện nực cười hơn... một ngôi làng mang tên tương tự như tên cô.

Andrew lấy chiếc phong bì nhỏ trong túi ra, cầm tấm ảnh bên trong và đặt xuống trước mặt nữ tổng biên tập. Cô nhìn nó hồi lâu rồi đặt xuống mà không nói gì.

- Cô nhận ra cặp vợ chồng này chứ? Andrew hỏi.

- Tôi biết họ là ai nhưng tôi chưa bao giờ gặp họ, Olivia thờ dãi.

- Người phụ nữ trong tấm hình này giống cô tới mức trong giây lát tôi lại tưởng đó là cô, lạc lõng giữa những năm bảy mươi. Cô đã biết từ cái ngày Louisa tới gặp cô và tiết lộ thân thế thật của cô, có phải vậy không María Luz?

María Luz đứng dậy rồi bước tới bên cửa sổ phòng làm việc của mình.

- Chuyện đó đã diễn ra trong một quán cà phê, nơi sinh viên trường tôi vẫn thường tụ tập sau giờ học. Louisa đã đến quán nhiều lần nhưng không bao giờ tiếp cận tôi. Bà ấy ẩn mình trong một góc phòng và quan sát tôi. Và rồi một ngày, bà ấy tiến lại gần tôi và đã hỏi tôi liệu bà ấy có thể ngồi cùng bàn không, bà ấy có vài điều quan trọng muốn tiết lộ với tôi, những điều khó nghe nhưng là những điều tôi cần phải biết. Cuộc sống của tôi đã bị đảo lộn khi bà ấy kể cho tôi câu chuyện về Isabel và Rafaël, bố mẹ đẻ của tôi. Tôi đã không muốn tin bà ta. Phát hiện ra rằng trong hai mươi năm qua, cuộc sống của tôi chỉ là một sự dối trá vô chừng, rằng tôi hoàn toàn không hay biết gì về nguồn gốc của mình và rằng tôi đã yêu quý một ông bố vốn là người phải chịu một phần trách nhiệm về số phận của bố mẹ đẻ tôi và cũng là người chịu trách nhiệm một phần về thân phận của tôi, điều này thật quá sức tưởng tượng. Chấp nhận sự thật là một thử thách kinh hoàng. Tôi không muốn than vãn vì tôi đã có một may mắn mà nhiều đứa trẻ khác không có hoặc chưa có: tôi có thể tự mình làm lại mọi thứ. Ngay hôm đó tôi đã rời khỏi căn nhà nơi mình từng lớn lên mà không nói một lời với người đàn ông đã nuôi nấng tôi. Tôi đã tới ở nhà bạn trai tôi thời đó và tôi đã xin học bổng của trường đại học Yale. Tôi được cấp học bổng. Tôi đã học hành miệt mài. Cuộc đời đã tặng cho tôi một cơ hội thoát khỏi tình thế đáng ghê tởm đó một cách oai hùng, cơ hội để tưởng niệm cha mẹ đẻ tôi và giúp họ chiến thắng những kẻ muốn xóa sổ họ mãi mãi. Sau này, nhờ các thầy cô giúp đỡ, tôi đã được nhập quốc tịch Mỹ. Học xong, tôi vào làm tại tòa soạn *The New York Times*, ban đầu là thực tập viên, sau đó tôi đã dần dần được thăng chức.

©STE.NT

Andrew lấy lại tấm hình chụp Isabel và Rafaël rồi nhìn lại nó lần nữa.

- Có phải cuộc điều tra của tôi tại Trung Quốc đã khiến cô nảy sinh suy nghĩ này? Cô đã tự nhủ rằng nếu tôi từng có thể lần theo câu chuyện trẻ em bị đánh cắp một lần thì tôi hoàn toàn có cơ may điều tra thành công những vụ đánh cắp trẻ em tương tự ở Argentina?

- Quả thật, ý nghĩ này đã lướt qua tâm trí tôi.

- Louisa hay Alberto đã gửi cho cô hồ sơ này?

- Cả hai. Tôi chưa bao giờ cắt liên lạc hoàn toàn với họ cả. Louisa giống như là mẹ đỡ đầu của tôi. Khi nghĩ tới điều đó, tôi thấy cũng có phần đúng như vậy.

- Cô đã cử tôi đi theo dõi Ortiz giống như người ta thả con chó đi săn một con thú trong hang ổ của nó.

- Tôi đã căm thù được hắn, nhưng tôi đã không thể tố cáo hắn. Hắn đã nuôi tôi lớn, đã yêu thương tôi, chuyện đó phức tạp hơn những gì anh có thể hình dung. Tôi cần có anh.

- Thế cô có ý thức được rằng nếu chúng ta đăng bài báo này, hắn có thể bị bắt và bị kết án ngồi tù suốt phần đời còn lại không?

- Tôi đã chọn nghề này vì tình yêu sự thật, đó là cách duy nhất để sống sót, tôi đã quay lưng lại với ông ta từ lâu lắm rồi.

- Cô thật táo tợn khi nói với tôi về sự thật. Cô đã điều khiển tôi ngay từ đầu, tất cả đều là lừa bịp, Marisa, Alberto, Louisa, rồi chuyện Ortiz được cho là bị nhận ra khi đi thăm một khách hàng. Cô đã biết tất cả từ trước nhưng cô muốn tôi là người phát hiện ra nó. Cô cần có một phóng viên nằm ngoài mọi chuyện để có thể lắp ghép các mảnh ghép trong trò chơi xếp hình thay cô. Cô đã lợi dụng tôi, lợi dụng tờ báo này để tiến hành một cuộc điều tra của cá nhân cô...

- Anh thôi đi, Stilman, tôi đã dành cho anh bài viết tuyệt nhất trong sự nghiệp của anh. Khi bài viết này được đăng, bài điều tra tại Trung Quốc sẽ chẳng hơn gì một ký ức mờ nhạt. Bài báo này mới làm nên danh tiếng cho anh, anh biết rõ điều đó như tôi. Nhưng nếu anh muốn chúng ta chơi minh bạch thì...

- Không, tôi đảm bảo với cô là tôi không có ý định đó. Thế còn em gái cô? Ortiz đã nói với tôi là cô con gái thứ không biết gì về quá khứ của hắn cả. Cô định báo trước với cô ấy hay để cô ấy phát hiện quá khứ của cha mình khi đọc bài viết này? Chuyện này không liên quan gì tới tôi nhưng cô hãy suy nghĩ cho kỹ, tôi biết mình đang nói gì, ngay cả khi tôi không có lời khuyên nào cho cô cả.

- Em gái tôi biết sự thật từ lâu rồi, tôi đã nói tất cả với nó trước khi rời Argentina. Thậm chí tôi đã đề nghị nó qua Mỹ ở với tôi nhưng nó không bao giờ muốn đi. Với em tôi thì lại khác, nó là con gái ruột của Ortiz. Tôi không thể trách nó, càng không thể giận nó vì nó đã không ủng hộ những việc tôi làm.

Andrew chăm chú quan sát Olivia.

- Em gái cô giống ai?

- Giống mẹ nó. Anna có một vẻ đẹp khiến người ta sững sờ. Tôi có một bức ảnh chụp nó khi nó tròn hai mươi tuổi, María Luz nói.

Cô quay lại lấy khung ảnh đặt trên kệ phía sau lưng rồi đưa cho Andrew.

- Louisa đã gửi hình này cho tôi, tôi không bao giờ biết được làm sao bà ấy lại có bức hình này.

Khi nhìn bức chân dung người phụ nữ trẻ, Andrew tái nhợt đi. Anh đứng phắt dậy rồi quay lại nói, trước khi vội vã ra khỏi phòng Olivia.

- María Luz, hứa với tôi là dù có điều gì xảy đến với tôi thì cô cũng cho đăng bài báo của tôi nhé.

- Sao anh lại nói vậy?

Andrew không trả lời. Olivia nhìn anh chạy trong hành lang rồi nhanh chóng hướng về lối cầu thang.

*

Andrew rời tòa soạn. Tâm trí anh rối bời.

Tiếng la ó khiến anh nhìn về nhóm người chạy bộ từ đại lộ 8 đang tiến về phía anh. Các giác quan của anh trong tình trạng báo động, có điều gì đó không lành.

- Vẫn còn quá sớm, còn chưa đến ngày mà, chưa đến, anh lầm nhảm trong lúc những người chạy bộ đầu tiên xô đẩy anh khi chạy ngang quanh anh.

Hoảng loạn, Andrew muốn quay ngược trở lại, trốn vào phía trong tòa nhà nhưng những người chạy bộ quá đông, cản trở anh vào được cổng tòa nhà.

Bỗng nhiên Andrew nhận ra giữa đám đông một khuôn mặt, người phụ nữ lạ ở Novecento đang tiến về phía anh, một chiếc lóc cốt mặc trượt dọc ống tay áo, lưỡi lóc lên trong lòng bàn tay cô ta.

- Quá muộn rồi, Andrew nói với kẻ lạ mặt, giết tôi cũng chẳng để làm gì, dù gì xảy ra thì bài báo cũng sẽ được đăng.

- Andrew đáng thương, với anh mới là quá muộn, Anna trả lời.

- Không, Andrew kêu lên khi cô ta tiến sát anh, đừng làm thế!

- Nhưng tôi đã làm rồi, Andrew, hãy nhìn xung quanh anh coi, tất cả chỉ là kết quả trí tưởng tượng

của anh mà thôi. Anh đang chết Andrew. Anh tưởng cái gì chứ? Rằng anh được sống lại ư? Rằng cuộc đời thực sự đã cho anh một cơ may thứ hai khi gửi anh về quá khứ ư? Andrew tội nghiệp của tôi, anh thật đáng thương. Những cơn choáng váng, ác mộng, cơn đau nhói ở lưng anh, cảm giác lạnh buốt không khi nào rời bỏ anh, những cú sốc điện đem anh quay lại với cuộc sống mỗi khi tim anh ngừng đập... Anh tranh đấu trong chiếc xe cứu thương này từ khi tôi đâm anh và anh đang cạn dần máu như một con vật. Anh đấu tranh không ngừng, lần mò trí nhớ, lắp ghép lại quá khứ, tránh quên đi chi tiết nhỏ nhất mà anh có thể quên, bởi vì anh muốn hiểu mọi thứ. Rốt cuộc, anh đã nhớ ra bức hình mà anh đã nhìn nó bao lần sau bàn làm việc của María Luz. Chúc mừng anh, tôi không nghĩ là anh sẽ thành công. Ô, cá nhân tôi chẳng có gì chống lại anh cả nhưng anh đã trở thành công cụ để bà chị nuôi của tôi sử dụng hòng đạt được mục đích của mình mà không hề hay biết. Chị ta là một kẻ hèn nhát và bạc bẽo, bố tôi đã cho chị ta tất cả, yêu thương chị ta như yêu thương tôi, vậy mà chị ta đã phản bội chúng tôi. Con người tự phụ đó thật sự tưởng là tôi sẽ để chị ta phá hoại chúng tôi sao? Tôi đã theo dõi anh từ nhiều tuần nay, kể từ khi anh rời Buenos Aires. Tôi đã vây dồn anh như anh từng vây dồn bố tôi vậy. Tôi đã tập đi tập lại nhiều lần hành động khiến anh câm miệng. Tôi đã rình thời điểm này để ra tay. Cú đâm của tôi thật hoàn hảo, chẳng ai nhìn thấy tôi cả, chẳng ai nhớ nổi điều gì. Bệnh viện không còn xa lắm, tôi công nhận là anh đã sống sót lâu hơn tôi tưởng nhưng giờ anh đã hiểu, anh có thể ra đi được rồi Andrew ạ, anh chẳng còn lý do gì để tranh đấu nữa.

- Còn, tôi còn một thứ, Andrew thì thảo trong lúc những sức lực cuối cùng đang rời bỏ anh.

- Đừng nói với tôi là anh đang nghĩ tới vợ anh... sau những gì anh đã gây ra cho cô ấy. Andrew à, anh đã rời bỏ cô ấy ngay đêm tân hôn, anh có nhớ không? Anh đã điên cuồng phải lòng tôi. Tin tôi đi, anh có thể buông ra được rồi, cái chết của anh sẽ khiến cô ấy vui như tôi vui vậy. Vĩnh biệt, Andrew, mắt anh dần khép lại, tôi để anh sống những giây cuối trong yên bình.

Chương 24

Xe cứu thương chở Andrew Stilman vào phòng cấp cứu lúc 7h42 phút. Buổi sáng hôm đó, mật độ giao thông không dày đặc như thường lệ.

Bệnh viện đã được thông báo trước qua điện đàm, các bác sĩ và y tá hồi hả chờ bên chiếc băng cáng.

- Người đàn ông ba mươi chín tuổi này đã bị đâm ở phần cuối đốt sống lưng cách đây nửa tiếng. Anh ta đã mất rất nhiều máu, tim đã ngừng đập ba lần, chúng tôi đã cố gắng hồi tim cho anh ta nhưng vẫn chưa thể bắt mạch được, thân nhiệt anh ta đã giảm xuống còn 35 độ. Bây giờ đến lượt các anh,

nhân viên cứu thương vừa nói vừa chạy vào đưa giấy tờ cho bộ phận nội trú phụ trách phẫu thuật.

Andrew mở mắt trở lại, ánh đèn nê ông phía trên đầu anh tạo thành một đường không liên tục khi anh được đưa vào phòng phẫu thuật.

Anh cố gắng nói nhưng viên bác sĩ nội trú đã cúi xuống nói với anh nên giữ sức, họ đưa anh vào phòng mổ.

- Xin lỗi em... Valérie... Nói với cô ấy giúp tôi..., Andrew thì thào rồi mất dần nhận thức.

*

Một chiếc xe cảnh sát huýt còi inh ỏi tiến vào bệnh viện. Một phụ nữ xuống xe rồi vội vã lao vào bệnh viện. Cô chạy ngang qua sảnh chờ và túm lấy các y tá đang đẩy cáng Andrew.

Một y tá ôm ngang lưng cô lại để ngăn cô tiến xa hơn.

- Tôi là vợ của anh ấy, Valérie hét lên. Tôi xin anh, hãy nói với tôi là anh ấy còn sống!

- Cô phải để chúng tôi mổ cho anh ấy, tính mạng anh ấy chỉ còn tính từng phút. Chúng tôi sẽ quay lại gặp cô ngay khi có thể.

Valérie nhìn Andrew khuất dần sau cánh cửa phòng mổ.

Cô đứng bất động, ngây dại.

Hiểu được cảm giác khôn quần của Valérie, một y tá trực đưa Valérie ra phòng chờ.

- Các bác sĩ phẫu thuật trực sáng nay là những người giỏi nhất mà tôi biết, không còn bàn tay nào giỏi hơn đâu, cô y tá trấn an Valérie.

©STE.NT

Simon tới bệnh viện vài phút sau đó, anh hồi hải tìm quầy lễ tân và nhận ra Valérie đang khóc nức nở trong phòng chờ. Cô đứng dậy khi thấy Simon và ngã vào vòng tay anh.

- Sẽ ổn thôi mà, rồi em xem, Simon nói trong nước mắt.

- Hãy nói với em là anh ấy sẽ qua khỏi, anh Simon.

- Anh hứa với em đó, cậu ấy rắn như đá mà, anh biết rõ cậu ấy, đó là một người biết đấu tranh, anh

coi Andrew như người anh em ruột thịt và cậu ấy cũng rất yêu em, em biết mà. Vừa mới hôm qua cậu ấy vẫn còn nói với anh như vậy. Cậu ấy đã không ngừng nhắc đi nhắc lại điều đó. Cậu ấy đã tự trách mình biết bao. Ai đã có thể ra tay như vậy được cơ chứ? Sao lại thế?

- Viên cảnh sát đưa em tới đây nói là không ai nhìn thấy gì hết, Valérie ghen ngào nói.

- Andrew có thể đã nhìn thấy điều gì...

Simon và Valérie lặng ngời bên nhau nhìn cánh cửa hành lang dẫn tới phòng phẫu thuật đóng kín trong suốt nhiều tiếng đồng hồ.

Vào cuối buổi chiều, một bác sĩ phẫu thuật ra gặp Valérie và Simon trong phòng chờ.

Họ nín thở nghe bản tường trình phẫu thuật.

Nửa giờ đồng hồ trôi qua giữa thời điểm Andrew bị đâm và thời điểm được đưa tới viện. Trong xe cứu thương, tim anh đã ngừng đập nhiều lần; Andrew đã sống trở lại nhưng anh đã đi quá xa.

Ca mổ đã kết thúc ở mức tốt nhất mà các bác sĩ có thể hy vọng. Hung khí đã gây ra nhiều vết thương sâu và nghiêm trọng, anh đã mất rất nhiều máu, quá quá nhiều máu. Tính mạng của anh không còn bị đe dọa và điều này vẫn còn chắc chắn trong bốn mươi tám giờ nữa.

Bác sĩ phẫu thuật không thể nói thêm điều gì.

Ông chào tạm biệt Valérie và Simon, ông cũng nói thêm là họ phải giữ niềm tin... Trong cuộc sống, mọi thứ đều có thể.

Thứ Ba ngày mùng 10 tháng Bảy, bài báo của Andrew Stilman được đăng trên trang nhất tờ *The New York Times*.

Valérie đọc cho Andrew nghe bài báo bên giường bệnh. Andrew vẫn chưa tỉnh lại.

END

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>